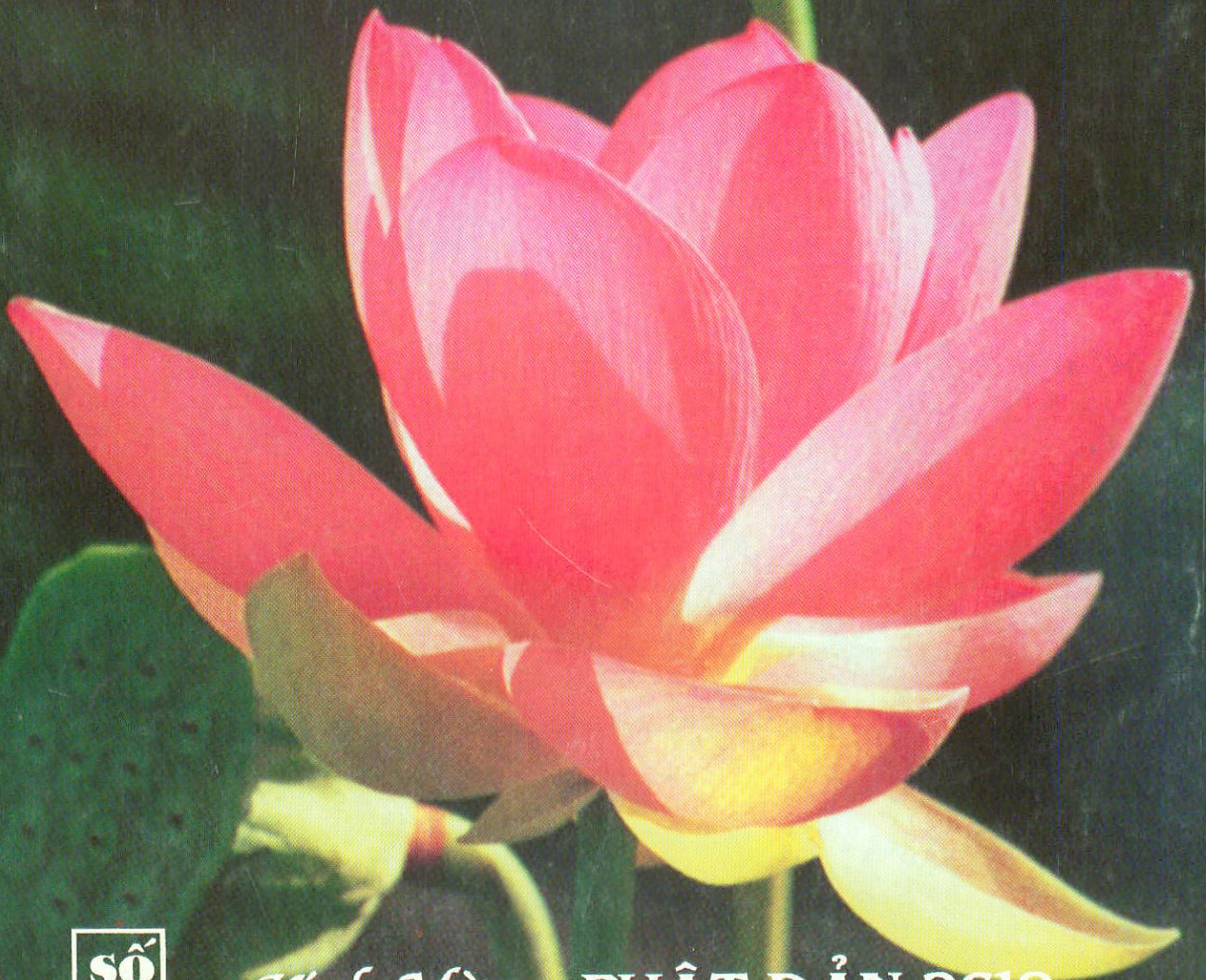


PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
và Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



SỐ
2

Kính Mừng PHẬT ĐẢN 2618



BANGLUCK

SUPER MARKET

7235 RESEDA BLVD., RESEDA CA 91335
Tel. (818) 708-0333 (chợ Á-HOA cũ)

MỘT SIÊU THỊ ĐẦY ĐỦ THỰC PHẨM Á ĐÔNG :
VIỆT NAM - THÁI LAN - PHI LẬT TÂN

Siêu Thị Lớn Nhất Phục Vụ Cộng Đồng Người Việt San Fernando Valley



**RAU CẢI, TRÁI CÂY, THỊT, HẢI SẢN TƯƠI
CUNG CẤP HÀNG NGÀY**

NHẬN FOOD STAMP - CHECK



Chủ Nhân Kính Mời

**CÁ CHIÊN TẠI CHỖ MIỄN PHÍ
CÓ ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ CHO NHU CẦU NHÀ BẾP**

**CUNG CẤP MỌI LOẠI HÀNG VÀ THỰC PHẨM THEO GIÁ SỈ
BÀI ĐẠU XE RỘNG RÃI, AN TOÀN**



Văn Phòng Luật Sư

LORI PISEGNA & WILLIAM ZIMMERMAN

San Fernando Valley

20111 Sherman Way
Canoga Park, CA 91306
Tel. (818) 700-0188

DAVID VU

Pager (818) 596-9300
Res. (818) 407-0373

San Bernardino Co.

331 East 9th Street # 120
San Bernardino, CA 92410
Tel. (909) 888-5685

VINAM HOANG LE

Pager (909) 715-0888
(818) 816-6054

Los Angeles Office

5170 Sepulveda Blvd # 230
Sherman Oaks, CA 91403
Tel. (818) 377-2200

ANDY QUOC ANH

Pager (213) 303-1888
(818) 596-2888
(310) 930-3888



ĐẶC ĐIỂM VĂN PHÒNG !!!

- * Luật Sư có mặt văn phòng tham khảo miễn phí.
- * Không lấy lệ phí nếu không được bồi thường.
- * Kéo và thuê xe miễn phí cho thân chủ trước.
- * Sẽ ứng trước phí tổn, tiền luật sư phí nếu cần.
- * Quyền lợi của quý vị chính là của chúng tôi.

Chuyên nghiệp về:

TAI NẠN XE CỘ

Người hành khách - Đi bộ - Trượt té - Vấp ngã
- và các Thương tích khác ... Chết Người...

MEDICAL MALPRACTICE

Sự hành nghề sơ sót và bất cẩn của
Bác Sĩ, Bệnh Viện đã làm tạt quyền hoặc
thiệt mạng người thân của quý vị.

Khẩn Cấp Xin Gọi số Pagers:

JOHNNY KHOI (818) 420-6166

MINH NGUYEN (818) 420-1382

KELVIN VU (818) 410-8018

XIN LƯU Ý !!!

Xin gọi: Cô Jackie Lan

Thân chủ nào đã sửa sắc đẹp với chất SILICON, có thể được
bồi thường, xin liên lạc gấp văn phòng để bảo vệ quyền lợi...

UY TÍN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - KÍN ĐÁO

Ngoài vùng (818) xin gọi 1-800-750-8888



CÔNG TY TÀI TRỢ ĐỊA ỐC CHUYÊN NGHIỆP

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306
(góc đường Corbin & Sherman Way)

Tel. **(818) 347-9798** ☼ Fax. **(818) 347-3924**

*Công Ty Địa Ốc và Tài Trợ
uy tín và nhiều kinh nghiệm nhất trong vùng San Fernando Valley
và phụ cận. Tận tình giúp quý vị mua bán bất động sản, vay tiền
và mượn tiền từ các ngân hàng hay các nhà đầu tư địa ốc*

XX

QUÝ VỊ CẦN VAY TIỀN

Mua Nhà * Refinance

XX

Xin Gọi

1ST NATIONWIDE FUNDING

ĐẶC BIỆT:

- LỆ PHÍ NHẸ, TIỀN LỜI THẤP.
- TIỀN PHÍ TỔN KHI HỒ SƠ HOÀN TẤT SẼ ĐÚNG NHƯ LÚC BAN ĐẦU QUÝ VỊ ĐÃ ĐỒNG Ý.
- NHIỀU CHƯƠNG TRÌNH THÍCH HỢP CHO MỌI HOÀN CẢNH.



Richard Mười Trương
BROKER/OWNER
RES. (818) 709-6102



Mona Mười Trương
REAL ESTATE BROKER
SR. LOAN OFFICER

UY TÍN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG - KINH NGHIỆM

Mục Lục

Tap Chí
PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận
của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo
và GHPGVNTNHN—HK



Chủ Nhiệm:

H.T. Thích Đức Niệm

Chủ bút: Quảng Thành

Phụ tá chủ bút: Tâm Huy

Tổng thư ký: Vĩnh Hảo

Thủ quỹ: Thanh Chánh

Liên lạc quảng cáo:

Sư cô Diệu Tánh



Địa chỉ liên lạc:

Phật Giáo Hải Ngoại

P.O. BOX 2630

Canoga Park, CA 91396-2630

☎: (818) 882-0797



Ngân chi phiếu, tiền bạc, xin để tên và gửi về:

Phật Giáo Hải Ngoại

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343—USA

☎: (818) 893-5317

• Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tòa soạn.

• Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy, computer (gửi floppy disk càng tốt) hay viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn về nội dung cũng như hình thức bài gốc.

• Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc khi cần.

<i>Thông Bạch Đại Lễ Phật Đản, HT Thích-Huyền-Quang</i>	2
<i>Đạo Từ Trong Đại Lễ Phật Đản, HT Thích-Hộ-Giác</i>	4
<i>Người Muốn Thuở, HT Thích-Đức-Niệm</i>	6
<i>Diễn Văn Phật-Đản Miền Liễu-Quán, TT Thích-Minh-Đạt</i>	9
<i>Hãy nghĩ về nhau nhân ngày Phật Đản, Giác-Đẳng</i>	11
<i>Mừng Ngày Phật-Đản, thơ Thích-Thắng-Hoan</i>	13
<i>Đón Mặt Trời Chân Lý, thơ Duy-Nghiệp</i>	13
<i>Từ Thông Điệp Ý Thức Về Nguồn... Nguyễn Tường</i>	14
<i>Cám Cảnh, Vô Ngần, thơ Phù Du</i>	23
<i>Vương Pháp Chánh Lý Luận, Văn Nguyễn dịch</i>	24
<i>Vai Trò Bát Nhã Trong Thiền Tổ Sư, Cao-Hữu-Đỉnh</i>	27
<i>Ý Hướng Triết Lý Trong Phương Cách Hành Xứ</i>	
<i>Cửa Đạo Phật Việt Nam, Huỳnh-Kim-Quang</i>	32
<i>Tập Sống Hạnh Buồng Xả, Thích-Minh-Dung</i>	36
<i>Hoan Hỉ, Đắm, Buồn Thi Nhân, thơ Hoàng-Việt-Thi</i>	39
<i>Thân Phận Con Người Theo Phật Giáo, Huỳnh-Vân-Hải</i>	40
<i>Tâm Viên Ý Mã, Trần-Chung-Ngọc</i>	44
<i>Cuộc Du Hành Sang Lạp Tát... HT Thích-Trí-Chơn dịch</i>	48
<i>Hoa Sen, thơ Thúy-Trúc</i>	51
<i>Nụ Cười Của Một bậc Cao Tăng Bất Diệt, Lê-Vân-Quang</i>	52
<i>Cuộc Đối Thoại Yên Lặng, Ngô, thơ Thái-Tú-Hạp</i>	54
<i>Hạnh Phúc Đơn Sơ, Diệu Nga</i>	55
<i>Bâng Quơ, Ta Là Đất, TQ Nguyễn Thơ</i>	66
<i>Một Chuyến Tàu, Vĩnh Hảo</i>	67
<i>Đức Đạt-Lai Lạt-Ma tại Đại-Học Berkeley, Phương Dung</i>	75
<i>Thông Cáo, Tin Tức</i>	82
<i>Đợi Bạn, thơ Hoàng-Việt-Thi</i>	91
<i>Hình-Ảnh Sinh-Hoạt Phật-Đản 94</i>	92
<i>Tham Y Hóa Rận,</i>	94
<i>Hành Giả Cần Biết, Thiền Đức</i>	96
<i>Tam Nghiệp Hằng Thanh Tịnh,</i>	100
<i>Chén Quan-Hà, Thích-nữ Thế-Quán</i>	101
<i>Mục Lục Kinh Sách Phật-Học-Viện Quốc-Tế</i>	104
<i>Bản Đồ Hướng Về Phật-Học-Viện Quốc-Tế</i>	108
<i>Tri Ân</i>	109
<i>Quảng Cáo</i>	110

THÔNG BẠCH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2538

Nam mô Ta Bà Giáo Chủ, Đại Từ Đại Bi Bốn Sư Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn giáo phẩm, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.

Kính thưa toàn thể đồng bào Phật tử, quý vị thiện hữu tri thức trong và ngoài nước.

Kính thưa quý liệt vị,

Để tỏ lòng cung kính và biết ơn vô vàn ngày Đản sanh cùng sự giáo hóa của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, tất cả những người con Phật trong và ngoài nước thành tâm cử hành đại lễ Phật Đản lần thứ 2538. Tùy theo hoàn cảnh, điều kiện và quốc độ mà hình thức kính mừng đại lễ có khác nhưng nội dung vẫn cùng một hướng là: nuôi dưỡng và phát huy giáo pháp Phật đà.

Đức Phật Thích Ca đã hy sinh trọn vẹn cuộc đời Ngài cho sự nghiệp giác ngộ và hóa độ chúng sanh. Sớm nhận thức được rằng, mọi cao sang rồi cũng tàn bại, mọi quyền lực bổng chốc cũng hoàn không, chỉ có kẻ bình tâm trước mọi nhục vinh mới thật sự được an lạc. Nên Ngài từ bỏ mọi cao sang, quyền lực, những thương nhớ thương tình của thế gian, độc hành vào rừng sâu thiền quán và chứng đạt chân lý. Chỉ vài tấm y che thân và bình bát trên tay, Đức Phật đi từng nhà từ thị đến quê để độ người hữu duyên và dạy pháp chấm dứt khổ đau. Giáo lý Phật đà vượt Ấn Độ truyền đến các nước phương Bắc và Nam. Hàng trăm ngàn thánh Tăng và Phật tử đã cống hiến sinh mạng cùng tài sản để mang ngọn đuốc ấy đến mọi nơi, trong đó có Việt Nam chúng ta.

Để tiếp nối truyền thống hy sinh cho đạo một cách thiêng liêng ấy, đoàn thể Tăng già cần phải: phát huy sự nghiệp tu học để làm nơi y chỉ đạo đức và trí tuệ cho hàng tại gia và sơ tâm xuất gia; hãy tận dụng mọi phương tiện thù thắng để mang tín tâm đến mọi người; vì Phật Pháp phải khế hợp với thế gian pháp, chư Tăng Ni trẻ cần có trình độ thế học và Phật học cao để chuẩn bị cho những sinh hoạt mới vào thế kỷ tới; quán chiếu để thấy rằng, các thế lực vô minh đang tìm cách lũng đoạn và gây chia rẽ hàng ngũ Tăng đoàn; đồng thời hãy sáng suốt trước mọi tuyên truyền đường mật nhằm đánh mất lập trường của Giáo hội truyền thống.

Đối với hàng Phật tử tại gia, phải nỗ lực học tập Phật Pháp và áp dụng vào đời sống hàng ngày; thành kính phụng sự Tam Bảo; nhiếp hóa gia đình, người thân, bạn bè và những ai chưa có duyên với Phật Pháp trở thành người Phật tử tín tâm; khuyến khích mọi giới quy y Tam Bảo và gìn giữ những giới cấm; sát cánh với Tăng Đoàn trong sự nghiệp hoằng pháp và bảo vệ Giáo hội.

Kính thưa quý liệt vị,

Phật giáo chúng ta đang trong cơn Pháp Nạn II. Nhà Nước Việt Nam đã đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng ta kể từ sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 chỉ vì lập trường của Giáo Hội không chấp nhận làm công cụ cho bất cứ một thế lực chính trị nào và Giáo hội chỉ yêu cầu để Phật Giáo được sinh hoạt độc lập trong khuôn khổ tôn giáo và luật pháp. Không những đàn áp Giáo hội chúng ta bằng vũ lực, đốt phá chùa chiền, chiếm dụng cơ sở và bắt giam chư Tôn lãnh đạo, Nhà Nước còn lập nên một Giáo hội thứ hai, bắt tất cả chư Tăng Ni và đồng bào Phật tử theo họ và dưới

sự kiểm soát của họ. Nhà Nước đã dùng Ban Tôn Giáo Chính Phủ đứng bên trong để áp đặt mọi sinh hoạt của giáo hội này, ngay cả việc duyệt xét tấn phong lên hàng giáo phẩm. Tùy theo giai đoạn và những chuyển biến thế giới mà Nhà Nước Việt Nam có những hình thái đàn áp Phật giáo khác nhau. Hiện nay trên đất nước chúng ta, chùa chiền tuy được trùng tu, trường học Phật tuy có mở, nhưng không có nghĩa có sự tự do tôn giáo thật sự, bằng chứng cụ thể là Nhà Nước từng tuyên bố Giáo hội chúng ta có công dựng nước và giữ nước trong suốt chiều dài lịch sử hai ngàn năm nhưng không cho Giáo hội truyền thống này sinh hoạt trở lại.

Từ hai năm qua, chư Tôn Giáo Phẩm Hội Đồng Lương Viện quốc nội và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại các Châu đã nỗ lực phát động phong trào đòi phục hồi sinh hoạt của Giáo hội cũng như yêu cầu Nhà Nước Việt Nam đừng xen vào nội bộ tôn giáo. Thay vì đáp ứng những nguyện vọng chánh đáng và thuần túy tôn giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Nhà Nước lại đàn áp, vu khống và giam cầm nhiều Tăng Ni và Phật tử thuộc cán bộ các cấp của Giáo hội mà điển hình là hai vụ xử trá hình ở Huế và Bà Rịa trong năm qua. Trước tình thế cam go như thế, chúng tôi tha thiết kêu gọi chư Tôn Giáo Phẩm Tăng Ni, đồng bào Phật tử trong và ngoài nước phải kiên trì, bình tĩnh và dấn thân mạnh mẽ cho sự nghiệp cứu nguy Giáo Hội qua việc vận động đòi hỏi tự do tôn giáo và nhân quyền bằng phương cách ôn hòa bất bạo động truyền thống của chúng ta.

Nhân mùa Phật Đản năm nay, Giáo hội chúng tôi xin đề nghị quý vị lãnh đạo Đảng và Nhà Nước Việt Nam các việc sau đây:

1/ Đừng bắt buộc tôn giáo phải chấp hành một số luật pháp dành riêng cho tôn giáo như các văn bản nghị định hiện hành. Vì những nghị định ấy chỉ làm mất thêm sự tự do cho các tôn giáo. Riêng Phật Giáo Việt Nam hai ngàn năm qua chưa hề nhận một sắc lệnh nào từ nhà cầm quyền qua các thời đại có nội dung tương tự các văn bản như Nghị quyết 69, 379, 500 của Chính phủ và Ban Tôn Giáo Chính phủ.

2/ Yêu cầu Nhà Nước đừng can thiệp vào nội bộ tôn giáo, bằng cách buộc các tôn giáo phải chấp nhận sự kiểm soát lãnh đạo của các tổ chức chính trị do đảng Cộng Sản lập ra, cũng như buộc các tu sĩ, giáo sĩ các tôn giáo phải tham gia chính trị và đừng đưa chính trị đảng phái vào học đường hay ra lệnh tôn giáo phải chống thế lực này, thế lực khác ở trong và ngoài nước như đã từng xảy ra trong quá khứ. Hãy để tôn giáo góp sức vào việc xây dựng đạo đức, văn hóa, giáo dục, từ thiện và xã hội mà tôn giáo có thể làm được.

3/ Yêu cầu Nhà Nước trả lại Pháp lý, chủ quyền và các cơ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, không viện dẫn bất cứ lý do nào như ở Văn bản số 500 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

Cũng nhân mùa Phật Đản năm nay, tất cả chúng ta hãy thành tâm cầu Chư Phật gia hộ cho nhân dân Việt Nam được sống trong tự do, hòa bình, hạnh phúc và Giáo hội chúng ta được tự do truyền đạo, hành đạo.

Trân trọng kính chào quý liệt vị.
Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Tỷ kheo Thích Huyền Quang
(Ấn ký)

Kính gửi:

- Giáo hội PGVNTN các cấp quốc nội và hải ngoại "*để tuyên đọc trong đại lễ Phật Đản 2538*".
- Lưu chiếu Văn Phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo.

**Đạo Từ Trong Đại Lễ Phật Đản 2618 của HT Thích Hộ Giác,
Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN—HK,
kiêm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo**

Hai tiếng Phật Đản như một âm điệu thiêng liêng từ bao ngàn năm vọng lại đánh thức mọi người tỉnh giấc phù sinh. Sự giáng trần của Đức Phật là chất liệu hồi sinh màu nhiệm trên mọi cơ sở sinh hoạt tâm linh, và cũng là một bức Thông Điệp có tính năng Từ Bi, Trí Tuệ thu hút trời người kính tin, qui ngưỡng.

Tâm tình Ngài, cuộc sống Ngài chan hòa và lưu lộ như không khí trong bầu trời, như gió xuân đồng nội. Đối với Ngài tình thương là lẽ sống và trí tuệ là sự nghiệp. Nếu ánh sáng mặt trời xua đuổi được bóng tối thì sự xuất hiện của Đức Phật là thứ ánh sáng chiếu suốt màn tối Vô Minh. Ánh sáng Bi, Trí này đã khai mở một chân trời phúc lạc và giải thoát. Trước khi Đức Phật giáng trần, con người hoàn toàn là nô lệ của nội ma, ngoại ma, giai cấp và thần thánh.

Nội ma là Tham, Sân, Si. Trong quĩ đạo Tham, Sân, Si con người là hình ảnh con kiến bò quanh miệng chảo nóng. Đức Phật là vị Cứu Tinh, khám phá ra sự bế tắc đó chỉ vì mê vọng nhất thời. Ngài dùng phương tiện Giới, Định, Tuệ dập tắt lửa Tham, Sân, Si, chuyển mê khai ngộ. Nhờ đó, con người được hoàn toàn giải thoát.

Ngoại ma là sắc đẹp, tiếng hay, mùi thơm, vị ngon, xúc lạc, vinh hoa, phú quý, là những miếng mồi dính chung vô cùng quyến rũ mà hơn 25 thế kỷ nay chưa một ai có đủ huệ lực, hùng tâm dám quăng bỏ chúng như đôi giày rách, ngoại trừ Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni. Chính Ngài đã khám phá ra rằng, đối với ngoại ma, thân phận con người không khác con cá mê mồi cắn câu, tự chuốc lấy đau đớn. Trong tình huống vô vọng này, Đức Phật xuất trần khai thị miếng mồi ngũ dục khả ái, khả lạc ấy chỉ là hình thức nguy trang che dấu lưỡi câu đau khổ bên trong. Nhờ giác ngộ, con người không còn nô lệ ngoại ma.

Kỳ thị giai cấp là một lập thuyết do giai tầng Bà La Môn chủ xướng nhằm đầu độc đại đa số thành phần quần chúng nghèo đói, trong xã hội Ấn Độ, biến họ thành những con người nô lệ và, tự phong cho mình địa vị lãnh đạo, sắp xếp Sát Đế Ly là giai cấp thống trị, Phệ Xá là giai cấp doanh thương, còn Sùdra là giai cấp lao công, nô lệ. Lập thuyết kỳ thị giai cấp này kéo dài nhiều thế kỷ tại Ấn Độ, mãi đến khi Đức Phật giáng trần mới sang bằng được. Ngài dạy: “Không có giai cấp trong máu cùng đỏ, không có sự bất bình đẳng trong nước mắt cùng mặn”. Giáo hội Tăng đoàn do Ngài lãnh đạo, gồm đủ thành phần tầng sĩ xuất thân từ mọi giai cấp: Bà La Môn, vua chúa, thương gia, nô lệ, hành khất, thậm chí các cô kỹ nữ hoàn lương cũng được gia nhập Giáo hội Tỳ kheo Ni. Suốt chiều dài Ấn Độ sử, lần đầu tiên có một vị giáo chủ thành công rực rỡ trong cuộc cách mạng giai cấp và bình quyền nam nữ. Vị giáo chủ ấy là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chính Ngài đã giải cứu con người thoát khỏi nô lệ giai cấp.

Đối với dân Ấn Độ, thì tuyệt đại đa số tự nguyện phó thác đời sống cá nhân, gia đình và xã hội cho thần thánh. Họ chưa bao giờ dám có ý nghĩ dù chỉ là bất kính. Đã đành thần thánh thuộc hàng hóa sinh, tương đối có quyền năng và thần thông, nhưng rất giới hạn. Theo Đức Phật thì chính con

người có đủ mọi thứ khả năng kể cả khả năng làm trời, làm Thánh, làm Phật. Đức Phật đã phục hồi phẩm giá tối thiêng của con người và ban truyền cho họ một phép lạ của sự tỉnh thức. Chính phép lạ ưu việt này đã giúp con người tự do và thoát khỏi cuộc sống nô lệ thần thánh.

Hai động lực chính yếu thúc đẩy Đức Phật giảng trần hóa đạo là Từ Bi và Trí Tuệ. Hai yếu tố này luôn luôn tương quan trợ duyên trong quan hệ nhập thế và xuất thế. Nhận thấy chúng sanh nhiều nỗi khổ: khổ khổ, hành khổ, hoại khổ, luân hồi khổ nên Ngài phát khởi Đại Từ Bi Tâm, tự nguyện nhập thế để độ thế. Đức Phật không chỉ dùng phương tiện Từ Bi, mà còn vận dụng Trí Tuệ trợ duyên. Vì rằng Từ Bi không có Trí Tuệ để trở nên yếu đuối, nặng về tình cảm, nhẹ lý trí. Nhưng chỉ có Trí Tuệ đơn thuần thì sẽ là người thủ đoạn, độc tài và xuẩn động.

Trên lộ trình hướng thiện và hướng thượng của con người, Đức Phật tự chọn thái độ khách quan trợ duyên, đóng vai trò của một Đạo Sư, còn trách nhiệm giải thoát và giác ngộ thì hoàn toàn tùy thuộc con người. Lời khuyên sau đây được xem như khuôn vàng thước ngọc: “Hãy nỗ lực tinh cần hoàn thành nhiệm vụ bản thân, các đấng Như Lai chỉ là những bậc Đạo Sư.”

Cũng chính vì lòng Từ Bi này, mà sau khi viên thành chánh quả, Đức Phật đưa 60 vị A La hán đầu tiên lên đường hoằng pháp. Ngài dạy: “Nầy các Tỳ kheo, các thầy hãy lên đường du hóa vì hạnh phúc của quần chúng, vì an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì phúc lạc chư thiên và nhân loại.”

Tóm lại, sự giảng trần của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng như hằng sa Chư Phật quá khứ, vị lai đều cùng chung một đại nguyện là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến hoặc tự tánh giải thoát, giác ngộ của Chư Phật.

Thưa liệt quý vị,

Hơn mười chín năm ly cách quê hương, sống lang bạt trên khắp miền dung thân tạm bợ, những người Việt đồng hương nhất là những người có tín ngưỡng, đều mang chung một hoài bão thiêng liêng nhưng vô cùng khiêm nhường, đó là thỉnh thoảng được gặp mặt nhau, chào hỏi và vui vẻ trong những ngày lễ lớn của Dân Tộc cũng như của Tôn Giáo.

Trong niềm ước vọng chân thành ấy, năm nay lần đầu tiên, cộng đồng Phật Giáo San Diego dưới sự chỉ đạo của GHPGVNTN - kiêm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo, đã hòa hài phối hợp tổ chức ngày Đại Lễ Phật Đản 2618, trước cúng dường kỷ niệm ngày Đấng Cha Lành giảng trần hóa đạo, sau nhằm đoàn kết mọi tổ chức, mọi thành phần trong cộng đồng Phật Giáo, nhằm tạo sức mạnh tinh thần duy trì dòng sinh mệnh dân tộc, bảo tồn gia tài văn hóa Việt Nam, phát huy niềm tin tôn giáo truyền thống, và cuối cùng, với sức mạnh đoàn kết, chúng ta sẽ thấu ngấn ngày về giành lại Tổ quốc mến yêu từ tay Cộng Sản.

Ngưỡng cầu Đức Phật gia hộ cho nguyện ước chúng ta sớm được thành tựu.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật



NGƯỜI MUÔN THUỞ

THÍCH-ĐỨC-NIỆM

Người muôn thuở phải là người có tư tưởng siêu phàm, hành vi xuất chúng và đời sống thể hiện trọn vẹn đạo hạnh vị tha giải thoát, gương sáng cho thế nhân lấy đó làm mô phạm để thánh thiện hóa nhân sinh. Chính đức Phật Thích-Ca đã thể hiện đủ cung cách đó, nên là con người muôn thuở của khắp cả ba cõi trời người.

Đức Phật Thích-Ca thật ra không xa lạ với người trần thế. Ngài cũng ra đời bằng cha mẹ và được nuôi dưỡng lớn khôn, được hướng dẫn học hành văn ôn võ luyện, và trở thành một thanh niên tuyệt tác về văn triết võ nghệ. Điều đặc biệt ở Ngài, vốn là dòng dõi vua chúa, vốn là một Thái-tử tên Tất-Đạt-Đa con vua Tịnh-Phạn và hoàng hậu Ma-Gia, sắp được phụ hoàng truyền ngôi, thì Ngài lại từ chối cung vàng điện ngọc danh vọng quyền uy sang trọng tốt đỉnh, để một mình cô thân vào rừng sâu núi thẳm tầm sư học đạo tu hành và được giác ngộ, rồi đem suốt trọn cuộc đời hóa độ chúng sanh.

Người đời tranh đoạt chụp bắt danh vọng quyền uy tối tăm mây mặt, bất kể tổn thân hại người. Lắm kẻ đem suốt cả một đời ngược xuôi dong ruổi vì lợi danh ái tình cho đến lúc chùn chân mỗi gối cũng chưa thôi. Thế mà Thái-tử Tất-Đạt-Đa ở cái tuổi đôi mươi tràn đầy sinh lực nhựa sống thanh xuân, đã thấu rõ cuộc đời là mộng huyễn, danh vọng ái tình là phù du, thế sự vô thường, nhân sanh thống khổ, kiếp người chìm nổi đổi thay không lường, nên đã dứt khoát xa lìa vợ

đẹp con yêu quyền uy danh vọng phú quý của một đế vương, để tìm đường tu hành mong ngày thành đạo giác ngộ, ngộ hầu cứu độ chúng sanh thoát vòng luân hồi triền miên thống khổ.

Sau năm năm khắp nơi cầu thầy học đạo, sáu năm chuyên ròng tinh tấn tu khổ hạnh trong rừng già, Ngài đã thắng nội ma phiền não nơi cõi lòng và ngoại thiên ma ba tuần. Ngài đã lần lượt thắng được quyến thuộc ma, ngũ ấm ma, phiền não ma, nữ sắc ma, tử ma, và thiên ma để đạt thành chánh quả Vô-thượng Bồ-đề.

Trong kinh Pháp-Hoa đức Phật nói : “Ta ra đời vì một đại sự nhân duyên lớn là khai thị cho chúng sanh thể nhập tri kiến Phật”. Thật vậy, với tâm nguyện thiết tha giáo hóa độ sanh, nên sau khi thành Phật quả Vô-thượng Bồ-đề, Ngài đem trọn cuộc đời cho công cuộc hoằng pháp “khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật”. Nghĩa là chỉ rõ cho chúng sanh kiến tánh Phật tâm. Dẫn dắt chúng sanh xa lìa con đường lầm lỗi nổi chìm, để bước lên con đường vinh quang sáng ngời ánh đạo giác ngộ giải thoát.

Trên đường hoằng pháp, Ngài đi khắp đó đây, ngày thuyết pháp độ sinh, đêm nghỉ dưới gốc cây. Không ngày nào Ngài không thuyết pháp hóa độ. Trừ ba tháng an cư trụ xứ một chỗ để hướng dẫn đồ chúng tu tập, đồng thời tránh sự dầm dấp trùng kiến trong mùa mưa, ngoài ra Ngài đã đi khắp các làng mạc phố phường đô thị, nơi nào cũng in sâu dấu chân

hoàng pháp, chân trời gốc biển nào cũng vang dội tiếng pháp âm giác ngộ. Trên đường hoàng pháp độ sanh, không phân biệt sang hèn lớn bé, người có thiện duyên đều được Ngài ân cần lân mẫn hóa độ. Ngài đã hô hào : “Trong tất cả mọi người đều có nước mắt cùng mặn, dòng máu cùng đỏ. Tất cả mọi người đều có Phật tánh. Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”. Thế nên, bất cứ ai, nếu quyết tâm chánh niệm tu hành đều sẽ được thành Phật, đều trở thành bậc giác ngộ giải thoát sanh tử luân hồi.

Giai cấp xã hội bất công là do lòng người tham vọng ích kỷ tạo nên. Tiếng rên siết đau thương của nhân loại bắt nguồn từ tham sân si, mạnh được yếu thua, khôn hiệp đại. Tinh thần Phật tánh bình đẳng nhân bản từ bi trong mỗi chúng sanh chưa được khai thác triệt để, nên để phạm tham vọng tung hoành tạo thành giai cấp bất công thống trị, tạo nên di lụy khổ đau cho nhân loại từ cổ chí kim. Đức Phật đã tích cực hô hào phá bỏ hàng rào ngăn cách giữa người và người, giữa người và muôn vật. Ngài quyết san bằng giai cấp bất công trong xã hội loài người bằng cách chỉ người kiến tánh, hướng dẫn người nuôi dưỡng tâm từ bi vị tha bình đẳng. Mọi người đều có quyền sống bình đẳng trong ánh sáng mặt trời trí huệ và hưởng không khí từ bi tươi mát. Đức Phật không phải chỉ cách mạng bằng lời nói, bằng lý thuyết mà ngay ở và trước nhất cách mạng chính bản thân của mình đến tuyệt đỉnh chơn thiện mỹ. Cổ kim đã có ai từ một ngôi vị Thái-tử đế vương buông xả hết, để dẫn thân trên con đường đạo đức cách mạng, để bình đẳng xã hội, giác ngộ giải thoát quần sanh cho đến hơi thở cuối cuộc đời

cũng vẫn chỉ đời sống đơn giản thanh cao với chiếc ca-sa và bình bát ? Nếu nói cách mạng vô sản, thì đức Thích-Ca quả thật cách mạng tuyệt vời. Nếu nói cách mạng đạo đức, thì cổ kim duy nhất chỉ một Thích-Ca. Nếu nói cách mạng công bằng xã hội bình đẳng nhân bản, khai quang sinh lộ thăng hoa địa vị con người trở nên thánh thiện, thì đức Thích-Ca đích thực là nhà cách mạng vô tiền khoáng hậu, nhà cách mạng muôn thuở.

Đức Phật Thích-Ca là một Thái-tử bằng da bằng thịt như bao nhiêu con người, nhưng trí tuệ đạo đức siêu việt hơn người là do tâm hạnh buông xả tu tập. Một khi con người phiền não dứt sạch thì trí tuệ giác ngộ hiển bày trọn vẹn, trí hiểu biết rạng ngời như ánh xuân dương khắp vạn nẻo đường trần thế, đem nguồn sống tươi mát đến cho muôn loài. Như thế đó, Thái-tử Tất-Đạt-Đa do chuyên cần tu tập mà dứt sạch phiền não, đạo đức vẹn toàn, trí huệ ngời sáng như trăng rằm. Ngài đã đi trọn lộ trình hành đạo và soi đường mở lối tu hành thánh thiện từ phạm phu ngu muội đến Phật quả giác ngộ huy hoàng.

Đức Phật vốn là một chúng sanh như muôn ngàn chúng sanh, nhưng là một chúng sanh tu hành vẹn toàn nhân cách trở thành Phật cách, nên Ngài thấu rõ thân phận con người hơn ai hết. Ngài nói lên tất cả những nỗi khổ đau của kiếp người, mà con người có thể cảm nhận, nhưng ngôn trí con người không đủ khả năng diễn tả hết. Ngài đã nói lên tất cả ước vọng thầm kín từ đáy lòng sâu thẳm của con người, mà năng trí con người không thể diễn đạt hết. Ngài khai mở những phương pháp tu tâm dưỡng tánh

hành đạo để bồi bổ nổi khắc khoải của tâm linh ngõ hầu chấm dứt dòng sinh mệnh khổ đau chìm nổi của kiếp người, để từ đó thoát ly đọa lạc trong lục đạo luân hồi, đồng thời Ngài cũng mở toan cánh cửa lòng bị khép kín từ muôn triệu kiếp, để trực tiếp khai thị kiến tánh ngộ đạo giải thoát bằng những quả vị Thanh-Văn Duyên-Giác Bồ-Tát Phật trong mười phương. Con đường thực tiễn nhất để đến thánh quả mà đức Phật đã mở ra cho chúng sanh là ngũ-thừa, tam-thừa, nhị-thừa, nhứt-thừa Phật quả. Mỗi thừa đều có giáo khoa, học trình tu tập. Bất cứ ai cũng có thể thực hành và thực hành nghiêm chỉnh thì nhất định đạt thành đạo quả giác ngộ giải thoát.

Ngài khởi đi từ một con người và chỉ hoàn cảnh con người mới thuận duyên cho việc thăng tiến trên đường tu tập giác ngộ giải thoát. Vì ở cõi trời quá sung sướng khoái lạc khó tu. Kiếp súc sanh thì lại ngu muội đần độn. Địa ngục thì tâm tối khổ đau triền miên. Chỉ có kiếp người vừa khổ vừa vui vừa có trí khôn, là hoàn cảnh tốt nhất cho bước đường tu hành thánh thiện.

Con người biết buông xả dục tình thế sự, biết tự kiềm chế đoạn trừ phàm tâm để thánh thiện hóa nhân cách tiến lên Phật cách, thì thành bậc siêu phàm giác ngộ. Ngài đã khởi đi từ con người và đã trải qua bao nguy khó trên đường hành đạo, lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm kiên trì quyết chí giữ vững lý tưởng hành đạo ban đầu “buông thả phàm tình, chuyên cần tu tập để giác ngộ độ thoát chúng sanh ra khỏi trầm luân mê muội khổ đau”. Trước khi ngồi dưới cội cây Bồ-đề, Ngài nhìn trời cao đất rộng trong cảnh tịch mịch thâm u của núi rừng, bên

bờ dòng sông Ni-Liên-Thuyền chảy xiết, với cõi lòng sắc son cương quyết thề rằng : “Nếu không đạt thành đạo quả thì cho dù xương tan thịt nát, quyết không rời khỏi cây Bồ-đề này”. Quả thật không cô phụ lời nguyện sắc son đó, sau 49 ngày thiền định quán chiếu nội tâm, Ngài đã khắc phục nội chương, chiến thắng ma quân, bảy giờ Thái-tử Tất-Đạt-Đa đã thành đạo dưới gốc cây Bồ-đề, hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni. Từ đấy trở đi, Ngài rảo bước khắp đó đây trên vạn nẻo đường, tùy căn cơ trao cho người trần thế vô vàn phương pháp thánh thiện thân tâm, để đạt đạo giác ngộ giải thoát. Nếu không phát lòng tu tâm dưỡng tánh hành thiện, thì dù nhân loại tiến bộ đến đâu, văn minh đạt cao đến tầng độ nào, cũng không sao thoát khỏi cõi lòng xao động lo âu và sống phập phồng trong hoàn cảnh bất an. Chân chánh tu hành theo lời Phật dạy thì tâm an lý đắc, dù thế sự đổi thay.

Đức Phật đã trao cho chúng sanh những phương pháp an tâm thánh thiện làm cho lòng người thanh tịnh thăng hoa tươi mát, tạo cho đời nguồn sống an lạc ngát hương giải thoát trong ánh đạo từ bi. Người đã vất bỏ sau lưng tất cả những danh vọng ái ân của cuộc đời như vất bỏ rơm rác, đích thực là người giải thoát. Người đã gỡ bỏ tất cả xiềng xích trong cõi lòng để sống đời thong dong tự tại hài hòa với muôn loài, đích thực là người vĩ đại vị tha có một không hai trên trần thế. Người đã chiến thắng nội tâm thanh bình như ánh trăng rằm, điều phục ma quân ngoại cảnh, chính là người muôn thuở. Kỳ niệm Phật-Đản là ghi sâu nơi lòng chúng ta con-người-muôn-thuở ấy, để thề nguyện tiến bước theo gót chân Ngài.

Diễn Văn Khai Mạc Đại Lễ Phật Đản PL 2538 Miền Liễu Quán Của Thượng Tọa Thích Minh Đạt, Chánh Đại Diện Miền Liễu Quán kiêm Trưởng Ban Tổ Chức

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính lạy đấng Đạo Sư của Trời Người,

Nhân mùa Đản Sinh của Ngài, chúng con qui tụ về đây đốt nén tâm hương, chan hòa với tác dạ chí thành chí kính của chúng con dâng lên cúng dường. Đồng thời, chúng con cũng chí thành cúi xin Đấng Nhất Thiết Trí gia hộ cho nhân loại biết chuyển hóa những hận thù, buông bỏ những cố chấp để sống chung trong hòa bình an lạc. Gần hơn hết là xin Ngài khai minh cho các nhà lãnh đạo Việt Nam hiện tại biết đặt quyền lợi tối thượng của Quốc Gia, Dân Tộc lên trên những đặc quyền, đặc lợi của đảng phái và phe nhóm, để Dân Tộc chúng con có cơ hội vươn lên sánh vai với các dân tộc văn minh trên thế giới. Cúi xin Ngài chứng giám cho tấm lòng, tác dạ của chúng con.

Kính bạch chư tôn Giáo Phẩm, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý quan khách, quý đồng hương và toàn thể đồng bào Phật tử,

Kính thưa quý liệt vị,

Hòa nhịp với hàng trăm triệu con tim trên khắp thế giới, hôm nay chúng ta, Phật tử và đồng hương lưu cư tại địa danh miền Liễu Quán, qui tụ về đây để trang trọng tổ chức lễ kỷ niệm ngày Đản Sinh của đấng Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni. Nhận thấy trong buổi lễ hôm nay, ngoài chư Tăng Ni đang tu học và hành đạo trong miền, còn có sự quang lâm chứng minh của hàng Giáo Phẩm Trung Ương. Chúng con, Ban Tổ Chức, xin thay mặt toàn thể Tăng Tín đồ trong miền

cung kính đánh lễ và nghinh tiếp chư tôn Giáo Phẩm Trung Ương đã không quản gian lao, không từ bì quyền quang lâm về đạo tràng này chứng minh Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2618 do Giáo Hội Miền Liễu Quán tổ chức. Chúng tôi cũng trang trọng chào mừng và hân hoan đón tiếp chư liệt vị quan khách đại diện quý tôn giáo, quý đoàn thể, quý hội đoàn đã đáp lời mời của ban tổ chức về tham dự Đại Lễ hôm nay. Trong tình thương yêu cao cả của chư vị Giáo Phẩm và trong tình đồng hương thấm thiết của liệt vị quan khách, ban tổ chức, thay mặt chư Tăng Ni và Phật tử trong miền nhất tâm cầu nguyện Phật lực gia hộ quý Ngài và quý vị trên đường đạo thì đạo phong sáng chói, học phong bác lãm và hạnh phong quảng đại; trên đường đời thì sự nghiệp hanh thông, gia đình hưng thịnh, thân thể an hòa đúng theo truyền thống chánh pháp.

Kính bạch quý Ngài,

Kính thưa quý vị,

Theo tinh thần kinh Pháp Hoa thì Đức Phật thị hiện ra giữa đời này chỉ vì một mục đích duy nhất. Mục đích duy nhất đó là: khai quật kho tàng trí tuệ tiềm ẩn trong mỗi chúng ta; chỉ bày cho chúng ta thấy rõ trong kho tàng đó có hăng sa châu báu vô giá; sách tấn chúng ta bình tâm nhận chân được rằng những châu báu đó chưa bao giờ bị đánh mất dù phải lưu lạc trong bất cứ thế giới chúng sanh nào; và, cuối cùng khuyến tấn chúng ta hãy trở về an trú trong kho tàng châu báu đó mà thôi đi chuỗi ngày làm thân cùng tử.

Ý thức mình mẫn và sâu sắc qua chân lý đời đời bất diệt đó, hằng năm chúng ta qui tụ để cử

hành lễ kỷ niệm Đản Sinh của Đức Phật không phải để phô trương lực lượng, lại càng không phải nhằm phô bày một mớ sáo ngữ qua văn chương hay lập lại một số lời dạy của chính Ngài, mà là để thể hiện những gì mà trong một năm qua chúng ta đã gặt hái được từ những lời dạy của một đấng cha lành thị hiện ra đời chỉ vì chúng ta và cho chúng ta. Điều mà Đức Phật mong đợi trong mọi tầng lớp Phật tử chúng ta thể hiện đó là: Sự an lạc trong nội tâm và sự hòa hài ngoài cuộc sống. Có an lạc, có hài hòa thì cuộc sống vị tha sẽ theo đó hiển lộ và bằng bạc khắp nơi.

Cùng toàn thể quý Phật tử,

Kỷ niệm Đản Sinh lần thứ 2618 năm nay, Giáo Hội Miền đặt trọng tâm vào các mục tiêu sau đây:

1/ Về mặt giáo lý:

a) Tích cực khuyến khích và hướng dẫn quý Phật tử triệt để áp dụng giáo lý của Đức Phật trong cuộc sống hàng ngày qua ba lãnh vực: Thân, Khẩu, Ý.

b) Hỗ trợ các tổ chức thanh thiếu niên: Gia Đình Phật Tử, Thanh Niên Phật Tử, Sinh Viên Học Sinh Phật Tử v.v... hiểu rõ giáo lý Đức Phật như là một lẽ sống thực, chứ không là một mớ giáo điều hay niềm tin thuần túy tôn giáo.

c) Kêu gọi quý đơn vị cơ sở trong miền thường xuyên tổ chức các khóa tu tập dưới các hình thức: ngày quán niệm, tuần quán niệm hoặc 24 giờ thọ Bát Quan Trai để trưởng dưỡng về mặt trí tuệ.

d) Cung thỉnh chư tôn đức trong miền thường xuyên hội họp dưới hình thức Bố Tát để, một mặt tạo sự gần gũi, thông cảm và chia sẻ với nhau những Phật sự trong miền; mặt khác thường xuyên ôn tụng giới tướng để dễ làm hiển lộ giới tánh; và, mặt khác nữa là để gầy dựng lại niềm tin của một số Phật tử đã và đang bị phân hóa vì hoàn cảnh sinh sống trong một xã hội mới.

2/ Về mặt giáo hội:

a) Tích cực yểm trợ Giáo Hội Trung Ương/Văn Phòng II Viện Hóa Đạo hoàn thành

chính sách của Giáo Hội vừa được thông qua và ban hành trong kỳ đại hội thường niên vừa qua.

b) Thi hành nghiêm chỉnh các chỉ thị của Trung Ương có liên quan đến các vấn đề tu học, Dân quyền, Nhân quyền và Tôn giáo tại quê nhà.

c) Kêu gọi quý Phật tử tích cực yểm trợ Giáo Hội Trung Ương về tài lực lẫn vật lực để giáo hội có phương tiện tối thiểu hầu hoàn thành những Phật sự cấp bách.

d) củng cố hạ tầng cơ sở để không bị lung lay hay lũng đoạn bởi những thế lực vô minh không bao giờ muốn hàng ngũ Phật tử có sự đoàn kết chặt chẽ.

Cũng trong đề mục xây dựng hạ tầng cơ sở này, Giáo Hội Miền Liễu Quán đang nuôi dưỡng một tâm nguyện dưng mãnh là xây dựng một cơ sở chung cho toàn miền. Cơ sở này vừa là trung tâm tu học, vừa là nơi sinh hoạt văn hóa, giáo dục thanh thiếu niên—con cháu của chúng ta—và xa hơn nữa là trao tặng những tinh ba của Đạo Phật cho một xã hội, một quốc gia mà dù muốn hay không, chúng ta và con cháu chúng ta đã chọn để làm quê hương thứ hai. Phật sự này mang tính trọng đại và có tính lịch sử, không thể hoàn thành trong một thời gian ngắn; nhưng dù 10 năm, 20 năm hoặc thế hệ chúng ta chưa hoàn thành được, thì cũng sẽ trao truyền lại cho thế hệ kế tiếp để tiếp tục sứ mệnh hầu làm điểm hội tụ cho Tăng Tín đồ trong miền.

(xem tiếp trang 26)



Hãy nghĩ về nhau nhân ngày Phật Đản

Thích Giác Đăng

Có hai hình ảnh Đức Phật trong cuộc đời. Một là Đức Phật Đại Bi với tình thương vô biên dành cho vạn loài. Hai là Đức Phật Đại Trí với sự giác ngộ vượt lên trên mọi quan kiến bình thường. Hưởng về Đức Phật Đại Bi, nhân loại chấp tay nguyện cầu hồng ân sâu dày xoa dịu niềm đau, nỗi khổ sâu kín trong cuộc đời. Hưởng về Đức Phật Đại Trí, con người sùng bái những pho kinh điển với hy vọng đạt đến tri thức cao vời. Tất cả đều nhận là Phật tử, là con chung của Đấng Cha Lành, nhưng mỗi người lại đi về một nẻo. Theo tiếng gọi của Đức Tin, hằng bao thế hệ đặt hết tâm tư sùng kính của mình vào những pho tượng, đèn tháp. Bởi dành quá nhiều thì giờ, tâm tư cho tín ngưỡng của mình, đôi lúc quên đi tình người với người. Mà không phải quên chỉ vì thấy nó tầm thường, phiến hà, không thiêng liêng cao trọng hơn việc cúng tế, thờ phượng. Khắp các phần đất văn minh của trái đất không thiếu gì hình ảnh những đền thờ, giáo đường, chùa chiền nguy nga, tráng lệ, mà bên cạnh là những kẻ bần hàn bất hạnh bị xã hội ruồng bỏ, lãng quên. Theo khát vọng tri thức, một số khác cũng đi vào cuộc đời với những chổ bỏ lãng quên. Thường khi vì quá trọng cái học nên xem thường những thứ bình dị nhưng chân thật. Một danh tăng cũng phải thốt lên lời than: "Nền Phật học ngày nay đào tạo nhiều học giả hơn những Phật tử lão thành." Đi càng xa càng thấy lạ mặt với nhau hơn. Ngõ ngàng trước những ngăn cách trong đời khiến bản khoán tự hỏi: cùng nương về một điểm tựa tinh thần mà sao càng đi lại càng thấy trái chống nhau?

Cuộc đời của Đức Phật chứng minh rằng hai thứ chẳng những có thể song hành mà còn không thể thiếu nhau. Nói một cách khác, người Phật tử chân chánh cần hiểu rằng, đối với sự nghiệp tu thân, chỉ đón nhận tình thương vô lượng của Đức Phật mà không hấp thụ Phật Pháp thì cả trăm năm tu tập cũng chưa thể nào hưởng được di sản của Ngài để lại. Trái lại chỉ chuyên trau dồi trí thức thì hình như trọn cuộc đời cũng chưa hưởng được một chút hạnh phúc nhẹ nhàng có thể với lấy trong tầm tay bởi cả đời chỉ lo tìm cầu mà chưa hẳn đã đạt được ý nguyện. Sự nghiệp tu thân là vậy mà công hạnh độ đời cũng thế. Nếu lòng bi mẫn chỉ đi một mình thì vương vào muôn hệ lụy, còn nếu tặng vật cho đời chỉ là kiến giải thì không mấy kẻ vui lòng đưa tay đón nhận.

Mặc dù không phải là một định luật rõ ràng, nhưng hình như khi sống nghiêng về tri thức, con người có khuynh hướng chìm sâu vào nội tâm, khiến cuộc sống bên ngoài bị lãng quên, trong khi ấy, với người giàu lòng bi mẫn thì ngoại cảnh được quan tâm đặc biệt. Có một số hình thái lễ nghi làm quân bình cả hai trạng thái trên, nhưng tùy thuộc rất nhiều vào sự lãnh hội cá nhân. Một trong những ví dụ điển hình nhất là ngày Phật Đản, thường là ngày của lễ lộc, bái sám, tu trì. Trong đám đông của Đại Lễ, chúng ta thường hưởng về những cảm xúc riêng tư của mình qua lời kinh tiếng kệ. Ngày Phật Đản đến và đi trong nghi lễ truyền thống cố hữu. Sự cô đọng, giản dị như thế đương nhiên có những giá trị lớn về nhiều phương diện. Nhưng liệu cái thâm trầm đó

có được chia sẻ bởi những tâm hồn vốn "quá bận, quá lo" hay không?

Có thể những người Phật tử ngày nay đồng tôn thờ một Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng hình ảnh chung đó là một vị Phật của danh xưng, của lịch sử, của thường thức, còn trong sự cảm nhận tận đáy lòng thì hoặc là Đức Phật Đại Bi, hoặc là Đức Phật Đại Trí. Chỉ có thể có một mà không cùng có cả hai. Ngày Đức Phật trở về thành Ca Tỳ La Vệ, La Hầu La, lúc ấy chừng bảy tuổi, vâng lời mẹ đến bên Phật xin được thừa tự đế nghiệp của Ngài. Đức Phật đã quyết định trong lòng: "Ta sẽ ban bố cho con tài sản cao quý nhất trên thế gian." Rồi Ngài dạy Đức Xá Lợi Phất thí phát cho vị hoàng tử trẻ thành một sa di ngày ngày sống với chánh hạnh khát thực nuôi mạng độ đời. Hình ảnh đó không dễ đem vào lòng nếu chỉ phán quyết với một trong hai tinh thần Bi hoặc Trí. Phải thấy ngay trong Đức Phật Đại Bi một thắng trí siêu tuyệt và trong Đức Phật Đại Trí một lòng bi mẫn vô bờ mới có thể tâm cảm trọn vẹn từ quãng đời, hành xử, công hạnh của Đấng Cha Lành. Trong cuộc sống của người con Phật cũng thế, nếu chỉ đến với cuộc đời bằng tình thương không thôi thì tình thương sẽ ủy mị, hoặc chỉ bằng lý trí không thôi thì lý trí sẽ khô cằn.

Muốn thể hiện song song hai điều nói trên, chúng ta cần có thái độ tích cực hơn trong sinh hoạt hằng ngày, đôi khi lại còn đòi hỏi sự thay đổi các thói quen nữa. Riêng đối với ngày Phật Đản, xin được đề nghị có ba việc cần thiết phải làm: Thứ nhất là tạo một không khí rộn rã cần thiết đáng nhớ nhân mùa Phật Đản. Hai là bày tỏ lòng kính tưởng Đức Phật bằng cách hướng về tha nhân trong tinh thần bi trí của Ngài chứ không chỉ tự chìm đắm trong cái riêng tư thầm lặng của tâm hồn. Ba là mang không khí Khánh Đản về nhà cho mọi người trong gia đình, nếu được, có thể chia sẻ cho những người khác. Những việc như thế mới nghe như rộn ràng, phải mất nhiều công sức. Nhưng thật ra thì từ lâu rồi, người ta

đã biết làm những việc như thế với một cách gọn gàng nhanh chóng: họ gởi những tấm thiệp.

Chúng ta đón Xuân bằng cách đó, chúc mừng nhau bằng cách đó, tại sao không thể mừng Phật Đản bằng cách đó? Chắc lại hơi lạ khi một người quen của mình ở phương trời nào đó bỗng dưng nhận được tấm thiệp vào tháng 5 dương lịch trong đó có dòng chữ: "Chúc anh chị một mùa Phật Đản tràn đầy phúc lạc." Không biết họ nghĩ sao nhưng đó là điều khó quên cho mình và cho cả người nhận nữa. Bận thử một lần xem, không chừng sẽ có những niềm vui lớn bất ngờ. Đây không phải là một sáng kiến mới. Tại Tích Lan mỗi mùa Phật Đản, khắp nơi người ta bày bán đủ các kiểu thiệp chúc mừng để mọi người gởi cho thân quyến, bạn bè. Niềm vui chỉ trọn vẹn khi chúng ta biết rời khỏi tháp ngà để sống dưới mái nhà chung. Chia sẻ không làm cho vội đi mà làm tăng trưởng. Tu phước cũng vậy, tu huệ cũng vậy mà đời sống cảm xúc tinh thần cũng tương tự. Nếu có dịp nào tốt nhất để tỏ lộ tình thương với con cái, với cha mẹ, với người thân thì mùa Phật Đản là một thắng duyên với nhiều lợi ích lớn lao về giáo dục, luân lý. Chắc hẳn khuyên nhắc con em về đức tin của cha mẹ trong lúc nói chuyện bình thường khó gây nên ấn tượng đáng nhớ. Nhưng nếu sau buổi đi học về, thấy trên bàn một phong thư trong đó là thiệp mừng Phật Đản, các em sẽ đặt câu hỏi. Thiết nghĩ ít có cơ hội thuận tiện nào như thế để nói cho nhau nghe về đạo, về niềm tin tế nhị của mình. Không riêng gì đối với trẻ em, mà với tất cả mọi người chúng ta cũng cần có những trao đổi như vậy.

Một mùa Phật Đản như thế không phải chỉ chan hòa niềm vui đạo vị, lại còn cần để đáp ứng một nhu cầu cấp thiết hiện nay của chúng ta: gìn giữ niềm tin bị lãng quên giữa xã hội mà nhu cầu vật chất cơ hồ như lấn lướt mọi lẽ sống tâm linh.



Mừng Ngày Phật Đản

Ngày Phật Đản tin về mùa kỷ niệm
Rộn ràng lên người con Phật năm châu
Nghe nguồn vui mang sắc thái nhiệm màu
Niềm tin vững in sâu lòng thế nguyện
Bậc Đại Giác Ta Bà đã xuất hiện
Cứu quần sanh thoát khỏi biển trầm luân
Phá si mê người ngọn đuốc dẫn đường
Thuyền Bát Nhã vượt cao buồm trí tuệ
Người nhận thấy trần gian bao thế hệ
Phũ phàng lên kiếp nô lệ lầm than
Tạo cho nhau giai cấp trói buộc ràng
Bị khống chế bởi quyền năng không tưởng
Cứ hy sinh suốt cuộc đời vất vưởng
Trong khổ đau đầy ác trược triền miên
Trôi xuống lên vòng sanh tử não phiền
Lôi cuốn mãi theo vô minh nghiệp báo
Người thương xót liền mở bày chánh đạo
Hướng nẻo chân lời dạy bảo rõ ràng:
“Các con đây chính là Phật sẽ thành
Đều bình đẳng, hãy mau lên Chánh Giác”
Thật chân lý và tình thương bằng bạc
Lời ngọc vàng vẫn ghi tạc lòng son
Tiếng Pháp âm vẫn vang dội chuông ngân
Chúng con nguyện bước theo chân Phật Tổ
Để nhớ ơn một bậc thầy giác ngộ
Gương hy sinh người tế độ trần gian
Ngày đản sanh thị hiện thật huy hoàng
Chúng con nguyện kết hoa đăng tưởng niệm.

HT. Thích Thắng Hoan

(trích Thắng Hoan Thi Tập)

Đón mặt trời Chân Lý

Từ Tôn in vết Thần chân lý
Sáng rọi thanh xuân vạn tấm lòng
Đức Nhuận

Mừng ngày Phật ra đời
Cách chia nối liền lại
Hận thù được hóa giải
Đau khổ biến thành vui

Mừng ngày Phật ra đời
Hoa vàng nở khắp nơi
Tình thương yêu rộng mở
Thức tỉnh cả muôn loài.

Mừng ngày Phật ra đời
Muôn loài được hóa độ
Đạn bom không còn nổ
Dân tộc sống hòa vui.

Mừng ngày Phật ra đời
Quê Mẹ trọn niềm vui
Đón Mặt Trời Chân Lý
Ruộng đồng lúa trở tươi.

Duy Nghiệp



Từ Thông Điệp Ý Thức Về Nguồn 1971 đến Tuyên Cáo II 1993 của GHPGVNTN

Nguyễn Tường

Như các bạn đã biết, đạo Phật là con đường làm Phật trên nguyên tắc thực hiện "*chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý*" để "*tùy duyên nhi bất biến*" vận dụng Từ Bi, Trí Tuệ, Hùng Lực "*thượng cầu Phật đạo hạ hóa chúng sanh*".

Thượng cầu Phật đạo có nghĩa là giải quyết vấn đề sanh tử.

Hạ hóa chúng sanh có nghĩa là trực diện với đời sống con người, hoán chuyển nghiệp lực, hóa giải khổ đau, vượt thoát mọi khủng bố mà kiên trì "*tâm vô quái ngại*".

Phát tâm cao thượng vừa cầu Phật đạo vừa phụng sự chúng sanh thì gọi là *Phát Bồ Đề Tâm*.

"Vong thất Bồ Đề Tâm tu chư thiện pháp thị danh ma nghiệp. Vong thất thượng nhĩ, hưởng vị phát hồ?" (Phát Bồ Đề Tâm văn). Lỡ để quên, rơi, lạc, đánh mất tâm Bồ Đề đi mà vẫn cứ tu hành các thiện pháp, đó tức là nghiệp lực của Ma. Quên mất còn như thế hà hưởng chưa khởi phát tâm Bồ Đề?

.....

Đạo Phật Việt Nam từ trên 2000 năm lịch sử lúc nào cũng gắn liền với dân tộc, vạch hướng đi cho dân tộc, cùng với quần chúng bị thống trị, bóc lột, áp bức hoặc âm thầm hoặc công khai phản đối, chống đối với những sự việc ngu xuẩn, mê lầm, tham lam, ích kỷ, độc hại, bạo tàn...

Qua sử sách, cực chẳng đã, nếu các vị Thiền Sư phải làm Quốc Sư thì cũng chỉ nỗ lực hướng

dẫn các minh quân làm sao và làm thế nào tận dụng đường lối chính trị đạo Phật để đạt hiệu quả trong việc an dân vượng quốc mà không hề vì bản thân hay đạo giáo mình làm nên những chuyện khuynh loát xã hội, độc quyền, độc bá, độc tôn...

Bởi thế đạo Phật, nhất là đạo Phật Việt Nam "*đã từng làm cho nhân loại giết mình mở mắt ra mà nhận rằng ít có ai đã từng quyết liệt nhập thế toàn diện như những bậc thiền sư Việt Nam*" (Phạm Công Thiện, Chân Nguyên 15 & 16, tr. 9).

"GHPGVNTN là hậu thân của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam (được thành lập từ 6 tập đoàn Phật Giáo Trung - Nam - Bắc, vào năm 1951), là một tổ chức được tổng hợp bởi các hệ phái, tập đoàn Phật giáo Nam - Bắc tông, Việt - Miên - Hoa tông... trên cơ sở tự nguyện, phát xuất từ ý chí tự tồn sau một cuộc đấu tranh đầy gian khổ, lẫm hy sinh trong pháp nạn 1963. Vì thế, sự ra đời của GHPGVNTN, năm 1964, là sự quy tụ của những người con Phật cùng chung một hoàn cảnh, biết tìm về đoàn kết để bảo vệ lẫn nhau sau bao nhiêu kinh nghiệm xương máu, trước những âm mưu chia rẽ, áp bức bởi các thế lực chính trị phi dân tộc, chứ không phải do một chế độ cầm quyền nào dùng áp lực dựng lên.

Do đó, GHPGVNTN có tính chất mang đầy bản sắc Dân Tộc, không những có tầm vóc Quốc gia mà còn có địa vị Quốc tế, không những có vai trò lịch sử trong hiện tại mà còn có cái sứ mệnh

vạch hướng cho dân tộc ở tương lai" (Tâm thư của HT. Viện trưởng VHD GHPGVNTN 24-9-92).

.....
"Dân tộc V.N. ta, trong hơn 20 năm chiến tranh, từng chịu nhiều khổ cực, biết bao nhân lực, sức lực và tài sản đã hủy diệt mà nguyên nhân chính: chỉ vì mỗi phía đã phục vụ cho một ý hệ, chủ thuyết và quyền lợi khác nhau, rồi tự coi đó là phục vụ cho tổ quốc, nhưng kỳ thật chỉ biết quyền lợi riêng tư ích kỷ, cố tình tạo mâu thuẫn để có cơ tàn hại lẫn nhau. Đó là một bi thảm của lịch sử dân tộc thời đại." (Ý Thức Về Nguồn).

Nội dung bức Thông điệp Ý Thức Về Nguồn xuân Tân Hợi 1971 của Viện Tăng Thống GHPGVNTN được mở đầu bằng những lời như thế. Những lời xác thật, phơi bày hiện trạng: "bi thảm của lịch sử dân tộc thời đại"; những lời trung thật, phê diễn nguyên nhân làm điêu tàn đất nước: "chỉ vì mỗi phía đã phục vụ cho một ý hệ, chủ thuyết và quyền lợi khác nhau"; những lời trực thật, nói lên sự thật mà không e ngại mất lòng bất cứ thế lực nào đương tại, không e sợ bạo quyền nhắm hướng vào mình: "tự coi đó là phục vụ cho tổ quốc, nhưng kỳ thật chỉ biết quyền lợi riêng tư, ích kỷ..."

Quả thật, kể từ 1945, ảnh hưởng liên đới của Thế Chiến thứ II kết thúc, cách mạng tháng Tám thành công, đất nước ta lại bắt đầu một trang sử mới. Nhưng, nẻo nẻo thay, đó không phải là trang sử hòa bình, thịnh vượng và an lạc mà lại là trang sử của "xáo thịt nời da", của chiến tranh khốc liệt, của ám ảnh kinh hoàng, của hận thù đố nát...

Mới vừa tạm có chủ quyền thì dân chúng V.N. lại là nạn nhân bi thảm của cuộc nội chiến giữa những ý thức hệ thời thượng man rợ ngoại lai là Vô Thần và Độc Thần, giữa những chủ nghĩa xuẩn động là Duy Vật Cộng Sản và Thực Dân Tư Bản để rồi Hiệp Định Genève phân ranh giới tuyến, mỗi bên đều dựa vào thế lực của ngoại nhân, xử dụng ý hệ ai không theo ta là kẻ thù của ta làm chính nghĩa, lấy bom đạn làm phương

tiện, coi quyền lợi riêng tư làm cứu cánh đâm đạp trên máu thịt dân lành mong bước lên địa vị thống trị độc tàn.

Những tủi nhục ngất trời của lịch sử V.N. cứ thế mà diễn tiếp liên li suốt mấy mươi năm chỉ bởi cuồng vọng của những kẻ cai trị bạo ngược cuồng tín, những kẻ chối cội bỏ nguồn, những kẻ tự cho là văn minh tiến bộ nhưng kỳ thật họ chỉ biết và thích học đòi những xấu xa tồi tệ của người mà hủy diệt đi những gì tinh ba tốt đẹp nhất của nền văn hóa hơn 4000 năm lịch sử, những kẻ "rước voi về dày mả tổ" cam tâm làm tay sai cho các thế lực đối lực ngoại bang đua nhau tàn phá quê hương...

"Quả tình chúng ta đã đánh mất niềm tin và tình thương yêu bao bọc lẫn nhau.

Quả tình chúng ta đã xa rời nguồn gốc Tổ Tiên.

Quả tình đã có những người nghĩ, nói và làm theo những biên kiến, thiên kiến không mấy trong sáng, thậm chí hành xử theo những chỉ thị của ngoại nhân, vô tình đưa dân tộc vào con đường phiêu lưu hủy diệt nhưng lại cố đĩnh ninh rằng mình đang thi hành sứ mạng cứu dân cứu nước.

Hỏi đến bao giờ chúng ta mới thực tỉnh thức?"

(Ý Thức Về Nguồn)

Tiếng kêu trầm thống từ đó được cất lên.

Không phải tiếng kêu thương ai oán tủi buồn cho số phận mà là tiếng kêu vang vọng của Từ Bi, Trí Tuệ và Hùng Lực; tiếng kêu gọi Tình Người; tiếng chim đầu đàn réo gọi đừng say đắm ngủ mà lạc bước phiêu du; tiếng đại hồng chung Tỉnh Thức đưa nhau trở về nguồn cội:

"Cầu mong tinh thần Tỉnh Thức sẽ bừng sáng nơi tâm hồn mọi người để Ý THỨC VỀ NGUỒN trở về với dân tộc thuần chính, xóa đi những hận thù---những hận thù không bao giờ do chúng ta chủ trương, mà chính ý hệ, chủ thuyết và thế lực vật chất vô minh đã thúc đẩy, chỉ huy.

Chúng ta hãy nhìn nhau với sự cảm thông và tình thương yêu chân thật.

Sự cảm thông và tình thương yêu khi đã được thể hiện nơi mọi người thì công cuộc hóa giải ý hệ, hóa giải hận thù, hóa giải chiến tranh, hóa giải nếp sống sẽ là những ngọn đuốc thấp sáng cho Tổ quốc Việt Nam, mang lại nguồn phúc lợi chung cho dân tộc và hòa bình cho xứ sở...

Chúng ta hãy gạt rửa mọi ý nguyện vọng ngoại, gạt rửa những thiên kiến, biên kiến và luôn luôn Tỉnh Thức, đổi mới tâm hồn. Phải cẩn trọng trong hành động của mình. Có thiện chí là một điều hay. Nhưng có thiện chí mà kém sáng suốt thì đôi khi lại là một tai họa lớn. Chúng ta hãy đoàn kết lại, tạo thành một khối dân tộc lớn mạnh, duy nhất. Chúng ta hãy tích cực xây dựng một quan niệm sống, một đường lối sống, một khuôn mẫu sống dựa trên tinh chỉ từ bi trí tuệ bình đẳng giải thoát và tự chủ, hợp với rung cảm, suy tư và hành xử của một dân tộc tiến bộ, đi lên, thì đó là chúng ta xây dựng nổi một xã hội lành mạnh, ấm no, bình đẳng theo đúng nghĩa TÌNH NGƯỜI và lòng bao dung độ lượng của một nòi giống văn minh—nòi giống Lạc Hồng. Đó là Ý THỨC VỀ NGUỒN của hết thảy chúng ta, ở bên này cũng như bên kia giới tuyến... (Thông điệp Ý Thức Về Nguồn).

Bằng vào tất cả Dũng Lực của Từ Bi và Trí Tuệ. Bằng vào tất cả tinh lực của nền văn hóa văn minh nối tiếp truyền thừa của Tổ Tiên với dân tộc tính tự chủ và thương yêu đùm bọc lẫn nhau để vượt thoát mọi cuộc đồng hóa và nô lệ, GHPGVNTN đã cất lên tiếng nói của lẽ phải trước bạo quyền, đã nhắc nhở toàn dân hãy Tỉnh Thức trở về nguồn cội, đã cảnh cáo các nhà hữu trách cầm quyền bính của 2 miền Nam, Bắc đừng vì những tư dục vị kỷ thấp hèn mà đẩy đưa đất nước vào con đường "phiêu lưu hủy diệt".

Mang tôn chỉ "phụng sự chúng sinh tức cúng dường chư Phật", GHPGVNTN từ đó, một lần nữa xác định lại lập trường và đường hướng của Giáo Hội:

"GHPGVNTN không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại ấy trong

sự tồn tại của nhân loại và dân tộc" (Hiến Chương GHPGVNTN).

Không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt cũng có nghĩa là không chấp nhận mà còn phản đối tất cả những thủ đoạn của bất kỳ thế lực nào vì mục đích "vinh thân phì gia". Mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc cũng có nghĩa là không những không chấp nhận mà còn phản đối bất cứ hình thức hoặc nội dung các cuộc chiến tranh—từ chiến tranh ý thức hệ cho đến chiến tranh xâm lược và thống trị.

GHPGVNTN từ đó, một lần nữa thẩm định rõ cuộc chiến tranh tàn khốc đương thời là cuộc chiến giữa ý hệ Vô Thần và Độc Thần, giữa những người Cộng Sản xâm lược và những người Tư Bản thống trị độc tài, vì mục đích tư dục và tư hữu...

GHPGVNTN từ đó, một lần nữa minh định "Ý Thức Về Nguồn và sự khởi đi từ Nguồn, nếu được mọi người chấp nhận, đó mới là căn bản chính thức cho sự HÓA GIẢI chiến tranh, hóa giải hận thù, đem lại nguồn thương vui và hòa bình dài lâu cho dân tộc ta" (Ý Thức Về Nguồn).

Ngay đây, các bạn nên để ý đến từ HÓA GIẢI.

Hóa giải chứ không phải là hòa giải.

Hòa giải đôi khi có nghĩa vì quá mệt mỏi, quá kiệt quệ, hoặc phải vâng lời các bậc đàn anh trong một sách lược nào đó đành phải tạm hòa, tạm ngưng chiến, tạm tay bắt mà chân đá!

Hóa giải có nghĩa là, chỉ khi nào thật sự Tỉnh Thức, nhận chân rõ chánh tà, nhận định rõ mình đang lầm đường lạc bước cuồng tín với những ý hệ thời thượng ngoại lai mạnh động gây hận thù chém giết lẫn nhau đưa đất nước vào con đường phiêu lưu hủy diệt nên chối bỏ nó đi, cùng trở về nguồn cội, trở về với tinh chỉ từ bi trí tuệ bình đẳng giải thoát và tự chủ để cùng cảm thông, thương yêu chân thật và đoàn kết lại mới xây dựng nổi một xã hội lành mạnh, ấm no, bình đẳng theo đúng nghĩa TÌNH NGƯỜI.

Song, sự thật thì thường phải mất lòng, nhất là sự thật ấy lại đụng chạm đến các sách lược chính trị của các thế lực bạo lực. GHPGVNTN thêm một lần nữa như chướng ngại lớn của các chủ nghĩa thống trị độc tài, thêm một lần nữa bị một bên là *người Cộng Sản* còn một bên thì lại cho là *những kẻ chống Cộng phản động gan lì!*

Nhưng, cho dầu nát tan hình thức, cho dầu phải hy sinh bản thân mình, GHPGVNTN vẫn cất lên tiếng nói của dân lành, kiên trì đấu tranh cho lẽ phải...

Ngày 22 tháng Giêng năm 1975, ba tháng trước khi Cộng sản cưỡng chiếm miền Nam, Thông Tư số 150 của Viện Hóa Đạo được gửi đến các Ban trực thuộc với nội dung: *"Để tránh mọi sự ngộ nhận có thể có đối với lập trường và đường hướng cố hữu của Giáo Hội, Viện Hóa Đạo kính yêu cầu quý vị hãy thận trọng, không nên tham gia bất cứ tổ chức nào ngoài tổ chức của Giáo Hội, nhất là những tổ chức có tính cách chính trị. Trong trường hợp vị nào đã tham gia những tổ chức như thế thì hãy tự nguyện chấp tri nghiêm chỉnh tinh thần Thông Tư này"* (tài liệu phụ đính).

Như các bạn đã thấy ở trước, lập trường và đường hướng của Phật giáo là *Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành* và *tự tịnh kỳ ý*. Y cứ vào đó, lập trường của đạo Phật Việt Nam là phụng sự con người, vì con người, của con người nói chung và dân tộc V.N nói riêng được tự do, nhân quyền và bình đẳng xã hội mà không hề mang sắc thái bảo vệ hoặc ủng hộ bất cứ một cá nhân hay tổ chức thế quyền bất chánh.

Bởi cuộc chiến tại V.N. đương thời là cuộc chiến giữa các thế lực phi nhân và phi dân tộc. Người dân Việt chỉ cần một chút suy tư đều không thể chấp nhận cuộc chiến này. GHPGVNTN với mục đích nuôi dưỡng mạch sống dân tộc, tiếp nối dòng sử mệnh của dân tộc từ thời vinh quang nhất trong lịch sử VN: Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê nên, giữa giai đoạn chuyển biến quan trọng, trầm trọng và đen tối nhất lịch sử VN

kề cận; giữa tình thế đất nước vô cùng hỗn loạn: người Mỹ chuẩn bị rút lui khỏi VN, quân đội Bắc Việt bắt đầu tấn công ào ạt từ mọi phía... GHPGVNTN vẫn hiên ngang kiên cường bất khuất như cây đa cổ thụ ngàn năm sừng sững đứng đầu làng tỏa bóng mát cho dân với đường hướng thật rõ ràng và dứt khoát: *"Không nên tham gia bất cứ tổ chức nào ngoài tổ chức của Giáo Hội, nhất là những tổ chức có tính cách chính trị..."*

Tổ chức chính trị ngoại lai thì đang thất thế. Tổ chức chính trị Cộng sản thì đang xâm thực. Ý thức hệ vô luân, thối nát và sát máu của Mác-Lê đang được trưng dụng để triệt hủy nền độc lập, tự do của Việt Nam. Bảo vệ lập trường và đường hướng tự do, nhân quyền và bình đẳng cố hữu của Phật giáo VN cũng có nghĩa là GHPGVNTN từ đó mặc nhiên chấp nhận bản án tử hình của bạo quyền Hà Nội. Nhưng ngược lại, cũng có nghĩa là làm tất cả những gì cần làm, đáng làm và phải làm để bảo vệ dân tộc và đạo pháp!

Dân tộc còn thì đạo pháp còn và, như đôi bước song hành, đạo pháp thịnh hưng thì dân tộc phồn vinh!

Trải qua những thăng trầm lịch sử, cho dầu bạn là một người không tín ngưỡng Phật giáo, bạn vẫn không thể phủ nhận thực trạng này.

Cho dầu bạn đứng trong bất cứ một tổ chức đảng phái chính trị nào, bạn vẫn không thể phủ nhận Từ Bi, Trí Tuệ và Hùng Lực là tôn chỉ chính trị bền vững nhất và siêu việt nhất.

Dựa vào tôn chỉ đó, tiếp nối những bước đi của tiền nhân, thực hiện tâm nguyện của các Thánh Tử Đạo vị pháp quên mình, ngày 16 tháng 3 năm 1976, Thông Tư số 002 của Viện Hóa Đạo được gửi đến các Ban Đại Diện GHPGVNTN để *củng cố nhân sự, kiện toàn lại Ban Đại Diện* (tài liệu phụ đính).

Rồi, như các bạn đã thấy, bởi Phật giáo còn thì không thể nào chấp nhận một chế độ tàn độc phi dân tộc nào tồn tại; bởi kiện toàn nhân sự Ban Thường Vụ tức củng cố Giáo Hội, tức vẫn

kiên cường bảo vệ dân tộc và đạo pháp, bảo vệ tự do nhân quyền và bình đẳng xã hội nên, từ đó, đảng Cộng sản VN đã bằng mọi cách để lũng đoạn, chia rẽ, đàn áp để tiêu diệt GHPGVNTN.

Mở đầu, họ đã bắt giam một số chư vị giáo phẩm của GHPGVNTN trong đó có ngài Hòa thượng Thích Thiện Minh, cố vấn tối cao của Giáo Hội, đã bị tra tấn suốt 2 năm đến chết trong lao tù Cộng sản vào tháng 10 năm 1978; song song theo đó, họ xử dụng bạo lực—cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan—cưỡng chiếm đa phần cơ sở của Giáo hội. Cho đến tháng 11 năm 1981, khi nhào nặn xong một công cụ thừa sai cho họ tại chùa Quán Sứ Hà Nội thì toàn bộ cơ sở của GHPGVNTN đều bị họ ngang nhiên xử dụng và, các Tăng sĩ cũng như Phật tử nào biểu lộ sự trung kiên đối với lập trường và đường hướng của GHPGVNTN đều lần lượt bị vu khống, cô lập, quản thúc, áp bức, đe dọa, khủng bố, tra tấn, tù đày và giết hại trong sách lược tiêu diệt đạo Phật Việt Nam của đảng Cộng sản VN.

Nhưng, làm thế nào họ có thể tiêu diệt đạo Phật Việt Nam, một tôn giáo trong lòng dân tộc: *"Gần hai nghìn năm nay, đạo Phật đã hội nhập hầu như trọn vẹn vào với tinh thần truyền thống của dân tộc. Nhục vinh cùng với nhục vinh của đất nước. Đóng góp thật nhiều mà chẳng giành công lao đóng góp.*

Hầu hết các giới đồng bào VN đều hiểu rất rõ lý vô thường và biết sống theo luật Nhân Quả, dù có nhiều người cả đời họ chưa từng đến chùa và chưa một lần đọc kinh sách Phật. Chính vì tính cách đại chúng ấy mà tinh chỉ Từ Bi Giác Ngộ của đạo Phật đã thấm sâu trong tình tự, suy tư và hành xử của người Việt, nên trong thời nước ta bị đô hộ, kẻ đô hộ đã tìm mọi cách để tách rời Phật giáo ra khỏi đại khối dân chúng, họ hiểu rằng: Vào các mùa Tự Chủ của dân tộc, những tín hiệu tập hợp dân chúng thường đã được phát ra từ dưới mái chùa cổ đơn sơ, nơi những người Tăng sĩ áo vải hiền lành..." (Thư của HT. Thích Đức Nhuận

gửi chư vị HT. Thích Trí Tịnh, Thích Thiện Siêu và Thích Minh Châu, PL 2537).

Làm thế nào họ có thể tiêu diệt đạo Phật Việt Nam, một tôn giáo mà nếu *"không làm được gì cho đất nước phồn vinh tươi đẹp, thì cũng không bao giờ lại làm cho nó xấu xa tồi tệ đi..."* (Tuyên bố của HT. Thích Đức Nhuận trước phiên Tòa Phúc Thẩm Sài Gòn ngày 15-11-1988).

Nhưng, cho dầu có bóp méo vo tròn, có xuyên tạc hay mê tín hóa, có chia rẽ, lũng đoạn và cố sức bằng mọi cách để tiêu diệt thì đạo Phật vẫn là đạo Phật—nơi nào còn khổ đau thì nơi đó vẫn cần thiết đến đạo Phật—và lập trường cố hữu của GHPGVNTN vẫn là bảo vệ tự do nhân quyền bình đẳng xã hội *"hợp với rung cảm, suy tư và hành xử của một dân tộc tiến bộ... nòi giống Lạc Hồng"*!

Cuối năm 1981, lập trường và đường hướng của GHPGVNTN đương thời của Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo GHPGVNTN (tài liệu phụ đính) tuy không được chính thức công bố nhưng đã âm thầm phổ biến trong Tăng đoàn, nuôi dưỡng và khích lệ ý lực bảo vệ lẽ phải của dân tộc Việt Nam:

"...Kiện toàn Giáo Hội tức kiện toàn đất nước" (Điều 3) có nghĩa là xác định đạo Phật Việt Nam và dân tộc là một thực thể bất khả phân ly.

"Bởi thế, GHPGVNTN phổ biến tinh thần củng cố Giáo Hội, đương nhiên cương quyết chống đường lối độc tài phi dân chủ và phi Phật Pháp" (Điều 4) có nghĩa là lúc nào Giáo Hội cũng giữ vững lập trường và đường hướng bảo vệ tự do nhân quyền bình đẳng xã hội cố hữu của đạo Phật và dân tộc.

Thế nên, *"việc làm của Giáo Hội là việc làm của lẽ phải—dù có chết cũng chỉ là cái chết cho lẽ phải chứ không là chết hèn, chết nhục"* (Điều 10).

Lẽ phải là chân lý—*"Dù có chết cũng chỉ là cái chết của chân lý trước bạo lực chứ không phải chết vì bạo lực này yếu kém bạo lực khác"* (Thích Trí Quang, Mùa Pháp Nạn 1963).

Truyền thống bất khuất của dân tộc được un đúc thêm bởi tinh chí Từ Bi Trí Tuệ và Hùng Lực của giáo lý Phật Đà đã được thể hiện trọn vẹn ra từ đó, từ "những người Tăng sĩ áo vải thô sơ", từ những con người Việt Nam âm thầm lặng lẽ tiến hành những điều ích nước lợi dân mà *hiu thật vô danh* chứ không phải *hiu danh vô thật*!

Rồi, như một gốc mai già cằn cõi, trơ xương giữa mùa đông băng giá bỗng trở hoa, Hòa thượng Thích Huyền Quang nối tiếp tâm nguyện của cố Đại Lão Tăng Thống Thích Đôn Hậu, đã đứng lên giữa ám ảnh kinh hoàng, giữa hận thù đổ nát, giữa băng hoại thê lương, hậu quả của bạo lực ngút ngàn trong suốt 17 năm cưỡng chiếm miền Nam nước Việt của đảng độc tàn Hà Nội. "*Ý thức dẫn đạo dân tộc*" (Phạm Công Thiện) được cất lên từ chốn lưu đày, khởi dẫn cuộc hồi sinh đất nước.

Ngày 25-6-92, bản Yêu Sách 9 Điểm được gửi đến nhà cầm quyền VN để không những đòi hỏi họ trả lại công bình cho GHPGVNTN, tôn trọng tự do, nhân quyền mà còn yêu cầu họ phải hủy bỏ ngay đường lối cai trị bá đạo độc tài tàn bạo đã và đang áp đặt trên toàn lãnh thổ Việt Nam trong suốt 17 năm qua. Do vậy, điều 8 tóm tắt rằng: "*GHPGVNTN sẵn sàng góp sức mình trong việc xây dựng đất nước theo truyền thống dân tộc. Nhưng không thể thực hiện việc này dưới sự điều khiển của một chế độ còn xem tôn giáo là kẻ thù và thường xuyên nhúng tay can thiệp, kiểm soát nội bộ tôn giáo.*"

Để hiểu rõ hơn điều này, các bạn có thể tham cứu Tuyên Cáo ngày 7-11-92 của GHPGVNTN. Sau khi thẩm định những sự việc sai trái, xuẩn động, phi nhân của đảng Cộng sản VN đối với tôn giáo và nhất là đạo Phật dân tộc, điều 8 trong Tuyên Cáo viết rằng:

"Nếu trong những ngày sắp tới trong cuộc vận động phục hồi sinh hoạt GHPGVNTN bị nhà nước dẹp tan bằng bạo lực, thì coi như GHPGVNTN đã chết và đương nhiên tất cả mọi thứ nhân quyền, dân chủ, tự do trên đất nước này

cũng sẽ không còn. Vì GHPGVNTN là một giáo hội có truyền thống, có chính nghĩa, có thành tích nhất định với lịch sử dân tộc mà không còn tồn tại được thì thử hỏi các quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tự do tư tưởng làm sao có thể có được dưới một chế độ độc đảng cầm quyền như Nhà Nước Cộng sản Việt Nam".

Nhận định "*GHPGVNTN là một giáo hội có truyền thống, có chính nghĩa, có thành tích nhất định với lịch sử dân tộc*" tức xác định GHPGVNTN là kết tinh của đạo Phật Việt Nam, một tôn giáo cội nguồn của dân tộc đã vận dụng tôn chỉ Từ Bi, Trí Tuệ và Hùng Lực hòa nhập vào dân tộc tính Việt Nam, thể hiện lối suy tư sáng suốt, lối rung cảm đùm bọc yêu thương, lối hành xử kiên cường bất khuất đã viết lên những trang sử oai hùng nhất cho nòi giống Lạc Hồng.

Nhận định "*Nếu trong những ngày sắp tới trong cuộc vận động phục hồi sinh hoạt GHPGVNTN bị nhà nước dẹp tan bằng bạo lực... mọi thứ nhân quyền, dân chủ, tự do trên đất nước này sẽ không còn... dưới một chế độ độc đảng cầm quyền như Nhà nước Cộng sản Việt Nam*" tức xác định, muốn đất nước VN hưng thịnh, phồn vinh thì Nhà nước cần phải tức khắc chấm dứt đường lối cai trị "*độc đảng độc tài quân phiệt*" (HT. Thích Trí Quang 25-7-93) đương hữu để thay vào đó một đường lối thật sự tự do—từ tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng cho đến tự do tư tưởng.

Khi con người có được tự do tư tưởng mới biết tôn trọng sự tự do của tha nhân, mới có thể không nhiễm độc bởi bất cứ ý thực hệ độc tôn mạnh động dẫn khởi đấu tranh liên li.

Khi con người có được tự do tín ngưỡng, thoải mái chọn lựa và phụng sự đạo giáo phù hợp với những rung cảm của loài người thì mới biết tôn trọng tín ngưỡng của tha nhân để khỏi nạn chiến tranh tôn giáo.

Khi con người có được tự do ngôn luận thì con người mới có thể "*tự hội trong hòa hợp, bàn luận trong hòa hợp và giải tán trong hòa hợp*" (HT.

Thích Huyền Quang) để cùng thăng hoa nếp sống, đem lại phồn vinh cho đất nước.

Có được những tự do như thế thì mới có thể có các thứ dân chủ, nhân quyền và bình đẳng xã hội tiếp theo sau.

"Thế nhưng, rõ ràng Nhà nước không bao giờ muốn, phải chăng ý đồ Nhà nước quyết tâm phân hóa sâu hơn nữa để hủy diệt tiềm lực dân tộc và đạo pháp? Nhà nước lúc nào cũng hô hào đoàn kết nhân dân, nhưng thực ra luôn luôn tạo sự mâu thuẫn, chia rẽ trong hàng ngũ nhân dân, và có như thế Nhà nước mới độc quyền lãnh đạo!

...GHPGVNTN mang trong mình trách nhiệm lịch sử dân tộc và đạo pháp trước sau như một, vẫn trung thành với lý tưởng tiền nhân, không vì hoàn cảnh khó khăn mà phản bội.

Và, **CHÚNG TÔI SẴN SÀNG HY SINH CHO LÝ TƯỞNG TRUYỀN THỐNG CAO ĐẸP ẤY"** (Kháng thư của HT Huyền Quang 15-4-1993).

Những lời tình tự của dân tộc được cất lên từ chốn lưu đày. Những lời cảnh giác một chế độ của chân lý trước bạo quyền được vang vọng từ nơi áp bức...

Khởi đầu bằng Yêu Sách 9 Điểm ngày 25-6-92 rồi đến các Đơn Khiếu Nại, Tâm Thư 24-9-92, Tuyên Cáo 07-11-92, Kháng Thư 15-4-93 vân vân và vân vân, đã cho chúng ta thấy rõ thực trạng Nhà nước CHXHCNVN vẫn ngoan cố gia tăng mức độ áp bức trên con đường thống trị độc tài tàn bạo, đã cho chúng ta thấy rõ lập trường và đường hướng bảo vệ tự do, nhân quyền và bình đẳng của GHPGVNTN trước sau như một. Và vì "Chúng tôi sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng truyền thống cao đẹp ấy" nên một lần nữa, ngày 20 tháng 11 năm 1993, Tuyên Cáo số II của Viện Hóa Đạo GHPGVNTN ra đời, vừa như một bản phân tích chính trị thời cuộc thật minh xác, vừa như một văn kiện chứng tích lịch sử vô cùng quan trọng, vừa nói lên ý chí sắt đá vững bền như kim cương bất hoại của chân lý trước bạo lực, của GHPGVNTN trong tinh thần Từ Bi và Trí Tuệ để tổng hợp thành một đường hướng thật rõ ràng

và dứt khoát trên tiến trình bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước:

"Xét rằng, công cuộc tái thiết quốc gia Việt Nam, tái hồi đạo đức trong một xã hội vong thân đạo lý và khủng hoảng văn hóa, đưa dân thoát khỏi tình trạng nghèo đói, nô lệ đòi hỏi sự góp công tham gia của mọi tầng lớp dân chúng, mọi gia đình tôn giáo và chính trị. Nhưng chủ trương độc tài chính trị và độc tôn đảng trị là lực cản con đường tiến thủ của dân tộc một cách hiểm độc. Con đường mà tiền nhân đã đổ biết bao nhiêu xương máu khai phá và gây dựng.

... Một quốc gia tôn trọng nhân quyền và dân chủ lành mạnh là một quốc gia có đối lập. Đối lập để xây dựng, để ngăn cản các khuynh hướng cực đoan độc tài, tạo sự tham gia bình đẳng và đồng đẳng của toàn dân" (Tuyên Cáo II).

Đối lập để xây dựng tức Tự Do.

Có tự do tức có nhân quyền và bình đẳng xã hội.

Tự do cũng tức là không lệ thuộc, không nô lệ, không chấp trước bất cứ chủ nghĩa hoặc ý thức hệ nào không có lợi cho chính mình và mọi người như đức Phật đã từng dạy trong Tăng Chi Bộ kinh:

"Đừng vội tin vào những lời đồn hay truyền thuyết. Đừng vội tin vào những gì dân tộc mình tin hay làm mình tin từ thuở bé. Đừng vội tin vào kinh sách của các tôn giáo được lưu truyền. Không thể tin vào lý luận suy diễn đơn thuần (một chiều) hay nhìn biểu tượng sự vật một cách thiếu sót. Cũng không thể tin ngay cả lời dạy của chính các vị Thầy.

Chỉ khi nào, sau khi suy xét và phân tích, các người xác định sự kiện ấy là sai lầm, tà ác, có hại cho mình và cho người thì hãy vứt bỏ nó.

Và khi nào, các người xác định được sự kiện ấy là tốt đẹp, chơn chánh, thiện lợi cho mình và mọi người thì hãy tin nó, sống vì nó và giúp cho người khác cùng sống như vậy."

Người Phật tử đi vào đạo Phật bằng con đường đó và ngược lại, đạo Phật đi vào xã hội loài người

bằng con đường đó, đi vào văn hóa, kinh tế, chính trị loài người theo đúng tinh nghĩa của văn minh tiến bộ, khởi điểm của nhân bản, cội nguồn của hòa bình nhân loại cũng bằng con đường đó; con đường của mây trắng thanh thoi, của mùa xuân hoa nở, của hoạt dụng thường nhiên tự do và tự chủ không nô lệ, không mê tín, cuồng tín, cố chấp, ích kỷ, hẹp hòi, tư dục, tư hữu, xuẩn động và manh động.

Người Phật tử vứt bỏ tất cả những gì không ích lợi gây khổ đau cho chính mình và tha nhân—điều mà đạo Phật gọi là tà ác, tức *chư ác mạc tác*.

Người Phật tử nỗ lực thực hiện, sống vì và sống cho những gì thiện lợi, ích lợi tạo an lạc cho chính mình và tha nhân tức *chúng thiện phụng hành*.

Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành tức không vì tư dục, không tạp niệm đoạt vị tranh quyền tức *tự tịnh kỳ ý*, tức mở ra một hướng đi đích thật cho tự do, tự chủ, nhân quyền mà nhìn theo nhãn quan chính trị thì đó là đường lối chính trị của đạo Phật.

Đường lối ấy, nếu nói theo trình tự tiến hóa của tư tưởng loài người thì những ý niệm về tự do, tự chủ, nhân quyền vân vân được phổ cập trên thế giới chỉ mới đây, kể từ khi Tuyên Ngôn Quốc Tế ra đời nhưng những điều đó đã được đức Phật giảng dạy cận kề từ trên 25 thế kỷ và ít nhất, đã phổ nhập trong dân tộc tính Việt Nam cả 2000 năm vinh nhục để bảo vệ mạng mạch dân tộc, vượt thoát mọi cuộc xâm lăng, nô lệ và đô hộ!

Đích thật là mạch sống của dân tộc, Đạo Phật Việt Nam luôn luôn bảo vệ và phát huy những suy tư, rung cảm và hành xử của dân tộc, của Từ Bi, Trí Tuệ và Hùng Lực để đối diện với tất cả mọi thứ ngu xuẩn và bạo lực, từ ngu xuẩn của ý thức hệ đến bạo lực của chính trị tàn độc mong giữ vững mạng mạch gốc nguồn dân tộc. Lịch sử theo bánh xe thời gian không dừng nghỉ, nhiều triều đại cũng đã gây nên những lầm lỡ, lầm lỗi oan nghiệt đáng cay tủi nhục cho dân tộc nhưng, đạo Phật Việt Nam chưa từng có những gì gọi là

xấu xa bỉ ổi, khiếp nhục đê hèn, thối hóa phản tiến bộ đối với dân tộc mà còn ngược lại.

Gần đây nhất, 60 năm nay, vì tư dục và tư hữu, vì chủ nghĩa vô luân và ý hệ độc tài, độc đảng, độc tôn đã có những kẻ quên mất chính mình, quên mất tộc họ mình, quên mất dòng máu luân lưu trong huyết quản mình... Họ cần phải quên mất, quên hết tất cả những gì thuộc về quá khứ...

Họ là ai, sinh trưởng nơi nào?

Họ không cần phải biết. Họ bất cần. Họ bất cần bởi lợi danh mờ mắt nên không thể chấp nhận điều người khác làm là đúng. Họ chỉ và phải cần được hiện diện với đời mà hơn nữa, họ cần được sống chói lợi trong đời—sống trong những bỉ ổi, sống không ngại ô danh!

Họ phá nát gia nghiệp lưu truyền. Họ đâm chém ông bà cha mẹ cháu chắt bạn bè bà con thân thích. Trong gia phả, Họ ngang nhiên gạch bỏ những tên người sống để thay vào đó những tên độ hộ bằng những nét son. Họ dàn dựng những ngôi nhà thờ Họ, rước về những cốt tượng nhân danh nhưn loại, mặc áo nhân dân, trương cờ chính nghĩa: ai không theo ta là kẻ thù của ta. Họ dàn dựng làm chi? Phải chăng để thấy rằng Họ vẫn có nguồn cội, để thấy rằng Họ xứng đáng và danh chánh ngôn thuận *được* sống với đời?!

Họ rất hãnh diện khi Họ được sống với đời.

Họ tự hào rằng mình đã, đang và sẽ hoàn tất một cuộc cách mạng vĩ đại: *đổi phá tất cả trong tiến trình lưu xú vạn niên!*

Khốn nỗi, đầu khéo léo nguy trang tối độc cực tàn: *đổi lòng mà không đổi dạng, thay họ mà chẳng thay tên*, Họ vẫn bị hiện nguyên hình trước tấm gương Chân Lý, trong tòa án Lương Tri!

"*Ý Thức Về Nguồn được khởi đi từ Nguồn*" đã báo trước hiểm họa tàn khốc cho dân tộc nếu người Việt xa rời nguồn gốc Tổ Tiên và, thật sự, hiểm họa đó đã và đang liên tục đến với xứ sở chúng ta!

Thế nên, lời Di Chúc thiêng liêng của đức Cố Đại Lão HT Tăng Thống Thích Đôn Hậu cũng

đã được Tăng Ni và đồng bào Phật tử hải ngoại cung kính tuân hành qua sự thành lập GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ như hệ quả tất yếu của lịch sử, như sự triển chuyển Ý Thức Về Nguồn, như "*truyền đăng tục diệm*" lý tưởng, lập trường truyền thống cố hữu của Đạo Phật Việt Nam, sáng suốt nỗ lực phấn đấu nuôi dưỡng dòng sống Mẹ.

Nếu một ngày nào sắp tới, đạo Phật VN bị tiêu diệt bằng bạo lực thì ở đâu, chúng ta có thể tìm thấy được *hồn thiêng sông núi*?

Vì "*sống mình không thể nói, chết mới được nên lời*", Quách Thị Trang vào hàng Thánh Tử Đạo năm 1963, bất khuất của Chân Lý trước bạo lực.

Trên mảnh đất hình cong chữ S, dân tộc chúng ta kể từ 1975 đều là những kẻ *có miệng mà không thể nói, có chết cũng chẳng nên lời!*

Mười bảy năm sau, trong địa ngục trần gian đó, dòng sống Mẹ đang bị ém lối chần đường vây hãm và vùi dập. Nhưng...

Hòa thượng Thích Huyền Quang "*đã oanh liệt chong đèn Bát Nhã để mở ra hướng đi định phận của quê hương... đã thể hiện tất cả hùng lực hùng hực lửa thiêng thoát ra từ trên 2000 năm Pháp lý dân tộc*" (Phạm Công Thiện. HT Huyền Quang, Ý Thức Dẫn Đạo Dân Tộc. Chân Nguyên 15 & 16, 1992).

Pháp lý dân tộc là mặc cho các triều đại kế tục đến rồi đi, đạo Phật Việt Nam vẫn miên viễn luân lưu trong dòng sống của dân tộc ít nhất đã 25 thế kỷ, chong lên những ngọn đèn Bát Nhã rực sáng vòm trời văn hóa và văn minh nước Việt.

Thời bình, đạo Phật Việt Nam thu mình trong nếp sống đạm bạc của một tôn giáo truyền thống để trường dưỡng đạo đức tâm linh dân tộc và nhân loại nên, ít nhất đã có hơn 10.000 tự viện Phật giáo tại khắp 2 miền Nam Bắc mà sau 1975 chỉ còn sót lại vài trăm.

Lúc biến, đạo Phật Việt Nam vạch rõ hướng đi để mọi người cùng thấy đâu là ý thức nhân bản

cội nguồn dân tộc và đâu là những chủ nghĩa ngoại lai thời thượng mà manh động đưa đến những đổ vỡ, khủng hoảng, điều tàn, băng hoại xã hội nên, hơn một lần, Thông điệp Ý Thức Về Nguồn xuân Tân Hợi 1971 của Viện Tăng Thống GHPGVNTN được công lưu.

Khi chính sự bạo tàn, đạo Phật Việt Nam cùng toàn dân đứng lên tranh đấu cam nhận mọi hy sinh trước hết để đòi lại Tự Do, Nhân Quyền và Bình Đẳng cho dân tộc nên, ít nhất và gần đây nhất, Hòa thượng Thích Huyền Quang như hóa thân của đức Bồ Tát Địa Tạng Vương đã cùng hàng hàng lớp lớp "*Tăng sĩ áo vải thô sơ*" và đồng bào Phật tử trong nước cũng như ngoài nước kiên trì hạnh nguyện "*Địa ngục vị không thệ bất thành Phật*".

Suốt chiều dài hơn 2000 năm lịch sử, có khi nào các bạn nhìn thấy đâu chỉ một chút ít, đạo Phật làm suy yếu đất nước Việt Nam hay ngược lại? Có khi nào các bạn nhìn thấy Đạo Phật xa rời quần chúng Việt Nam khổ đau hay ngược lại? Và có khi nào các bạn nhìn thấy đạo Phật Việt Nam đã tâm khuynh loát tiếm quyền đoạt thế trong xã hội hay ngược lại?

Bởi "*GHPGVNTN không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại ấy trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc*" là lập trường của đạo Phật Việt Nam nên, tất cả các thế lực phi nhân và phi dân tộc đều nhìn đạo Phật như một đối lực cần tiêu diệt.

Bởi dân tộc còn thì đạo Phật còn mà đạo Phật mất thì dân tộc mất nên đường hướng của GHPGVNTN quốc nội và hải ngoại tuy có chuyển biến để thích nghi với những biến động lịch sử nhưng vẫn bất biến ở lập trường cố hữu *Phụng sự dân tộc và đạo pháp*.

Bởi Bi - Trí - Dũng trong mối tương duyên tương quan mật thiết với tự thể và với Tình - Trí - Ý của loài người, tạo nếp sống an bình hạnh phúc cho nhân loại, tỏa sắc thái siêu việt đặc thù tạm gọi là *chính trị siêu chính trị* nên, đạo Phật

Việt Nam tất định phải "mở ra hướng đi định phận của quê hương".

Hướng đi đó, đích thật là hướng đi truyền thống dân tộc, ý thức trở về nguồn cội, vượt thoát mọi gông cùm nô lệ, đập đổ tất cả kiến chấp Đoạn - Thường với lập trường *phụng sự dân tộc và đạo pháp*, với tư lương *chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*...

Mục đích chúng ta đã vạch, lập trường chúng ta đã có, tư lương chúng ta đã sẵn. Vậy thì:

Hãy tận dụng năng lực vào không gian và thời gian đương tại,

Hãy hoạt dụng trí lực vào sự thế đảo điên,

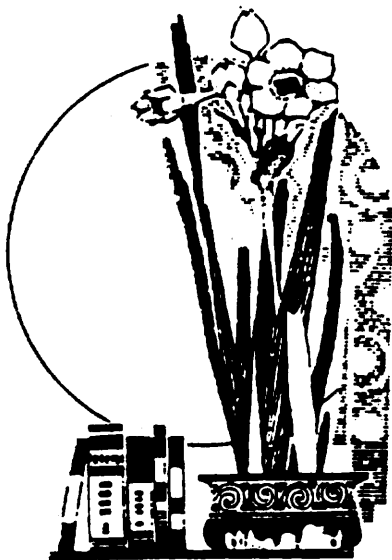
Hãy thích dụng Pháp lực vào quê hương đang mù đen trong biển lửa,

Hãy sáng suốt, mạnh dạn, kiên trì mà thân nhiên sẵn bước với một trái tim thuần chính của nòi giống Lạc Hồng,

Đề:

"Ngày nào và nơi nào mà Đạo Pháp và Dân Tộc và loài người chúng ta đang bị tù tội trói buộc thì ngày đó, nơi đó chúng ta phải cử hành Lễ Vu Lan, nghĩa là phải tổ chức những buổi lễ mở trừ sự trói buộc" (Thông Bạch Vu Lan, Viện Hóa Đạo GHPGVNTN 4-7-1992).

Bài trên được lược trích từ "TIỂU LUẬN VỀ ĐẠO PHẬT VÀ MẠCH SỐNG CỦA DÂN TỘC" sê do Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới xuất bản.



thơ Phù Du

cám cảnh

cũng tôi về góc lầu reo gió lạnh
chữ nghĩa xôn xao độ với vô cùng
cũng tôi về ru từng cơn ngủ quanh
bóng ai hoài loáng thoáng giữa hư không.

vô ngàn

nắng vô ngàn vào mắt em hỗn độn
vô ngàn tôi rụng cả một mùa thi
mưa vô ngàn đuổi vào em trận lớn
vô ngàn tôi tá túc mộng xuân thì.

nghìn trùng

mây gọi gió một phương về bát ngát
chim gọi non, em gọi một lần tôi
và biển rộng gọi con tàu xa tấp
xa tấp tôi nghìn dặm tiếng ai cười.

trận gió tôi

từ bên đó em thần thờ chuyện cũ
mà bên đây tôi so độ tình xưa
con phố nhỏ đường về khuya chưa đủ
trận gió tôi cứ mãi chết trong mùa.

Vương Pháp Chánh Lý Luận

Di Lạc Bồ Tát tạo

Hán dịch: Tam Tạng Pháp sư Huyền Trang

Việt dịch: Vân Nguyên

Ycứ kinh Phật Thế Tôn Vị Xuất Ái Vương Sở Thuyết ghi rằng:

Lúc bấy giờ Vua Xuất Ái đến trú xứ Phật, sau khi chí thành đánh lễ trọn vẹn Phật xong, nhà Vua thưa:

— Bạch đức Thế Tôn, có một vị Sa Môn hoặc Bà La Môn tìm đến gặp, dùng những lỗi lầm không thật có mà quở trách con. Đương thời tâm con không phát sanh hối hận, áo não, ưu sầu. Vì sao vậy? Vì con truy xét thấy mình không phạm những lầm lỗi ấy.

Lại có một Sa Môn hoặc Bà La Môn tìm đến gặp con, dùng những công đức không thật có mà ngợi khen con. Đương thời tâm con cũng không sanh khởi vui mừng phấn khởi. Vì sao vậy? Vì con truy xét thấy mình không thật có những công đức ấy.

Sau khi các vị Sa Môn, Bà La Môn ấy lui về, con liền vào trong tịnh thất một mình suy tư: "Làm sao ta có thể rõ biết những gì gọi là lầm lỗi thật sự và công đức thật sự của một vị Vua? Nếu ta rõ biết, ta sẽ vứt bỏ tất cả những lỗi lầm mà nỗ lực tu tập các công đức ấy. Trong các vị Sa Môn, Bà La Môn, ai là người có thể rõ biết lỗi lầm và công đức thật sự của một vị Vua để khai thị cho ta?" Suy tư như vậy xong, liền nghĩ rằng: "Chỉ có đức Thế Tôn là bậc Nhất Thiết Trí và Nhất Thiết Kiến, tất định rõ biết những lỗi lầm và công đức chơn thật của một vị Vua, ta

nên tìm đến trú xứ Phật thỉnh vấn." Bởi thế hôm nay con tìm đến Phật để nghe Ngài thẩm định nghĩa lý này, cúi mong Như Lai vì con khai thị.

— Bạch đức Thế Tôn, như thế nào thì gọi là những lầm lỗi thật sự của một vị Vua và như thế nào thì gọi là những công đức chơn thật của một vị Vua?

Sau khi Vua thưa hỏi như thế xong, bấy giờ đức Thế Tôn mới bảo Xuất Ái vương rằng:

— Đại vương! Đại vương! Ngày hôm nay ông nên rõ biết lầm lỗi của Vua, công đức của Vua, cửa suy tổn của Vua, cửa phương tiện của Vua, Pháp khiến Vua được quý kính và những điều liên hệ khiến Vua được quý kính.

Những gì gọi là lầm lỗi của Vua? Đại vương nên biết, những lỗi lầm của Vua lược nói có 9 điều. Nếu Vua hành phạm những điều ấy thì tuy có kho báu lớn, có quần thần tá hữu tùy tùng đông đảo nhưng quân và dân đều không thể nào kính ngưỡng.

Chín điều đó là những gì?

Một là không được tự tại. Hai là lập tánh thô lỗ độc ác. Ba là tâm lý tức giận dễ dàng bạo phát. Bốn là bạc đãi ân huệ. Năm là nghe lời gian tà dua nịnh. Sáu là hành động không cân nhắc so đo, không phù hợp quy củ. Bảy là không ngó ngang gì đến thiện pháp. Tám là không biết phân biệt, không nhớ ân nghĩa công thần. Chín là truy lạc vui chơi không lo chính sự.

Sao gọi là Vua không được tự tại?

Nếu có vị Vua tánh không chí khí, hành động nhu nhược, bị khống chế bởi các quan lại triều đình, các Đại thần, Phụ (Tể) tướng, Quốc sư... nên không thể ban thưởng quan quân muốn ban thưởng, ngay cả những thoả mái thân xác cũng không như ý thì gọi là Vua không tự tại.

Sao gọi là Vua lập tánh thô lỗ độc ác?

Nếu có vị Vua bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, gặp bất cứ ai từ các quần thần cho đến thường dân làm những việc mà Vua không vừa ý, đều rất nhỏ nhặt liền đến trước mặt đui đờ, buông lời nhiếc mắng, nạt nộ, bực tức, ôm niềm sân hận phát sinh phần uất, nguyên rửa sau lưng kẻ đó với người khác. Hoặc không đối diện nhiếc mắng, hoặc không nguyên rửa sau lưng nhưng tâm lý thù ghét ôm lòng oán hận và não hại liên tục trong thời gian ngắn; hoặc tâm lý thù ghét ôm lòng oán hận và não hại âm ỉ liên li trong thời gian dài. Do những trạng thái thô lỗ độc ác từ trước mặt cho đến sau lưng, từ phần uất tức giận bạo ác cho đến thô lỗ độc ác đoản kỳ, thô lỗ độc ác trường kỳ như thế thì gọi là Vua lập tánh thô lỗ độc ác.

Đại vương nên biết, tâm lý thù ghét ôm lòng oán hận và não hại âm ỉ liên li trong thời gian dài gọi là lỗi lầm lớn nhất của một vị Vua!

Sao gọi là Vua tâm lý tức giận dễ dàng bạo phát?

Nếu có vị Vua mà các quần thần vi phạm một lỗi lầm nhỏ, vua liền truyền phạt lệnh cướp đoạt thể thiếp hoặc dụng trọng hình với họ. Như vậy gọi là Vua tâm lý tức giận dễ dàng bạo phát.

Sao gọi là Vua bạc đãi ân huệ?

Nếu có vị Vua được các quần thần tận tụy cung phụng tuy hết lòng hết sức nhưng Vua lại cho là thiếu sót, dùng những lời khinh ngôn mà đối xử họ. Ban thưởng tài lộc, phong tước vị bầy tôi không xứng công, không thuận lẽ, hoặc cất xén, hoặc lưu giữ, hoặc "vạch lá tìm sâu", oán hận xong mới ban bố họ. Như vậy gọi là Vua bạc đãi ân huệ.

Sao gọi là Vua nghe lời gian tà dua nịnh?

Nếu có vị vua bàn bạc, nghe lời và tin dùng những kẻ bầy tôi thật không thông duệ mà trá hiện thông duệ, tham trước, đảng phái, bất kể phép nước, lòng cầu mưu phản không nghĩ đến an nguy xã tắc. Do các nhân duyên đó mà tài bảo, địa vị, danh phận... của Vua cũng không còn thì gọi là Vua nghe lời gian tà dua nịnh.

Sao gọi là Vua hành động không cân nhắc so đo, không hợp quy củ?

Nếu có vị Vua không đủ trí tuệ suy xét sự việc mà quyết định, không đủ trí tuệ chọn lựa mà quyết định. Với các quần thần, các sự việc cơ mật, các chức vụ trọng yếu, kẻ không thể giao phó mà giao phó, kẻ nên tin dùng lại phế dụng đi, kẻ đáng ban thưởng thì xử hình phạt, kẻ nên xử phạt lại phong thưởng họ. Không áp dụng những phép tắc thiện lợi của tiên vương với các quần thần nên khi lâm triều họ luận nghị chưa xong đã rời hàng ngũ, bất kính bất kiêng, cạnh tranh cãi cọ, không vâng lời Vua, không theo lệnh Vua. Như vậy gọi là Vua hành động không cân nhắc so đo, không hợp quy củ.

Sao gọi là Vua không ngó ngang gì đến thiện pháp?

Nếu có vị Vua không biết, không tin, không thấy hiểu có kiếp sau kiếp trước. Bởi không tin, không thấu hiểu có kiếp sau kiếp trước nên không thể suy xét và quyết đoán những thiện nghiệp hay bất thiện nghiệp, những ác quả hay phi ác quả. Bởi không thể suy xét phán đoán để tin nhận nên không biết hổ thẹn, tùy sở dục chuyên tạo tác những tội lỗi nặng sâu từ thân, khẩu, ý mà không biết chỉ ác hành thiện, tu phước bố thí... Như vậy gọi là Vua không ngó ngang gì đến thiện pháp.

Sao gọi là Vua không biết phân biệt, không nhớ ân nghĩa công thần?

Nếu có vị Vua đối với Đại thần, Tể tướng, Quốc sư, các quan chức lớn nhỏ của triều đình, không rõ biết ai trung ai tín, không phân biệt ai có những năng khiếu kỹ nghệ hay trí tuệ... Bởi

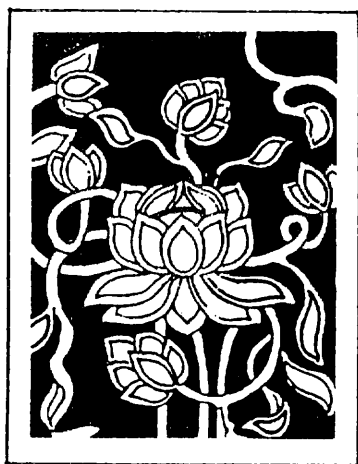
không rõ biết nên lầm tưởng những kẻ phi trung tín là trung tín, dính ninh những bậc hiền sĩ tín trung là kẻ vô trung tín; lầm tưởng những kẻ có năng khiếu kỹ nghệ là không, không kỹ nghệ là có; lầm tưởng những kẻ xảo trá gian nịnh là minh tuệ, những kẻ trực thật, thông minh là xảo trá...

Do tâm điên đảo đó, Vua kính trọng, yêu mến, cấp dưỡng những quan lại vô tài, vô trung tín, xảo trá gian nịnh mà khinh thị, bạc đãi những bậc công thần chí sĩ hiền lương tài đức.

Lại nữa, đối với các công thần niên kỷ đã cao, những vị mà trước đây đã từng đem ngày lo lắng, săn sóc, cung phụng và bảo vệ nhà Vua, nay yếu đuối, già nua, có thể Vua đối xử lạt lẽo không kính, không mến, không ban thưởng bổng lộc, chức tước, thù ân báo đức, cho đến bị kẻ khác lăng nhục, miệt thị Vua cũng không đoái hoài gì tới. Đó gọi là Vua không biết phân biệt, không nhớ ân nghĩa công thần.

Sao gọi là Vua trụy lạc vui chơi không lo chính trị?

Nếu có vị Vua đắm chìm trong ngũ dục (5 thứ ham muốn thuộc về hình sắc, âm thanh, mùi, vị và xúc cảm) mê say những cuộc truy hoan nên không có thời giờ, không thể làm những việc đáng làm trong bốn phận một vị Vua như khuyến giáo quần thần, chỉnh đốn triều chính... Như vậy gọi là Vua trụy lạc vui chơi không lo chính sự.



Nếu vị Vua nào phạm vào 9 điều lầm lỗi, tội lỗi này thì tuy có kho báu lớn, có đông đảo tả hữu quần thần nhưng quân và dân không thể nào tôn trọng và kính ngưỡng.

Đại vương nên biết, 9 điều lầm lỗi, tội lỗi này chính là những lầm lỗi, tội lỗi tự bản chất của một vị Vua.

(Còn tiếp)

Diễn Văn Khai Mạc Đại Lễ Phật Đản...

(tiếp theo trang 10)

Kính bạch quý Ngài,
Kính thưa quý vị,

Để giáo hội miền hoàn thành được các mục tiêu nêu trên, như là một hành trang mà chính Đức Phật đã giao phó nhân ngày Đản Sanh của Ngài, chúng con tâm thành xin trên chư tôn giáo phẩm lân mẫn hộ niệm và xin toàn thể quý Phật tử tích cực yểm trợ để chúng ta cùng nhau hoàn mãn những Phật sự vừa nêu một cách tốt đẹp. Hoàn thành tốt đẹp được các Phật sự nêu trên kể từ ngày Phật Đản năm nay, tức là chúng ta đã tích cực đóng góp xây dựng tòa nhà Phật Pháp một cách kiên cố hiện tại cũng như mai hậu và cũng là đền đáp công ân hóa độ của Đức Phật trong muôn một.

Nguyện cầu Phật Lực gia hộ chư tôn Giáo Phẩm, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni tứ đại điều hòa, tuệ đẳng thường chiếu; cầu chúc quý quan khách và toàn thể Phật tử thân an tâm lạc và tràn đầy hoan hỷ nhân mùa Đản Sanh của đấng Từ Phụ Thích Tôn. Và, cuối cùng, thay mặt ban tổ chức, tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2618 nhằm Phật Lịch 2538 từ giờ phút này.

Kính lễ chư tôn đức và kính chào liệt quý vị.

Vai trò Bát Nhã trong Thiền Tổ Sư

Cao Hữu Đỉnh

Sư Tổ Đạt Ma truyền Thiền Tổ Sư qua Trung Hoa vào đầu thế kỷ thứ 6 dưới đời nhà Bắc Ngụy tại chùa Thiếu Thất trong dãy Tung sơn. Tương truyền Ngài có mang theo bộ Lăng Già 3 quyển, trao cho Nhị Tổ Huệ Khả làm kinh điển y cứ. Trải qua bốn đời truyền thừa là Đạt Ma, Huệ Khả, Tăng Xán và Đạo Tín, đến đời thứ năm là Hoàng Nhẫn thì bắt đầu chuyển qua hệ Bát Nhã, lấy thêm kinh Kim Cang trong hệ này làm kinh y cứ. Vào cuối Sơ Đường, tổ thứ sáu là Huệ Năng mới dứt khoát gạt kinh Lăng Già ra ngoài và chỉ chuyên trì một kinh Kim Cang mà thôi. Và để phụ lực với kinh Kim Cang, Tổ dùng thêm Tâm Kinh, cũng trong hệ Bát Nhã, làm sách gối đầu cho Tông mình.

Kể từ đó trở đi, Tông Thiền Trung Hoa phát triển rực rỡ qua nhiều thế kỷ liên tiếp, gây được một ảnh hưởng vô cùng sâu đậm, tác động lâu dài lên toàn bộ văn hóa Trung Hoa cũng như văn hóa Nhật Bản, ngân vang không dứt cho đến ngày nay, và hiện đang có triển vọng lấn đến tận trời Tây trong các xã hội duy lý Âu Mỹ.

Do đâu mà Tông Thiền, đặc biệt là Thiền Lục Tổ, có được cái nội lực thâm hậu và dài hơi đến thế?

Để trả lời câu hỏi này, một số học giả Trung Hoa có thiện cảm với xu hướng Lão Trang trước đây, cho rằng tư tưởng Lăng Già quá trừu tượng, khó thấm lọt được vào tâm hồn chuộng thực tế của người Trung Hoa, nhưng với tư tưởng Bát Nhã thì những ai đã thấm nhuần tư tưởng Lão Trang dễ hòa điệu hơn, và do đó dễ hòa nhập

hơn. Theo họ thì trong sự lớn mạnh của Thiền Lục Tổ, tư tưởng Lão Trang đã đóng góp một vai trò, nếu không phải là quyết định, thì cũng là vai trò ngang bằng với Bát Nhã.

Lời phê phán trên đây, liệu có thể chấp nhận được phần nào không?

Nói tư tưởng Lăng Già quá trừu tượng, điều đó không sai. Nhưng nói tư tưởng Lão Trang hòa điệu được với tư tưởng Bát Nhã thì đúng là một lời nói võ đoán. Họ có biết nồng cốt tư tưởng Bát Nhã là gì không? Xin thưa, đó là tư tưởng Tánh Không, vô cùng trừu tượng. Thiền không phải là triết thuyết. Thiền là đạo sống, lấy thực tế của cuộc sống làm đối tượng khám phá. Tư tưởng triết học không liên quan gì đến Thiền. Đó là chưa nói tất cả tư tưởng nói chung, bất cứ thuộc loại nào, đều bị Thiền đập nát, không chút nương tay. Và có như vậy thì Thiền mới khai thông được nguồn sống, để cho mạch sống trào tuôn như thác lũ.

Trong hệ thống kinh văn Bát Nhã dày 720 quyển, Thiền Lục Tổ chỉ thái dụng (lấy ra và chuyên dùng) một kinh văn duy nhất là kinh Kim Cang mà thôi. Và để hỗ trợ cho kinh này, Thiền Lục Tổ sử dụng thêm một bài kinh toát yếu, rất ngắn và rất gọn là Tâm Kinh Bát Nhã, chỉ hai kinh này là đáp ứng được nhu cầu thiết thực của Thiền mà thôi. Nhu cầu đó sẽ được nói rõ ở một đoạn sau.

Giờ đây, ta hãy lui trở về nguồn cội của Thiền là pháp môn “*Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự*”. Nghĩa là: Thiền là pháp môn do Phật truyền

riêng cho Ca Diếp, ngoài khuôn của kinh văn ghi chép trong Ba Tạng Thánh giáo. Thiền không chủ trương thuyết minh bất cứ một loại giáo nghĩa nào, cho nên Thiền không lập văn tự. Lại nói “*Trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật*”. Nghĩa là: Thiền chỉ thẳng vào tâm người, khiến thấy rõ tâm tánh thì lập tức thành Phật.

Với tông chỉ như thế, rõ ràng Thiền không phải là một tông phái triết học như các tông phái khác trong Phật giáo. Thiền cũng không cần đến một kinh điển nào khác. Thiền chủ trương ly ngôn, vì Thiền là đạo sống.

Nên biết rằng Tông Thiền còn được gọi là Phật Tâm Tông, chủ trương ly tướng triệt để, đối lập hẳn với tất cả các tông phái lấy tư tưởng trong kinh văn làm căn bản lập giáo, mệnh danh là Phật Ngữ Tông. Phật Ngữ Tông thuộc Giáo môn. Phật Tâm Tông thuộc Quán môn. Giáo môn coi kinh điển là khuôn vàng thước ngọc, trong khi đó thì Quán môn coi kinh điển là xác chết khô cần. Hoặc còn tệ hơn nữa, họ coi kinh điển là “*tín hiệu*” của Phật phế thải ra. Giáo môn chuyên lo xây dựng giáo nghĩa, triển khai giáo nghĩa. Điển hình là như hai tông Thiên Thai và Hoa Nghiêm. Trong khi đó, Quán môn chỉ chuyên chú trọng Thiền Quán. Và cái mà Thiền Quán truy cầu là cái thực tại sống động trong lòng vạn hữu, hoạt hiện ra trong tâm hành giả. Một bên thiên trọng lý thuyết, một bên thiên trọng hành trì.

Vì vậy, thiền quán là phép tu trực tiếp, không kinh qua bất cứ một trung gian nào hết. Tối kỵ là trung gian của tư tưởng, của lý thuyết. Thiền coi tư tưởng, lý thuyết là bức màn u ám, ngăn chận giữa tâm và thực tại, ngăn che không cho tâm thấy được bộ mặt thực của cuộc sống (Thiền gọi bộ mặt thực của cuộc sống là cái “*bản lai diện mục*”). Cho nên Thiền chủ trương tiêu diệt mọi dấu vết của tư duy trong đầu óc của hành giả. Chủ trương của Thiền là “*phi tư tưởng*” vậy. Chủ trương ấy càng được phơi bày rõ nét hơn nữa khi Thiền đề cập đến bản chất của thực tại.

Theo Thiền, thực tại là cái “*ly danh tự tướng, ly ngôn thuyết tướng, ly tâm duyên tướng*”. Là tướng danh tự, nghĩa là thực tại không liên quan gì với cái bóng dáng mơ hồ, gọi ra bởi ngôn từ dùng để chỉ nó. Là tướng ngôn thuyết, nghĩa là thực tại không liên quan gì đến với cái bóng dáng hư huyền gọi ra bởi lý thuyết dùng để thuyết minh nó. Là tướng tâm duyên, nghĩa là thực tại không liên quan gì với cái bóng dáng chấp chơn do suy tư trong trí tưởng tượng.

Nói khác đi, ngôn từ không nói được thực tại. Lý thuyết không diễn đạt được thực tại. Suy tư cũng bất lực, không hình dung được thực tại. Chỉ do trực ngộ mới nắm bắt được thực tại mà thôi. Ví dụ như khi ta nói “*con voi*”, từ ngữ ấy chỉ gọi lên trong óc ta một bóng dáng hư dối về voi, tuyệt đối không ăn nhằm gì với con voi thật, con voi bằng xương bằng thịt trong sở thú, khi ta trực diện mặt đối mặt với chính nó.

Để nói rõ thêm hơn nữa, Thiền bảo rằng thực tại là cái mà ở đó “*ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Ngôn ngữ đạo đoạn nghĩa là “*con đường ngôn ngữ bị cắt*”. Tâm hành xứ diệt nghĩa là “*chỗ tâm suy cầu dứt bật*”. Nếu dùng ngôn ngữ làm con đường dẫn đến đó, thì con đường ấy là một ngõ cụt và trước mắt là núi chận sông ngăn. Nếu dùng suy tư để len lỏi vào đó, thì đó là chỗ mà mọi suy tư đều im lìm. Thực tại là cái không thể nghĩ bàn vậy.

Muốn vào cõi ấy, chỉ có một cách duy nhất là do thầy trực chỉ để trò trực quán theo phương pháp thích nghi và cuối cùng là phải do chính trò tự trực ngộ. Đây chính là cái được gọi là “*trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật*”.

Trong sinh hoạt thực tập Thiền, công hạnh của Thiền sinh và phong thái của Thiền sư là hai yếu tố cơ bản, gắn bó nhau mà tạo ra sự ngộ đạt của Thiền sinh. Trước mắt Thiền sư, Thiền sinh là con bệnh. Con bệnh phải luôn luôn theo sát lương y là Thiền sư để được lương y theo dõi săn sóc trong nhứt cử nhứt động. Cũng trong nhứt cử nhứt động, Thiền sư phải là tấm gương sáng cho

Thiền sinh noi theo. Bất cứ khi đi lúc đứng, khi nằm lúc ngồi, khi ăn lúc ngủ, cho đến khi cùng khách đàm đạo nói pháp, phong thái và cung cách linh hoạt của thầy là bài học sống, in đậm nét lên tâm tư của trò và cải hóa trò trong thầm lặng, mà chính trò cũng không hề ngờ tới. Thiền gọi những bài học đó là “*Thiền giáo*”. Cũng vì thế mà tông Thiền còn được gọi là *Ấn Tâm Tông*. Ấn tâm nghĩa là lấy tâm nọ in vào tâm kia (đi tâm ấn tâm). Công tác ấn loát này kéo dài cho đến khi trò ngộ đạt, bấy giờ gọi là “*ấn hoại văn thành*” nghĩa là khuôn in tan rã, và nét chữ hiện ra.

Như trên là sinh hoạt truyền thống trong thiền môn được ghi chép trong các sách Thiền. Công dụng của nếp sinh hoạt ấy là chuẩn bị cho Thiền sinh một số hành trang cần thiết để bước vào hạnh tu cốt lõi là tham cứu công án. Công án là thuật ngữ Thiền chỉ cho đề tài tham cứu. Nói đến công án là nói đến những câu nói rất kỳ quặc, vô cùng trái thường đạo lý, như công án “*tiếng vỗ của một bàn tay*”. Sách Thiền còn ghi lại 1700 công án nổi tiếng, mệnh danh là “*Thiền Thất Bách Tác*”. Thiền sinh phải dày công tham cứu, hết năm này qua năm kia mới vỡ lẽ, thế mà số người ngộ đạt trải qua nhiều thế hệ trong suốt giòng lịch sử truyền thừa lên tới hàng ngàn vị, kể cả tăng lẫn tục. Tiểu sử và hành trang của họ còn được ghi chép rõ ràng trong các sách “*Truyền Đăng Lục*”.

Với tông chỉ, chủ trương và phương pháp hành trì như đã nói trên, rõ ràng đối với kinh sách là vật không quan trọng. Ngoại trừ kinh Kim Cang và bài Tâm Kinh mà vì nhu cầu của Thiền pháp đã được Lục Tổ thái dụng. Vai trò của hai kinh này cũng chỉ hạn cuộc trong cái gọi là “*ngón tay chỉ mặt trăng*” mà thôi.

Như đã nói trên, Thiền không chủ trương lý giải bất cứ một học thuyết nào. Thiền là pháp môn hướng dẫn hành giả bằng trực chỉ để đi đến trực ngộ. Vì mục đích trực ngộ, Thiền triệt hạ không chút tiếc thương tất cả các loại màn che,

ngăn chặn giữa tâm và thực tại, bằng nhát búa ly tướng. Mà nói về phương pháp ly tướng thì không có kinh nào trong hệ thống kinh văn Đại Thừa trình bày chí lý và mạch lạc bằng kinh Kim Cang. Đây là lý do duy nhất khiến Lục Tổ dứt khoát rời bỏ Lăng Già.

Trong đoạn mở đầu của kinh Kim Cang, để trả lời câu hỏi của Tu Bồ Đề: “*Vân hà ưng trụ? vân hà hàng phục kỳ tâm?*” (nên trụ tâm thế nào? phải hàng phục tâm ra sao?), Phật dạy “*ưng vô sở trụ*” (không nên cho tâm có chỗ sở trụ).

Vô sở trụ, nghĩa là không có nơi chốn bị trụ. Nơi chốn bị trụ, nói theo ngôn từ ngày nay chính là điểm tựa đó vậy. Điểm tựa bị triệt tiêu (vô sở trụ) thì tâm không nương vào đâu để mà tựa (vô trụ). Trong “*vô sở trụ*” nghĩa “*vô trụ*” đã hiện ra đầy đủ. Cho nên nói yếu chỉ của kinh Kim Cang chỉ nằm trong ba chữ “*vô sở trụ*” này mà thôi.

Tâm không trụ pháp “*vô trụ*”. Pháp không là chỗ sở trụ của tâm (vô sở trụ). Đó là cách trụ tâm duy nhất. Đó cũng là phương pháp duy nhất để hàng phục tâm. Câu hỏi đặt ra gồm có hai mục. Lời giải đáp chỉ thu gọn trong bốn chữ “*ưng vô sở trụ*” mà bao gồm được cả hai. Dứt khoát, rõ ràng.

Áp dụng tinh thần vô sở trụ và hạnh tu lục độ (hạnh tu căn bản của Bồ tát mà bước đầu là hạnh bố thí) Phật minh xác: “*Bồ tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư bố thí. Sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí. Bồ tát ưng như thị bố thí.*” Không nên có chỗ trụ nơi pháp bố thí. Tức là không trụ vào 6 trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà thực hành bố thí. Bồ tát nên bố thí như vậy, không trụ nơi tướng.

Với năm độ còn lại là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ, đương nhiên cũng phải y theo tinh thần vô sở trụ ấy mà hành trì, chứ không riêng gì một hạnh nhẫn nhục nào, mà Phật đặc biệt nhấn mạnh ở phần sau. Phương châm quán triệt trong tất cả các phép tu là: không trụ nơi tướng, nghĩa là triệt để diệt trừ điểm tựa. Điểm tựa không còn, bóng dáng hư cấu do vọng

niệm dật đan thấy đều tan rã, dấu vết của mọi loại tư tưởng thấy đều bị quét sạch. Bây giờ tâm tánh hoàn toàn thanh tịnh, trí tuệ đột nhiên bừng nở chói lọi sáng ngời. Đó là trí tuệ ba la mật, xa lìa cả sở lẫn năng.

Về cái trí tuệ siêu việt này, Tổ Đạt Ma đã nói như sau: *"Phù chơn kiến giả, vô sở bất kiến, diệc vô sở kiến, kiến mãn thập phương, vị tàng hữu kiến"* (Ồi, cái gọi là chơn kiến ấy là không có cái sở bất kiến, cũng không có cái sở kiến, kiến khắp mười phương, nhưng chưa từng có năng kiến). Hay nói cho dễ hiểu hơn là: cái gọi là thấy chơn thật, ấy là không chi không thấy, cũng không có cái bị thấy, thấy khắp mười phương, nhưng chưa từng sử dụng công năng thấy biết của giác quan. Cái chơn thật nói đây chính là cái thấy của trí tuệ bừng mở, xa lìa cả sở lẫn năng của Thức phân biệt.

Trở lui lại với chủ điểm vô sở trụ. Đây là ách yếu của toàn kinh Kim Cang. Các chi tiết khác trong kinh này đều từ chủ điểm này triển khai ra. Cho nên nếu sáng được chủ điểm rồi thì các chi tiết ngành ngọn sẽ tự sáng nghĩa. Chẳng hạn như bốn tướng Ngã trong kinh Kim Cang đều do tâm có trụ hư dối mà sanh ra. Nếu tâm không trụ thì bốn tướng ngã tự tiêu. Bốn tướng ấy chính là bốn tướng ngã của thế gian mê chấp. Ngã tướng chỉ cho cái linh hồn thường hằng bất biến, lưu xuất từ Thượng đế, rồi sau khi dứt trở về sống vĩnh viễn với Thượng Đế. Nhơn tướng cũng chỉ cho cái linh hồn thường hằng bất biến, nhưng cái linh hồn này trôi lăn trong luân hồi hết đời này qua đời kia để trả cái nghiệp báo đã gây ra trong các kiếp trước. Chúng sanh tướng cũng chỉ cho cái linh hồn, nhưng loại linh hồn này là sản phẩm của thân năm uẩn và chết theo với thân ấy. Năm uẩn tức năm chúng, cho nên gọi là chúng sanh vì nó do năm chúng sanh gây ra. Thọ giả tướng cũng lại chỉ cho một loại linh hồn khác nữa, nhưng linh hồn này gắn liền với mầm sống, cho nên gọi là thọ giả. Khi mầm sống chấm dứt, nó cũng chết theo luôn. Bốn tướng ngã gồm hai

thường hai đoạn. Quan điểm về bốn tướng ấy gọi là bốn kiến. Kiến đầu của như thần giáo. Kiến thứ hai của ngoại đạo tin thuyết luân hồi thiên cận. Kiến thứ ba của phái duy vật. Kiến thứ tư của ngoại đạo tin thuyết mầm sống.

Để tóm tắt lại những gì nói về Kim Cang từ đầu, ta thấy rõ rằng Kim Cang không coi trọng giáo nghĩa tánh Không của Bát Nhã (mà từ đó nó lưu xuất) bằng cái tinh thần vô sở trụ. Chỉ với tinh thần này, Kim Cang mới đóng nổi vai trò *"mũi tên chỉ đường"* cho hành giả tu Thiền, hoàn toàn phù hợp với tông chỉ *"giáo ngoại biệt truyền"* của Tổ Đạt Ma. Đó là điều ta cần ghi nhận.

Còn với Kim Cang thì sao? Tâm kinh.

Nếu Kim Cang tỏ ra hết sức thiện xảo trong vai trò mở đường thì Tâm kinh cũng thiện xảo không kém trong vai trò chung kết, nói lên được cái hiện tượng chuyển hóa xảy ra trong nội tâm hành giả trước và trong giây phút ngộ đạt. Trước đây phút ngộ đạt, cuộc chuyển hóa diễn biến tuần tự qua ba giai đoạn: bắt đầu là giải tỏa mầm nghi, mà Tâm kinh gọi là vô quái ngại tức vô ngại. Tiếp theo là tiêu trừ sợ hãi, mà Tâm kinh gọi là vô hữu khủng bố, tức vô úy, sau rốt là đập nát vọng tưởng mà Tâm kinh gọi là viễn ly điên đảo mộng tưởng tức vô tâm. Vô ngại, vô úy và vô tâm là ba giai đoạn tiệm tiến mà tâm hành giả phải trải qua trước khi biến cố ngộ đạt bùng nổ.

Sự bùng nổ này là một bước nhảy vọt thình lình, một cuộc đột biến kinh khủng, một phép lạ nhiệm màu, giết chết con người cũ và khai sinh con người mới. Tác dụng nhiệm màu này được Tâm kinh ví với tác dụng kỳ bí của thần chú: *"Thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú"*. Cuộc đột biến xảy ra *"yết đế, yết đế"* ngay lúc đó.

Trong suốt hành trình của hành giả tu Thiền, phương án và quy tắc đều đã được quy định đầy đủ từ thời Sơ Tổ Đạt Ma. Đến đời Lục Tổ thì các phương án và quy tắc ấy càng được soi sáng rõ

nét hơn nữa bởi Kim Cang và Tâm kinh. Cho nên, phải đợi đến đây thì rừng Thiền mới nở hoa muôn màu muôn vẻ, trùng trùng điệp điệp, hoa nào hoa nấy sum sê, thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, chiếm địa vị tuyệt đại trong thế giới Phật giáo Trung Hoa, lấn át hầu hết các tiếng nói của các tông phái Phật Ngũ tông bên Giáo môn, dù cho đó là hai tông Thiên Thai và Hoa Nghiêm cực kỳ uyên bác.

Vì vậy cho nên, tuy Phật giáo Trung Hoa bao gồm 10 tông, trong đó Thiền là một, nhưng hễ nói đến Phật giáo là người đời chỉ nói đến “*của Thiền*” (Thiền môn) mặc nhiên coi Thiền như là đại diện cho toàn thể Phật giáo vậy. Và cũng chính vì vậy mà trong lịch sử Phật giáo Trung Hoa nói riêng và lịch sử văn hóa Đông phương nói chung, bóng của hai Tổ sư Thiền (Sơ Tổ Đạt Ma và Lục Tổ Huệ Năng) trôi dài và in đậm nét lên khắp mọi lãnh vực văn học và nghệ thuật của cõi trời Đông. Bóng của hai ngài cũng hiện đang có triển vọng lan đến tận trời Tây, xưa nay chỉ biết tôn thờ chủ nghĩa duy lý.

Phép lạ huyền diệu và dài hơi ấy, phi Thiền Tổ sư ra không một tông phái khác trong Phật giáo tạo nổi. Và trong thành tích rực rỡ và kỳ diệu đó, ta không được phép quên phần đóng góp vô cùng đặc lực của hai mũi tên chỉ đường là Kim Cang Bát Nhã và Tâm Kinh Bát Nhã: mũi tên đầu trong vai trò chỉ đường, mũi tên sau trong vai trò báo động chuyển hóa của nội tâm hành giả trước khi hiện tượng ngộ đạt đột biến bùng nổ: *yết đế! yết đế!*

*

* *

MỘT SỐ THUẬT NGỮ ĐẶC BIỆT CỦA TÔNG THIÊN TỔ SƯ:

Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự: truyền riêng ngoài giáo môn, không lập văn tự.

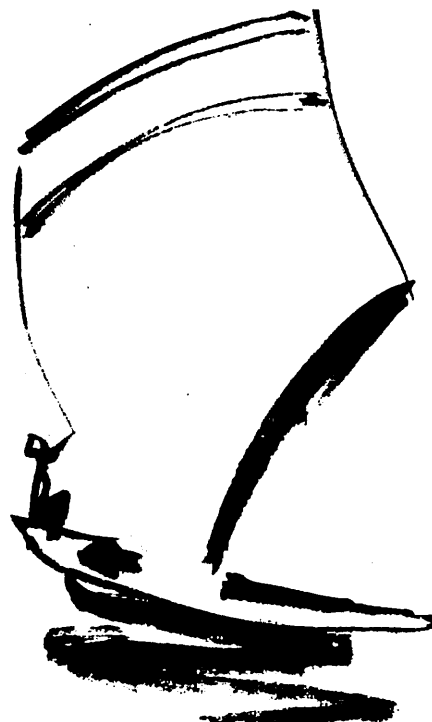
Trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật: chỉ thẳng vào tâm con người, thấy được tánh là lập tức thành Phật.

Phật ngữ tông: tông phái nương vào lời Phật dạy mà tu hành: tức giáo môn.

Dĩ tâm ấn tâm: lấy tâm thầy in lên tâm trò. Coi tâm thầy như một đại khuôn để đúc tâm trò. Như khuôn bánh đúc ra bánh in. Hay mẫu chữ in thành chữ lên trang giấy.

Ấn hoai văn thành: cái khuôn in vỡ rã rồi thì nét chữ thành hình. Cũng thế, tâm mê muội của trò đúc khuôn tâm giác ngộ của thầy, sau khi ra khỏi khuôn của thầy rồi, có hình dáng như tâm thầy không khác.

Phật tâm tông: tông phái nương vào tâm Phật mà trực ngộ tâm ấy: tức quán môn.



Ý hướng triết Lý trong phương cách hành xử của Đạo Phật Việt Nam

Huỳnh Kim Quang

Đạo Phật là đạo khế lý và khế cơ, cho nên khi du nhập vào quốc độ nào cũng có thể vừa giữ được nội dung cốt lõi căn nguyên của mình vừa khế hợp với tâm tình và sắc thái đặc dị của quốc độ ấy. Đây có thể nói là đặc tính ưu việt của đạo Phật mà quá trình hiện hữu sinh động trên hai mươi lăm thế kỷ qua là niềm xác tín kiên định.

Quả thật vậy, đạo Phật Việt nam mặc dù là nơi tụ hội của hai sắc thái đạo Phật Ấn độ và Trung hoa, vẫn thể hiện rõ nét đức tính đặc dị của mình. Đạo Phật Ấn thì mang đức tính xuất thế siêu việt, đạo Phật Trung hoa thì hàm ngụ đặc tính thực dụng siêu thoát. Nhưng, đạo Phật Việt nam thì đi sâu vào con đường thực nghiệm và nhập thế tự tại.

Xin hãy nghe lại mấy câu thơ của Thiền sư Vạn Hạnh sau đây:

*“Thân như điện ảnh hữu hoàn vô
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô”.*

Tạm dịch:

Thân giống như điện như bóng có rồi không
Muôn cây cỏ tươi tốt vào mùa xuân rồi lại khô
héo vào mùa thu

Khi đã nhậm vận được lẽ thịnh suy của cuộc đời thì không còn sợ hãi

Vì lẽ thịnh suy mỏng manh như giọt sương treo ở đầu cành cây.

Qua đó, quá trình thực nghiệm giải thoát và giác ngộ là quá trình lịch nghiệm của kiếp người ngay trong cõi tử sinh mộng huyễn bằng cả thân xác tứ đại mong manh và tính mệnh của chính nó. Một khi đã chết đi sống lại từ trong đường tơ kẽ tóc giữa cõi mộng và thực, giữa vô minh và linh giác thì không còn gì có thể là chướng ngại, là sợ hãi. Đó là ý nghĩa của “*nhậm vận*” trong mấy câu thơ trên. Và khi liễu đạt được điều ấy cũng là lúc Thiền sư thõng tay vào chợ như vào cõi không người mà hóa độ, mà tùy duyên, mà tự tại giải thoát.

Việt nam từ thời lập quốc đến nay chưa có giai đoạn nào không phải lo lắng nhọc nhằn và yên ổn. Các triều đại như nhà Lý, nhà Trần mặc dù cũng có giai đoạn không chiến tranh, nhưng họa xâm lăng từ phương Bắc họa phá rối từ phương Nam vẫn là mối lo tâm phúc của toàn dân. Trải dài trên hai mươi thế kỷ, một đất nước chưa từng được an lạc, chưa từng được thanh thoi, hết ngoại xâm rồi đến nội thù nội loạn! Ôi, quả là bất hạnh! Nhưng chính niềm bất hạnh ấy, trong một ý nghĩa nào đó, lại là cơ duyên tác thành nên tâm thức bừng sáng và ý chí bi tráng cho dân tộc.

Thật vậy, với bối cảnh lịch sử nhiều như thế như vậy, người Việt nam không ai có thể đứng đưng trước sự bất an của đất nước, của dân tộc

mình. Làm thế nào để cho đất nước được phồn thịnh, phú cường? Làm sao cho dân tộc được no cơm ấm áo, được an lạc, thái bình? Bằng cách nào để cho mọi người được sống một đời sống yên vui, hạnh phúc? Đó không những là mối ưu tư cấp thiết của một thời đại hay một thế hệ nào, mà còn là sự quan tâm hàng đầu của cả dân tộc trải dài suốt vận hành lịch sử qua bao nhiêu thế hệ.

Trong hoàn cảnh lịch sử và tình tự dân tộc như vậy, ngay từ những ngày đầu có mặt trên đất nước này, đạo Phật đã tự hóa hiện mình trong cộng đồng dân tộc, ưu tư những gì dân tộc ưu tư, thao thức những gì dân tộc thao thức, hơn thế nữa, chia sẻ và gánh vác trách nhiệm trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Đây chính là động lực chủ đạo đưa đạo Phật Việt nam vào con đường thực nghiệm và nhập thế tự tại. Xin nghe lại lời nhắn nhủ của Quốc sư Phù Vân trên núi Yên Tử đối với vua Trần Thái Tông thì rõ:

“Phàm vi nhân quân giả, dĩ thiên hạ chi dục vi dục, dĩ thiên hạ chi tâm vi tâm. Kim thiên hạ dục nghinh bệ hạ qui, tắc bệ hạ an đắc bất qui lai? Nhiên nội điển chi nghiên cứu nguyện bệ hạ vô vong tutu nhĩ.” (Trần Thái Tông - Thiên Tông Chỉ Nam Tự)

Tạm dịch:

Phàm là bậc lãnh đạo của nhân dân tất phải lấy ý nguyện của thiên hạ làm ý nguyện của mình, phải lấy tâm của thiên hạ làm tâm của mình. Nay thiên hạ đều muốn cung nghinh nhà vua về cung, ngài đâu có thể bỏ mặc mà không về? Nhưng có điều là việc nghiên cứu giáo điển nhà Phật xin nhà vua đừng bao giờ xao lãng.

Nói một cách cụ thể hơn, có mặt trên một đất nước mà lúc nào cũng bất an, không bị họa ngoại xâm thì bị nạn nội thù làm cho đời sống nhân dân khốn khó triền miên, đạo Phật, với lý tưởng ban vui cứu khổ, giải thoát và giác ngộ cho mình và người, tất phải nỗ lực thi thiết hạnh nguyện của mình bằng con đường dẫn thân thực sự. Nhưng dẫn thân bằng cách nào sao cho tròn vẹn lý tưởng

tự giác và giác tha trong khi thế sự thì chấp chùng hệ lụy, cuộc đời thì muôn vạn chông gai?

Nếu dẫn thân là chỉ để cứu khổ và giác ngộ cho người trong khi chính bản thân mình thì không tự tu tự giác e rằng nguyện lớn khó thành. Nếu bỏ mặc thế sự xa lánh thế nhân ẩn thân nơi cô xứ chỉ lo tự tu tự giác e rằng giác hạnh viên mãn khó tròn. Vậy phải làm sao? Từ câu hỏi này đưa người ta đến một tra vấn khác: Làm thế nào để có thể chuyển vận được hai cách thế hành xử xuất và nhập thế một cách dung hợp?

Một trong những giáo nghĩa cốt lõi của đạo Phật là Duyên khởi. Qua duyên khởi, chúng ta thấy rằng tất cả các pháp đều sinh thành và hoại diệt trong mối tương quan, tương tức và tương diệt. Không có pháp nào mà không sinh khởi do những yếu tố hoặc điều kiện hợp thành. Sự hiện hữu của một pháp này là do những pháp khác làm duyên tụ hợp mà nên, nhưng sự hiện hữu của những pháp khác lại do chính pháp này và những pháp khác nữa hợp thành. Rồi lan rộng ra cho đến sơn hà đại địa và vũ trụ vô biên, tất cả chỉ là một mạng lưới tương quan, tương tức và tương diệt. Sự có mặt hoặc hoại diệt của cái này là nhân là duyên cho sự có mặt hoặc hoại diệt của những cái khác, và ngược lại. Cũng vậy, sự mê muội hoặc giác ngộ của chúng sanh này là nhân là duyên cho sự mê muội hoặc giác ngộ của những chúng sanh khác, và ngược lại. Tương tự như thế, sự khổ đau hoặc an lạc của người này là nhân là duyên cho sự khổ đau hoặc an lạc của những người khác, và ngược lại. Trong ý nghĩa này, chúng ta có thể thấy rằng xuất và nhập thế không thể tách rời nhau mà có. Cái này phải là nhân là duyên cho cái kia, và cái kia phải là nhân là duyên cho cái này.

Từ nội dung của giáo nghĩa duyên khởi ở trên đưa chúng ta đến một tri nhận khác. Đó là vì các pháp đều do nhân duyên sinh thành và hoại diệt, cho nên không có pháp nào có tự tánh. Hay nói cách khác, tất cả các pháp đều là giả hữu, vô tự tánh và không. Không không có nghĩa là tuyệt

diệt, là hư vô, không là vì tự tánh vô tánh, là vì tự tánh là không, là “*đương thể tức không*”, không ngay trong tự thể, không ngay trong lúc đang có mặt. Khi thể nghiệm được tự tánh không của vạn pháp tức là nghiệm chứng được trí tuệ Bát nhã - xin tạm gọi là nghiệm chứng, là thể nghiệm v.v.. để diễn đạt về trí tuệ cho dễ hiểu. Qua trí tuệ Bát nhã, người hành đạo mới có thể nhìn thấu suốt được bản thể tối hậu của vạn hữu mà không bị chướng ngại. Cũng qua trí tuệ Bát nhã, người hành đạo mới không còn vướng mắc bất cứ điều gì trong tư duy, ngôn ngữ và hành động; người hành đạo cũng sẽ không còn bất cứ sự lo âu và sợ hãi nào.

“Bồ đề Tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố vô hữu khủng bố”.
(Tâm kinh Bát nhã)

Tạm dịch:

Bồ tát nương vào trí tuệ rất ráo cho nên tâm không còn lo ngại; khi tâm không còn lo ngại thì không còn sợ hãi.

Qua trí tuệ Bát nhã, vạn pháp vốn quy về một nguồn cội, vốn cùng một bản thể. Đã liễu ngộ được lẽ đồng nguyên của vạn hữu, cho nên chúng sanh đó không thấy có sự sai biệt nào giữa ta và người. Niệm lực của từ bi vô hạn là niệm lực của tình thương khi cảm nghiệm được mối quan hệ nhất thể của vạn hữu. Từ đó, sự thể hiện của lòng từ bi không còn là một thứ hành vi vì bốn phận, vì trách nhiệm mà là sự tuông chảy tự nhiên từ niệm lực vô cùng như nước từ nguồn chảy ra không dứt.

Thấy được hướng đi đích thực của đạo Phật Việt nam là con đường thực nghiệm và nhập thế tự tại, ngài Khương Tăng Hội đã dịch Bát Thiên Tụng Bát Nhã và biên tập Lục Độ Tập Kinh và Lục Độ Yếu Lược vào thế kỷ thứ ba Tây lịch. Đây là những kinh văn cốt tủy của đạo Phật Việt nam hướng đạo cho phương thức hành xử phù hợp với tình tự dân tộc và hoàn cảnh lịch sử của đất nước. Trên bước đường vừa nhập thế tích cực để cứu nước cứu dân, vừa thực nghiệm giải thoát

giác ngộ cho mình và người, Bát nhã trí và từ bi tâm là hành trang vô giá.

Với Bát nhã trí, con người nhìn suốt được bản thể đồng nhất của vạn hữu, và tri nhận rằng sự hiện hữu của các pháp là sự hiện hữu linh diệu. Nó vừa gia hữu lại vừa không, song chính vì không nó lại hiện hữu như thật; nói rằng gia cũng không đúng nói rằng thật cũng không đúng, nó thật là chơn không diệu hữu. Từ đó, chân đế hay tục đế, xuất thế hay nhập thế không còn là những nan đề hay những lựa chọn tất yếu phải có. Chân đế và tục đế không khác nhau bởi vì, chân là chân của tục và tục là tục của chân. Khước từ tục để tìm chân sẽ không có chân nào ngoài tục để tìm. Bỏ chân đi vào tục thì tục vốn không có tự tánh lấy gì để vin vào. Cũng vậy, xuất thế và nhập thế vốn không hai bởi vì, căn cứ vào đâu để nói xuất hay nhập? Căn cứ vào thời gian ư? Thời gian nào là thời gian để căn cứ, là quá khứ, là hiện tại hay là vị lai? Quá khứ thì đã qua cho nên không hiện hữu, hiện tại thì trôi mãi không ngừng lấy gì làm chỗ nương để xuất với nhập, còn vị lai thì chưa đến làm sao căn cứ để ra vào? Căn cứ vào các pháp ư? Các pháp vốn không có tự tánh lấy gì làm chỗ để căn cứ?

Chân tục hay Thánh phàm cũng đều do tâm mà ra. Tâm liễu ngộ được thực tướng phi tướng của các pháp thì là Thánh là chân. Tâm mê muội vì vô minh thì là phàm là tục. Một khi khởi vọng tâm thì sơn hà đại địa là cõi đảo điên khổ lụy, nhưng nếu thấu triệt được tự thể phi thể của vọng tâm thì vũ trụ pháp giới không còn là cõi triền phược. Cho nên Quốc sư Phù Vân tại Trúc Lâm Yên Tử đã mở lối đạo cho vua Trần Thái Tông như sau:

“Sơn bản vô Phật, duy tồn hồ tâm. Tâm tịch nhi tri, thị danh chân Phật. Kim bệ hạ nhược ngộ thủ tâm, tắc lập địa thành Phật, vô khổ ngoại cầu dã.” (Trần Thái Tông - Thiên Tông Chí Nam Tự)

Tạm dịch:

Trong núi này vốn không có Phật, Phật chỉ ở tại tâm. Khi tâm tịch lặng và liễu tri các pháp ấy

gọi là Phật. Nay nếu nhà vua giác ngộ được tâm ấy thì tức là đang đứng vững trên Phật địa, không cần khổ nhọc đi tìm cầu bên ngoài.

Nghiệm chứng được diệu lý Bát nhã thì liễu ngộ các pháp đều không. Từ đây, người hành đạo không đắm nhiễm, không cố chấp, không sợ hãi bất cứ điều gì. Chính vì lý do này, trong quá trình hành hoạt để đóng góp vào công cuộc dựng nước, giữ nước và cứu khổ cho dân tộc, đạo Phật Việt nam chưa bao giờ quan tâm đến chuyện danh lợi, chưa bao giờ đắm nhiễm trong thành quả mà chính mình đã tạo dựng. Con đường thực nghiệm và nhập thế không phải là con đường danh vọng để thi thố tài năng, đó là con đường lịch nghiệm sự giác ngộ và giải thoát cho mình và người. Hay nói cách khác, đó là con đường giải nghiệp cho mình và người chứ không phải là con đường kết nghiệp.

“Mắt phải sáng như mặt trời, lòng phải rộng như biển cả, hành động phải cẩn trọng cân nhắc so đo: Mọi hoạt động của mình đều vì giải nghiệp. Đừng tạo nghiệp cho mình và mọi người.” (Hòa thượng Thích Đức Nhuận, nguyên Chánh thư ký Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật giáo Việt nam Thống nhất)

Mang tâm thức vô minh vọng động để hành đạo thì mỗi tư duy, lời nói và hành tác đều là nhân duyên để kết nghiệp cho mình và người. Rồi từ đó càng dần thân càng lún sâu vào vũng lầy của vô minh phiền não và càng xa cách mục tiêu giác ngộ và giải thoát. Cho nên, con đường thực nghiệm và nhập thế của đạo Phật Việt nam là con đường thử thách cam go đối với người dẫn thân hành đạo. Nếu không trang bị bằng trí tuệ Bát nhã và tâm từ bi, người hành đạo không tránh khỏi chuyện kết nghiệp cho mình và người. Chỉ có trí tuệ Bát nhã mới có thể đủ năng lực để đẩy người hành đạo ra khỏi giới hạn và sự vướng mắc của vọng tâm, chọc thủng vào biên tế cuối cùng của chân và tục đế, tự tại mà đến mà đi.

“Diệu tính hư vô bất khả phan

Hư vô tâm ngộ đắc hà nan

*Ngọc phần sơn thượng sắc thường nhuận
Liên phát lộ trung thấp vị càn”*

(Thiền sư Ngô Ấn - Thị Tịch)

Tạm dịch:

Thể tính màu nhiệm rộng suốt không gì có thể bám víu

Liễu ngộ được nguồn tâm rộng suốt ấy không phải là việc khó

Ngọc nung trên núi màu sắc vẫn thường rực rỡ

Hoa sen nở trong lò lửa mà vẫn tươi thắm.

Ca dao Việt nam có câu:

“Trong đầm gì đẹp bằng sen

Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng

Nhi vàng bông trắng lá xanh

Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.”

Hoa sen nở trong đầm bùn mà không hôi mùi bùn là chuyện không khó tin, nhưng hoa sen nở trong lò lửa mà vẫn tươi thắm thì quả là việc không những hy hữu lại còn màu nhiệm nữa! Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói rằng:

“Tam giới bất an do như hỏa trạch”

(Ba cõi không an ổn giống như nhà lửa).

Người hành đạo trong truyền thống đạo Phật Việt nam dấn thân vào cuộc đời đầy phiền não sân si như nhà lửa để xây dựng đất nước, cứu khổ cho muôn dân và thực nghiệm sự giác ngộ, giải thoát cho mình và người mà vẫn tự tại ung dung đó không phải là sen nở trong lò lửa nhưng vẫn tươi thắm sao? □



Tập sống hạnh buông xả

Thích Minh Dung

An lạc và hạnh phúc là điểm mơ của cuộc đời mà con người ai cũng mong mỗi để đạt tới. Những nhà xã hội, chính trị, tôn giáo... tất cả mọi cố gắng của họ cũng không ngoài mục đích mang lại sự bình an và hạnh phúc cho cuộc đời. Hoặc sự vượt biên hoặc sự miệt mài trong các trường đại học hoặc phải làm hai hay ba việc trong một tuần của bạn cũng không ngoài ý muốn trên.

Tất cả mọi cố gắng của bạn để làm sao mình có được danh phận và đồng tiền. Vì hai sự kiện này rất cần thiết trong một đời sống có an lạc và hạnh phúc. Những cao sang vật chất đóng phần rất quan trọng cho một đời sống ổn định. Để từ đó, bạn cảm thấy mình bớt âu lo và sợ hãi hơn. Do vậy, bạn cần phải kiên trì học hành, vươn lên trong cuộc sống và nỗ lực làm việc. Mọi suy nghĩ tiêu cực và oán ghét cuộc đời thường dễ đưa bạn đến sự hủy diệt sự sống và chẳng giúp gì nhiều cho bạn có được một tâm hồn an lạc và hạnh phúc.

Bạn đang chăm chỉ học hành và làm việc. Đời sống bạn tạm ổn về mặt kinh tế, nhưng bạn vẫn thường thấy mình có nhiều khổ đau và phiền muộn. Đành rằng vật chất, bằng cấp, kiến thức và danh phận đã giúp bạn có thật nhiều hạnh phúc nhưng có nhiều thứ khác bạn thiếu lưu ý đã tạo những phiền muộn cho bạn không ít. Như một căn nhà cao sang, bạn trang trí nhiều bức tranh đẹp và những tiện nghi nhưng cùng một lúc bạn lại mang vào nhiều rác rến và gai góc. Chính những gai góc này đã làm cho bạn mất đi thật nhiều sự trang nhã và cao sang của căn nhà. Nếu

bạn biết học hỏi và thận trọng hơn để ngăn ngừa những phiền muộn có thể xảy ra bất cứ lúc nào chung quanh bạn như rác rến kia thì quả thật bạn là người sung sướng nhất thế gian này.

Có bao giờ bạn tự suy nghĩ đến những sự việc nào mà nó làm tiêu hủy an lạc và hạnh phúc mà bạn đang vun xới không? Ngoài những điều trên bạn đang miệt mài, còn cách nào bạn có thể xây dựng một đời sống với nhiều an lạc và hạnh phúc? Đây là hai câu hỏi thật là quan trọng giúp cho bạn thực hiện một đời sống bình an và ý nghĩa.

Có nhiều lý do từ bên ngoài và bên trong tâm hồn, đã tạo cho bạn khổ đau không ít. Chẳng hạn, bạn phải sống với một người mà bạn không thích. Bạn phải nghe những điều mà bạn thật sự không muốn nghe. Bạn bị vu oan một cách cay nghiệt. Bạn giận giữ một ai lâu ngày trong lòng. Bạn ray rứt, ăn năn một lần lần. Bạn ích kỷ và rất thờ ơ trước sự đau khổ của người khác... Tất cả những sự việc này như là những ngọn lửa cao hực cháy trong lòng bạn. Vậy thì làm sao mà bạn có được an lạc và hạnh phúc cho dù bạn đang có thừa đời sống vật chất. Những thứ này không khác gì những con vi trùng ung thư đang tiêu hủy những hồng cầu của bạn. Bạn phải tìm thấy những nguyên nhân đưa đến sự phiền muộn một cách thường trực thì bạn mới có thể chuyển đổi được sự khổ đau. Cũng từ đó, bạn mới tìm ra phương pháp nào để đối trị nó được. Bạn muốn thật sự có an lạc và hạnh phúc trong cuộc sống, thực hành pháp buông xả là một bí quyết giúp bạn có

nhieu niềm vui cho chính bạn và những người chung quanh.

Hạnh Buông Xả là gì? Buông xả là buông bỏ. Bạn buông bỏ mọi phiền muộn từ bên ngoài và chính bên trong tâm bạn. Bạn buông bỏ sự ích kỷ và nhỏ mọn. Bạn rũ bỏ nó như rũ bỏ một chiếc áo rách và nhộp nhúa lâu ngày. Tất cả chúng là những mùi tanh đang bám vào người bạn. Bạn phải chiêm nghiệm chúng một cách sáng suốt và thẳng thắn xác định rằng, phiền muộn là khí độc đang bao trùm lấy bạn, bạn phải dứt khoát buông bỏ. Buông bỏ được thì an lạc đến. Bạn lưu ý cho rằng khổ đau và an lạc là hai mặt trái và phải của một bàn tay. Chúng luôn luôn đi theo dạng tỷ lệ nghịch với nhau. Khi bạn có nhiều an lạc thì khổ đau ít xuất hiện và ngược lại. Như một ly nước, nếu bạn cho nhiều màu xanh thì màu trắng mất. Làm thế nào bạn có thể tập hạnh buông xả trong đời sống hàng ngày.

1. Hãy tập buông xả với chính bạn trước: Ta là nơi nương tựa của chính ta. Đức Phật thường hay khuyên chúng ta như vậy. Bạn phải trở về chiêm nghiệm và thực tập nơi chính con người bạn. Chính bạn đã tạo cho bạn phiền muộn không ít. Bạn phải tập buông bỏ những khổ đau trong tâm hồn do chính bạn gây ra. Bạn thực tập hạnh buông xả tức là bạn đang thực tập hạnh từ bi—thương yêu. Bạn phải ý thức một cách sáng suốt rằng chính bản thân bạn cũng là một sinh mạng như bao nhiêu sinh mạng khác. Hãy tập thương yêu ngay từ chính bạn. Hãy tập thương yêu để buông xả, trong ấy những vấn đề mà bạn thường gây ra như sau:

a. Sự ân hận dai dẳng: Trong những sinh hoạt thường ngày, bạn thường làm những điều phiền muộn đến những người chung quanh một cách vô tình hay cố ý. Nhưng sau đó bạn cảm thấy ân hận vô cùng. Nhận biết lầm lỗi chính mình là cửa ngõ đầu tiên cho mọi thánh thiện trong cuộc sống. Không biết mình làm điều sai thì làm sao có thể sửa đổi được. Hành động sám hối của bạn chỉ có thể xảy ra khi nào bạn thật sự đón nhận

lầm lỗi của mình một cách tha thiết. Nhưng sau khi ăn năn xong thì bạn cần phải buông xả ý niệm ray rứt triền miên trong thời gian qua đó. Vì, nếu bạn cứ tiếp tục ôm giữ sự ân hận ấy thì chẳng mang lại cho bạn một chút an lạc nào cả. Như một chiếc áo đã giặt sạch, bạn không nên vô tình giày vò nó để tạo nên những nhàu nát đáng tiếc.

Bạn lưu ý cho rằng, buông xả tâm lý ân hận dai dẳng không có nghĩa là đồng lõa với mọi sự dễ dãi. Bạn phải thật thận trọng để quan sát những hoạt động của tâm lý bạn trong chiều hướng này. Một khi ý niệm dễ dãi để cho một lầm lỗi trôi qua thì bạn không thật sự có nhiều ân hận. Đã không có nhiều ân hận thì làm gì có sự buông xả. Đây là một sự dễ dãi và bạn lại khởi đầu cho một ác nghiệp mới chòng lên ác nghiệp cũ. Như, làm cho một người khác đau khổ vì lời nói thiếu từ tâm của bạn. Bạn biết nó sai và bạn hứa hột để dãi bảo rằng, thôi thì hãy quên chuyện ấy đi. Buông xả sự ân hận dai dẳng ở đây không nằm trong ý đó. Vì rằng, bạn không có chút may gì ray rứt việc lầm lỗi của bạn. Hai tiếng buông xả chỉ được phát xuất bằng tất cả lòng tha thiết thành khẩn và ăn năn chính bạn.

Một đêm thật khuya, sau khi hoàn tất mọi công việc đèn sách hoặc những chuyện khác, bạn ngồi yên lặng trên giường hay nơi phòng khách với tư thế trang nghiêm, nếu được bức tranh đức Phật thì tốt. Thế giới lúc này thật tĩnh lặng và chỉ còn lại bạn và đức Phật thôi. Bạn trình bày với Phật về sự việc lầm lẫn của bạn và nó đã mang lại cho bạn thật nhiều ân hận và khổ đau trong tâm hồn. Bạn thành khẩn sám hối. Bạn tha thiết đọc câu thần chú Án Ma Ni Bát Di Hồng hay niệm bất cứ một danh hiệu Phật nào để cầu xin Phật lực làm tiêu trừ tội lỗi của bạn vừa qua. Nếu bạn thật sự ăn năn thì nước mắt bạn sẽ dâng trào hoặc một cảm giác lạnh mạnh chạy khắp trên thân hình của bạn. Bạn cúi đầu đánh lễ đức Thế Tôn và cũng chính trong lúc ấy bạn quyết liệt rũ bỏ tâm lý ân hận đã bám chặt trong lòng

bạn trong suốt thời gian qua. Sự an lạc và hạnh phúc đang đến với bạn.

b. **Buông xả lòng ích kỷ:** Sự ích kỷ sẽ làm cho tâm hồn bạn nghèo nàn và cô lập với thế giới chung quanh. Chia sẻ sự khổ đau của những người chung quanh sẽ giúp cho đời bạn có nhiều niềm vui hơn và được nhiều người kính trọng hơn. Khó có ai mà ghét bạn một khi bạn tỏ ra rất cảm thông với họ. Như trong trường học, bạn cảm thấy dễ chịu hơn khi một thầy giáo thông cảm được bạn là người Á châu và ngôn ngữ bạn không phải là tiếng Mỹ. Bạn học cõng mở cõng lòng bạn. Sống vì người khác và cho người khác cũng có nghĩa là sống cho chính mình. Phật Thích Ca vì thương yêu mọi người, Ngài đi truyền đạo từ thôn quê đến phố thị suốt năm mươi năm dưới nắng trời của xứ Ấn Độ. Thánh Gandhi dù bị hạ sát, nhưng ông chắc rất an vui trong sự nghiệp hy sinh cho đất nước của ông. Người Mỹ càng ngày càng tham gia vào các công tác xã hội từ thiện. Việc làm ấy đã làm cho cuộc sống của họ có ý nghĩa hơn. Năm 93, chỉ trong một đêm quyên góp thôi mà tổ chức cứu giúp các em bé tật nguyền ở Mỹ đã quyên hơn năm trăm triệu Mỹ kim. Muốn buông xả lòng ích kỷ, bạn cần phải tập sống đời hy sinh và thương yêu.

c. **Buông xả sự nóng giận:** Nóng giận là điều mà con người ai cũng đầy ắp cả. Cả nhà tâm lý học xã hội học Mead và phân tâm học Freud nghĩ rằng sự nóng giận của con người là do học lấy từ hoàn cảnh chung quanh mà phát triển. Điều ấy không hoàn toàn đúng lắm. Vì một đứa bé sinh ra vài ngày, chúng ta vẫn thấy nó có dấu hiệu nóng giận rồi. Sự nóng giận đã theo ta từ nhiều đời nhiều kiếp, chứ không phải mới ngày hôm nay. Nóng giận đã làm sụp đổ đến sự liên hệ giữa các quốc gia, tổ chức, bạn bè, gia đình và ngay cả trong tình yêu nữa. Bạn có nhiều nóng giận tức bạn gây nhiều oán thù và chắc chắn bạn sẽ có nhiều khổ đau. Sự nóng giận của cựu Tổng Thống Bush trước thân nhân của những chiến binh mất tích tại Việt Nam đã làm giảm thiện

cảm rất nhiều quần chúng Mỹ đối với ông. Sự nóng giận khởi lên thì bạn khó có thể kiềm chế được những lời nói hòa nhã và bạo hành thường xảy ra.

Mỗi khi bạn biết mình sắp nóng giận bạn lập đi lập lại câu "tôi đang nóng giận" và bạn hít thật sâu vào trước khi thở ra. Và đó là một trong những cách bạn thực tập buông xả nóng giận trong lúc nóng giận. Bạn vẫn có thể thực tập nó trong những lúc mình không nóng giận. Như khi dùng bữa ăn chiều không vừa ý, bạn hỏi lòng bạn có bực dọc nhiều lắm không. Khi người yêu của bạn trễ hẹn vào chiều thứ sáu cuối tuần, trong lúc đang chờ đợi, bạn tập hỏi tôi có giận nhiều không. Mỗi sự lập lại như vậy của bạn là giúp bạn khả năng quán sát và kiểm soát tâm mình. Nó sẽ tạo một năng lực làm suy yếu sự bộc phát của nóng giận một khi bạn gặp việc. Khả năng rũ bỏ sự nóng giận, không mang lại một hạnh phúc và thanh cao tuyệt vời trong đời sống bạn lắm sao.

d. **Buông xả sự kiêu ngạo:** Sự kiêu ngạo sẽ làm cho mọi người ghét bạn và xa lánh bạn. Nó không giúp ích một chút nào trong đời sống an lạc và hạnh phúc của bạn. Decarte bảo rằng, trong một phiên họp có nhiều thành phần trí thức khác nhau và mỗi người phát biểu mỗi kiểu, không có nghĩa là người này hơn người kia mà là mỗi người hướng dẫn một ý thức khác nhau. Trong cộng đồng xã hội, mỗi người có một trách nhiệm và đóng góp riêng cho sự tồn vinh của nó. Ý nghĩ độc tôn là một ý nghĩ rất ngây thơ và khờ khạo. "Tôi gặp bất cứ người nào họ cũng hơn tôi mặt này hay mặt khác," đây là một câu nói đầy từ ái của danh nhân phương tây mà bạn cần phải suy gẫm. Một nhà tu khó có thể xuất sắc về chính trị và ngược lại nhà chính trị đâu thể nào am tường một đời sống nội tâm và triết lý tôn giáo. Ai hơn ai. Sự kiêu ngạo phát xuất từ sự miệt thị người khác. Đời người thì ngắn ngủi, kiến thức chúng ta thật là hạn chế, tài năng cũng chỉ rất giới hạn trong một lãnh vực nào đó thôi. Chúng

ta rất dốt nhiều thứ. Vậy thì có đáng kiêu ngạo để gây thương đau cho chính ta và những người chung quanh ta.

2. Buông xả phiền muộn từ người khác mang đến: Trên kia là bạn học buông xả những điều bất an do chính bạn gây ra. Không chỉ vậy, bạn cũng cần sự buông xả những phiền muộn từ người khác mang đến cho bạn. Nếu bạn đã tập tha thứ cho chính mình thì bạn cũng dễ dàng tha thứ cho người khác. Điều này không khó lắm đâu. Người khác mang đến cho bạn phiền muộn, nếu bạn khôn ngoan, bạn không nắm lấy nó lâu và nó sẽ đi qua rất nhẹ. Ngược lại, sự bất an và phiền muộn càng lúc càng gia tăng thêm. Một kẻ không nhà lang thang trên đường phố bỗng đứng mắng nhiếc bạn vào một sáng thứ bảy trong shopping. Bạn căm hờn ông ta. Bạn tìm cách trả thù. Nếu bạn không bận tâm lời của một kẻ khốn nạn như thế thì bạn thấy lòng mình thư thái hơn. Trong đời sống gia đình, giữa cha mẹ, anh chị em, bạn thường gặp nhiều xung đột phiền toái. Bạn cứ giữ mãi trong lòng từng lời nói, từng cử chỉ, từng hành động mà người khác làm phật lòng bạn. Thân bạn nhỏ quá mà bạn muốn vác nhiều hòn đá phiền muộn như vậy thì làm sao bạn có thể sống được. Hơn nữa, bạn thấy chung quanh bạn toàn là kẻ thù không thôi mặc dù họ là những người rất thân yêu bạn. Điều ấy làm tiêu hủy một hoàn cảnh đẹp và thiêng liêng nhất trong đời bạn. Đức Phật khuyên bạn, mọi phiền muộn người khác mang đến bạn, như họ mang đến cho bạn một món quà, nếu bạn không nhận lấy thì gói quà ấy ất về họ. Hãy trả lại mọi bất an cho những ai đã mang đến bạn. Lòng bạn sẽ trong vắt và thơ mộng như bầu trời xanh.

Tóm lại, bạn đang ao ước có được một đời sống thật an lạc và hạnh phúc. Bạn đang nỗ lực ở trường và ở sở. Bạn đang tập tha thứ chính mình. Bạn đang mở lòng để chia sẻ sự sống với những người chung quanh. Bạn buông xả mọi chuyện không vừa lòng mà người khác mang lại cho bạn. Bạn đang thật sự có an lạc và hạnh phúc.

thơ Hoàng Việt Thi

hoan hỉ

*ngã lăn ra giữa đất trời
yêu em suốt lượt nói cười mang nhiên
con đường sơ ngộ nghiêng nghiêng
dẫn tôi về ngủ bên em giữa chiều.*

đắm

*em cười môi phết chu sa
hồn tôi đắm lại ta bà nhuộm đen
xuân thu ám áp hiện tiền
vòng tay xiết cả cơn điên đại này.*

buồn thi nhân

*chàng ngồi cô quạnh trần ai
bóng phù hoa rụng một vài nếp nhăn
vẳng trên nội cỏ hoa ngàn
lời thơ ẩn dụ mơ màng hỏi thăm
lưu thừa dặm lữ đường trần.*

đêm xem hoa quỳnh nở

*rung rung đổ một triều sương
thềm đêm lặng lẽ tàng sương nhòa lòng
búp quỳnh nở nhẹ ngoài song
giọt trinh phong nhụy ân cầm em trao.*

Thân phận con người theo quan niệm Phật giáo

Huỳnh Văn Hải

Lịch sử nhân loại cho thấy ngay từ những ngày đầu tiên xuất hiện trên trái đất, con người đã mang lấy muôn ngàn khổ đau. Khổ vì phải đương đầu với hàng trăm thú dữ xung quanh. Khổ vì phải lang thang nay đây mai đó để hái lượm các trái cây, hoặc lượm các con sò, con ốc để nuôi thân. Con người đã ngơ ngác trước cảnh trời đất bao la và cảm thấy mình chỉ là những bọt bèo trôi nổi vì quá ư nhỏ bé và cô đơn. Thêm vào đó, những thay đổi đột ngột xảy ra trong thiên nhiên nào là những trận cuồng phong, những cơn bão táp, những trận lụt, những cơn động đất v.v... làm cho con người cảm thấy bất lực trước các tai họa của trời đất mệnh mông này. “Đời là bể khổ” hay “nước mắt của chúng sinh trong muôn ngàn thái dương hệ là còn nhiều hơn nước trong bốn bể đại dương.” Câu nói trên của đức Phật Thích Ca trong bài thuyết pháp đầu tiên về Bốn Sự Thật (Tứ Diệu Đế) tại vườn Ba La Nại quả thực đã bao trùm mọi nỗi thống khổ đang đè nặng trên kiếp sống của con người. Nhìn những người đã chết, và những ai chưa sinh rồi nhìn lại thân phận bé bỏng và quá ư giới hạn của mình, con người đã phải rơi lệ khi đứng trước vũ trụ đầy bí mật này:

Tiền bất kiến cổ nhân

Hậu bất tri lai giả

Niệm thiên địa chi du du

Độc thương nhiên nhi lệ hạ.

(Thi sĩ Trần Tử Ngang)

(Ai người trước đã qua

Ai người sau chưa tới

Nghĩ trời đất vô cùng

Một mình tuôn dòng lệ).

Vì tầm hiểu biết rất giới hạn nên con người đã không hiểu được gì về các hiện tượng trong vũ trụ này. Người tiền sử đã không biết gì những tai ương đang xảy ra mà chỉ hoài nghi, thắc mắc rồi sinh ra sợ hãi. Làm thế nào họ cất nghĩa được tiếng sét đã đánh gãy cây cổ thụ trên ngọn đồi cao? Làm thế nào họ tiên đoán được những tai họa như lụt, bão đã giết chết đến hàng ngàn thân nhân của họ? Ai đã gây ra cảnh tang tóc này? Tất cả đều do các thần linh hay một đấng siêu nhiên nào đó đã giáng xuống những khổ đau thâm này cho loài người. Thần linh hay một đấng tối thiện nào đó muốn gì thì loài người đành cúi đầu lãnh chịu.

“Cho hay muôn sự tại Trời,

Trời kia đã bắt làm người có thân,

Bất phong trần phải phong trần

Cho thanh cao, mới được phần thanh cao.”

(Đoạn Trường Tân Thanh)

Tất cả khổ đau đều do ông Trời tạo ra. Trời đã tạo dựng nên loài người làm gì để họ phải chịu muôn ngàn điều linh tang tóc. Càng nghĩ đến thân phận mình, con người càng cảm thấy đau xót:

“Nghĩ thân phù thế mà đau

Bọt trong bể khổ, bèo đầu bến mê.”

(Cung Oán Ngâm Khúc)

Ông Trời quyết định mọi chuyện trên trần thế.

*"Quyền họa phúc Trời tranh mất cả
Chút tiện nghi chẳng trả phần ai
Cái quay búng sẵn trên trời
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm."*

(Cung Oán Ngâm Khúc)

Vì cảm thấy bất lực, cho nên con người sinh ra chán nản, ngao ngán cho thân phận làm người. Cuộc sống đôi khi thực là vô nghĩa. Đời sống chẳng qua chỉ là một giấc mộng dài với bao cảnh đắng cay, vinh nhục. Ta đã từ cát bụi đến và chung cuộc cũng chỉ vùi chôn trong lòng đất lạnh với năm tháng quạnh hiu.

*"Tuồng ảo hóa đã bày ra đấy
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau
Trăm năm còn có gì đâu
Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì."*

(Cung Oán Ngâm Khúc)

Con người khổ vì có thân. Chính Lão Tử, một hiền triết nổi tiếng của Trung Hoa vào thế kỷ thứ 5 trước Tây lịch cũng đã từng nói:

*"Ngô hữu đại hoạn vị ngô hữu thân.
Ngô nhược vô thân, hà hoạn chi hữu."*

(Đạo Đức kinh)

Nghĩa là tôi sở dĩ có nhiều khổ đau to lớn như thế này là vì tôi có thân. Nếu như tôi không có thân này thì làm gì có đau khổ!

Thực vậy, phước đức thì không đến đều đều, nhưng tai họa thì cứ dồn dập (Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí). Rõ ràng ta chỉ là một tên nô lệ cho thân xác ta và ta bị muôn ngàn khổ lụy cũng chỉ vì thân xác này.

*"Nghĩ thân mà ngán cho thân
Một thân mang lụy mấy lần chưa thôi."*

(Cao Bá Nhạ)

Không cần phải chờ đợi cho đến khi ta khôn lớn biết đời, rồi mới nhỏ xuống hai hàng lệ thảm, mà ngay khi mới lọt lòng mẹ ra chào đời, tất cả chúng ta đều đã khóc. Tiếng khóc oa oa báo nguy

cho biết trước rằng cuộc đời sẽ không có gì tươi đẹp mà sẽ đầy mọi nỗi thảm sầu:

*"Thảo nào khi mới chôn nhau
Đã mang tiếng khóc bưng đầu mà ra.
Khóc vì nỗi thiết tha sự thế
Ai bày trò bãi bể nương dâu
Trắng răng đến thuở bạc đầu
Tử, sinh, kinh, cụ lần ngu mấy lần."*

(Cung Oán Ngâm Khúc)

Thực vậy, nếu như cuộc đời là một thiên đường đầy hoa thơm, cỏ lạ thì tại sao lúc mới ra chào đời, tất cả mọi người sao không cười đi?

*"Thoạt mới sinh thì đã khóc chóc
Trần có vui sao chẳng cười khi?"*

(Nguyễn Công Trứ)

Con người quả thực đang mang lấy vô vàn khổ sở. Nhưng theo Phật giáo, tất cả mọi nỗi thống khổ đều do chính nghiệp lực của con người tạo ra.

*"Đã mang lấy nghiệp vào thân
Cũng đừng trách lẫn Trời gần Trời xa."*

(Đoạn Trường Tân Thanh)

Khổ là một sự thật của cuộc đời. Theo Phật giáo "Khổ", tiếng Pàli là Dukkha, là mang tính chất tương đối, giới hạn, tức là không có gì là vĩnh viễn và tuyệt đối. Như vậy, trong Khổ còn có niềm vui, có niềm hy vọng và khổ với một giới hạn nào đó. Cổ nhân có câu "*Lạc cực sinh bi, bi cực sinh lạc*" tức là vui đến tột cùng thì sẽ có buồn; buồn đến tột cùng sẽ có vui. Hạnh phúc nào cũng kèm theo cái khổ và trong đau khổ sẽ hàm chứa hạnh phúc. "*Hoa hồng nào cũng có gai, nhưng trên gai còn có hoa hồng*". Nhưng ta phải biết tìm mọi cách để thoát khổ, đó mới là điều tối ưu quan trọng. Phải khách quan để nhận xét, ta thấy rằng về đời sống vật chất, con người ngày nay đã làm giảm bớt rất nhiều nỗi thống khổ. Kể từ ngày tìm ra lửa thì nhân loại đã từ từ giải thoát được cảnh tối tăm man rợ. Việc tìm ra lửa đánh dấu một bước tiến vĩ đại trong lịch sử tiến hóa của loài người vì lửa đã chấm dứt cảnh

ăn tươi nuốt sống của người tiền sử. Song song với việc biết xử dụng lửa để nấu ăn, cộng thêm vào tinh thần siêng năng lao động, óc tò mò để tìm hiểu, con người ngày nay đã tiến bộ vượt bậc hơn tổ tiên của họ. Ngày nay khoa học và kỹ thuật hiện đại đã biến con người từ một sinh vật bị thiên nhiên đe dọa thì nay chúng ta đang chinh phục lại thiên nhiên. Con người đã đặt chân lên mặt trăng, đang thám hiểm Thổ tinh, và đang khám phá các hiện tượng trong vũ trụ. Nhân vi vạn vật tối linh. Chúng ta phải rất hãnh diện câu nói trên và xin đừng giao phó cuộc đời của chúng ta cho một đấng thần linh nào khác. Trong khi các tôn giáo lớn trên thế giới đề cao quyền năng siêu việt của một đấng Thượng đế tối linh thì chỉ có một mình Phật giáo là đề cao khả năng sáng tạo và giá trị vô biên của con người. Đức Phật Thích Ca đã từng đồng dục tuyên bố: *"Tất cả chúng sinh đều có khả năng thành Phật"*. Phật Thích Ca không phải là một đấng Thượng đế có quyền ban phước và giáng họa mà là một vị thầy dẫn đường. Trong vô số kiếp về trước Ngài đã là một chúng sinh như chúng ta, nhưng đã cố gắng tu hành nên đã giác ngộ, thoát ly vòng luân hồi sinh tử. Trong khi các tôn giáo khác chỉ khuyến cáo tín đồ là chỉ tin mà không cần xử dụng lý trí thì đạo Phật trái lại, khuyến cáo phải dùng lý trí suy đoán rồi hãy tin.

"Đừng tin tưởng một điều gì dù rằng đó là do một bậc thông thái nói. Đừng tin tưởng một điều gì dù điều đó được viết ra hoặc lưu truyền qua nhiều thế hệ. Đừng tin tưởng một điều gì dù điều đó được các bậc thánh nói ra và tin tưởng. Nhưng hãy tin điều mà chính bản thân anh phê phán là đúng." (Believe nothing because a wise man said it. Believe nothing because it is generally held, because it is written, it is said to be divine or someone else believes it. But believe only what you yourself judge to be true. *Sawasdee Page 49. Sawasdee, Thai. November, 1989*).

Theo Phật giáo, trong sáu nẻo luân hồi (Trời, loài người, loài A Tu La, địa ngục, ngạ quỷ và

súc sinh) thì con người được xem như có nhiều cơ hội nhất để tiến lên địa vị Phật. Phật chỉ là một tước hiệu nêu rõ người đã thoát ly vòng sinh tử trong sáu nẻo luân hồi. Thế giới Trời thì sống quá sung sướng có khi họ ít chú trọng việc tu hành. Nhưng khi hết phước báo trong các cõi trời, họ lại phải đầu thai trở lại trong các loài người, A Tu La v.v... Loài A Tu La tuy có phước báo cao hơn người, nhưng vì tính hung dữ nên cũng khó tu hành. Địa ngục là nơi những tội nhân bị đày đọa, vì bị khổ hình liên miên và mất tự do, cho nên dù họ có muốn tu hành cũng không được. Loài quỷ đói (ngạ quỷ) đang bị tình trạng đói khát nung nấu, lo đi kiếm ăn đâu còn thì giờ để nghĩ đến việc tu hành. Loài súc vật với bản tính ngu dốt, không có lý trí soi chiếu, không biết đâu là thực, hư, tốt, xấu, tội, phước thì làm sao mà biết tu hành. Duy chỉ có loài người vì không quá sung sướng như các chư thiên, lại cũng không quá khổ như chúng sinh trong địa ngục, trong loài quỷ đói, cũng không quá u tối, mất trí tuệ như các súc vật cho nên con người rất dễ tu hành để thoát ly ra khỏi bánh xe luân hồi sinh tử. Đạo Phật rất chú trọng về con người vì chính con người sẽ xây dựng hoặc phá nát cuộc đời. Con người là một sinh vật yếu nhất trong vũ trụ như Pascal đã nói: *"Con người là một cây sậy, nhưng là một cây sậy biết tư tưởng"* (L'homme est un roseau, mais un roseau pansant). Thực vậy, nhờ có tư tưởng mà ngày nay con người đang chinh phục vũ trụ và làm chủ trần thế.

Như vậy, theo Phật giáo thân phận con người không phải bi đát, ê chề như nhiều người lầm tưởng. Ta nên hãnh diện ta đang mang thân xác này. Tại sao? Vì xác thân này, cuộc đời này chính là chặng đường cuối cùng để ta rửa sạch nợ trầm luân. Nếu ta biết lợi dụng cuộc đời này, thân người này để cố công tu luyện thì ta sẽ giải thoát mọi khổ đau và đến bờ Niết Bàn. Đức Phật Thích Ca trong vô lượng kiếp về trước Ngài đã cố gắng tu luyện và đã thành Phật ngồi trên tòa sen, còn chúng ta vì nghiệp chướng sâu dày nên cứ mãi mãi hụp lặn trong biển luân hồi, hết lên rồi lại

xuống trong ba cõi dục này (Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới) chúng ta không cảm thấy xấu hổ sao?

Người xưa có câu: "*Bỉ ký trượng phu ngã diệp nhĩ, bất ưng tự khinh nhi thối khuất*". Nghĩa là ông là một kẻ trượng phu thì tôi cũng thế. Không nên tự hạ mình để chịu thua thiệt. Như vậy, theo Phật giáo, ta phải có trách nhiệm hoàn toàn về tư tưởng và hành động của chúng ta và không ý lại hoặc giao phó cuộc đời của ta cho một đấng thần linh nào khác. Lịch sử nhân loại cho thấy tất cả khổ đau, hạnh phúc v.v... đều do chính bàn tay con người tạo dựng, chứ có do một đấng thiêng liêng nào gây ra đâu. Tội ác của loài người là do chính con người tạo nên và xin đừng nên đổ lỗi tại Thánh Thần giáng xuống. Phải thẳng thắn mà nhìn nhận rằng chính loài người vì tham, sân, si nên đã gieo rắc tang tóc điều linh cho chính họ, chứ không do một thế lực vô hình nào hết.

Thế giới của chúng ta đã trải qua 2 cuộc đại chiến 1914-1918 và 1939-1945 đã tiêu diệt hàng trăm triệu con người và tổn thất không biết bao nhiêu tài sản. Vậy thì tai họa này có phải do Thượng đế giáng xuống chăng? Chắc chắn là không. Mà cuộc chiến 39-45 là do tham vọng của Hitler muốn thống trị Âu châu, của Mussolini muốn làm sống lại tinh thần quốc gia qua quá trình văn minh vàng son La Mã và của tập đoàn quân phiệt Nhật muốn biến châu Á thành của người Nhật.

Phật giáo được xem như đường hướng đề cao khả năng cao quý và trách nhiệm của con người. Nếu có ai hỏi rằng Phật giáo có giúp ích gì cho xã hội loài người thì xin thưa nếu mỗi người tự lo tu dưỡng thì chính tự cá nhân ấy sẽ giải thoát tất cả khổ đau và xã hội sẽ an bình. Như vậy Phật giáo rất lạc quan với kiếp sống của con người. Phật giáo nhấn nhủ mỗi cá nhân nên nhận rõ trách nhiệm của họ. Trách nhiệm đó có hai mặt: một mặt tinh tiến diệt trừ tham, sân, si cho chính bản thân mình và mặt khác giúp đỡ bạn bè, anh

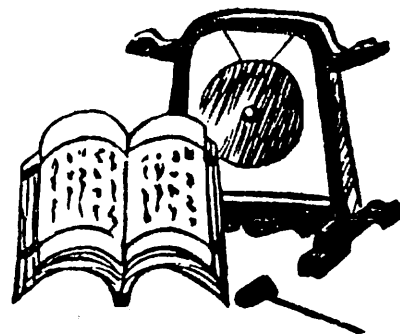
em, cộng đồng, thân thuộc tùy theo khả năng vật chất của mình có, tùy theo tinh thần mà mình có. Đức Phật dạy rằng khi con người trút hơi thở cuối cùng, họ sẽ mang theo hai hành trang để đi với họ. Hành trang thứ nhất đó là việc thiện, việc nghĩa mà họ đã làm sẽ đưa họ lên sống an vui tại các cõi trời. Hành trang thứ hai là những hành vi tội lỗi như giết người, cướp của, lường gạt v.v... tạo đau thương cho chính bản thân và đồng loại thì sẽ dẫn họ xuống các thế giới thấp kém như súc vật, quỷ đói v.v... "*Nhất thiết duy tâm tạo*" nghĩa là tất cả đều do tâm con người tạo ra. Như vậy thân phận con người rất quan trọng vì con người sẽ tiến bộ đi lên, hoặc thoái hóa đi xuống tùy theo nghiệp mà họ đã gây ra.

"Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ"

(Đoạn Trường Tân Thanh)

Tâm và cảnh tuy hai mà một vì chúng rất liên hệ mật thiết với nhau. Và cảnh chắc chắn là tùy thuộc vào tâm. Thân phận con người và nghiệp báo của con người cũng vậy, cũng rất liên hệ mật thiết. Chúng tuy là hai nhưng thực tế chỉ có một vì nếu chúng ta tạo nghiệp thiện, nghiệp tốt thì thân phận của ta sẽ tốt, cuộc đời sẽ an vui. Do đó, theo Phật giáo nếu mọi người biết lợi dụng thân phận làm người để sửa đổi nghiệp, để trong sạch tâm mình thì thế giới sẽ hòa bình và quốc gia sẽ an lạc. □



Tâm viên Ý mã

Trần Chung Ngọc

Tâm ý con người luôn luôn nhảy nhót như con vượn chuyền cành, như con ngựa chạy lăng xăng vì cuồng căng, cho nên mới có cụm từ "*Tâm Viên Ý Mã*". Có thử ngồi Thiền mới biết điều trên là đúng, và nếu không hạ thủ công phu, tu tập đều đặn hàng ngày thì tâm ý con người khó có thể kiểm soát và trở nên bình lặng được. Tuy nhiên, trong cuộc đời của một cư sĩ, lúc nào cũng phải lo kiểm soát tâm ý thì kể cũng... hơi phiền. Đôi khi buông lung, để cho tâm ý nhảy nhót, kể cũng là điều thú vị, dù chỉ là thú vị nhất thời. Cho nên, hôm nay tôi xin phép đọc giả để cho tư tưởng của tôi nhảy nhót một chuyến, có điều nào không hợp ý xin quý vị thứ lỗi cho.

Lớp người Việt khoảng ngoài 40, nhất là giới cựu quân nhân, chắc còn nhớ ông Nguyễn Văn Thiệu. Người ta nhớ ông Thiệu không phải vì tài lãnh đạo hay nhân cách của ông khi ông làm Tổng Thống VNCH, mà vì câu nói của ông, có thể do một sự mặc khải nào đó: "Đừng tin những gì Cộng Sản nói mà hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm." Khi nói câu này, ông Thiệu chỉ nhắm vào đối phương là Cộng Sản. Chắc ông không thể ngờ là câu nói của ông có giá trị như một câu trong truyện Kiều, có thể lấy vào nhiều trường hợp khác nhau, và tiềm tàng một triết lý không mấy xa lạ với khoa học cũng như với Phật Giáo.

Thí dụ, thay hai chữ Cộng Sản bằng chữ Thiệu, ông có thể áp dụng câu trên vào chính bản thân ông. Và như vậy, mỗi khi soi gương để thấy bộ mặt trung thực nhất của chính mình, ông Thiệu lại ôn lại câu nói của mình, phát tâm sám

hối, mang của cải thế gian ra giúp người nghèo hay những người ở trong các trại tị nạn, như cụ Trần Văn Kha đã đề nghị trước đây, thì thật là phúc đức biết bao. Nhưng đây là chuyện ngoài lề, không thuộc chủ đề của bài viết này, tuy rằng có thể nói, bài này không có chủ đề.

Giả thử chúng ta áp dụng câu trên vào lãnh vực tôn giáo, khoa học v.v... và thay hai chữ Cộng Sản bằng, thí dụ như, Phật Giáo hay Thiên Chúa Giáo chẳng hạn, như vậy có được không? Tôi nghĩ là được, nhưng xin quý vị Phật tử hãy bình tâm, đây chỉ là sự áp dụng của một ý tưởng vào một đối tượng, chứ điều này không có nghĩa là coi Phật Giáo ngang hàng với Cộng Sản. Người Phật tử cần hiểu rõ bản chất của Phật Giáo: Phật Pháp không tranh cãi với các Pháp thế gian. Cho nên, chúng ta không bao giờ nên nói là Phật Giáo chống Cộng Sản. Vì nói như vậy là phỉ báng Phật Giáo, là tục hóa Phật Giáo, kéo Phật Giáo xuống đặt ngang hàng với một chủ nghĩa độc tài của thế gian. Người Phật tử không mang đức Phật ra để chống với Mác-Lênin. Phật tử chống Cộng, nhưng Phật Giáo "*per se*" thì không. Phật Giáo dùng lực từ bi và đức nhẫn nhục để chuyển hóa và thức tỉnh con người, vì lợi ích của mọi chúng sinh, nhưng không coi Cộng Sản là kẻ thù. Phật Giáo không có kẻ thù, vì chính sự hận thù là thứ Phật Giáo muốn đoạn diệt. Điều này không có nghĩa là Phật Giáo khuyên Phật tử đừng chống Cộng mà là, nếu chống Cộng thì chống vì tình thương, vì muốn mang lại phúc lợi cho dân tộc, chứ không phải chống Cộng vì thù hận.

Trở lại câu nói của ông Thiệu. NÓI tượng trưng phần lý thuyết, nội dung bên trong; LÀM tượng trưng phần thực hành, những điều đã thực sự thực hiện bên ngoài. Trong những sinh hoạt xã hội, nhất là đối với một chủ thuyết hay một tín ngưỡng tôn giáo, chúng ta thường đòi hỏi lời nói phải đi đôi với việc làm, không chấp nhận kiểu nói một đằng làm một nẻo. Riêng về tôn giáo, điều này còn quan trọng hơn nữa vì tôn giáo thường là lực lượng lãnh đạo tinh thần để dẫn dắt con người trở thành thiện hơn. Có thể vì vậy mà người ta thường nói: căn bản thì tôn giáo nào cũng tốt cả, tôn giáo nào cũng dạy con người làm điều lành tránh điều ác. Điều này có thể đúng đối với một người đã vượt được qua ngưỡng cửa phân biệt thiện ác, tốt xấu v.v... Tuy nhiên, đối với những người thông thường như chúng ta, đang sống trong vòng đối đãi nhị nguyên, thì sự phân biệt tốt xấu, thiện ác vẫn là những sự thực hiển nhiên, không thể phủ nhận. Nhưng tốt hay xấu lại tùy theo quan niệm mỗi người. Nếu tôi tin vào một điều nào đó và không chấp nhận những điều trái với điều tôi tin, dù những điều đó là sự thực, thì xấu cũng thành tốt trong quan niệm của tôi. Cho nên, trong một xã hội hay rộng ra, trong cộng đồng quốc tế, chúng ta phải dựa vào những tiêu chuẩn của xã hội để thẩm định xem thế nào là tốt hay xấu.

Về tôn giáo, vấn đề có tế nhị hơn vì liên quan tới lòng tin của con người. Cái đức tin này hầu như tuyệt đối và không ai có thể bàn cãi về cái đức tin này. Nhưng tôn giáo nào cũng có hai mặt: thể và dụng. Cho nên khi khảo sát về một tôn giáo, không những chúng ta phải khảo sát mặt thể, gồm có toàn bộ giáo điều, tín lý, chứ không thể chỉ trích ra một vài câu trong đó, mà còn phải xét về cả mặt dụng, nghĩa là hoạt động bên ngoài, ứng dụng của mặt thể, và chính cái mặt dụng này mới là quan trọng vì nó có ảnh hưởng tới toàn thể xã hội và nhân loại. Nếu cái phần dụng không hợp với những tiêu chuẩn đạo đức qui định bởi xã hội, thì bắt buộc chúng ta phải nghĩ rằng có cái gì trục trặc trong mặt thể, vì cái

thể, theo nguyên tắc, là cái kim chỉ nam để cho các tín đồ thực hành. Lẽ dĩ nhiên, trong bất cứ tôn giáo nào cũng có những cá nhân chẳng ra gì, do đó chúng ta không thể lấy trường hợp của vài cá nhân lẻ tẻ mà tổng quát hóa vấn đề cho toàn thể tôn giáo. Như vậy, muốn khảo sát một tôn giáo, chúng ta phải biết đến lịch sử truyền bá của tôn giáo đó, quá trình phát triển của tôn giáo đó, và đặt lên cán cân những phúc lợi cũng như những thảm cảnh, những cay đắng mà tôn giáo đó đã mang tới hoặc để lại cho nhân loại. Từ những dữ kiện có tính cách toàn bộ này ta mới có thể có được một nhận định trung thực về một tôn giáo. Do đó, khi nói đạo nào cũng tốt cả là thường chúng ta chỉ trích ra một phần rất nhỏ giống nhau trong mặt thể của các đạo mà quên rằng tất cả mọi người trên thế gian đều bị ảnh hưởng trực tiếp của mặt dụng.

Về phương diện cá nhân, ai ai cũng có quyền tự do để theo bất cứ tôn giáo nào hợp với mình. Nhưng cá nhân đó và tôn giáo đó vẫn là những phần tử của xã hội, và bất cứ sự việc nào của cá nhân đó hay tôn giáo đó đều có ảnh hưởng tới xã hội và nhân loại. Cho nên, không ai có thể nói: tôi theo tôn giáo nào mặc tôi, tôn giáo tôi làm gì mặc tôn giáo tôi, anh cứ lo đời anh và tôn giáo anh đi, đừng có đụng đến chúng tôi. Nói như vậy là đã tự đặt mình ra ngoài xã hội hoặc... lên trên xã hội. Chỉ có thể nói như vậy nếu những hành động của cá nhân đó và tôn giáo đó, như là một tập thể, không phương hại đến sự an ninh của người khác, đến trật tự xã hội, đến những tiêu chuẩn đạo đức mà xã hội đã qui định, hoặc cá nhân hay tôn giáo đó đang sống trong... thời kỳ hắc ám. Khi một tôn giáo có những hành động vi phạm luật lệ quốc gia và có ảnh hưởng nguy hại tới cộng đồng xã hội, thì vấn đề không thuộc riêng nội bộ tôn giáo đó nữa mà trở thành những vấn đề xã hội, và mọi phần tử trong xã hội, từ cá nhân, các hội đoàn, tổ chức v.v... cho đến chính quyền, đều có quyền và có bổn phận, bằng cách này hay cách khác, dự vào việc sửa sai để cho xã hội được an lành tốt đẹp hơn. Vụ David

Koresh ở Waco, Texas là một trường hợp điển hình. Vụ án Porter là một trường hợp điển hình khác.

Trước những tiêu chuẩn thẩm định một tôn giáo về cả hai mặt thể và dụng đã nói ở trên, Phật Giáo đã đứng vững và nổi bật trên thế gian một cách vẹn toàn trên cả hai mặt. Phật Giáo đứng vững là vì nguyên tắc tri hành hợp nhất trong Phật Giáo, nghĩa là: làm theo chỗ biết, nói theo việc làm, tất cả đều chân thật, không hư dối. Vì đạo Phật là đạo từ bi, cho nên cái dụng của đạo Phật bao giờ cũng đặt căn bản trên lòng từ bi. Bởi vậy, trong suốt hơn 2500 năm lịch sử truyền bá, Phật Giáo không để lại trên đường một giọt máu, không hề có cảnh "nhất Tướng công thành vạn cốt khô". Riêng ở Việt Nam, trong thời cận đại, lửa từ bi bốc lên từ nhục thân Bồ Tát Thích Quảng Đức, đại diện cho giới xuất gia, và từ nhục thân Phật tử Nhất Chi Mai, đại diện cho giới tại gia, đã nói lên đầy đủ ý nghĩa từ bi, mang thân mình làm ngọn đuốc soi đường, thức tỉnh lương tâm nhân loại, và tạo sự hòa hợp trong đại khối dân tộc. Đây là một sự hy sinh vẹn toàn, về mặt thể cũng như mặt dụng, tuyệt đối không có bóng dáng của thù hận. Hiển nhiên không có ai tự thiêu vì thù hận.

Nhưng không phải chỉ có vậy, Phật Giáo đứng vững còn vì đặc tính phổ quát (universal) giống như khoa học. Nếu người ta có thể áp dụng khoa học ở khắp nơi trên toàn cầu, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, thì Phật Giáo cũng vậy, bất cứ người nào cũng có thể áp dụng Phật Pháp vào trong đời sống hàng ngày của mình mà không cần phải tin ở Phật, không cần phải bỏ tín ngưỡng của mình. Đặc tính này mới chính thật là phổ quát chứ không phải là cứ tuyên bố phổ quát là nó thành phổ quát. Đi sâu vào thêm một chút ta sẽ thấy sự giống nhau kỳ lạ giữa khoa học và Phật Giáo về những liên hệ giữa lý thuyết và thực hành.

Một thuyết lý về khoa học thật là vô dụng nếu nó không có những áp dụng để kiểm chứng và

đưa đến thực dụng. Phương pháp khoa học thực nghiệm thường đi theo hai con đường. Người ta đặt ra một thuyết lý rồi dùng những kết quả thực nghiệm để kiểm chứng sự phù hợp với lý thuyết. Hoặc người ta thâm thập, phân tích những dữ kiện của một cuộc thí nghiệm, rồi tạo ra một thuyết hoặc một mẫu toán học để tiên đoán kết quả của những thí nghiệm cùng loại. Nói cách khác, trong khoa học, lý thuyết và thực nghiệm bao giờ cũng phải đi đôi với nhau và phù hợp nhau. Trong Phật Giáo cũng vậy, phần giáo lý thật là vô dụng nếu chúng ta không thực hành phần giáo lý vào chính bản thân. Cho nên trong kinh Tăng Nhất A Hàm đức Phật đã khuyên Kalama không nên tin vào bất cứ điều gì từ bất cứ ai nói hay từ bất cứ thánh thư nào nếu chưa chứng nghiệm những điều đó vào chính bản thân. Đi trước khoa học từ lâu, Phật Giáo cũng đã vạch ra con đường thứ hai: tu tập thực nghiệm rồi từ sự thực chứng đưa ra một thuyết lý hay một mẫu tu tập hành trì. Đại Trí Độ Luận của Bồ Tát Long Thọ hay Đại Thừa Khởi Tín Luận của Bồ Tát Mã Minh v.v... thuộc trường hợp này. Tuy nhiên, bản chất của Phật Giáo và khoa học vẫn khác nhau, vì các thuyết lý trong khoa học chỉ có tính chất tương đối, nay vững mai đổ. Khoa học chưa vượt qua được bức tường tương đối. Trái lại, sự thực chứng trong Phật Giáo có tính cách tuyệt đối. Một khi đã thực chứng rồi thì luôn luôn nó là như vậy, không thêm không bớt, không vững không đổ. Cũng vì vậy mà các khoa học gia ngày nay thường nhờ vào những quan niệm trong Phật Giáo để giải thích những hiện tượng khoa học mà không thể dùng những quan niệm trong khoa học để giải thích những thành quả tu tập của các hành giả.

Bây giờ chúng ta thử áp dụng một cách lỏng lẻo câu ông Thiệu nói vào một chuyện thị phi ở ngoài đời xem sao. Trong tờ *Xây Dụng*, xuất bản tại San Jose, số 42, ngày 1/8/92, trang 26, Thụy Giao có viết câu như sau: "Bây giờ sang Mỹ, với số phật tử đếm được trên đầu ngón tay, mà chỉ riêng miền Bắc Cali cũng đã có tới hai Giáo hội,

Giáo hội Liên Tông và sắp tới đây Giáo hội Phật Giáo Thống Nhất. Vậy thì thống nhất ở chỗ nào?" Câu viết trên hàm ý số Phật tử sang Mỹ đã quá ít ỏi mà lại còn chia rẽ.

Đọc câu này tôi bật cười thầm nghĩ: tầm nhìn và cái hiểu của ông/bà này về Phật Giáo không lớn hơn chiếc vung. Thứ nhất, nếu tôi nhớ không lầm thì đi đưa đám táng Thượng Tọa Thích Thiên Ân bên Cali là một đoàn xe hơn 500 chiếc. Thứ nhì, người ngoài nhìn vào chẳng thấy đâu là Phật tử cả, nhưng cho tới ngày nay, trên nước Mỹ Phật tử cùng các bậc xuất gia đã tạo dựng nên hơn 130 ngôi Chùa, Học Viện, Tu Viện, Niệm Phật Đường, Tịnh xá v.v... Có nơi Chùa chẳng ra Chùa, Viện chẳng ra Viện, chỉ là một ngôi nhà cũ kỹ sửa sang lại đại khái để cho Phật tử có chỗ lễ Phật và tu tập. Nhưng đây chính là cái phần dụng của Phật Giáo, không chấp nhất ở hình thức kiêu căng đồ sộ bên ngoài mà bên trong rộng tuốt, cộng với tinh thần dân tộc cố hữu của người Việt Nam: "Ta về ta tắm ao ta, Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn". Vẫn biết rằng Phật ở đâu cũng là Phật, nhưng người Việt Nam vẫn thấy thoải mái hơn khi tới lễ tại một Chùa Việt Nam, và tinh thần dân tộc của Việt Nam là không muốn đi lễ nhờ Chùa... Mỹ. Có thể nói là, qua 4000 năm lịch sử hun đúc, dân tộc tính Việt Nam rất ghét bị thống trị, bất cứ dưới hình thức nào. Sau cùng, Phật tử chúng tôi không quan niệm Phật Giáo nhất định phải có một Giáo Hội duy nhất nắm mọi quyền lực, vì lịch sử chính trị và tôn giáo trên thế giới đã chứng minh rằng, quyền lực càng cao thì càng bị hư hỏng, suy đồi (Power tends to corrupt, Absolute power corrupts absolutely. *Lord Acton*). Phật Giáo thống nhất ở tư tưởng, đạo lý, ở phương pháp hành trì, ở cứu cánh của sự tu tập, chứ không thống nhất trên phương diện hình thức. Như vậy, cái thống nhất của Phật Giáo là ở chỗ... không thống nhất. Không thống nhất mà vẫn thống nhất, thống nhất trong tinh thần "trăm hoa đua nở" chứ không phải là hoa này nở ra để lấn át hay đè bẹp các hoa khác phải tàn lụi.

Cho nên, đừng tin những gì Xây Dựng viết, mà hãy nhìn kỹ những gì Xây Dựng làm, hoặc là, đừng tin những gì Xây Dựng viết về Phật Giáo Việt Nam hải ngoại mà hãy nhìn kỹ những gì Phật Giáo Việt Nam hải ngoại đã thực hiện được.

Tâm ý nhảy nhót, viết vào chuyện thị phi là đã tạo ra vọng nghiệp rồi. Tuy nhiên, có những chuyện không thể không làm, có những điều không thể không viết. Bồ Tát vén ống quần, xắn tay áo, nhảy vào địa ngục cứu vớt chúng sinh không chút ngại ngùng; người Phật tử thấp kém như tôi, có viết vài câu cảnh tỉnh tà ma ngoại đạo, bảo vệ Chánh Pháp, cũng chỉ là chuyện nhỏ thôi.

Tự nhiên tôi ra trước bàn thờ Phật, thấp một nén hương, lễ Phật vài lễ, và gõ vài tiếng chuông tỉnh thức. Tiếng chuông thanh thoát (Tiếng chuông Chùa, tiếng chuông nhà, truyền cái Thiện đi khắp mười phương thế giới, bao giờ cũng thanh thoát) hầu như có huyền lực làm tan biến mọi phiền não, và tôi thấy tâm hồn bình lặng. Đột nhiên tôi nghĩ tới bốn câu sấm hối:

Đệ tử vốn tạo các vọng nghiệp.

Đều do vô trí tham sân si

Theo thân lời ý phát sanh ra

Hết thấy đệ tử nay sám hối. □



Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Nguyên tác: To Lhasa And Beyond

Tác giả: **Giuseppe Tucci**

Phòng dịch: **H.T. Thích Trí Chơn**

•

Chương I

TỪ LA MÃ ĐẾN CỬA NGÕ TÂY TẠNG

(Tiếp theo)

Mặc dù Kalimpong là thị trấn thuận lợi trong lãnh vực thương mại, nhưng Darjeeling vẫn đang còn là địa điểm tốt nhất để tổ chức các đoàn người di buôn vào Tây Tạng. Mọi cuộc thám hiểm lớn nhằm chinh phục đỉnh núi Everest và Kanchenjunga đều bắt đầu tại Darjeeling, nơi có nhiều nhân viên hướng dẫn đặc biệt. Tôi gặp một thanh niên Tây Tạng sinh sống từ nhỏ tại đây đã từng ham thích đi theo mấy người Âu châu giúp họ thực hiện những công trình thám hiểm mà thường có thể đe dọa đến tánh mạng. Anh ta tên Karma Pal, đội mũ, ăn mặc theo lối Tây phương, nói tiếng Anh trôi chảy, và khi nào hí mũi thì anh dùng khăn tay che lại rất đúng điệu. Tôi lại được Karma Pal tìm giúp cho một người nấu ăn tên Van Tendsin và ông Tenzing làm trưởng đoàn người du hành. Cả hai đều là những tay thiện nghệ leo núi, đã từng tham dự các cuộc thám hiểm đỉnh Everest và họ được sự giới thiệu của Câu Lạc Bộ Hy Mã Lạp Sơn (Himalayan Club).

Tôi thấy quá khó khăn để tìm cho ra một vị Lạt ma có thể đi theo giúp tôi trong việc tìm tòi, nghiên cứu; và một vị Lạt ma giỏi thực sự rất cần thiết để mở các cánh cửa mà hiện chúng đang

còn đóng kín. Lần này, cũng ông Karma Pal đã mang tới giới thiệu với tôi Lạt Ma L. Sangpo, một đại sư tốt nghiệp tiến sĩ Phật giáo tại tu viện Drepung là một trong những Phật Học Viện lớn nhất thuộc phái Lạt Ma Giáo mũ vàng, nằm cách xa thủ đô Lạp Tát (Lhasa) khoảng vài dặm. Đại sư gốc người Mông Cổ, theo đuổi học vấn tại Tây Tạng; đã viết một vài cuốn sách văn phạm và tu từ học (rhetorical) cũng như hãnh diện được quen biết nhiều người tại Lạp Tát. Tuổi ông trạc độ 45, người thấp, gọn gàng tươm tất, và ở môi trên có để một chút râu mép. Tôi nghĩ đại sư rất thích hợp với tôi vì ông ta là người có học thức, tánh tình vui vẻ và thành thực. Tôi có thể trả thù lao cho ông mỗi tháng 600 rúp-pi (rupees) để nhờ ông giúp tôi trong việc nghiên cứu. Ông thông thạo tiếng Hin-đi (Hindi) của Ấn Độ, biết một ít tiếng Phạn (Sanskrit), còn Anh văn thì ông mới bắt đầu học theo phương pháp riêng của ông là cố gắng tập nhớ các từ ngữ. Lúc chúng tôi nói tiếng Anh, ông cố gắng chăm chú nghe, và không có gì nực cười cho bằng là thấy ông sau đó tìm đến một góc xó ngòi để lằm thằm lặp lại các danh từ, thành ngữ mà ông vừa mới biết

chẳng khác gì người tín đồ đang tụng kinh cầu nguyện.

Lúc đoàn chúng tôi khởi sự lên đường, ông xuất hiện trong bộ đồ ka-ki, đầu đội một chiếc nón có bọc vải không thấm nước trông giống như một trung sĩ cảnh sát Trung Hoa. Chiếc áo lạt ma ông xếp bỏ vào va li, ngoại trừ râu chuối tràng ông lần trên tay trong lúc môi ông mấp máy lâm thâm tụng niệm, và thỉnh thoảng ông lại đổi giọng lên bổng xuống trầm. Như thế, đoàn người du hành của tôi đã hình thành xong, và khi thấy không còn việc gì phải làm nữa, chúng tôi bắt đầu lên đường đi Gangtok. Đại tá Moise, ông Mele, vị lạt ma và tôi ngồi trên hai chiếc xe nhỏ có ngựa kéo đi xuống những con đường ngoằn ngoèo đầy dốc nguy hiểm dọc theo thung lũng Tista. Từ vùng núi cao Darjeeling mát mẻ, ẩm ướt, đoàn chúng tôi không mấy chốc tiến vào khu vực nhiệt đới nóng bức và thỉnh thoảng bầu trời lại nổi cơn giông tố rất sấm sét. Tại Jelle Kola trên thung lũng Tista, chúng tôi đón thêm ông Maraini. Rồi đoàn chúng tôi tiếp tục tiến trên con đường lầy lội đầy bùn hương về Gangtok.

Ngay khi chúng tôi vừa ra khỏi thung lũng Tista, trời bắt đầu giông tố trở lại và mưa xối xả. Những dòng nước cuồng loạn chảy xuống các khe núi như ngập lụt làm xoi vỡ nhiều đoạn đường đi. Lúc trời tối, chúng tôi tính chuyện đến Martam tìm quán trọ nghỉ lại. Ánh đuốc của người trưởng đoàn đã đánh thức những dân trong làng đang ngủ. Chúng tôi đi tìm mua gạo và trứng để ông Karma Pal nấu bữa cơm tối và chúng tôi ăn ngon lành.

Ngày 4 tháng 4 năm 1950 chúng tôi tới Gangtok (thành phố nằm cao hơn mặt biển 6.140 feet) sau khi đương đầu với những cơn bão tố. Vương quốc Sikkim mà người Tây Tạng gọi tên "Drenjong" hay "quê hương của lúa mì" là một giải đất hình vuông, phía bắc giáp Tây Tạng, nam xứ Bhutan, đông tỉnh Bengal của Ấn Độ và tây, vương quốc Nepal. Sikkim chiếm địa thế trên nhiều cao độ và có đủ loại thời tiết. Từ đỉnh

Kanchenjunga cao ngất giữa bầu trời trải dài xuống các thung lũng ngoằn ngoèo ẩm ướt, nơi sản xuất bệnh sốt rét; từ vùng biên giới phủ tuyết với loài báo trắng sinh sống đến các bình nguyên thấp nhiều muối mòng. Nhiệt độ khí hậu thay đổi nhanh chóng bất thường dù cách nhau chỉ có vài dặm; đang nóng bức như nước sôi lửa đốt lại tuột thấp xuống tới lạnh cóng băng giá.

Trên các ngọn đồi núi đá thẳng đứng nghiêng về hướng Tây Tạng, những cây thông, cây tùng ốm gầy cằn cỗi đứng trơ trụi và bương bính đương đầu chống lại với bao cơn bão tố; trong khi ấy những cây hoa sơn lựu (rhododendrons) màu đỏ và trắng trườn mọc lên từ những khoảng rừng chần chịt cây lá, tối đen sâu thẳm. Nhiều nơi không đủ đất, cây này mọc chồng lên cây kia trong không khí ẩm ướt. Ngoài ra, nơi thung lũng ở đây còn trồng được lúa, cây quế và các đồ gia vị. Khu vực này cũng thường hay mưa, nước chảy đôn đôn tràn khắp mọi nơi, nhìn xuống dưới trông chẳng khác gì biển cả. Có khi bầu trời lại phủ sương mù dày đặc, xám xịt ảm đạm trong nhiều tháng; nhưng mùa đông thì trời có nắng vàng, ánh sáng chiếu rọi trên tuyết trắng lấp lánh. Hai mùa xuân và hè khí hậu xấu tệ nhất, chúng tôi tới đây gặp lúc bắt đầu mùa mưa nên trời ngày nào cũng trút nước xuống.

Tuy nhiên, Gangtok có nghĩa "núi hình đầu giáo" (mountain spearhead) là một thành phố nhỏ, trông giống như một vòng hoa bao quanh cung điện hoàng gia và nhiều chùa tháp với những đường đi rộng rãi, sạch sẽ chẳng khác gì nơi nghỉ mát mùa hè. Là một xứ nhỏ với thủ đô Gangtok, Sikkim có khoảng hơn một trăm ngàn dân. Dân bản xứ chính gốc là Lepchas ở tại thung lũng Lachen, còn những người Nepal thì mới tới đây định cư vào những thập niên sau này. Người Nepal phần đông là những nông dân có tánh tình tốt, nhất là siêng năng, chăm làm và chịu khó sản xuất nên họ đã chiếm địa vị ưu thế. Họ nắm hầu hết các thương vụ nhỏ, còn mọi việc đầu tư, làm ăn buôn bán lớn đều lọt vào tay các thương

gia Ấn Độ. Giai cấp nắm quyền cai trị xứ này thuộc dòng dõi quý tộc địa phương có liên hệ với các gia đình Tây Tạng quyền thế. Tại Sikkim, ngôn ngữ được dùng rộng rãi trong dân chúng là tiếng Tây Tạng và Nepalese; nhưng dân bản xứ Lepchas có tiếng nói, sách vở và lễ nghi riêng của họ. Nhà lãnh đạo hiện nay là quốc vương Tashi Namgyal, xuất thân từ một gia đình Tây Tạng quyền quý. Lúa gạo, thực phẩm chính của dân địa phương có thể mua dễ dàng không bị hạn chế. Nếu sửa sang lại các đường sá, và lệnh cấm không cho người ngoại quốc tự do vào xứ này được hủy bỏ thì Sikkim có thể trở thành một trong những nơi nghỉ mát miền núi tốt nhất cho toàn nước Ấn Độ.

Ngựa đi Yatung là ngôi làng đầu tiên nằm bên kia biên giới của Tây Tạng, có thể thuê tại Gangtok. Để cuộc hành trình nhanh chóng và tránh mọi sự nghi ngờ bởi chính quyền Tây Tạng, chúng tôi đã cắt giảm những hành lý của chúng tôi xuống còn rất ít và giao số còn lại cho một thương gia người Ấn lo giúp việc chuyên chở, vì ông ta vẫn thường giao dịch buôn bán với Tây Tạng. Tuy vậy, chúng tôi vẫn lên đường với bốn mươi mốt con ngựa; và những vị hướng dẫn luôn cố gắng bằng mọi cách tránh bắt những con vật yếu ốm làm việc quá sức, cho nên đã giữ số lượng hành trang mang theo không nặng hơn 150 pao (pounds). Từ Gangtok có hai lối vào Tây Tạng: một là đi qua ngã Lachen và đèo Donkhya để tới Kampadsong; hai là tiến xa hơn về phía đông vượt đèo Natu (cao 14.295 feet) để bắt gặp con đường đi Tây Tạng từ thị trấn Kalimpong qua đèo Jelap (cao 14.398 feet). Tôi có dịp đi ngang đèo Natu nhiều lần, và trí óc tôi nay vẫn còn nhớ. Kỳ này vì thời tiết không mấy tốt lắm nên tôi quyết chọn đi theo con đường ấy.

Tại Changu, trạm nghỉ thứ hai sau Gangtok, giờ đây chắc đã có tuyết, và chỉ trong một ngày, chúng tôi hy vọng có thể tới đó, vì hoàng tử Dondub Namgyal đã vui lòng dùng chiếc jíp (Jeep) của ông kéo giúp xe của chúng tôi trong

mười dặm đầu tiên. Chiếc xe jíp mạnh mẽ tiến trên con đường vách núi cheo leo, quanh co ngoằn ngoèo; đã mở lối làm sạch những vũng bùn lầy lội trộn lẫn với nhiều mảnh đá nhỏ từ khe núi đổ tràn xuống do các trận mưa lũ gây ra; và xe chúng tôi từ từ theo sau. Thỉnh thoảng chúng tôi phải ngừng lại trước những chiếc cầu gãy sập. Khoảng đường mười dặm còn lại trước khi tới Changu, chúng tôi đã dùng ngựa cỡi hoặc đi bộ. Vài năm trước, xe của ông Baby Austin đã leo lên được tới đỉnh đèo Jelap. Điều này chứng tỏ cho thấy, với con đường tương đối được sửa sang và không xấu lắm, xe có thể dễ dàng chậm rãi leo núi tiến vào cấm địa của xứ Tây Tạng. Ở Changu có quán trọ bun-ga-lô (bungalow), ngôi nhà gỗ một tầng xây trên thung lũng thường có tuyết; nhìn xuống dưới là hồ nước nhỏ nằm cạnh những tảng đá lớn màu đen giống như huyền vũ nham (basalt) và được tô điểm với những cành sơn lựu có hoa màu trắng đang nở rộ.

Tuyết rơi nhiều trên đèo Natu, nhưng chúng tôi thích leo bộ để được ngắm nhìn vẻ đẹp thiên nhiên của cảnh vật xung quanh. Chúng tôi chậm rãi tiến lên để quen dần với độ cao. Theo phong tục địa phương, những ai muốn vượt đèo an toàn nên lượm một hòn đá và kính cẩn đặt nó trên một phiến đá trống trải với niềm tin rằng đó là nơi có vị thần khuất mặt linh thiêng đang ở để cai quản những người dân miền sơn cước; và trong khi làm vậy, du khách nhớ nên đọc to lên lời cầu nguyện bằng tiếng Tây Tạng: "Kính lạy thần linh. Xin ngài hãy phù hộ cho tôi". Trên đường đi, chúng tôi thấy nhiều cờ phướn nhỏ được viền quanh với những dải băng màu sắc rực rỡ, trên đó có in những lời kinh cầu nguyện do du khách thập phương dâng cúng. Những cờ này được mắc treo trên các thanh gỗ mỏng nhỏ và chúng lay động phát phơ trước gió giữa những tảng đá lớn.

Là những du khách đang trên đường qua xứ tuyết, khi tiến vào khu vực chịu ảnh hưởng của Phật giáo Tây Tạng dù chúng tôi đang còn ở Sikkim, chúng tôi tự nghĩ rằng chúng tôi nên kính

trọng các phong tục và nền tín ngưỡng của họ. Chúng tôi sung sướng được cúi đầu lễ bái trước ánh hào quang của nền Phật giáo Tây Tạng huyền bí đang rực chiếu và hiện diện khắp nơi ở xứ này. Lúc nào tôi cũng muốn chia sẻ, nghe

theo lời chỉ giáo của đạo sư danh tiếng Ấn Độ Ramakrishna bảo rằng: "Chúng ta nên lễ lạy bất cứ ở đâu có người khác lễ lạy, vì nơi đó có thần linh hiển hiện."

(Còn tiếp)

thơ Thúy Trúc

hoa sen

Hoa sen!

Hoa của đất trời

*Mới nghe hai chữ hoa sen đã thấy thơm rồi,
đã thấy trắng rồi, đã thấy hồng rồi.*

*Đẹp biết bao hình ảnh người thiếu nữ hái sen
trong hồ ngào ngạt hương thơm.*

*Hương sen tỏa khắp mặt hồ, tinh khiết, ngát
ngây, phơi phơi lòng thiếu nữ...*

Hương sen thơm lòng cõi Phật

*Hoa sen điểm tô non sông hoa gấm Việt Nam
Từ cửa thiêng liêng nào, hương sen đã về đây,
biến Việt Nam thành linh địa...*

Tâm liên hương...

Tình liên hương...

Và trí tuệ liên hương...

*Soi bóng mặt hồ, em thầm ao ước: Ước gì em
có nhiều, thật nhiều bông sen để tặng mọi người...*

*Gió rung mặt hồ, nhẩn nhủ: Rồi đây ước mơ
của em sẽ trở thành sự thực, hơn cả ước mơ...*

*Mọi người biết lắng tâm hoa, sẽ trở thành một
bông sen cao quý*

Việt Nam gọi người... Việt Nam ơi!

Sen hồ Tịnh Tâm, hồ Cổ Đô...

*Thuở hương thanh bình còn ấp ủ quê ta,
chiều chiều các thi sĩ, văn nhân hay các bậc bô
lão ở trong cung chèo thuyền ra hồ để gởi vào
mỗi một nụ sen một nhúm trà. Sen ôm trà vào
lòng, ngủ vội cho hết đêm vì sáng sớm họ lại chèo
thuyền ra đòi lại những nhúm trà kia để rồi vừa
chèo thuyền vừa thưởng thức ấm trà sen của mình.*

*Vừa uống, các cụ vừa ngâm thơ, làm thơ và
họa thơ*

Ôi! Có cảnh nào nên thơ hơn thế nữa!?

*Thuở xưa thi sĩ Nguyễn Bính không những
thưởng hoa mà còn dùng cả lá sen để đội đầu cho
người tình khi gặp cơn mưa rào bất chợt:*

"Những buổi học về không có nón

Đội đầu chung một lá sen to"

*Lạ nhỉ, thi sĩ Vương Duy đời Đường, Liên Ân
Thiên Sư, An Lai Thôn Nữ cũng yêu sen nhưng
không đến nỗi như Nguyễn Hữu Nhật đã thấy sen
cả trong giấc mơ:*

"Mẹ ngồi tụng kinh Liên Hoa

Làm thơm suốt cả dãy nhà ba gian

Mình con ngủ gật cạnh bàn

Bài chưa thuộc hẳn, mộng toàn hoa sen"

*Mỗi một chúng ta là một hồ sen. Vừa có bùn,
vừa có sen. Hễ thuận duyên sen sẽ từ đó vươn lên
mà nở!*

Mời các bạn vào ngắm hồ sen tôi:

Hồ sen nằm đó kiên trì

Ơi người lữ khách tắm đi bụi trần.

*(trích đoạn 67, trang 116-117, từ tập thơ
xuôi VIẾT CHO NGƯỜI TÌNH của nữ sĩ THÚY
TRÚC do Hoàng Long xuất bản 92)*

NỤ CƯỜI CỦA MỘT BẠC CAO TĂNG BẤT DIỆT

Lê Văn Quang

Phỏng dịch từ bài *The Smile Of An "Immortal" Elder* của Igor Isevich
đăng trên tạp chí Sputnik (Digest of the Soviet Press), số ra tháng 11/1989

Tôi tình cờ viếng Viện Khảo Cổ Hà Nội. Phải chăng vì tôi bị thúc đẩy bởi tính hiếu kỳ vô bờ bến của một nhà Đông phương học, hay một người khao khát muốn xem bất cứ cái gì có thể xem được. Do một sự tình cờ khác tôi làm quen với anh Nguyễn Lãnh Cường (Thật khó giải thích hợp lý tại sao tôi lại chọn người này, chứ không phải người kia trong một đám đông đối thoại viên). Anh Cường hỏi tôi: “Ông đến chùa Đậu chưa? Chùa rất gần Hà Nội. Ông nên yêu cầu người ta bố trí cho ông đến đó. Tôi tin chắc ông sẽ không hối tiếc đâu.” Thế rồi anh kể tôi nghe một câu chuyện kỳ lạ mà thật tình lúc đó tôi xem như hoàn toàn bịa đặt.

Chúng tôi được giao cho một chiếc xe hơi để sử dụng. Hôm ấy lại chính là ngày chót trong chuyến tôi viếng thăm Việt Nam. Mặc dù bận rộn thu xếp hành lý, tôi không thể bỏ qua cơ hội hiếm có đó.

Ngôi chùa Đậu chỉ cách Hà Nội 23 cây số, nhưng xe chạy rất chậm trên các đường vùng quê. Bụi vàng chui vào cổ họng mặc dù cửa xe khép kín. Đến đầu làng xe phải dừng lại và chúng tôi kết thúc cuộc hành trình bằng đi bộ. Vì không rành lối vào chùa, chúng tôi bước

qua cổng hông đây cỏ dại và gặp ngay một cái nền sạch sẽ ngăn nắp mà đồ trang trí còn sót lại được cẩn thận dồn vào một góc. Cạnh đó người ta đang đập lúa trên các phiến đá nền chùa. Một ni sư già lấy bình thủy chè xanh theo truyền thống Việt Nam rót mời khách.

Cuối cùng cuộc hội ngộ hằng mong đợi diễn ra. Trước mặt tôi vị cao tăng Vũ Khắc Minh, sinh ra đời trên 300 năm trước đây, đang ngồi trong tư thế kiết già, mình khoác áo vàng, đầu hơi ngả về phía trước. Người ta kể lại rằng dưới thời Hậu Lê (1428-1527) vị cao tăng này đã đạt tới đỉnh cao danh vọng tại triều đình, nhưng sau đó ngài từ bỏ tất cả của cải quyền lực để về ẩn tu tại chùa Đậu. Những ngày cuối cuộc đời cao tăng Vũ Khắc Minh nhập thất trong cái am gạch nhỏ bé góc sau tu viện. Ngài hành trì tuyệt thực tụng

niệm và tham thiền, chỉ cho phép các đệ tử đến thăm khi tiếng chuông dứt. Kể từ thời Pythagore chúng ta biết rằng con người có thể nhịn ăn mà không nguy hại đến cơ thể nhiều nhất là 40 ngày. Thế mà cao tăng Vũ Khắc Minh tuyệt thực 100 ngày. Khi đã kiệt sức, ngài bảo các đệ tử xúm quanh ngài: “Đã đến lúc ta rời bỏ cõi trần. Khi thần thức ta



thoát lìa khỏi thể xác, các người hãy đợi một tháng xem sao đã. Nếu lúc ấy có mùi thối xông ra, thì hãy chôn cất ta theo đúng nghi lễ. Bằng không thì hãy để ta ngồi yên ở đây, cho ta được tiếp tục niệm Phật.”

Vô cùng kinh ngạc, các tu sĩ tuân hành chỉ thị của sư phụ. Một tháng rồi hai tháng trôi qua sau khi ngài viên tịch, nhưng họ không ngửi thấy mùi thối. Họ bèn phết lên mình ngài một lớp sơn chống sâu bọ và đặt ngài ngồi trên cái bục nhỏ nơi khám thờ trong chiếc am gạch nhỏ bé mà ngài đã sống qua chuỗi ngày chót cuộc đời. Ni sư già vừa kể chuyện thần kỳ đó bèn thấp cây nến thơm dâng cúng giác linh ngài. Ni sư giải thích: “Vị cao tăng không chết như những người bình thường. Ngài tự tẩy rửa nhục thân bằng tuyết thực, tụng niệm và tham thiền. Ngài đã khiến nghị lực cao cường của ngài tách khỏi thể xác dư thừa.” Ni sư đưa ngón tay chỉ vào một điểm giữa đôi lông mày, trên sống mũi một tí, nơi người ta tin đó là cánh cửa mở ra thế giới khác. Những người nghiên cứu về Thiên tin rằng thần thức có thể xuất ra rồi nhập vào qua huyệt điểm đó.

Ba thế kỷ đã trôi qua từ ngày cao tăng Vũ Khắc Minh viên tịch. Bên nước Nga triều đại Romanov trị vì rồi đi vào lịch sử. Tại Việt Nam ngai vàng vào tay họ Nguyễn, rồi Pháp đến, rồi Nhật hất chân Pháp, rồi cuộc kháng chiến chống thực dân bùng nổ..., nhưng vị cao tăng này vẫn ngồi yên trong khám thờ nơi cái am nhỏ bé, thi gan cùng tuế nguyệt.

Khi Việt Nam chấm dứt chiến tranh, truyền thuyết về vị sư hóa đá đã lôi cuốn sự chú ý của các học giả. Do sáng kiến của anh Nguyễn Lãn Hào Cương mà tôi tình cờ gặp tại Viện Khảo Cổ Hà



Ảnh thiền sư Vũ Khắc Minh tại chùa Đậu (do một người miền Nam du lịch ra Bắc chụp vào năm 1990).

Nội, “pho tượng” được mang đến quân y viện Bạch Mai chiếu quang tuyến X. Những người hiện diện rất ngạc nhiên khi thấy các đường nét của bộ xương xuất hiện trên màn ảnh. Họ nhận thức minh bạch rằng đây không phải pho tượng, mà là một xác thân con người!

Sự khám nghiệm cho thấy xác ngài không bị ươn. Khác với các xác ươn Ai Cập, phủ tạng và não bộ của ngài vẫn còn nguyên vẹn. Tại sao xác thân cao tăng Vũ Khắc Minh có thể vượt qua khí hậu nhiệt đới của Việt Nam với độ ẩm 100% và mưa dầm ngày nọ tháng kia, đó là cả một điều bí ẩn. Tôi đã thấy nhiều căn nhà mới xây hoàn toàn kín mít thế mà meo mốc bám đen ngòm, trong khi ấy chiếc am chỉ có ba bức vách và cái khám thờ che màn luôn luôn bị lộng gió, nhưng xác ngài không bị ẩm mà trái lại rất khô ráo. Đặt lên chiếc cân ở bệnh viện, cao tăng Vũ Khắc Minh chỉ nặng 7 kí-lô thôi—Thật quá nhẹ, dù đối với chiều cao ít ỏi của người Việt Nam vào thế kỷ 17 và dù ngài đã tuyết thực 100 ngày.

Nhưng vào lúc đó, tôi không kịp nghĩ đến các sự kiện trên. Tôi chỉ chăm chú đứng nhìn khuôn mặt của một người từ thời quá khứ đang ngồi trước tôi và không thể tránh cái nhìn của tôi. Lần đầu tiên sáo ngữ “*nụ cười an lạc*” mang một ý



nghĩa thật sự đối với tôi. Tôi bắt gặp nụ cười giải thoát của một người bưng thảy Chân Lý. Tôi sức nhớ lại các huyền thoại Đông phương về một người lang thang trong núi sâu và lạc vào một cái động hẻo lánh. Ông ta bỗng thấy một nhà sư Phật giáo đang “tụng” một phẩm kinh xưa hoặc đang ngồi niệm Phật từ nhiều thế kỷ. Giờ đây chính mắt tôi nhìn thấy một phép lạ như vậy. Còn bàn về “phàm thân” của ngài, đó là việc làm của các nhà sinh vật học hoặc các nhà hóa học. Tôi chỉ ghi nhận rằng các khoa học gia Việt Nam khi khám nghiệm xác thân ngài đã thấy một lớp sơn bạc và họ thiên về kết luận rằng lớp sơn đó tác dụng như một chất bảo tồn. Riêng tôi nghĩ rằng 100 ngày ngài tuyệt thực có thể đã đóng một vai trò quan trọng.

Nhưng đây không phải trường hợp duy nhất. Cũng tại chùa này tôi thấy một thiền sư khác, kế nhiệm và cháu của ngài Vũ Khắc Minh. Tiếc thay diện mạo của thiền sư này không gây cảm xúc mạnh cho tôi, bởi lẽ người ta đã sơn trắng mặt và kẻ đỏ môi cùng mí mắt của ngài, khiến

trông ngài giống như một con búp bê tô màu. Do đó thần sắc trên mặt ngài biến hẳn đi.

Tôi tiếc không chụp nổi được một bức ảnh khi tôi ở trong chùa, lý do vì máy ảnh cũ kỹ của tôi bị hỏng. Tôi chỉ còn mỗi một sự lựa chọn duy nhất là đứng lặng nhìn kỳ quan trước mắt. Tôi xin cống hiến các độc giả bức ảnh anh Nguyễn Lành Cương chụp khi khám nghiệm thân xác ngài Vũ Khắc Minh tại bệnh viện Bạch Mai. Tuy nhiên tôi e rằng người đọc sẽ không hiểu thấu nụ cười của nhà sư—nụ cười đã gây ấn tượng sáng chói nhất nơi tôi về cái ngày đáng ghi nhớ ấy. □

thơ Thái Tú Hạp

cuộc đối thoại im lặng

*hãy chọn một công án
cột tâm thức lang thang
tử sinh không cần thiết
hạt bụi vỡ tro tàn
giữ trái tim trẻ thơ
nhìn mùa xuân phía trước
vun quén lành ước mơ
tâm đào sâu giác ngộ*

ngộ

*em hỏi ta cất nghĩa tình yêu?
ta mỉm cười chỉ đôi chim hót
em hỏi ta đời sao bể khổ!
ta lặng thầm ngắm cánh hoa tan
em hỏi ta phương nào cố quận?
ta ngậm ngùi dõi bóng mây trôi
em hỏi ta người từ đâu tới?
ta nói thân tứ đại tạo thành
em hỏi ta căn nhà vĩnh cửu?
ta soi tâm thấu triệt vô thường.*

Hạnh phúc đơn sơ

Diệu Nga

Gia đình Hà định cư tại Mỹ gần 15 năm rồi nên họ cũng khá rành về Mỹ, những cái hay cũng như cái dở của xã hội này. Trải qua mấy nơi hai vợ chồng đều sống bằng nghề mở tiệm ăn. Khoảng mười mấy năm về trước, nghề này khá lắm, mỗi tiệm chiếm cứ một vùng nên một mình một chợ, tha hồ hốt bạc.

Khi lác đác có một vài tiệm khác mở ra cạnh tranh, hai vợ chồng âm thầm tìm địa điểm mới và lại tiếp tục hái ra tiền. Họ làm việc tận lực mà không xài phí nên chẳng bao lâu, trong tay họ có một món tiền đáng kể. Số tiền này là kết quả của biết bao nhiêu công sức: họ làm việc 12 tiếng đồng hồ một ngày trong suốt 10 năm không nghỉ ngơi, lúc đau yếu trở trời cũng không dám nằm nhà vì sợ thất bác công việc.

Có lần mệt mỏi quá, hai vợ chồng tâm sự với nhau:

— Em à! mình kiếm ra tiền thì cũng ham thiệt nhưng không lẽ mình cứ quần quật suốt đời như vậy hoài hay sao? Tội nghiệp hai đứa nhỏ, ngoài giờ học cũng phải bù đầu với công việc. Học hành như vậy đâu thể nào khá được! Phải nghĩ đến tương lai tụi nó chứ!

Lan đồng ý ngay:

— Hồi mới vô nghề này tụi mình cũng đâu có tính làm lâu dài. Em nhớ anh nói: "Vợ chồng

mình làm rút kiếm số tiền bỏ túi rồi hưu trí non, hưởng nhàn", phải vậy không?

Hà có dịp mơ mộng:

— Thuở nhỏ, anh có một ước mơ giản dị: sống cuộc đời thanh bạch nhưng êm đềm của nhà giáo; mỗi độ hè sang, chở vợ con về quê ngoại hưởng thú điền viên, uống nước dừa xiêm mới hái, ăn cơm với cá lòng tong và tép mòng kho tiêu, trưa trưa giăng võng ngủ ngoài hiên nhà nghe ve kêu chim hót...

Lan tiếp lời:

— Sống như vậy mà hay đó anh! Sau bao nhiêu năm vất vả, em mới thấm thía hai câu thơ nhàn của Nguyễn Bình Khiêm:

Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,

Người khôn, người đến chốn lao xao.

Hai đứa mình lao tâm lao lực để gây dựng sự nghiệp, ai cũng khen ngợi mình tài giỏi, khôn ngoan. Nhưng đôi khi em tự hỏi: "Mình làm việc đâu tấp mạt tối như thế này có phải là tự mình đày đọa mình chẳng?" Sống như vậy quả là khôn hóa dại. Đời người tính lại chẳng bao nhiêu năm mà mình chưa biết sống, chỉ biết lo thôi!

Hà cầm lấy tay vợ, vuốt ve những ngón tay đã nở to, chai cứng của nàng mà ứa nước mắt. Bất chợt, anh hỏi:

— Thăng Hưng, con Phượng năm nay học lớp mấy rồi?

— Hưng lên lớp 12, bé Phượng lớp 9. Mới tựu trường vài tuần nay.

Hà đổi giọng thật nghiêm trang:

— Đã đến lúc chúng ta phải quyết định, em à! Nội trong năm nay, mình phải tìm nơi nào thuận tiện cho các con vào đại học. Chọn được chỗ rồi, mình sang tiệm này lại, về đó mua căn nhà sống dưỡng già. Tiền bạc của mình bây giờ đủ lo cho các con học đến nơi đến chốn, không có gì phải sợ nữa.

Lan cười:

— Có gì đâu mà phải sợ! Mình sinh ra với hai bàn tay trắng, rồi sang đây mình cũng trắng tay lập nghiệp mà! Nhưng điều em lo là tụi mình hoạt động đã quen rồi, bây giờ mới ngoài 40 mà hai đứa ngồi không, riết rồi sinh chán.

Hà gật gù:

— Em có lý! Hay là mình chọn một nghề nào nhẹ nhàng đi làm cho vui. Mà thôi, chuyện đó tính sau, em há!

Hai vợ chồng Hà vốn cương quyết, hễ nói là làm, cho nên hè năm sau, gia đình ấy dọn về thành phố này. Đây là một thành phố nhỏ của một tiểu bang miền Nam nước Mỹ. Nơi đây, dân chúng hiền hòa, cởi mở, có lẽ do ảnh hưởng của trường học và nhà thờ thật quá nhiều và ai cũng đồng lòng duy trì nếp sống lành mạnh sẵn có. Niềm kiêu hãnh của thành phố cũng như của tiểu bang là trường đại học có truyền thống hơn 100 năm nay, nơi đã đào tạo biết bao nhiêu nhân tài cho nước Mỹ. Những cựu học sinh, sau khi đã gây dựng được sự nghiệp, làm nên danh phận, đều trở về trường trong ngày truyền thống để giúp đỡ đàn em, tặng tiền bạc tu bổ trường ốc hay tái trang bị phòng thí nghiệm, thư viện... Số tiền ủng hộ hàng năm nghe nói hơn triệu bạc.

Đó là nét đẹp của văn hóa Mỹ, cái đẹp âm thầm không phô trương nên ít ai biết đến. Hà cảm thấy hài lòng với cuộc sống nơi đây.

Chàng nói với vợ:

— Chỗ này thật là lý tưởng cho con mình học hành!

Họ mua được một căn nhà khang trang với ba phòng rộng rãi, sân trước đầy hoa kiểng, sân sau có hồ bơi và những cây cổ thụ cho tàng mát rượi.

Hưng vào đại học, chọn ngành dược; Phượng sung sướng hưởng đời sống vô tư của một nữ sinh Trung học. Hà ghi tên học lại Anh văn, vợ cũng đi học lớp dạy cắm hoa. Một năm sau, Hà được tuyển vào làm thư ký Bưu điện, Lan cũng có việc làm part-time tại một tiệm bán hoa. Đời sống của họ trở nên êm đềm, nhàn nhã.

Ở đây, tình cờ Lan gặp được một người bạn hiền: Thủy. Thủy dạy Toán ở trường của Phượng đang học; cô giáo còn trẻ lắm, mới tốt nghiệp hai năm nay. Chồng cô là kỹ sư, làm việc cho công ty điện lực của thành phố bên cạnh cách đây khoảng một giờ xe. Thủy tuy không có nhan sắc nhưng ai gặp qua một lần cũng đều cảm mến, có lẽ nhờ nụ cười hồn nhiên và tánh tình cởi mở, chân thật của cô.

Hà và Lan kết thân với vợ-chồng Thủy rất nhanh mặc dầu tuổi tác của họ chênh lệch nhau khá nhiều. Đặc biệt phải nói là Phượng mến Thủy vô cùng và quý Thủy như một người chị cả, không có điều gì Thủy khuyên bảo mà Phượng không làm theo. Có lẽ Phượng thấy Thủy thể hiện được câu tục ngữ "Cái nét đánh chết cái đẹp" nên Phượng bám vào đấy như là cái phao giúp cô quên đi mặc cảm mình là một cô gái xấu xí. Phượng đã qua lứa tuổi dậy thì nhưng thân hình cô chưa phát triển nên trông như mới mười một, mười hai tuổi.

Thân người Phượng đã nhỏ bé mà lưng lại cong nên nhìn cô, người ta có cảm tưởng đây là một trái cây chín héo, không có nét tươi mát chút nào của tuổi thanh xuân. Mẹ cô biết rõ điều ấy nên cố tình chọn mua nhà có sân hồ bơi, khuyến khích cô bơi lội hàng ngày và thỉnh thoảng bà mẹ đùa:

— Con gái tôi lưng tôm, ai cưới nó có phước vì người xưa có nói: "Gái mà bụng thắt lưng tôm đã khéo chịu chồng lại khéo nuôi con".

Phượng thành thật cãi lại:

— Con nhớ ca dao nói lưng ong chứ đâu phải lưng tôm!

Lan cười xòa, chống chế:

— Thì lưng ong cũng đâu khác lưng tôm mấy!

Vào những ngày nắng ấm sau giờ tan trường, Thủy thường đến nhà Phượng và hai người cùng tung tăng bơi lội. Những lúc ấy, Phượng thấy hạnh phúc vô cùng. Phượng tự ngẫm nghĩ: "Dù giàu, nghèo, sang, hèn, xấu hay đẹp chắc ai cũng có thể hưởng hạnh phúc nếu họ biết cách sống, biết cách suy nghĩ."

Phượng để ý thấy cô Thủy hầu như không bao giờ bận tâm đến cái chân tật của cô. Cô có chân cao chân thấp mà cô vẫn vui vẻ cười đùa, sống thoải mái yêu đời, được chồng cưng, bạn quý.

Càng ở gần Thủy, Phượng càng thấy Thủy đáng yêu và có nhiều điều để học hỏi.

*

Mùa xuân năm sau, Thủy xin phép Lan để chở Phượng đi chùa cách nhà khoảng hai giờ xe. Phượng chưa có dịp đi chùa lần nào vì cô rời Việt Nam lúc còn bé lắm; sang Mỹ thì cha mẹ mãi lo làm ăn đâu nhớ gì đến trời Phật nên cô cũng không biết gì về Phật giáo ngoài hình ảnh bàn thờ Phật ở nhà bà ngoại còn phảng phất trong ký ức.

Nay cô Thủy rủ đi chùa, Phượng hưởng ứng, chỉ vì nghĩ là mình được đi chơi với cô Thủy yêu quý, thế thôi.

Ngồi trên xe, Phượng ngậy thơ hỏi:

— Cô à, con nghe nói Phật linh lắm hả cô? Mình thờ Phật thì mình cầu xin cái gì Phật cũng cho?

Thủy cười, để lộ hàm răng đều và trắng:

— Phật không cho mình vàng bạc châu báu hay địa vị danh vọng gì cả. Ai thờ Phật để cầu xin là lầm to. Phật dạy mình bỏ mấy thứ đó,

khuyên mình đừng để chúng trói buộc thì mới được tự do, an lạc.

Rồi cô kể chuyện tích đức Phật Thích Ca từ lúc sơ sinh cho đến khi ngài nhập Niết Bàn cho Phượng nghe. Cuộc đời của đức Phật làm Phượng say mê ngưỡng mộ. Cô nghiệm xét thấy đức Phật có lý vì gia đình cô cũng đã trải qua những năm tháng bị đồng tiền lôi kéo, ràng buộc khiến chẳng có được một ngày thoải mái, một giây rảnh rỗi. Những năm tháng vất vả ấy, mặc dù còn bé nhưng cô đã biết suy nghĩ: "Mọi người chỉ ăn ngày ba bữa, mặc quần áo mỗi lần một bộ là đủ mà sao làm việc quần quật như thế này?"

Bây giờ, nhờ cha mẹ bỏ nghề nhà hàng, cả gia đình mới được sống êm ả, nhàn tản nên khi nghe cô Thủy thuật lại những lời Phật dạy, kể đời sống của đức Phật, Phượng cảm nhận được ngay. Mãi mê chuyện trò, hai người quên đi quãng đường xa. Ngôi chùa đã hiện ra trong tầm mắt. Mái ngói đỏ sậm của ngôi chùa nhỏ như lẩn khuất dưới những cây đào đang nở hoa trắng xóa tạo ra một khung cảnh siêu phàm, thoát tục.

Phượng xuống xe, ngẩn người nhìn cổng tam quan sơn đỏ, có ba chữ vàng: "Chùa Huệ Phước" mà hai bụi trúc hai bên đã tạo cho cổng chùa vẻ gì vừa thanh thoát mà cũng vừa gần gũi, quen thuộc.

Hai người bước vào trong. Cô Thủy hướng dẫn Phượng vào chánh điện lễ Phật rồi đi tìm sư cô. Sư cô Như Tường đang ở ngoài vườn, loay hoay lên luống đất cùng với ba ni cô khác, rất trẻ. Phượng bắt chước cô Thủy chấp hai tay, cúi đầu chào. Sư cô ngưng tay làm việc, đưa mắt nhìn Phượng, nở nụ cười hiền hòa rồi cất giọng dịu dàng nói:

— Cô đoán con là Phượng, học trò ngoan của cô Thủy đây, phải không?

Phượng bẽn lẽn cúi đầu dạ nho nhỏ.

Rồi trong lúc sư cô trò chuyện cùng Thủy, Phượng mon men đến gần ba ni cô trẻ đang ngồi nhổ cỏ, chấp tay chào. Cả ba cô cùng dừng tay, chào trả lễ.

Với các ni cô trẻ, Phượng thấy mình dạn hơn, cô bé bắt chuyện ngay:

— Máy chị đang làm gì vậy?

Nghe Phượng kêu mình bằng chị, Diệu Tín che miệng cười. Một cô khác, Diệu Tâm, trả lời:

— Chúng tôi nhỏ cỏ cho sạch trước khi gieo hạt giống.

— Chùa trồng những gì?

— Chúng tôi trồng nhiều thứ, mỗi thứ một chút như: khoai mỡ, khoai mì, đậu nành, đậu xanh, đậu phộng và các loại rau cải, đủ cho chùa dùng quanh năm.

Cô Diệu Hảo xen vào, chỉ tay ra mấy hàng mía phía xa:

— Thầy vừa xin được giống mía lau ở Florida, mới giảm chừng tháng nay mà coi bộ bắt rễ rồi.

Phượng quan sát kỹ hơn, thấy đất chùa rộng rãi phì nhiêu và các cô đã bỏ ra lắm công sức nên lên luống, làm giồng cũng khá nhiều. Lại có mấy giàn bầu bí, khổ qua nữa.

Tự nhiên Phượng nói:

— Đi tu cực quá, sao đi tu chi vậy?

Diệu Tín nãy giờ ngồi im lặng, bây giờ mới lên tiếng:

— Coi vậy chứ không cực đâu, làm việc chung với nhau vui lắm!

Phượng nhớ lại thời gia đình cô mở nhà hàng, cũng có nhiều người phụ việc lắm mà cô đâu thấy vui gì. Còn mấy cô này, làm việc đâu thua gì mình thuê ấy mà sao ai nấy cũng có vẻ tươi tỉnh, hạnh phúc.

Diệu Tâm tiếp lời:

— Thầy không cho chúng tôi làm việc quá sức, hễ mệt thì nghỉ.

Phượng gật gù, suy nghĩ: "Có lẽ là như vậy, làm mà không bị ràng buộc, không phải cố gắng quá sức nên công việc trở nên nhẹ nhàng."

Đang lúc bốn người còn im lặng chưa biết nói gì thêm thì có tiếng sư cô gọi:

— Diệu Tín à, con ra tưới cắt cỏ về trộn dăm dãi khách; còn Diệu Tâm, Diệu Hảo vào lo cơm nước cúng ngộ là vừa.

Nghe nói ra tưới, mắt Phượng sáng lên:

— Sư cô cho con đi với, con không dè ở đây có tưới, con thích tưới lắm.

Sư cô giải thích:

— Chùa mình nằm giữa thung lũng còn chung quanh là đồi núi nên có tưới. Tưới cạnh đây thì nhỏ còn đi chừng nửa giờ có tưới lớn lắm.

Bây giờ Phượng mới biết "cái chị hay cười" là Diệu Tín. Phượng theo ba cô vào trong. Diệu Tín chuẩn bị hai con dao nhỏ và hai bao rác to. Cô lấy hai cái nón trao cho Phượng một cái, cô đội một cái rồi bước ra ngoài. nắng đã lên cao. Bóng mấy cây đào in trên mặt đất lấm tẩm hoa. Vài chú chim ríu rít trên cành. Gió nhẹ còn vương hơi lạnh.

Hai người bước đi thong thả và im lặng. Phượng sung sướng ngắm nhìn mùa xuân tươi mát ở chung quanh, trên những bãi cỏ xanh rì, trên dãy đồi thoải có điểm những cây hoa dại vàng ánh.

Tiếng tưới róc rách nghe đã rõ dần nhưng Phượng nhìn quanh quất chẳng thấy tưới đâu.

Diệu Tín cười khúc khích:

— Chị kiếm tưới phải không? Tưới này phải đến thật gần mới thấy được!

Mà thật thế, tưới chỉ là một lạch nước nhỏ mà hai bên bờ, những cây cải nước đã mọc xanh um như muốn che kín cả. Diệu Tín đưa cho Phượng một con dao rồi ngồi xuống bắt đầu cắt, bỏ vào bao. Phượng biết loại cải này, ở siêu thị Mỹ gọi là Water Cress, họ bán mắc lắm, một bó nhỏ bằng cườm tay giá một đồng. Phượng muốn cắt cho cô Thủy một mẻ, mẹ một mẻ, nhưng thấy ngại nên không nói ra. Diệu Tín thấy Phượng cắt nhanh chẳng kém mình nên ngạc nhiên nhưng cô cũng không hỏi gì. Chẳng mấy chốc, hai bao đã đầy cải, họ cùng ngồi xuống nghỉ mệt.

Phượng gọi chuyện:

— Diệu Tín đi tu lâu chưa?

— Mới ba năm.

— Mà tại sao tu vậy?

Diệu Tín chớp đôi mắt, cô nói:

— Hồi tôi xin xuất gia, sư cô cũng hỏi lý do.

Tôi thưa: "Con đi vượt biên, tàu bị mắc cạn ba ngày ba đêm, trên tàu hết nước uống, mọi người khổ quá tưởng phải chết. Trong lúc tuyệt vọng, chú tài công kêu mọi người đồng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Ai còn sức thì niệm ra tiếng, ai hết hơi thì niệm thầm. Cả tàu đồng lòng niệm Phật. Bỗng nhiên, mây đen kéo đến, sấm chớp liên hồi rồi trời mưa to. Sau khi hứng nước xong thì tự nhiên tàu cũng ra khỏi chỗ cạn. Từ đó con tin có Phật, có Bồ Tát hay cứu khổ. Con muốn tu thành Phật, thành Bồ Tát để giúp chúng sanh."

Phượng nhìn cô Diệu Tín với đôi mắt cảm phục:

— Rồi sư cô nói sao?

Diệu Tín trang nghiêm đáp:

— Sư cô nói: "Con vì lòng Từ Bi mà phát nguyện đi tu như vậy rất tốt nhưng con nên hiểu rằng không đợi chi đến thành Phật, cũng không cần phải đi tu, con cũng có thể giúp chúng sanh. Giữ tâm tánh hiền lành, sống cuộc đời lành mạnh vui tươi và làm cho người chung quanh cùng vui; vậy cũng tốt rồi."

Diệu Tín thành thật tâm sự:

— Nhưng hồi đó tôi không nghĩ đơn giản như thế, tôi muốn tu sao cho được phép thần thông thì mới có khả năng giúp người một cách hữu hiệu.

Phượng cảm thấy phấn khởi, cô tò mò hỏi thêm:

— Hễ tu thì có phép thần thông hả chị?

Diệu Tín lắc đầu:

— Đức Phật không bao giờ chú trọng đến thần thông, cũng không cho phép đệ tử dùng thần thông trước mọi người. Có lẽ vì ngài không muốn người ta nghĩ lầm Phật là một thần quyền. Như trái chín thì sinh chất ngọt, người tu thiền đúng

phép, khi đắc đạo, tự có thần thông, không cầu cũngặng. Nhưng đó chẳng phải là mục đích của người tu. Người tu chỉ cần giải thoát khỏi phiền não, chấm dứt sinh tử luân hồi; độ mình độ người.

Phượng nghe nói, nửa hiểu nửa không nhưng Phượng cảm tưởng nơi này chính là dòng suối mát mẻ, ngọt ngào mà mình đang tìm và có lẽ cô Thủy cũng nhờ nơi này mà được hồn nhiên vui vẻ yêu đời đến thế!

Hai người trở về chùa. Mùi gạo mới đang sôi tỏa hương thơm thật dễ chịu. Cô Thủy đang ra tài kho đậu. Phượng ngồi xuống lật cải mới hái.

Diệu Tín nói:

— Phượng lật chừng này thôi—cô đổ nửa bao cải ra— còn bao nhiêu đem về dưới ăn.

Phượng tự hỏi: "Chẳng biết cô này có thần thông chưa mà cổ biết mình đang muốn gì?"

Sau bữa cơm trưa, Thủy xin kiếu từ. Thấy Phượng còn dùng dằng chưa muốn về, sư cô ôn tồn nói:

— Nhà xa, lại mới đi lần đầu, con nên về kéo mẹ con trông. Lần sau, con mời cả gia đình cùng đi thì có thể ở chơi lâu được.

Chuyến đi này gây một ấn tượng sâu sắc trong tâm hồn Phượng. Cô về kể cho cha mẹ nghe đầy đủ mọi chi tiết với tất cả sự say sưa. Lan chưa bao giờ thấy con gái mình vui tươi như thế. Mặt cô rạng rỡ, mắt cô sáng ngời, miệng thì nói cười chẳng ngừng.

Tánh Phượng xưa nay vốn trầm lặng, nay bỗng nhiên cởi mở, nhộn nhàng làm Lan cũng vui lây. Trong hai đứa con, hình như Hưng lãnh hết phần tài hoa: thông minh, lịch sự, học hành giỏi dang và khôi ngô tuấn tú. Phượng thì trông có vẻ tối tăm, ít nói ít cười, lại phải tánh hay nổi cộc. Hồi đó những người phụ việc trong nhà hàng ai cũng ngại cô Phượng, mà mến Hưng. Bây giờ về đây, nhờ thay đổi hoàn cảnh sống, lại được giao thiệp với Thủy nên Phượng cũng dần dần đổi tánh, điều đó khiến Lan mừng thầm. Rồi theo lời yêu cầu của Phượng, vợ chồng Thủy hưởng

dẫn cả nhà Phượng đi chùa Huệ Phước vào mấy tuần lễ sau đó.

Lan bị lôi cuốn ngay vì cảnh trí thiên nhiên ở đây quá đẹp: đồi, suối, thung lũng, hoa cỏ... những cái đẹp mà trước đây Lan không có thì giờ nhìn ngắm. Còn Hà và đứa con trai lại thích miếng rẫy sau chùa. Sau thủ tục chào hỏi, giới thiệu, hai người ra sân quan sát từng luống rau, luống cải đã lên xanh tốt. Hà chợt nảy ra một ý định: "Tại sao mình không dùng thì giờ cuối tuần để trông rẫy giúp chùa, lại còn được hưởng thú điền viên?"

Sau khi trao đổi ý kiến với con, Hà xin phép sư cô làm thêm vài luống đất. Hà định đem ột về trông còn Hưng trông xả và gừng, những thứ gia vị cần thiết cũng là những món thuốc Nam quý giá.

Thế là họ gắn bó với chùa từ đấy. Vợ chồng Hà cảm thấy hình như một chân trời thênh thang mới vừa mở ra trước mắt, chân trời tươi sáng với hạnh phúc thanh tịnh. Lâu nay chỉ biết lo cho gia đình, lấy gia đình làm điểm tựa, làm niềm vui, họ đã thấy đủ. Giờ đây, được bung ra khỏi bốn bức tường tù túng ấy, tâm hồn họ như được bay bổng nhẹ nhàng.

Sư cô Như Tường tiếp gia đình này như đã quen biết từ lâu và khéo léo dạy cho họ những kiến thức căn bản của người Phật tử. Phượng đón nhận với niềm say sưa phấn khởi vì hầu như giáo lý Phật đã đáp ứng được mọi điều thắc mắc, mọi niềm suy tư của cô.

Cuối năm ấy, cả gia đình Hà qui y Tam Bảo, họ trở thành những Phật tử có kiến thức, có tín tâm và rất mực tinh tấn.

Mùa xuân năm sau, Thủy sinh con đầu lòng. Hai cô bé gái sinh đôi, đẹp và giống nhau như hai giọt nước. Vợ chồng Thủy bận bịu với con cái ít có dịp lui tới chùa như xưa. Nhưng gia đình Hà, vào mùa ấm, đều đặn tới chùa hai tuần một lần để phụ lo vườn rẫy, làm tương, ủ chao; vui vẻ trong công việc đồng áng, sống gần gũi với thiên nhiên. Vào mùa lạnh thì mỗi tháng một lần,

họ đi chùa thọ bát, học giáo lý, tọa thiền, hưởng niềm vui đạo vị.

*

Thế rồi thời gian êm đềm trôi như nước chảy qua cầu. Hưng tốt nghiệp Đại học; và, may mắn hơn nhiều người cùng lớp, Hưng được việc làm tại một hãng bào chế dược phẩm ở miền Bắc.

Lan nghĩ đến việc chia tay con mà cảm thấy buồn dù biết rằng đâu có sự sum họp nào chẳng có chia ly. Lan tự an ủi mình: "dù sao Phượng cũng mới học năm thứ nhì, vả lại nó chọn ngành giáo, có thể xin dạy ở trường gần nhà."

Trước khi nhận nhiệm sở, Hưng cùng cả gia đình đến chùa từ giã sư cô. Hôm nay chùa có một người khách lạ? Hay một chú tiểu? Tóc cậu bé hớt ngắn đến nỗi khi mới nhìn, người ta tưởng chú cạo đầu. Thân hình ốm yếu, mà nước da lại đen tui tái nên trông có vẻ co ro, bệnh hoạn. Cái cằm nhọn và dài làm cho người ta có cảm giác gương mặt của cậu như chảy xuống, như là vì cái môi dưới của cậu, cứ trề sấn ra như sắp méo. Chỉ có đôi mắt tròn, to và đen láy của cậu còn giữ nét linh động, ngây thơ của tuổi trẻ, tuy vẫn phẳng phất nét buồn.

Cậu bé thấy có người tới, từ từ lảng đi nơi khác. Sư cô cũng vừa bước vào:

— Quý đạo hữu đến lâu chưa? Xin mời ngồi uống trà nghỉ mệt.

Sau đôi câu về thời tiết, mùa màng, Hà thưa với sư cô về vấn đề tốt nghiệp của Hưng.

Sư cô nhìn Hưng cười vui vẻ:

— Cô chúc mừng con nay đã nên danh phận. Dù xa gia đình, xa chùa, con hãy gắng giữ Bồ Đề tâm kiên cố, duy trì chánh niệm. Lên đó rồi, nhớ liên lạc với cô thường nhé!

Hưng nhỏ nhẹ, lễ phép:

— Dạ, con xin nhớ lời cô dạy. Con đi rồi, sư cô thiếu người giúp một tay nhổ đậu, làm đất.

Sư cô gật đầu:

— Gia đình con mới đây mà đã qui y được bốn năm rồi, nhanh thật. Cô rất khen ngợi sự tu tập và hộ pháp của cả gia đình con.

Rồi cô nhìn sang Phượng:

— Nhất là Phượng, rất chịu khó nghiên cứu, học hỏi giáo lý. Phượng lúc mới tới chùa còn nhỏ xíu, nay trông lớn hẳn, khác xưa nhiều.

Phượng được dịp xen vào:

— Hồi con mới đến, chắc con bằng chú tiểu hồi này!

Sư cô ngạc nhiên:

— Chú tiểu nào?

— Dạ, cái chủ nhỏ, đen đen.

Cô Như Tường cười:

— À, thằng Lạc đó, đâu phải chú tiểu.

Rồi sư cô nhỏ giọng:

— Cô cũng muốn nó phát tâm đi tu cho đời nó được tươi sáng hơn nhưng xem chừng chưa đủ duyên.

Phượng tò mò:

— Chắc nó mờ coi?

Sư cô trầm ngâm nhớ chuyện cũ:

— Cũng tương tự như vậy! Má nó sinh nó trên đảo Bi Đông lúc mới mười tám tuổi. Cô ta đi Mỹ cùng một chuyến bay và cùng đến Philadelphia với tôi. Một tháng sau, cô năn nỉ tôi nhận nuôi thằng bé giùm vì cô không thể giữ nó. Hỏi cha đứa nhỏ là ai, cô chỉ ôm mặt khóc. Cô ta giao con cho tôi rồi lánh mặt luôn, chẳng biết bây giờ ở đâu nữa.

Sau này, nhiều người thấy da thằng bé ngăm ngăm đen, người ta đồn nó là con của hải tặc Thái Lan. Tội nghiệp, nó lớn lên trong mặc cảm đó nên ít khi thấy nó vui cười như bao đứa trẻ khác.

Lan hỏi:

— Sao hồi nào đến giờ chúng con không gặp cậu bé lần nào?

— Tôi nuôi Lạc được năm năm, đến khi lập chùa này thì tôi gửi nó lại cho bà chị cho nó đi học vì ở đây quá xa trường.

Rồi sư cô lắc đầu:

— Nhưng ở đời, trong cái hay lại có cái dở. Nó ở đây đi học thì tiện lắm nhưng khi bắt đầu lên trung học thì có vấn đề. Philadelphia, người Việt mình đông lắm mà chẳng ai thèm chơi với nó, mấy đứa bạn học cùng lớp cứ theo chế riều, khiêu khích, gọi nó là hải tặc. Đôi khi chúng hè nhau đánh nó u đầu, sặc máu mũi. Ban đầu nó còn nhịn nhưng lúc sau này nó liều mạng đánh trả lại. Mới đây, nó lặn dao vô mình đi học, có người phát giác được đi thưa giám thị, nó bị đuổi học một tuần để cảnh cáo. Chị tôi sợ để nó ở bên lâu sẽ có ngày xảy ra án mạng nên lật đật gửi trả nó về đây. Tôi cũng chưa biết tính sao. Đây là chùa ni, đâu thể giữ nó lâu được!

Hà này giờ vẫn yên lặng. Nhưng trong lòng có nhiều điều suy nghĩ: Thằng bé này cho dù là con của hải tặc đi nữa, nó cũng là một đứa bé vô tội. Nếu cộng đồng người Việt khinh khi xua đuổi hay thù hận nó thì thật là tội nghiệp!

Hưng thấy mọi người đều im lặng, cậu xin phép đi ra sau vườn. Sư cô cũng đứng lên, nói một cách tự nhiên:

— Sẵn có con, cô muốn nhờ con giúp một tay!

Thật ra, sư cô giữ luật chùa rất nghiêm. Sư cô không cho phép các ni cô trẻ trò chuyện một mình với người nam cùng trang lứa. Cô nói với ni chúng: "người còn trẻ mà phát tâm xuất gia là một điều quý báu vô cùng, không phải ai cũng làm được, cho nên cô có bốn phận phải giữ cho các con không bị bụi trần làm hoen ố."

Bữa nay, Diệu Tín (người nữ mới xuất gia, thọ giới sa di thì đặt pháp danh bằng chữ Diệu. Sau đó, khi được thọ giới Thức Xoa thì chữ Diệu đổi thành Huệ, khi thọ đại giới Tỳ kheo ni thì Huệ đổi thành Như) còn đang nhập thất, Huệ Tâm thì xuống chợ mua vài món cần dùng, chỉ có Huệ Hảo đang hái ớt lật đật ngoài sau nên sư

cô cũng theo Hưng ra sau để tránh sự khó xử cho Huệ Hảo.

Còn lại ba người, bây giờ Hà mới lên tiếng:

— Hoàn cảnh của thằng bé thật đáng thương. Em và con nghĩ sao? Gia đình mình có khả năng nuôi nó, gây dựng cho nó một tương lai sáng sủa hơn.

Lan nói như phụ họa thêm:

— Vài hôm nữa thằng Hưng đi rồi, nhà mình dư một phòng.

Phượng thành thật bày tỏ:

— Con nghe sư cô kể mà cảm thấy đau lòng. Ý kiến của ba mẹ cũng là ý muốn của con. Nhưng con thấy vấn đề không giản dị đâu. Theo tâm lý học, Lạc không phải là một đứa bé bình thường, nó đã bị quá nhiều mặc cảm, ẩn ức lại thiếu tình thương gia đình, con sợ nó bệnh hoạn về thần kinh!

Hà vẫn sốt sắng:

— Nó bệnh thì con có cơ hội nghiên cứu cách chữa trị, nó thiếu tình thương thì mình bù đắp cho nó! Với sự thương yêu, vết thương nào cũng lành được.

Lan thực tế hơn:

— Thì mình cứ lãnh về, nuôi được chừng nào hay chừng nấy. Nếu không xong thì giao lại cho sư cô.

Sau khi hội ý với nhau, họ quyết định đem Lạc về nhà ngay hôm đó. Sư cô cảm động, dặn dò:

— Cứu vớt tương lai của một người còn hơn xây một kiếng chùa. Các con hãy cố gắng và kiên nhẫn. Không phải việc nghĩa nào cũng dễ làm. Có gì khó khăn, cứ điện thoại cho cô.

*

Không biết Lạc nghĩ gì khi nó xách gói về đây? Vui? Buồn? Chẳng ai biết được, vì vẻ mặt nó lúc nào cũng như lúc nấy! Nó lại làm lì ít nói và chẳng ai thấy nó cười.

Hưng vốn tốt bụng và lịch sự, ngay đêm đó đã nhường giường cho Lạc rồi hôm sau lo thu góp

những vật dụng cá nhân, dọn phòng sạch sẽ. Hưng để lại cái tivi vì nghĩ nhờ đó thằng bé sẽ đỡ buồn khi chưa có bạn bè.

Hai hôm sau, cả nhà đưa Hưng ra phi trường, ai nấy đều cảm thấy quyến luyến, bịn rịn. Phượng về lo thủ tục nhập học, chuyển trường xong là dẫn Lạc đi trình diện cô Thủy ngay, hi vọng với sự khéo léo của cô, cô sẽ cạy miệng thằng bé này được và mình sẽ hiểu nó hơn.

Gặp Lạc, Thủy vồn vã ngay, như đã quen biết sẵn:

— Tôi nghe sư cô nhắc Lạc hoài, giờ mới gặp!

Thủy rót nước mời khách rồi nói tiếp:

— Lạc chơi bóng bàn hay lắm phải không? Có thi đấu nữa mà! Kỳ giặt giã là đánh đơn hay đánh đôi?

— Đánh đôi, cặp với thằng David.

— Chắc em có nhiều bạn Mỹ phải không? Chơi với Mỹ nhiều nên nói tiếng Anh rất tự nhiên.

— Em không có bạn Việt Nam.

Điều đó, Thủy biết rất rõ. Tối hôm qua, sư cô điện thoại nói chuyện với Thủy rất lâu về Lạc và cũng như sư cô, Thủy muốn giúp cho Lạc thấy rằng nó không phải là đứa bé bị bỏ rơi, không ai đóai hoài đến.

Phượng thì sợ cô Thủy vô tình khơi nỗi đau của Lạc nên lái câu chuyện sang chiều hương khác:

— Thành phố này chỉ có hai gia đình Việt Nam thôi. Ngoài ra Lạc sẽ gặp nhiều sắc dân trên thế giới, họ đến để học tại đại học này.

Thủy tiếp tục chiều hương của mình:

— Lạc biết bơi không?

— Biết, nhưng không giỏi lắm.

Phượng tỏ vẻ vui mừng:

— Vậy thì tốt lắm, hồ bơi ở nhà thênh thang mà tắm một mình cũng buồn.

Chợt có tiếng điện thoại reo. Thủy cầm lên nghe rồi nói:

— Phượng, mẹ em gọi về để đi shopping.

Vừa đứng lên, Phượng vừa nói:

— Chết chữa, em quên rồi. Mẹ và em định dẫn Lạc đi sắm sửa vài món, chuẩn bị cho ngày tựu trường. Thôi chúng em xin phép cô!

Lan chỉ làm việc buổi sáng, Lan dặn Phượng trưa nay ở nhà để cùng đi mua sắm quần áo, giày dép, tập vở cho Lạc.

Thằng bé có vẻ dửng dưng với những bộ quần áo mới nhưng khi đi ngang phòng chơi "game" điện tử, nó dừng lại, mắt sáng lên.

Phượng hiểu ý, dúm cho mấy đồng, bảo nó vào đấy chơi, nó cười. Đây là nụ cười đầu tiên của nó, Phượng thấy vui vui.

Chợt một ý nghĩ đến với cô: "hay là mình mua tặng nó một bộ game cho nó chơi đỡ buồn."

Và trong lúc thằng bé say sưa trong phòng game, Phượng kéo mẹ đi tìm mua.

Cô không rành mấy thứ này nhưng với sự hướng dẫn của người bán hàng, Phượng cũng mua được trọn bộ, giá gần hai trăm. Lan thấy đồ chơi mà phải xuất ra hơn trăm bạc, tỏ ý không hài lòng nhưng Phượng ôn tồn giải thích:

— Con cũng biết như vậy là tốn kém nhưng nghĩ đến những đau khổ mà nó chịu đựng, con muốn bù đắp phần nào. Muốn nó vui, mình phải chịu theo sở thích của nó.

Lan vốn là người thực tế:

— Cái gì cũng từ từ, vừa phải thôi. Bước đầu mà cứng chịu quá, về sau khó dạy.

Phượng nói cho qua:

— Không sao đâu mẹ. Tin con đi!

Đã vậy thôi đâu, buổi chiều đó, Hà đi làm về chở sau xe truck của ông một chiếc xe đạp mới tinh: quà của Lạc.

Hai món quà đều đúng ý Lạc. Trong tuần lễ rảnh rỗi chờ tựu trường, nó mãi mê chơi Super Nintendo. Chơi chán, nó xách xe đi đâu đến sụp tối mới chạy về, cả nhà phải đợi cơm.

Lan nói với giọng nghiêm nghị:

— Lạc đi chơi đâu tới giờ cơm cũng nhớ về. Nhà này ăn cơm đúng giờ và chỉ ăn khi có đủ mặt mọi người.

Thằng bé cúi đầu không nói, lặng lẽ ăn xong chén cơm rồi rút vô phòng.

Phượng bào chữa:

— Chắc tại nó chưa có đồng hồ!

Lan lắc đầu:

— Trời sụp nắng là biết tối rồi, cần gì đồng hồ!

Hôm sau, Phượng mua ngay cho thằng bé cái đồng hồ, và nó về kịp giờ ăn, Phượng nghĩ mình có lý.

Cuối tuần đó, thấy cỏ đã cao, Hà lấy máy ra đẩy. Lan chợt hỏi:

— Sao anh không chỉ cho thằng Lạc nó làm, ngày tối nó chỉ ăn ở không đi chơi thôi!

Hà nhỏ giọng:

— Từ từ anh sẽ bảo nó làm. Nó mới mà sai bảo việc này việc nọ sợ nó hiểu lầm mình nuôi nó để làm công chuyện.

Tự nhiên Lan thấy tức:

— Thằng Hưng, con Phượng đứa nào cũng phụ lo chuyện làm ăn, chuyện nhà cửa, cực gần chết. Sao tự nhiên anh cưng thằng này như trứng mỏng! Cứng chịu mà không dạy là xúi nó hư đó!

Rồi nhớ tới Hưng, Lan rơm rớm nước mắt. Tối giờ này Hưng còn ở tại khách sạn, chưa kiếm được chỗ vừa ý. Rồi cơm nước, ăn uống ra sao? Lan buồn vì không được tiếp tục lo cho con như trước. Nỗi thương con dâng ngập trong lòng.

Tuần lễ sau đó, Lạc bắt đầu đi học. Trường gần nhà. Đi bộ chừng mười lăm phút nhưng nó muốn đi xe đạp. Ngay từ hôm đi học đầu tiên cũng như những ngày kế tiếp, Lạc không bao giờ về nhà lúc tan trường. Chẳng biết nó đi đâu, làm gì, mà canh chừng tới giờ cơm thì về. Cơm nước xong lại rút vô phòng. Cả nhà không ai hiểu được tâm sự của nó rasao vì ít ai có dịp trò chuyện với nó.

Phượng nghĩ thằng bé này có gì bí ẩn đây, phải tìm cho ra lẽ.

Chiều hôm sau, Phượng âm thầm theo dõi Lạc ở trường, canh nó vừa lên xe thì cũng nổ máy, từ từ chạy theo, cách một khoảng xa. Lạc vô tình không biết gì. Nó chạy tới Mall, khóa xe cẩn thận rồi tiến vào trong. Phượng chợt hiểu. Nàng cũng xuống xe, vào trong Mall và lẳng lặng tới phòng chơi game. Phượng kín đáo nhìn vào trong. Quả nhiên, chú Lạc nhà ta đang đứng trước một máy game, mặt mày hí hửng, đôi mắt chăm chú say mê, trông nó khác hẳn vẻ lừ đừ như khi ở nhà.

Phượng thấy không nên phản ứng vội vàng. Nàng thẳng tới nhà Thủy để trao đổi ý kiến.

Thấy Phượng bước vào nhà với mặt mày nghiêm trọng, Thủy hỏi:

— Có chuyện gì vậy Phượng?

— Em muốn hỏi cô về vấn đề này. Chơi game điện tử có lợi hay có hại?

Biết Phượng hơi nóng nảy, Thủy không vội trả lời. Cô rót một ly nước táo cho Phượng rồi chăm rãi đáp:

— Phong trào chơi game bây giờ lan tràn khắp nước Mỹ. Người ta cho rằng trò chơi này giúp cho đứa bé tập trung tư tưởng và nhanh trí giải quyết vấn đề. Ở những thành phố kém an ninh, có nhiều tội ác xã hội, cha mẹ ngầm khuyến khích con mình chơi game ở nhà để yên trí rằng nó không giao du với những đứa trẻ lạ mà mình không kiểm soát được, nó không bị tụi băng đảng bắt làm v.v...

Phượng vẫn còn nóng:

— Và cái hại của nó ra sao?

— Trước tiên là bị cận thị vì mắt phải điều tiết quá nhiều, cơ thể trở nên mệt mỏi biếng lười vì thiếu hoạt động, thứ ba là mất thì giờ. Buông máy ra là mờ mắt, buồn ngủ, không muốn lật tập sách học bài, làm bài.

— Em chẳng hiểu vì sao tụi nó mê mệt với máy game. Chỉ là mấy cái hình người chạy qua chạy lại, chạy lên chạy xuống.

— Chẳng những tụi nhỏ ham thích mà lớn như sinh viên cũng mê. Bởi vì nó thỏa mãn sự háo thắng của người chơi. Em để ý xem chỉ có nam giới trẻ tuổi thích chơi game. Thắng một trận, họ hưởng được cảm giác thỏa mãn nhu cầu thích chinh phục, thích chiến thắng, thích làm anh hùng.

Phượng chú ý chi tiết này và nghĩ tới Lạc. Có lẽ game giải tỏa được ẩn ức bị khinh khi, bị chế diễu, đánh đập thuở trước. Trong trò chơi này, nó được làm người chủ động và thắng nhiều hơn thua. Hơn nữa, là một đứa bé cô đơn, không ai chơi với nó, nó phải tìm vui với máy.

Phượng tâm sự:

— Cô à, thằng Lạc mê chơi game, nó đi suốt ngày; có nên cấm không?

— Theo tôi, chỉ cần giảm bớt, đồng thời phải kiểm soát việc học hành và từ từ hướng nó vào các môn thể thao. Để tôi rủ nó lại đây đánh bóng bàn với nhà tôi. Tuần nay cả hai cháu bé đều bệnh nên tôi không nhớ tới điều ấy.

Phượng vào thăm hai đứa nhỏ con cô Thủy một lát rồi xin phép ra về cho kịp phụ mẹ lo cơm chiều.

Cuối tuần đó, cả nhà đi chùa. Mỗi người đến chùa với ý định khác nhau.

Hà vừa tìm mua được cái máy ép và chàng đã ra công nghiên cứu cách làm đường phở. Đường cát bên Mỹ này tuy trắng phau nhưng không ngọt và không bở như đường ở xứ mình. Hà thường tuyên bố như vậy. Đám mía lau sau chùa đã đúng lửa, chàng sẽ bảo Lạc giúp một tay. Lợi dụng lúc làm việc, chàng gọi chuyện với nó cốt gây tình thân thiện.

Chùa hôm nay bận rộn lắm vì đang mùa nhỏ đậu, đào khoai. Cô Huệ Tâm lại bệnh. Sư cô lằng xằng với công việc, sức cô làm gấp đôi, gấp ba người thường. Thấy Lạc về, cô vui lắm, lật đật

rửa mấy củ khoai từ đem nấu. Trong khi Lạc còn đứng xơ rở, Hà nhắc:

— Con xem có phụ được gì thì phụ. Khi công việc ở đây tạm ổn, theo tôi đi đốn mía nghe!

Nó vẫn đứng đó, lừ đừ. Hà phải ra lệnh:

— Lại đằng kia đào khoai phụ mấy cô kia!

Lạc bước tới như một người máy.

Lan và Phượng vào bếp lãnh phần nấu cơm, rang đậu. Mùa này chùa làm đậu phộng da cá bỏ mối các tiệm Việt Nam. Đây là huê lợi chánh của chùa. Mùa nào đậu không trụng, phải làm thêm nhang. Nhờ tài tháo vát của sư cô, chùa đủ sống quanh năm, không phải trông cậy vào Phật tử mà nói ngay, chùa xa quá, Phật tử đến cũng không nhiều, không thường xuyên.

Sau khi dùng cơm, mọi người nghỉ ngơi để có sức tiếp tục.

Hà không chịu nghỉ, kéo Lạc ra làm tiếp.

Sư cô than:

— Thằng Lạc này dở quá, phải chi còn cậu Hưng ở đây, nội sáng này là xong đám đậu đó rồi.

Phượng thấy đây là cơ hội thuận tiện, cô hỏi:

— Mấy năm ở với chị cô, chắc Lạc không phải làm gì cả nên nó có vẻ không quen với công việc.

Cô Như Tường gật đầu:

— Tôi nghĩ là như vậy. Chị ấy làm hai jobs, đi suốt từ sáng sớm đến nửa đêm mới về. Ăn thì lấy cơm thán. Có thì giờ đâu mà dạy dỗ thằng bé. Chắc đi học về là nó tự do đi rong. Nó được về gia đình đạo hữu là phước lớn cho nó vì con ngựa hoang ấy cần kỷ luật nề nếp gia đình, cần người dạy dỗ.

Phượng hiểu nổi bực mình của mẹ, nàng hỏi thay bà:

— Con không biết phải dùng kỷ luật như thế nào để có thể dạy dỗ mà không làm nó tủi thân?

Sư cô lấy tay xoa xoa cái đầu mới cạo, thói quen khi cô suy nghĩ. Cô nhìn hai Phật tử hảo tâm đang ngồi trước mắt, dịu dàng nói:

— Bồ tát khi hành sự thường áp dụng tứ nhiếp pháp; là bốn phương pháp khéo léo để thu phục, đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Bố thí là ban cho người cái mà họ đang cần, có thể là về vật chất, có thể là về tình cảm, về đạo lý. Ái ngữ là dùng lời nói hòa dịu, dễ nghe. Lợi hành là luôn nghĩ và làm những điều có lợi cho người. Đồng sự là cùng làm việc chung với nhau để tạo sự gần gũi thân thiết, nhân đó mà hiểu người. Các đạo hữu thử áp dụng xem sao? Biết đâu nhờ đó mà nó không cảm thấy lạc lõng và bỏ được tật xấu? Mà các đạo hữu đã hiểu nó chưa nào?

Lan nói:

— Dạ, con biết nó lười!

— Chưa đủ!

Phượng tiếp:

— Nó mê chơi game, chắc là không ham học!

— Còn nữa!

— Nó trông hiền nhưng có vẻ lì lợm!

Sư cô gật đầu:

— Đúng vậy! Nhưng còn nữa. Đây mới là điều quan trọng: nó chưa biết cách đối nhân xử thế, đầu óc nó đơn giản như đứa trẻ lên năm, cho nên nếu mình xem nó như một người lớn, mình sẽ tức giận. Phải xử nó như một đứa trẻ nhưng là một đứa trẻ đặc biệt vì tự ái của nó lại là tự ái của một người lớn! Khó là khó ở chỗ đó!

Cô im lặng giây lâu. Rồi kín đáo quan sát thái độ của Lan và Phượng, cô Như Tường tiếp:

— Gia đình nào cũng dựa trên tình thương yêu làm nền tảng, nhờ thương yêu mà người trong gia đình có thể san bằng mọi sự bất đồng, mọi ý kiến mâu thuẫn.

Bồ tát sơ phát tâm, đối với chúng sanh, tuy chưa thể ví như mẹ hiền thương con đại nhưng nhờ sự hiểu biết sâu sắc mà Bồ tát có thể tha thứ lỗi lầm của họ, không câu chấp, không giận ghét. Cho nên, hiểu biết cũng là thương yêu. Cả Lan và Phượng cảm thấy xấu hổ khi nghe sư cô ngầm ví mình như Bồ tát sơ phát tâm nhưng vốn có kinh

nghiệm sống và biết quán sát nội tâm, họ cùng hiểu rằng độ người tức là độ mình. Lạc là một sự thử thách, một cuộc thử nghiệm về lòng Từ, về tâm Bi mà họ đã được học nhiều lần trong những giờ giáo lý, trong những kinh sách Phật đà. Sự cô trao cho gia đình họ một cơ hội quý báu, nếu không nắm lấy nó, không khắc phục khó khăn chắc đường tu của họ chẳng tới đâu. Vì chỉ toàn là lý thuyết suông.

Họ đã thắng những khó khăn trên đường đời nên tạo được sự nghiệp giàu sang. Nhưng sự giàu sang, dưới cái nhìn của người hiểu đạo, chỉ là bọt bèo, vô thường. Muốn tiến đến cái thường còn không đổi thay, họ phải biết mở rộng lòng thương và chiến thắng phiền não.

Đêm đó, Hà quyết định cả gia đình cùng ở lại chùa để chàng nấu đường cho xong. Thỉnh thoảng, gia đình chàng cũng ở lại đêm như vậy khi công việc chùa còn quá bề bộn.

Hà bảo Lan bắt nồi cháo đậu xanh thật lớn. Khi những tán đường đầu tiên đông lại, nguội dãn, Hà mừng rỡ đem lên cho sư cô xem. Sư cô cất nhỏ ra, bảo mỗi người thử một miếng, ai cũng khen ngon. Hà hí hửng, mừng như trẻ được quà.

Thằng Lạc cũng say mê với công việc, nó chạy tới chạy lui, lúc chụm lửa, lúc đổ đường ra khuôn. Ánh mắt nó tươi vui và sắc mặt trở nên hồng hào bên ánh lửa.

Khi nồi cháo đã sẵn sàng, mọi người cùng ngồi xuống ăn cháo đậu xanh với đường mới nấu. Thằng bé vừa thổi vừa húp, nó cắn miếng đường, chép chép miệng để tận hưởng công trình của mình.

Nó buột miệng:

— Ngon quá!

Rồi nó cười, thoải mái và tự nhiên. Cả nhà cùng cười theo. Những nụ cười phát xuất từ thương yêu, từ hạnh phúc đơn sơ mà không phải ai tìm cũng được. □

thơ TQ Nguyễn Thơ

bâng quơ

*người ngồi ngắm lá xôn xao
ta ngồi trên đỉnh non cao ngắm người
hàng nga nhõn nụ mỉm cười
ông trời cũng phải chết tươi một lần
một lần nghĩ ngợi bâng khuâng
ra bờ ao hỏi mệnh phần ra sao
có người hát khúc ly tao
ô hay... mệnh phận, trời cao ngắm. người.*

ta là đất

*ta buông tay
hình hài vũ trụ
gió mang về
nhập ngũ phù sa
mặc cho bão táp phong ba
có bao
lặn dận
ta bà
an nhiên
ta buông tay hình hài vũ trụ
gió mang về nhập ngũ phù sa
một đời
hồn phách
tiêu ma
hồn thiêng phách thể
cơ man. cõi người.*

Một chuyến tàu

Vĩnh Hảo

Còi tàu inh ỏi hú lên từng hồi mà tôi hãy còn đứng dưới sân ga, chờ đợi một người chỉ biết tên và đôi chút về lai lịch chứ không biết mặt mũi, hình dạng ra sao. Cũng may là bà Năm, người có trách nhiệm đưa tôi ra ga, có biết mặt người kia. Bà Năm dẫn đường tôi đi tìm *toa cung ứng*, tức là toa bán thức ăn thức uống của đoàn tàu hỏa. Tâm, tên của cô gái làm việc trên toa ấy, là người sẽ giúp đỡ và *bảo vệ* tôi trong chuyến đi vào Sài Gòn này.

Nói giúp đỡ thì chẳng có gì phải thắc mắc, chứ nói *bảo vệ*, nghe thật xấu hổ. Ai đời một cô gái mười bảy, mười tám tuổi lại đi bảo vệ chàng thanh niên hai mươi mốt tuổi bao giờ. Vậy mà Tâm sẽ bảo vệ tôi thật. Vì tôi là một công dân Việt Nam không có bất cứ một thứ giấy tờ nào chứng minh sự hợp lệ của mình trên đất nước Việt Nam cả. Cho nên các bạn tôi mới nhờ Tâm bảo vệ tôi bằng cách cho tôi lên tàu hỏa, ngồi ở toa bán thức ăn, có ai hỏi đến thì Tâm sẽ lên tiếng bênh vực, nhìn nhận tôi là người nhà, hoặc tìm cách đút lót sao đó để được êm chuyện.

Thực ra, tôi có phải là tên tông phạm hình sự trốn tù hay một nhà chí sĩ hoạt động chính trị đang lẩn trốn sự tróc nã của công an mật vụ đâu! Tôi không có tội trạng gì to lớn với đất nước và nhân dân tôi ngoài cái tội bỏ Nha Trang mà vào Sài Gòn từ hai năm trước. Bỏ đi không báo cáo chính quyền địa phương, bị công an cắt hộ khẩu, và trở thành người công dân bất hợp pháp, sống

ngoài vòng pháp luật. Nếu có bất cứ anh công an ở cấp nào, địa phương nào, hỏi đến giấy tờ thì tôi sẽ gặp rắc rối, và chắc chắn sẽ vào tù. Mà chuyến đi này là chuyến đi rất quan trọng để tôi được trở về với đời sống thiền môn sau gần hai năm cải trang làm người thế tục, chăm chăm lo chuyện vượt biên. Nói cho dễ hiểu là tôi sẽ đến chùa Ấn Quang bái kiến thầy Trí Quang, và thầy sẽ giới thiệu tôi đến một ngôi chùa nào đó tương đối dễ thở tại Sài Gòn. Thầy đã bảo mẹ tôi nhắn lời với tôi như vậy. Chuyện nói ra thì chỉ đơn giản nhưng trong tình huống đặc biệt của tôi cũng như trước tình hình căng thẳng của nước nhà vào năm 1980 ấy, nó trở thành một chuyến đi định mệnh: *được làm sư, thua làm tù*.

Bà Năm ngoác gọi Tâm. Tâm chồm ra cửa sổ nhìn xuống. Nghe bà Năm nói vài tiếng rồi chỉ tôi, Tâm biết ngay chàng thư sinh khờ khạo đứng tần ngần, lóng cóng, thiếu tự nhiên giữa đám đông kia chính là tôi, là người mà Tâm có nhiệm vụ hộ tống vào Sài Gòn. Tâm bước xuống sân ga, chào tôi bằng một cái gật đầu thật nhẹ tưởng chừng như không. Rồi nàng túm lấy túi hành lý của tôi, bảo tôi đi theo. Tôi cảm ơn và nói lời từ giã với bà Năm rồi ngoan ngoãn bước theo Tâm.

Giữa toa hàng bán thức ăn là một dãy bàn nhỏ, đặt những nồi niêu, bát đĩa, tủ thuốc lá. Tâm cho tôi ngồi ở một băng ghế ngay trước cái bàn thức ăn ấy, tức là chỗ đối diện với nàng. Cho nên,

dù muốn dù không thì tôi và Tâm cũng cứ phải nhìn thấy nhau mãi suốt đoạn đường dài từ Nha Trang vào Sài Gòn.

Đúng ra, toa này không phải toa chở khách, nhưng nước nghèo, kiếm thêm được đồng vé nào thì kiếm, cho nên, hành khách cũng ngồi chiếm gần hết hai hàng ghế trên toa hàng ăn. Chẳng biết họ có mua vé không chứ tôi thì không. Nhà bà Năm nằm trong khu vực ga nên tôi không phải đi qua cổng soát vé; lên tàu thì đã có Tâm làm người hộ mệnh.

Tâm là một cô gái vừa lai Pháp, vừa lai Ấn (từ đời ông bà nội và ngoại) và dĩ nhiên là lai Việt Nam. Thế nên nàng có nước da ngăm vừa phải. Và phải công nhận rằng nàng đẹp. Ừ thì tôi không có trách nhiệm phải ngăm hay mô tả một thiếu nữ chỉ quen hồ trên con đường xuất gia của mình; nhưng tôi không thể chối cãi hay che giấu được nhận xét của mình rằng nàng đẹp. Đôi mắt nàng lớn long lanh, với đôi ngươi xanh biếc như màu đại dương, lấp lánh giữa hàng lông mi cong, dày—đúng là đôi mắt lai. Mũi nàng thẳng, cao, hai cánh mũi đầy đặn, đầu mũi hơi cong—cũng là sản phẩm nước ngoài. Đôi môi lại cũng là một tuyệt tác của hóa công với hai bờ môi dày, môi dưới hơi trề xuống chút xíu, vừa đủ để giữ kín hàm răng trắng đều bên trong. Tâm ít nói, không biết vì do tánh tình hay do vì có tôi ngồi đối diện. Tôi chỉ nghe nàng trả lời đôi ba chữ với khách hàng khi cần thiết, còn ngoài ra, nàng ngậm tâm. Thỉnh thoảng mới liếc nhìn tôi, mỉm cười (chắc là để nói lên sự yên tâm của nàng là tôi hãy còn ngồi đó, chưa bị bắt). Đôi môi trầm lặng ấy hơi nhếch lên ở cuối hai khóe vẽ nên cái đẹp vừa gợi cảm vừa huyền bí của người đàn bà phương Đông xứ Ấn hay tận các xứ xa xôi ở Trung Đông. Tóm lại, nàng đẹp. Dù có ghét nàng vì lý do nào đó thì cũng không có lý do để chê nàng xấu. Khuôn mặt nàng không có nét gì của Việt Nam. Nàng chỉ có bộ điệu e ấp, vụng về của một thôn nữ Việt Nam mà thôi. Ngoài ra, đôi cánh tay và đôi bàn tay vạm vỡ và thô kệch của

nàng cũng biểu lộ được sức mạnh vô địch của một dân tộc nghèo khổ từ nhiều thế kỷ với những thiếu nữ đảm đang, có khả năng vừa đánh giặc vừa lao động sản xuất.

Toa bán thức ăn, vì cần chỗ trống để có thể làm công việc buôn bán thuận lợi cho hành khách ở hai phía đầu toa kéo đến, nên được sắp xếp hai nhân viên kiểm soát vé ở hai đầu toa; ngoài ra, các nhân viên bán thức ăn thức uống trên toa, bao gồm Tâm và ba cô đồng nghiệp, cũng có trách nhiệm canh gác không cho khách buôn xâm nhập toa mình bằng đường cửa sổ. Như vậy, có thể nói là toa này tương đối rộng rãi nhất của đoàn tàu. Trên toa còn dư vài chỗ ngồi và không có hành khách ngồi hay đứng ở giữa hai hàng ghế. Đây là lần đầu tiên tôi được đi tàu hỏa mà không bị người khác chen lấn, hoặc án ngữ trước mặt. Chỗ ngồi của tôi cũng rộng rãi, có thể xoay sở chứ không bị niêm cứng như những lần trước. Trên các thành cửa sổ không có hành khách đeo bám. Gió lồng lộng thốc vào toa, mát rượi. Tự dưng tôi thấy hạnh phúc được hưởng thụ chút tiện nghi nhỏ nhoi ấy.

Vì thuận hướng nhìn với cánh cửa sổ rộng lớn ở phía đối diện nên tôi chỉ có thể nhìn ngăm phong cảnh qua khung cửa sổ phía sau lưng Tâm. Rừng núi trùng điệp lướt nhanh qua khung cửa sổ ấy cho tôi cảm giác vui mắt, không biết mỗi một. Nhưng thói quen so sánh và phân biệt một lúc nào đó, lại chen vào, khiến tôi thấy những cảnh tượng đẹp đẽ nên thơ vụt qua ấy như sự vụt trôi của thời gian. Phải, thời gian thường được người ta mượn sự trôi lướt của không gian qua cửa sổ để mô tả sức nhanh của nó. Nay, nó trôi rõ ràng trước mắt tôi; trôi phía sau lưng thiếu nữ khỏe mạnh và trẻ đẹp kia như một cái phông để làm nổi bật thêm tính cách bất định vô thường của con người và vạn hữu giữa cuộc đời.

Tàu khởi hành từ lúc sáu giờ sáng nên trong vòng một hai giờ sau đó là toa hàng ăn tấp nập người từ các toa kéo đến mua thức ăn. Tâm cùng các đồng nghiệp có vẻ bận rộn lắm. Nhưng rồi

nàng cũng nhớ và mang đến cho tôi một đĩa cơm cho bữa điểm tâm. Tôi không có thói quen ăn uống trên tàu và trước mặt một đám đông không quen biết. Cho nên tôi đã từ chối đĩa cơm của nàng. Hình như sự từ chối của tôi đã làm cho Tâm buồn. Nhưng chắc là không sao, vì tôi nghĩ, đó không phải là một cái lỗi. Hướng chi, giữa tôi và nàng cũng chẳng có gì ràng buộc nhau sâu đậm để phải giận lẫy hay xin lỗi. Thực ra, Tâm không có bốn phận lo chuyện ăn uống cho tôi trên chuyến đi này. Bốn phận duy nhất của nàng là cho tôi lên tàu khỏi cần mua vé (vì mua vé phải có giấy thông hành hoặc chứng minh nhân dân— tức thẻ căn cước—mà những thứ này tôi đều không có, chứ không phải tại tôi thắm đến độ không có tiền mua vé), và đừng để tôi bị nhân viên hỏa xa làm khó dễ. Tôi có tiền, tôi có miệng, hẳn là tôi tự biết lo chuyện ăn uống cho tôi. Có thể chuyện mang thức ăn đến cho tôi là để biểu lộ một cái gì xa hơn trách nhiệm *hộ tống* chút xíu. Nàng không muốn sự giúp đỡ tôi đi chỉ có ý nghĩa như một khách buôn mang theo một món hàng hay như một cảnh sát viên bảo vệ một chính khách. Không phải chỉ là chuyện bảo vệ sinh mạng. Trách nhiệm của người đàn bà ở trên đời, dù ở hoàn cảnh hay địa vực nào, dường như đều kèm theo phần tình cảm, cái vốn liếng dạt dào của họ. Mà cũng có thể nàng tận tình lo luôn cả phần thực phẩm cho tôi là do người bạn gởi gắm tôi đã nhờ vả như vậy. Tôi nghĩ đến người bạn mình: chú Quỳnh, học cùng khóa, nay đã là một vị đại đức, trụ trì chùa Kim Sơn ở chợ Mới. Chú Quỳnh dĩ nhiên là sốt sắng giúp tôi, nhưng với bản tính nhút nhát, hiền lành như con gái, hẳn là không mở miệng để nhờ thêm cái chuyện lo thực phẩm cho tôi đâu. Như vậy, sự chăm sóc của Tâm, phải hiểu là một thiện ý, một sự tử tế tự phát. Tôi đã không trân trọng đón nhận thiện ý đó. Có thể nàng đã buồn tí xíu. Nhưng thà là vậy còn hơn chính tôi phải cố gắng ăn và chắc chắn sẽ ăn không hết đĩa cơm vĩ đại đó để làm phật lòng nàng bằng cách khác. Tôi tự nhủ: “thôi kệ, chuyện nhỏ chẳng đáng, đừng để ý làm gì. Con

đường trở về thiền môn đang mở ra thênh thang trước mặt, sao phải bận lòng cái chuyện nhỏ xíu như vậy! Cám ơn thiện tâm thiện ý của nữ thí chủ. Cầu nguyện cho nàng mọi điều an lành...”

Tôi vừa nghĩ đến đó thì Tâm lại đến, mang cho tôi một ly nước đá lạnh lớn. Lần này bỗng dưng tôi thấy lúng túng, khó nghĩ. Khó mà từ chối lòng tốt của người khác lần thứ hai.

“Anh không ăn thì uống miếng nước cho khỏe,” nàng nói với giọng ngọt mềm, khẩn khoản. Tôi nghe như lòng mình khẽ rung động một chút gì khó hiểu trước sự quan tâm của nàng.

Đã nói tôi vốn không quen chuyện ăn uống trước đám đông người lạ. Nhưng tôi không thể từ chối nàng thêm một lần nữa. Tôi nói và đón lấy ly nước:

“Cám ơn Tâm nghe... nhưng Tâm cho tôi chùng nửa ly này thôi...”

Tâm vui vẻ cầm ly nước quay trở về chỗ nàng, sang qua một cái ly nhỏ hơn, rồi đem lại cho tôi.

“Cám ơn.”

Tôi cầm ly nước trên tay, uống từ từ. Tâm trở về chỗ ngồi của nàng với các đồng nghiệp, nói cười vui vẻ, tíu tít. Các cô đã bán hết phần thức ăn thức uống cho buổi sáng; và hình như công tác của các cô đến đây là hết, nên các cô đang lo dọn dẹp nôi niêu, bát đĩa... Xong chuyện, các cô ngồi không, nói cười. Thỉnh thoảng, các cô bạn của Tâm ngó tôi, thì thầm với nhau gì đó rồi cười rú lên. Chỉ thấy Tâm đỏ mặt ngất véo mấy cô bạn, vừa liếc nhìn tôi một cái thật nhanh, rồi quay mặt ngó mông lung ra cửa sổ. Có lẽ chú Quỳnh đã không nói rõ cho Tâm biết rằng tôi là người xuất gia, nên Tâm và các cô bạn chỉ nhìn bề ngoài của tôi, thấy tôi có tóc dài, mặc đồ tây, mà tưởng lầm là một chàng trai thế tục độc thân... không có gì cấm cản chuyện trêu chọc, cấp đôi như kiểu trai gái ngoài đời.

Chợt thấy một toán công an bước vào. Xét tàu. Họ kiểm tra từng người một từ phía cuối toa. Hỏi giấy tờ, vé, và lục soát hành lý. Họ đang xét

hỏi một người đàn bà khoảng tứ tuần. Nhìn y phục và cách trang sức của người ấy, ai cũng thấy ngay người đàn bà này hẳn là dân thành phố, có tiền, hoặc nếu không có khá giả thì cũng thuộc loại "con nhà", không giống với bất cứ người nữ nào có mặt trên tàu. Nhìn người đàn bà ấy, tôi bỗng liên tưởng đến mẹ tôi. Mẹ tôi như vậy đó, thời nào, hoàn cảnh nào, bà cũng ra đường với một bề ngoài lịch sự, sang trọng. Mà người đàn bà này cũng có dáng vẻ dong dỏng cao, với khuôn mặt hơi xương như mẹ tôi vậy. Bà ấy bị công an hạch hỏi đủ điều, đến độ mất tự chủ, lúng ta lúng túng, rơi cả cái xác tay, mỹ phẩm rơi rớt lung tung trên sàn tàu. Tự đứng tôi thấy tội nghiệp cho bà ấy. Anh công an đứng chờ bà ấy lượm từng món mỹ phẩm bỏ vào lại xác tay chứ không nhặt giúp. Bà ấy vừa xong việc thu lượm thì bị hạch hỏi tiếp. Cái túi xách hành lý nhỏ gọn mà bà ôm theo bên mình cũng bị soạn tung ra, phơi bày ra giữa công chúng. Hình như các anh công an hy vọng kiếm được món bở lợi lộc gì đó từ bà ấy. Nhưng rồi hành lý của bà là hành lý cá nhân, hợp pháp, chẳng có gì có thể hoạnh hợe bắt bẻ được nên các anh công an xét đến người kế bên. Từng người một. Tôi nhìn Tâm xem thử nàng sẽ giúp gì được tôi trong tình huống này. Tâm nhìn lại tôi, suy nghĩ một lúc rồi bước đến, ngồi bên cạnh tôi, không nói lời nào. Các cô bạn đồng nghiệp của Tâm lại trở mắt nhìn tôi, rồi nhìn Tâm, to nhỏ, cười khúc khích.

Khi mấy anh công an tiến đến chỗ tôi, thấy Tâm thì cười chào nàng. Một anh nói:

"Xong công tác sáng rồi đấy à! Ai đây?"

"Ông anh của em đó."

"Thế à? Cô có anh mà tôi nào biết!"

"Anh họ thôi mà."

Anh công an có vẻ như là trưởng toán, liếc nhìn tôi một thoáng thật nhanh, rồi bỏ đi. Một anh khác nhìn tôi bằng cặp mắt hơi nghi ngờ. Nhưng rồi anh cũng nhìn Tâm, mỉm cười bước qua. Chờ họ đi khá xa, tôi nói lời cảm ơn rất nhỏ với Tâm. Nàng không nói gì, ngồi lại bên tôi một

lúc lâu cho đến khi mấy người công an bước qua toa khác mới trở về vị trí cũ của nàng. Lại thêm một dịp ngắt véo, cười đùa với đồng nghiệp.

Tàu chạy đến trưa thì người đàn bà khi nãy bị xét hỏi kỹ lưỡng từ phía đầu toa lần dò bước đến chỗ Tâm nói nhỏ gì đó. Tâm gục gặc, ra dáng suy nghĩ một lúc, rồi cùng người đàn bà ấy hướng về phía tôi. Tâm bảo người hành khách ngồi kết tôi nhích ra để dành chỗ cho người đàn bà kia ngồi sát bên tôi, rồi dặn:

"Ai có hỏi thì anh nói anh là anh của em, còn đây là dì của em, hai người là bà con với nhau nghen."

Tôi và người đàn bà ấy chào nhau.

Con tàu lao vùn vụt qua những rặng núi lờm chờm đá. Mây trắng cũng chảy phăng phăng về phía sau như những dòng sữa trắng bạc.

Người đàn bà ngồi tréo chân, hai tay đan nhau bó lấy đầu gối. Mẹ tôi cũng thường ngồi cách đó. Rõ ràng là bà ấy có một dáng vẻ đẹp và quý phái như mẹ tôi vậy. Chỉ khác là bà còn trẻ, ngang tuổi với người chị lớn nhất của tôi thôi. Bà ấy im lặng, ít nói, mà tôi cũng không phải là loại người dễ bắt chuyện, nên chi, chúng tôi ngồi kế nhau, nhận làm bà con với nhau theo yêu cầu của Tâm, nhưng vẫn trơ trơ như hai pho tượng gỗ suốt mấy giờ đồng hồ.

Đến giờ ăn trưa, bà ấy lôi từ trong xác hành lý ra một lon *guigoz*. Thức ăn mang theo.

"Mời dùng miếng xôi với tôi nghe," bà ấy nhỏ nhẹ nói. Đó là những lời đầu tiên bà nói với tôi. Hẳn là bà chỉ mời theo phép lịch sự xã giao vậy thôi. Tôi cảm ơn, nói rằng không thấy đói và mời bà tự nhiên.

Tôi giả dò nhắm mắt ngủ để bà ấy ngồi ăn thoải mái. Nhắm chừng bà ấy đã xong bữa, tôi mới mở mắt ra, tiếp tục ngắm cảnh. Nhưng rồi bà lại lôi từ trong xác tay ra một bi-đông nước. Lại mời tôi. Tôi cảm ơn và từ chối. Bà rót nước uống ra cái nắp bi-đông, uống. Chỉ uống một nắp như mèo vậy thôi rồi đóng bình, cất. Hình như mẹ tôi cũng uống nước rất ít.

Lấy khăn tay lau miệng xong, bà nói:

“Chưa thấy người nào như cậu. Im lìm như một pho tượng. Nói đừng cười, trông cậu giống như một tu sĩ.”

Tôi giật mình, quay nhìn bà ấy. Đôi mắt nào mà tinh nhạy đến như vậy! Hay vì bộ điệu của tôi vụng về, lạc lõng, không bắt nhịp được với những người thế tục chung quanh khiến bà ấy, hay bất cứ ai, cũng có thể nhận ra được tôi là một tu sĩ? Dù sao, nhận xét bén nhạy cộng với lối bất chuyện cởi mở của bà cũng khiến tôi cao hứng, mở tung cái hàng rào ngăn cách từ nãy giờ. Tôi nói:

“*Cô... di... thật tài. Nhìn tôi như vậy mà nói được tôi là tu sĩ thì quả là quá tinh mắt. Nhưng còn di... nếu tôi đoán không sai thì chắc hẳn chị... phải là một nhà văn, hay một nhà thơ gì đó. Tóm lại là một người cầm bút.*”

“Ồ, hay quá. Cậu còn tài tình hơn! Cậu đoán đúng.”

Nói xong câu đó, cả bà ấy lẫn tôi đều im lặng một cách thích thú. Có lẽ đã đến lúc cho đạo nhân và nghệ sĩ nói chuyện bằng tâm.

Đâu chừng nửa giờ đồng hồ sau, bà ấy mới cất tiếng trở lại:

“Tôi không phải là một người Catholic, nhưng tôi cũng tìm thấy nhiều điều thú vị trong Thánh kinh...”

Nghe bà nói câu ấy, tôi biết bà đã lầm. Bà chỉ đoán được tôi là tu sĩ chứ không đoán được tôi là tu sĩ của tôn giáo nào. Có lẽ vì tôi có tóc, mặc âu phục. Hình thức đó của một linh mục, hay một mục sư dĩ nhiên là hợp lý hơn một đại đức hay một chú sa-di của Phật giáo. Tôi cười nói:

“Tôi cũng thích vài câu trong Thánh kinh Thiên Chúa giáo. Nhưng tôi đọc và áp dụng giáo lý nhà Phật hàng ngày.”

“Ừ, vậy ra cậu là... nhà sư?”

“Dạ, đúng.”

“Nhà sư mà...”

“Dạ... tại vì phải đi học nên mới ăn bận như vậy.”

“Té ra là vậy,” bà ấy nói câu này mà lòng như ngờ ngờ chưa tin được lý do tôi vừa nêu. Trong quá khứ, người ta biết có những nhà sư khoác chiến bào để tham gia chống ngoại xâm, và thời nay, dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, có những nhà sư cải trang người thế tục để đi vượt biên, hoạt động chính trị, chứ chưa nghe thấy nhà sư cải trang để đi học. Dĩ nhiên bà ấy không tin, nhưng vì tế nhị, bà không hỏi tới nữa. Hỏi sâu hơn nữa thì là trách nhiệm của mấy anh công an mật vụ chứ không phải là của một nữ sĩ. Chúng tôi lại im lặng thêm một lúc lâu. Đến lượt tôi mở miệng:

“Chị... à, di lấy bút hiệu gì khi viết văn làm báo?”

Khi hỏi câu ấy, tôi nghĩ đến những nhà văn, nhà thơ nữ mà tôi có đọc qua: Nguyễn thị Hoàng, Túy Hồng, Trùng Dương, Nguyễn thị Vinh, Nhã Ca... Nhưng chẳng hiểu sao, tôi lại có sự xác quyết trên chín mươi phần trăm rằng người ấy phải là Nguyễn thị Hoàng. Vâng, phải là Nguyễn thị Hoàng, một trong hai nhà văn mà tôi muốn gặp khi tôi vào Sài Gòn lần đầu tiên vào năm 1978 (hồi đó, tôi cứ tưởng vào Sài Gòn là sẽ gặp các nhà văn nhà thơ mà mình thích). Về phía nữ sĩ, tôi thích Nguyễn thị Hoàng; bên nam tôi thích Nguyễn Đức Sơn.

Lúc Nguyễn Đức Sơn tá túc ở chùa tôi (Hải Đức) năm 1972, tôi chưa đọc tác phẩm nào của ông và tôi cũng còn quá nhỏ để nói chuyện thích hay không thích. Chỉ biết ông là “*nhà sư*” diều, hơi khùng. Sau này mới biết ông ấy là nhà văn khi đọc say sưa cuốn *Cái Chuồng Khỉ* và *Cát Bụi Mệt Mỏi*, và biết rằng thực ra ông ta có điên khùng gì đâu. Nếu ông ta điên, chắc tôi cũng điên, vì tôi chẳng thấy ông điên chút nào. Tôi thích Nguyễn Đức Sơn ở chỗ ngòi bút ông ngoáy sâu vào mặt đáy của nội tâm con người—không phải kiểu phân tích tâm lý ở lớp da mà đa phần người cầm bút thường làm và tự hãnh diện ở việc

làm ấy. Ông viết rất thực với giọng văn có lúc rất nghiêm trang, chững chạc, có lúc như diều cợt, đùa giỡn và hạ bệ không chút nề nang gì với các biểu tượng đạo đức của thế nhân. Thực ra, ông và văn ông không phải là mẫu mực để tôi noi theo. Nhưng tôi thích ông, thích cái ngông cuồng bạt mạng của ông.

Còn Nguyễn thị Hoàng, tôi chỉ được đọc *Tiếng Hát Lên Trời* và *Vòng Tay Học Trò*. Đối với tôi, bà là một người viết tiểu thuyết rất lôi cuốn với những ý nghĩ rất thực, rất táo bạo, và lãng mạn một cách bất ngờ... Nhưng đó không hẳn là lý do mà tôi thích Nguyễn thị Hoàng hơn những nhà văn nữ khác. Tôi cũng thích Túy Hồng nữa. Nhưng tự dung khi nghĩ đến chuyện tìm gặp một nhà văn nữ và một nhà văn nam như là hai người tiêu biểu của những người cầm bút mà mình thích, tôi nghĩ ngay đến Nguyễn thị Hoàng và Nguyễn Đức Sơn. Có lẽ tôi thích họ không phải vì họ viết hay hơn những nhà văn khác, mà chỉ vì họ là những cánh mây rất mỏng bay thênh thang, không vướng mắc hay bị câu thúc bởi dư luận và ước lệ xã hội (?). Cũng có thể tôi thích họ chỉ vì họ nói được dùm tôi những ý nghĩ táo bạo *khùng điên* rất dễ thương mà tôi thiếu thốn hoặc có chút ít mà không dám phơi bày tự tại... Riêng với Nguyễn thị Hoàng, hình như còn có một thứ giao cảm lạ kỳ nào đó nằm bên ngoài cái thực tại bà là một nhà văn, hay một nhà văn nữ phái. Cho nên, khi nhìn bà, tôi thấy có nét gì phẳng phất hình ảnh của mẹ tôi. Sang cả. Quý phái. Diệu. Rất chân thật và hiền khô, không làm tổn hại ai.

“Cậu hỏi sao, bút hiệu à? Không, tôi không có bút hiệu. Tôi chỉ lấy tên thật khi viết lách. Cậu có đọc *Vòng Tay Học Trò* chưa?”

“Có, à, là *chị* đó hả. Hân hạnh được gặp *đi*.”

Vậy là từ đó, chúng tôi nói chuyện nhiều hơn, thoải mái hơn. *Đi* ấy (tôi thích gọi như vậy nhưng tôi cũng thường lẫn lộn trong cách xưng hô vì thấy *đi* ấy trẻ như *chị* của mình) có biết ba mẹ tôi, và là bạn của người *chị* lớn nhất của tôi

(vốn cũng là một nhà thơ nổi danh). Ngoài ra, *đi* còn lấy người chồng mà tính theo tộc họ thì cũng vai chú bác của tôi. Vậy là thành người quen. Nhưng trong thâm tâm, tôi không thích quen *đi* ấy bằng những liên hệ giữa *đi* và gia đình hay tộc họ tôi. Tôi chỉ thích quen đơn thuần như là một cuộc gặp gỡ tình cờ giữa một đạo nhân và một nghệ sĩ, giữa một chàng trai sống đời đam bạc khuôn khổ, cổ điển và một áng mây lơ lửng trên trời, giữa tôi và nhà văn nữ Nguyễn thị Hoàng mà tôi từng muốn gặp và làm quen.

*

Nền trời phía tây đã bắt đầu đổi sang màu tím thẫm. Con tàu như lao vùn vụt về phía trời tím ấy. Nguyễn thị Hoàng lấy một gói thuốc Đà Lạt ra, mời tôi. Tôi đâu có biết hút thuốc. Trước đây chừng một năm, tôi cũng bắt chước người lớn tập tành hút vài điếu, nhưng không hưởng thụ được cảm giác gì ngoài ảo tưởng rằng mình trưởng thành, vì vậy, tôi đã bỏ sớm. Bây giờ, *đi* ấy mời, không hút cũng kỳ. Đàn ông con trai mà để cho người đàn bà—coi như đã quen—ngồi hút thuốc một mình, thấy không được. Nghĩ vậy, tôi rút một điếu. Đạo nhân và nghệ sĩ phà khói thuốc giữa đám phàm phu tục tử. Dĩ nhiên là nhiều người trở mắt nhìn *đi* ấy (đàn bà Việt Nam mà hút thuốc giữa đám đông ắt hẳn là một hiện tượng lạ!), luôn tiện nhìn cả tôi. Trong những người trở mắt ấy có cả Tâm.

Con tàu xùng xích chạy trong đêm. Trên toa không có điện đóm gì. Ánh sáng lơ mơ của trời đêm thượng tuần không đủ soi rõ những mặt người trên toa nữa. Chỉ còn những hình dạng người đứng ngồi nhập nhòa ẩn hiện dưới ánh muôn sao. Mọi người im lặng, ngủ. Thỉnh thoảng có một người bật diêm quẹt lên môi thuốc. Và những người khác còn thức cùng quay nhìn về hướng có ánh sáng. Chúng tôi không ngủ, nhưng cũng chẳng có gì để nói. Im lặng.

Gần mười hai giờ đêm tàu mới đến được ga Bình Triệu, huyện Thủ Đức. Lúc ấy tàu từ Bắc hay Trung vào Sài Gòn chỉ đến ga này là dừng

chữ chưa vào ga Hòa Hưng. Thiên hạ nhốn nháo tuân hành lý xuống sân ga. Òn ào kinh khủng. Tôi đeo túi hành lý nhỏ gọn của mình lên vai, xách dùm đi ấy hai cái giỏ. Chúng tôi cùng xuống tàu. Dĩ ấy có vẻ sợ hãi sự chen chúc giữa đám đông cũng như sự dòm ngó của những kẻ bắt lương vốn không hiếm trên tàu và nhất là dưới sân ga: nhìn đâu cũng thấy những tên lưu manh tay cầm dao nhỏ hay thanh sắt mỏng mài thật bén, đi nghênh ngang qua lại tìm cơ hội làm ăn. Rõ ràng là đạo nhân và nghệ sĩ chẳng có thứ vũ khí nào để tự vệ trong trường hợp này. Nhưng dù sao, tôi cũng là chàng thanh niên dù không cao to lực lưỡng nhưng cũng không đến nỗi choát choai bé xiu. Ít nhất bộ dáng thanh niên của tôi cũng làm bọn lưu manh kiêng dè một chút. Chúng tôi ra khỏi cổng sân ga một cách bình an.

“Cậu về Sài Gòn liền bây giờ hả?”

“Dạ không biết nữa, nếu còn xe thì về. Hình như giờ này đã giới nghiêm rồi. Cầu Bình Triệu đã đóng.”

“Vậy cậu tính sao?”

“Chắc phải ngồi lại ở quán cà phê, chờ sáng. Khoảng ba giờ rưỡi hay bốn giờ là có xe về Sài Gòn rồi. Dĩ cũng phải ngồi chờ chứ đâu có đi được. Có ai đón dì không?”

“Không. Tàu bè đi kiểu này có ai biết được giờ đi giờ đến chắc chắn mà đón. Thôi, vậy đi. Mình ngồi chơi chờ sáng.”

Chúng tôi đến một quán bán cơm có đèn nê-ông sáng trưng. Địa điểm thuận lợi, an toàn. Chúng tôi gọi hai ly cà phê đen đậm, rồi ngồi hút thuốc, trò chuyện.

Sau một chín bảy lăm, cả gia đình của dì (vợ chồng và ba đứa con gái) phải đi kinh tế mới Nhiêu Giang (cách Nha Trang đâu chừng 60 cây số?). Nơi đó, dì bỏ bút cầm cuộc rựa, xây dựng cuộc sống mới bằng sức lao động tay chân của dì. Người đàn bà văn nhân ấy không phải chỉ biết cầm bút và làm dáng như người ta tưởng. Bằng chứng là ngôi nhà trên kinh tế mới đã trở thành ngôi nhà đẹp, lý tưởng, với vườn tược đầy đủ các

cây ăn trái là do chính bàn tay văn nhân ấy gây dựng nên. Đến nỗi dì nói rằng dì không muốn bỏ ngôi nhà ấy để trở về thành phố ồn ào phiềntạp nữa. Nhưng vì tương lai của đàn con mà dì quyết định vào Sài Gòn lập nghiệp. Chuyến đi này của dì là để dọn đường. Tôi có hỏi về chuyện viết lách của dì từ những năm sau bảy lăm. Dĩ lác đầu nói:

“Bỏ viết khá lâu rồi. Nhưng sẽ viết lại. Hiện đang viết một tác phẩm trong đầu mà đoạn kết bất ngờ lắm,” dì tủm tỉm cười, “nó kết thúc bằng cuộc gặp gỡ trên chuyến tàu này, trong một đêm chờ sáng ngoài sân ga này.”

Ngồi lâu chiếm chỗ của quán không tiện, chúng tôi tìm ra vệ đường, ngồi ở dãy bùng binh trước cổng ga. Nhiều người cũng trái khăn, trái chiếu nằm ngồi la liệt nơi đây để chờ xe về Sài Gòn. Con đường vắng hoe không có xe cộ qua lại. Chỉ có tiếng người ngáy pho pho ở vệ đường và côn trùng cũng ngáy một điệu êm đềm như vậy. Sương khuya buông xuống lạnh hắt trên vai. Chúng tôi lại im lặng. Nhìn trời đêm lấp lánh muôn sao. Một chập, tôi nghe dì ấy hát khe khẽ một bản nhạc Pháp quen thuộc.

Khi tiếng gà gáy trong xóm ga nổi tiếp cất lên, lập tức có tiếng xe máy nổ ở phía đầu cầu. Mọi người lục tục thu xếp hành lý hướng về phía ấy. Tôi xách hành lý giúp dì đến một chiếc xe lam. Thấy tôi không lên xe, dì ấy hỏi:

“Ừa, sao không về luôn? Về Sài Gòn mà?”

“Dạ, dì về trước đi. Con về bằng xe thờ.”

Tôi đứng lại một chốc để chờ chuyến xe của dì khởi hành. Khi xe nhớm chạy, tôi đưa tay vẫy với dì, dì đưa tay vẫy lại. Xe chỉ chạy một khoảng ngắn là mất hút trong làn sương mai dày đặc. Cầu Bình Triệu cao lớn như vậy mà cũng chỉ hiện ra lờ mờ một phần khung sắt ở đầu cầu, trông như một tòa lâu đài cổ xưa, trong huyền thoại. Tôi thăm cầu chúc mọi sự an lành và hanh thông cho dì. Rồi tôi quay về hướng ga, thăm cảm ơn và giã từ Tâm, thiếu nữ tốt bụng đã giúp tôi vượt một đoạn đường hiểm nạn mà tôi không có dịp nói lời giã biệt.

Tác phẩm mà di ấy viết trong đầu, theo như di nói, sẽ kết thúc ở cuộc gặp gỡ kỳ thú này. Nhưng đối với tôi, cuộc gặp gỡ ấy khởi đầu một chu kỳ mới cho con đường tìm kiếm của tôi.

Ngoảnh trước ngoảnh sau, chỉ thấy sương là sương. Dày đặc như ván sữa. Cầu Bình Triệu bấy giờ cũng chỉ là một cây cầu sương. Tôi lững thững hưởng về chiếc cầu sương mờ mịt ấy. Khi bước đến đầu cầu, tôi bỗng thấy những hình ảnh, những kỷ niệm, những tâm tình của một ngày một đêm vừa qua, thoát cái, tan biến vào sương mai như một thoáng chiêm bao. □

3/94

(Truyện này được viết và đăng báo Bát Nhã—do Hòa thượng Thích Quảng Độ làm chủ nhiệm, nhà văn Mường Mán làm chủ bút—vào năm 1981. Nay vì không tìm lại được bài gốc cũ, tác giả viết lại theo giọng văn mới nhưng nội dung và bố cục không khác).



GIỚI THIỆU TÁC PHẨM CỦA VINH HẢO:

1. **MẸ, QUÊ HƯƠNG VÀ NƯỚC MẮT:** tập truyện ngắn viết về nỗi đau thương của Mẹ và Quê Hương. Sách có lời giới thiệu của Giáo sư Phạm Công Thiện. Đã hết. Sẽ tái bản với ấn bản có sửa chữa và thêm truyện. Dày 200 trang, giá 10 MK.

2. **NÚI XANH MÂY HỒNG:** truyện dài phản ánh những bản khoán thảo thức chung của các tu sĩ Phật giáo tại Việt Nam sau năm 1975. Dày trên 180 trang, bìa của Võ Thành Tứ, do nhà Alpha xuất bản, giá 10 MK.

3. **BIỂN ĐỜI MUÔN THUỞ:** tập truyện ngắn diễn tả nỗi đau khổ và phiền lụy của trần gian nhưng cũng nói lên cái nhìn đầy thương yêu của người nghệ sĩ và đạo nhân đối với cuộc đời. Dày 224 trang, bìa của Đinh Cường, do Chân Nguyên xuất bản, giá 10 MK.

4. **THIÊN THẦN QUÉT LÁ:** tập truyện ngắn viết về những chú tiểu quét lá đa ở chùa. Đây là tác phẩm đầu tiên hé mở cho độc giả nhìn vào đời sống bên trong cánh cửa chùa qua nếp sống và chí nguyện của những kẻ đồng chơn xuất gia. Dày 214 trang, bìa của Đinh Cường, giá 10 MK.

5. **PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG:** truyện dài tự thuật của một chú bé yêu thiên nhiên, yêu cái chân thiện mỹ mà trốn nhà vào chùa xuất gia, làm bạn với các chú tiểu khác sống trong bao hoàn cảnh khổ nhọc trong chùa vào giai đoạn chiến tranh cũng như sau khi cộng sản chiếm trọn miền Nam. Dù bao nghịch cảnh ngăn trở, chú bé vẫn tin tưởng vào con đường mình đã chọn. Dày 356 trang, bìa của P.H., giá 15 MK.

6. **SÂN TRƯỚC CẢNH MAI:** tập bút gồm nhiều bài viết (văn lẫn thơ) ghi lại quan niệm của tác giả về cuộc đời, về con người, về chuyện viết văn, tu tập Thiền định, và đặc biệt là những kỷ niệm đẹp giữa tác giả và ân sư đã viên tịch qua hình ảnh cảnh mai trước sân, biểu tượng của sự thanh cao, thoát tục. Dày 214 trang. Bìa màu của Đinh Cường. Giá 12 Mỹ kim.

Độc giả muốn mua sách có thể liên lạc:

**Vinh Hảo
P.O. Box 811**

N. Hollywood, CA 91603—USA

(Ngoài Hoa Kỳ thêm 2MK cước phí cho mỗi sách)

Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Đại học Berkeley: Nhân Quyền cũng đang bị lãng quên tại Nam, Bắc Mỹ

Phương Dung

Tin Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14 đến thăm viếng và nói chuyện tại Đại Học Berkeley thuộc thành phố Berkeley, tiểu bang California vào ngày 20 tháng 4, 1994 làm cho tôi vô cùng hân hoan, vì đó là cơ hội hiếm quý cũng như là một cơ duyên tốt lành đối với một Phật tử được dịp



Đức Đạt Lai Lạt Ma nói chuyện tại Đại học Berkeley về đề tài "Nhân Quyền và Đạo Đức".

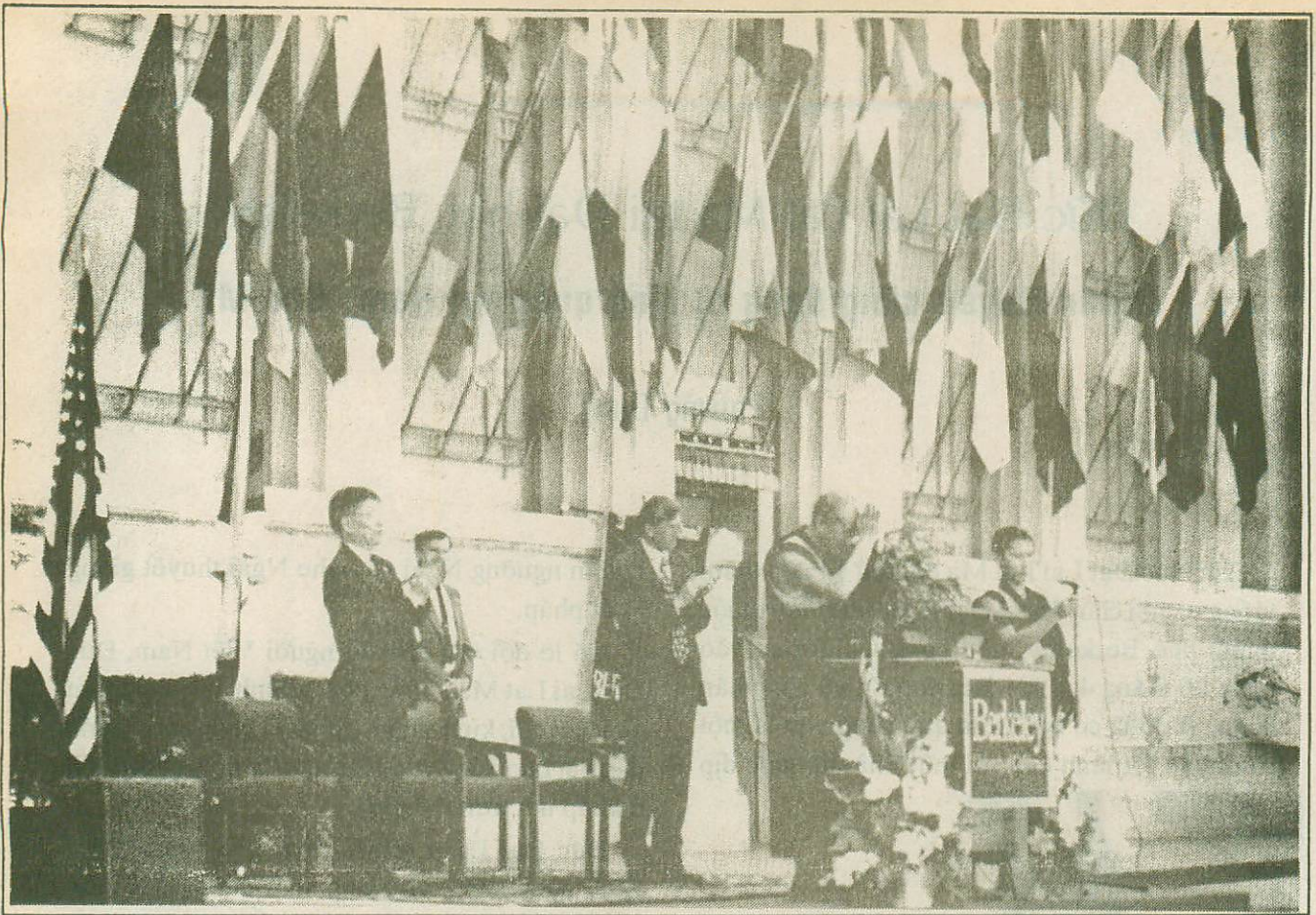
chiêm ngưỡng Ngài và nghe Ngài thuyết giảng Phật pháp.

Có lẽ đối với Phật tử người Việt Nam, Đức Đạt Lai Lạt Ma không còn là hình ảnh xa lạ lắm qua báo chí, kinh sách và nhất là công cuộc tranh đấu bất bạo động của Ngài cho tự do và hòa bình ở khắp nơi trên thế giới.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đoạt giải Nobel Hòa Bình năm 1989, và trong suốt quãng đời phải sống lưu vong tại Dharamsala, Ấn Độ, từ sau khi Trung Cộng đưa quân xâm lăng Tây Tạng năm 1959, hầu như Ngài đã dành hết thì giờ và quãng đời còn lại của mình trên bước đường lưu vong để đi đến mọi nơi trên thế giới, kể cả các quốc gia Cộng Sản như Nga Xô, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi v.v... để nói chuyện về nhân quyền, về lòng yêu thương giữa con người đối với con người, và lòng từ bi của nhà Phật đối với muôn loài chúng sinh.

Theo truyền thống của Phật Giáo Tây Tạng, thì Đức Đạt Lai Lạt Ma tính đến nay đã trải qua 14 lần tái sinh (Reincarnation), nghĩa là Ngài đã đến với thế gian qua 14 kiếp sống trong những hình hài khác nhau, nhưng cũng chỉ là một người mà thôi, để thực hiện Bồ Tát Hạnh và nhiệm vụ lãnh đạo quốc gia Tây Tạng cũng như truyền bá Phật pháp.

Tại Tây Tạng, một quốc gia đã lấy Phật Giáo làm quốc giáo, Đức Đạt Lai Lạt Ma không những là Quốc Vương mà Ngài còn là một vị Pháp



Vương. Trong tâm hồn của hầu hết thần dân Tây Tạng sùng mộ Phật giáo, họ đã kính ngưỡng Ngài như là một biểu tượng thiêng liêng: Đức Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân (Embodiment) trong thân xác của một con người ở thế gian, bởi tấm lòng từ bi rộng lớn của Ngài. Vì thế, bất luận Đức Đạt Lai Lạt Ma xuất hiện ở đâu, dù Âu Châu hay Mỹ Châu, Ngài luôn luôn mang đến cho mọi người sự vui vẻ, bình an.

Trước một rừng người ngưỡng mộ, trong số đó cũng có một hạt cát bé nhỏ ngưỡng mộ Ngài, đó là tôi, một Phật tử. Thế nên tôi đã viết bài này với tinh thần của một Phật tử ngưỡng mộ Đức Đạt Lai Lạt Ma hơn là một nhà báo thuần túy. Cũng như nhiều Phật tử khác đã ngưỡng mộ Ngài, tôi đã từng mơ ước được đến gần chiêm ngưỡng và đánh lễ Ngài, cho nên sự xuất hiện của Ngài lần này tại Đại học Berkeley đối với riêng tôi thật là quan trọng. Vì thế, tôi đã tìm đủ mọi cách để có thể đến tham dự buổi nói chuyện của Ngài tại đây.

Mặc dù là một Phật tử thuần thành, nhưng tôi đã không thể tìm được vé vào cửa vì vé đã phân phối hết từ lâu. Do đó, cuối cùng tôi đã đến Đại học Berkeley để tham dự buổi nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma với tư cách là một nhà báo, đại diện tạp chí Hồn Việt. Cùng tham dự với tôi lần này về phía truyền thông Việt ngữ còn có hai đại diện của hệ thống Truyền Hình Thế Hệ Mới (Next Generation) bằng tên 62 là các anh Minh Tú và Minh Trí. Bên cạnh những người bạn Hoa Kỳ, đại diện cho ngành truyền thông tại xứ Mỹ, các anh Minh Tú, Minh Trí và tôi đã cố gắng hoàn tất những công việc như thu băng, chụp ảnh, quay phim, viết bài để có thể tường trình buổi phóng sự về buổi nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Đại học Berkeley để gửi tới tất cả Phật tử cũng như khán thính giả gần xa có được cơ hội lắng nghe và chiêm ngưỡng Ngài.

Buổi nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma đã được tổ chức ngoài trời, trong khuôn viên của Đại học Berkeley. Mặc dù dưới trời nắng gay gắt

nhưng số người tham dự thật đông, lên tới khoảng mười ngàn người, tạo nên bầu không khí vô cùng náo nhiệt. Được biết đề tài buổi nói chuyện kỳ này của Đức Đạt Lai Lạt Ma là “Nhân Quyền và thực thi Đạo Đức” (Human Rights and Moral Practice).

Giây phút long trọng và cảm động nhất là lúc Đức Đạt Lai Lạt Ma từ bên trong hội trường bước ra khán đài và tất cả mọi người có mặt đều đồng loạt đứng lên vỗ tay không ngừng để chào đón Ngài.

Mở đầu chương trình là một vũ điệu dân tộc của Tây Tạng. Sau đó ông Jeff Leiter, Thị trưởng thành phố Berkeley ngỏ lời chào mừng Đức Đạt Lai Lạt Ma cùng tất cả quan khách. Kế tiếp, ông Bocher Glenn, Viện trưởng Đại học Berkeley cảm tạ sự hiện diện của Đức Đạt Lai Lạt Ma cùng ca tụng thành quả hoạt động cho hòa bình của ngài ở khắp mọi nơi. Sau cùng, ông Chang Lin Tien, Khoa trưởng Phân khoa Khoa Học đọc những lời tán thán công đức cũng như đạo hạnh của Đức Đạt Lai Lạt Ma với khán giả người Mỹ.

Đức Đạt Lai Lạt Ma, với nụ cười trên môi và phong thái hết sức hồn nhiên vui vẻ ngỏ lời cảm ơn quan khách đã dành cho Ngài buổi đón tiếp nồng hậu, nhất là tất cả khán giả có mặt ngày hôm đó đã kiên nhẫn và đầy nhiệt tình ngồi dưới trời nắng của một buổi trưa, trong khi ngài được thoải mái ngồi trên khán đài trong bóng mát. Tấm lòng chân thành đó làm cho Ngài rất cảm kích và Ngài rất thích tình bạn chân thật của mọi người, vì theo Ngài “Đó mới là điều cần thiết, còn những sự khác biệt về văn hóa, chủng tộc, tôn giáo... chỉ là thứ yếu mà thôi.”

Đông Tây Gặp Gỡ

Đức Đạt Lai Lạt Ma nói rằng đã đến lúc để tất cả chúng ta thấy là không có một sự hợp lý nào khi phân chia Đông và Tây. Theo Ngài thì thời điểm này thật là cần thiết để cho tư tưởng

của hai bên có thể gặp nhau và điều đó đòi hỏi sự cố gắng của cả hai phía. Nếu chúng ta thực hiện được sự cố gắng này thì chúng ta sẽ thành công nhiều hơn trong việc ngồi lại gần với nhau. Ngài nói: “Khi chọn địa điểm California là một nơi nằm giữa Đông và Tây mà cũng là nơi tập trung các sắc thái đa dạng về văn hóa cũng như chủng tộc, vì thế tôi cảm thấy California có thể đóng góp một phần quan trọng trong mục đích gặp gỡ giữa Đông và Tây này.”

Nhân Quyền và Thực Thi Đạo Đức

Trở lại với đề tài của buổi nói chuyện ngày hôm nay, Đức Đạt Lai Lạt Ma xác định đây là cái nhìn của Phật Giáo về Nhân Quyền và Thực Thi Đạo Đức mà theo Ngài thì đó là hai điều rất quan trọng đối với nhân loại.

Về nhân quyền: Rất hiển nhiên khi chúng ta sinh ra đời, chúng ta đã sinh ra một cách bình đẳng. Dù giàu sang hay nghèo hèn, dù có học hoặc ngu dốt, dù Tây phương hay Đông phương, tất cả đều được sinh ra cùng một phương cách như nhau. Rồi đến khi chết thì cách chết cũng giống nhau và đây là hai thời điểm quan trọng nhất của đời người. Trong hai hoàn cảnh này, con người đều có quyền làm người giống nhau và như thế, chúng ta nên đối xử với đồng loại trong tình anh em một cách bình đẳng.

Riêng đối với quan điểm của Phật Giáo, theo Đức Đạt Lai Lạt Ma, thì không những điều này chỉ giới hạn giữa con người với con người mà thôi, mà còn bao gồm tất cả muôn loài chúng sinh khác (Sentient being). Con người, bẩm sinh ai cũng mong muốn được hạnh phúc và đó cũng là nền tảng của quyền được làm người. Khi nào mà nền tảng này còn được quan tâm đến thì tất cả chúng sinh đều bình đẳng. Và từ cái nhìn này, tất cả chúng sinh phải được tôn trọng như nhau. Ngay cả côn trùng cũng có quyền được sống một cách hạnh phúc. Cũng như hiện nay, việc ăn

chay dường như đang phát triển tại nhiều nơi, mọi người đang khuyến khích ăn chay, không phải vì lo cho sức khỏe của mình mà chính là vì tình thương. Những điều này là một dấu hiệu lành mạnh và đây mới thật sự là thông minh, hiểu biết.

Đề cập đến vấn đề vi phạm nhân quyền, vì lý do chính trị, kinh tế hay trong một vài trường hợp vì lý do tôn giáo, theo Ngài “không những đáng buồn và có hại cho cá nhân hay đoàn thể mà còn làm cản trở đến sự tiến bộ của con người”. Đức Đạt Lai Lạt Ma cho biết Ngài thường khuyến khích những người bạn mà Ngài quen biết đang tranh đấu cho nhân quyền là công việc của họ không những bảo vệ cho các quyền lợi cá nhân mà còn giúp đỡ con người có cơ hội phát triển và tiến bộ đúng đắn. Trong một cộng đồng hay một xứ sở thường có những cá nhân hay một nhóm người như vậy, và những người này có một tầm nhìn xa, một khả năng suy nghĩ rộng rãi mà theo Ngài thì “chính những người như vậy có ảnh hưởng quyết định đến chính quyền hiện hữu. Nhưng oái oăm thay, cũng chính những người này thường bị khốn khổ trong mục tiêu của chính quyền về vấn đề vi phạm nhân quyền. Và một khi những người có khả năng thật sự này bị nguy khốn họ sẽ mất đi cơ hội đóng góp để làm cho xã hội, đất nước được tốt đẹp hơn, thì điều đó sẽ là một sự thiệt hại lớn lao cho toàn thể xứ sở.”

Đức Đạt Lai Lạt Ma phân tách rõ ràng về vấn đề vi phạm nhân quyền, theo đó mỗi khi có một biến cố mà ta không muốn xảy ra để gây nên đau khổ cho nhiều người, chúng ta phải tìm hiểu nguyên nhân nếu chúng ta thực sự quan tâm đến. Ngài tin rằng sự vi phạm nhân quyền bắt nguồn từ hệ thống tập quyền, chẳng hạn như của chế độ Cộng Sản. Còn Tự do, Dân chủ và Tự do cá nhân, theo ngài, là sự tương phản của những điều kể trên.

Riêng đối với nhân dân Tây Tạng, Đức Đạt Lai Lạt Ma cho biết Dân Chủ là một điều mới lạ. Tuy nhiên, họ tin tưởng một cách vững chắc

rằng mặc dù có một vài điều bất lợi trong hệ thống dân chủ, nhưng đó vẫn là một trong những hệ thống tốt nhất, chính vì thế mà Dân chủ được phát triển ở khắp nơi. Đôi khi có một số người có quan niệm khác biệt về ý tưởng dân chủ, họ xem đó là quan niệm của Tây phương và Nhân quyền cũng là ý niệm của Tây phương. Đức Đạt Lai Lạt Ma không đồng ý với những người có quan niệm sai lầm như vậy. Ngài nói nếu ngày nào đó mà Nhân quyền còn được quan tâm đến thì nó không còn là Tây phương mà cũng chẳng phải là của riêng Đông phương nữa. Hoặc đôi khi, có một vài nền văn hóa tạo nên sự kỳ thị trong cộng đồng nhân loại, có thể trên căn bản chủng tộc hoặc trên sự dị biệt về giai cấp... Theo Ngài thì khi ta thấy một hình thức văn hóa nào đó có sự mâu thuẫn với ý tưởng dân chủ hay lý tưởng nhân quyền, điều đó có nghĩa là những phong tục và văn hóa đó cần phải được sửa đổi chứ không phải lý tưởng dân chủ và nhân quyền phải thay đổi.

Đức Đạt Lai Lạt Ma cho rằng đa số những sự vi phạm Nhân quyền và hệ thống độc tài, tập quyền đều bắt nguồn từ việc bành trướng quân đội và vũ khí của những nhà độc tài. Ngài đưa ra một thí dụ như đối với cuộc chiến tranh vùng Vịnh, “đôi khi công bình mà nói, chúng ta không thể qui hoàn toàn trách nhiệm lên đầu Saddam Hussein, bởi vì nếu không có sự thành lập quân đội, không có sự viện trợ vũ khí từ các nước Tây phương, thì ông ta không thể trở thành một nhà độc tài được. Để tạo dựng một quân đội hùng mạnh như vậy, nhiều quốc gia đã đóng góp một phần rất lớn vào đó để thu tiền, để có lợi trong việc làm ăn. Như vậy quý vị đã biết kết quả ra sao rồi đó.” Khi Đức Đạt Lai Lạt Ma nói đến đây, cả hội trường vỗ tay vang dội rất lâu.

Nhân dịp này Đức Đạt Lai Lạt Ma có nhắc lại một câu chuyện đã xảy ra nhiều năm trước, một phụ nữ người Pháp đã nói với Ngài về tình hình tại Lebanon rằng: Trong cùng một thành phố mà ở chỗ này biết bao người dân vô tội bị

giết vì bom đạn, trong khi tại một nơi khác người ta kiếm tiền nhờ vào việc mua bán vũ khí. Cũng thế, chúng ta hãy nhìn vào Phi Châu, chẳng hạn như Somalia, và tại Châu Mỹ La Tinh, người ta đã chi phí quá nhiều năng lực, tiền bạc một cách quá lỗ vào vấn đề vũ khí và chính những quốc gia này lại thường gặp nhiều rắc rối. Còn ở một quốc gia khác (nghe không rõ tên) là một nước không có quân đội, họ lại tương đối được bình yên. So với các nước láng giềng nền kinh tế của họ được phồn thịnh và vấn đề giáo dục của họ tương đối tốt hơn. Ngài nhấn mạnh “thật rõ ràng khi một quốc gia quá chú tâm đến việc xây dựng quân đội thì sự phồn thịnh sẽ bị suy giảm”. Chẳng hạn như hiện nay nạn đói đang lan tràn ở các nước Phi Châu trong lúc vũ khí đầy rẫy, súng đạn quá nhiều mà thực phẩm lại thiếu hụt, thật là một cảnh tượng khủng khiếp! Vì vậy theo Ngài, chúng ta nên có một cái nhìn nghiêm chỉnh về việc buôn bán vũ khí, cần phải có những hoạt động tích cực để chặn đứng việc buôn bán vũ khí. Và Ngài nhấn mạnh “đây là một bắt buộc về phương diện đạo đức.” Hội trường vỗ tay vang dội khi Ngài nói đến đây.

Đức Đạt Lai Lạt Ma tiếp tục đào sâu về vấn đề vũ khí, theo đó chúng ta thấy đã có ít nhiều cố gắng để ngưng việc trang bị vũ khí nguyên tử, chấm dứt sử dụng vũ khí nguyên tử, vũ khí hóa học mà theo Ngài thì “đây là những cố gắng tích cực của một sự khởi đầu tốt”. Vẫn theo Ngài có lẽ cuối cùng rồi con người cũng sẽ giảm bớt hoặc ngưng hẳn việc sử dụng các loại vũ khí xâm lăng, giảm thiểu việc xây dựng quân đội và rồi đi đến giải thể quân đội trên toàn thế giới (vỗ tay vang dội).

Ý tưởng giải thể quân đội trên toàn thế giới theo Đức Đạt Lai Lạt Ma thì nên duy trì trong tâm của chúng ta và cần phải cố gắng nhiều hơn nữa trong chiều hướng đó. Điều đó rất đáng để chúng ta suy nghĩ và cố gắng thực hiện.

Đức Đạt Lai Lạt Ma cho rằng Nhân quyền cũng đang bị lãng quên ở Nam và Bắc Mỹ. Như

tại Hoa Kỳ, người ta đã sử dụng phần lớn năng lượng của thế giới, vì vậy “các bạn nên có một trách nhiệm nào đó chứ không phải các bạn chỉ nghĩ rằng tất cả mọi thứ là do các bạn tạo ra, do sự cố gắng của riêng các bạn và của tổ tiên các bạn. Trên một căn bản nào đó, bạn không thể thấy điều đó là sai, nhưng nếu các bạn suy nghĩ một cách nghiêm chỉnh về đồng loại của mình ở bên kia bán cầu, họ cũng có những thứ quyền như các bạn vậy.” Và Ngài nhấn mạnh “Điều này không những sai lầm về phương diện đạo đức mà còn sai lầm về phương diện thực hành nữa. Nếu tình trạng này con duy trì thì không những miền Nam đau khổ mà cả miền Bắc cũng bị vạ lây.”

Khi đề cập đến những người từ các quốc gia khác tại Âu Châu để tìm công ăn việc làm và đã tạo ra vấn đề cho các quốc gia phía Bắc, theo Đức Đạt Lai Lạt Ma thì chúng ta phải tìm cách để nâng cao mức sống của những người này. Ngài cũng cho biết năm qua Ngài có cơ hội viếng thăm Trung Phi và nhận thấy ta phải tạo sự bình đẳng ở nơi đây. Nhưng cố gắng đó phải đến từ chính họ trước đã qua việc giáo dục, huấn luyện mà trong đó giáo dục là chính và các nước phía Tây, phía Bắc có trách nhiệm phải giúp đỡ họ. Ở xứ này có nhiều sự bất công thật là đáng buồn.

Đạo Đức và Dân Số

Một vấn đề cũng khá quan trọng là dân số. Theo Đức Đạt Lai Lạt Ma thì quan niệm của Phật Giáo là đời sống của con người rất quý báu; do đó tốt hơn nên tránh ngừa thai. Tuy nhiên, trên thực tế, ngày nay không phải là vấn đề đời sống quý giá của mỗi cá nhân nữa, mà là đời sống quý giá của toàn thể, vì nó đang phải đối diện với một vấn đề thật khó khăn, tế nhị. Vì vậy, để được hợp lý, câu kết luận là “các bạn nên áp dụng phương pháp ngừa thai là tốt nhất. Ở đây tôi xin nhấn mạnh đến tính chất bất bạo động của

phương pháp ngừa thai tự nhiên (non-violent nature of birth control), vì thế tôi đã nói đùa với các bạn của tôi rằng: thật là tốt đẹp nếu chúng ta có thêm nhiều Tăng và Ni hơn nữa.” Ngài cũng nói thêm “trên căn bản nhất thời, chúng ta không thể nào tìm được một giải pháp chung cho vấn đề này, mà ta phải nghĩ đến sự lâu dài về sau. Đó cũng là mục đích của sự thông minh nơi con người. Cứ mặc kệ cho may rủi? Hay là thích ứng với hoàn cảnh. Nhờ có trí thông minh và kinh nghiệm của quá khứ, theo Ngài “con người có được khả năng đặc biệt để thực hiện một chương trình lâu dài”. Và với trí tuệ của con người, chúng ta phải tận dụng tất cả khả năng này trong cuộc khủng hoảng trầm trọng hiện tại.

Đạo Đức và Tôn Giáo

Có người cho rằng Đạo Đức và Tôn Giáo luôn phải đi đôi với nhau, không có tôn giáo thì sẽ không có đạo đức. Ngay cả các tôn giáo chính trên thế giới đều giải thích đến sự quan trọng của đạo đức. Nhưng Đạo đức là gì và tâm linh là sao? Theo Đức Đạt Lai Lạt Ma ở một mức độ nào đó, nếu con người có được tư tưởng Đạo cũng như có một tôn giáo tốt với một đức tin vững mạnh thì đời sống tâm linh sẽ phát sinh. Hoặc ở một mức độ khác căn bản hơn, dù là không có tôn giáo, thì bản chất lương thiện của con người cùng với lòng thương yêu căn bản của con người đó là nền tảng của đạo đức và đó cũng là nền tảng của tâm linh.

Vì vậy, vẫn theo lời Đức Đạt Lai Lạt Ma, nếu người ta có được một truyền thống tôn giáo, một đức tin chân thành và xử dụng tôn giáo một cách thích hợp thì các tình cảm tốt đẹp như lòng từ bi, tình thương yêu, sự tha thứ sẽ được tăng trưởng. Ngay cả khi người ta không có tôn giáo nào cả và để có thể trở thành một người tốt, vui vẻ và hạnh phúc thì người ta cũng cần phải có lòng Từ Bi, bởi nếu không có lòng từ bi và sự cảm xúc thì

làm sao một con người có thể vui vẻ, hạnh phúc được. Điều đó thật rõ ràng, càng có nhiều lòng từ bi và thương yêu thì con người càng cảm thấy bình an, tự tại hơn. Người ấy sẽ không bị phiền não mặc dù có đầy sự hận thù vây quanh. Trái lại, nếu một người giàu sang, có học thức, dòng dõi quyền thế mà không có lòng Từ Bi thì người đó cũng không bao giờ có được hạnh phúc. Do đó thật là sai lầm khi chúng ta cho rằng tiền bạc có thể mang lại được mọi thứ trên đời.

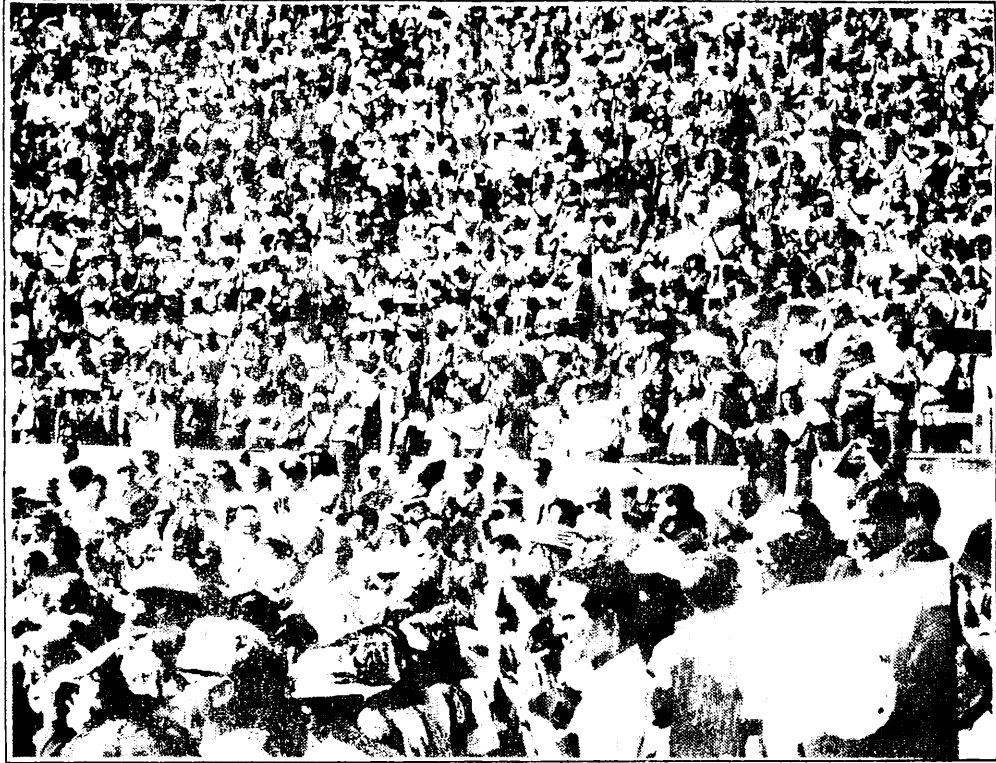
Ngài nói “Câu trả lời đứng đắn và hiệu quả nhất phải đến từ sự cố gắng của chính chúng ta mà tôi tin rằng sức mạnh ấy chính là lòng thương yêu, nhân từ của con người. Khi tôi đề cập đến lòng nhân từ, tôi không có ý thuyết pháp mà chỉ muốn nói về ý nghĩa của sự tôn trọng và trách nhiệm.” Vẫn theo Ngài thì lòng nhân từ đó chính là nền tảng cho sự bình an của tâm hồn và làm cho chúng ta có một sức mạnh ở nội tâm. Nhờ đó, nỗi sợ hãi trong tâm của ta sẽ giảm bớt, ta cảm thấy tự tin hơn và ý chí cương quyết cũng sẽ được mạnh mẽ hơn.

Do đó tương lai hạnh phúc tùy thuộc vào lòng hy vọng và ý chí cương quyết của chính ta.

Còn nếu như chúng ta cứ luôn sống trong thái độ bi quan thì ngay cả một điều dễ dàng ở trong tầm tay cũng không thực hiện được, nhưng với lòng tự tin và trí tuệ sáng suốt thì tất cả công việc khó khăn cũng sẽ thực hiện được với một sự cố gắng không ngừng nghỉ và một ý chí cương quyết, bền bỉ.

Theo đó, Đức Đạt Lai Lạt Ma cho rằng trong đời sống con người, dù là cá nhân, đoàn thể hay quốc gia đi nữa thì sự quyết tâm, lòng hy vọng, một nhãn quan rộng rãi cùng trí tuệ... thật là quan trọng. Để được như thế, yếu tố chính là Trái Tim tràn đầy tình thương yêu. Ví dụ như khi trông thấy một cuộc thí nghiệm, sau đó chúng ta hãy thử làm lại cuộc thí nghiệm ấy và ta sẽ gặt hái được nhiều bài học thật quý giá.

Trong phần cuối của buổi nói chuyện, Đức Đạt Lai Lạt Ma nhấn nhủ “nếu quý vị cảm thấy



Khoảng mười ngàn người đã tham dự buổi nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Đại học Berkeley.

trong buổi nói chuyện này của tôi có được một vài ý tưởng tốt đẹp và hữu ích, thì xin quý vị vui lòng ghi nhớ và cố gắng thực hiện. Nếu chúng ta mong muốn có một xã hội hạnh phúc hơn thì mỗi người trong chúng ta đều phải gắng sức. Bước khởi đầu phải đến từ chính cá nhân của mỗi người chứ bài giảng tự nó không thể mang đến cho chúng ta một đời sống hạnh phúc. Đó cũng là trách nhiệm của chúng ta, xin quý vị hãy suy gẫm và cố gắng.

Bằng như quý vị cảm thấy buổi nói chuyện của tôi ngày hôm nay không... liên hệ gì đến quý vị, thì xin quý vị hãy quên đi, đừng bận tâm gì cả!”

Buổi nói chuyện của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Đại học Berkeley đã kết thúc vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày.

Và sau khi Ngài dứt lời, hàng ngàn người hiện diện như vẫn còn tiếc rẻ, muốn được nghe thêm...



THÔNG CÁO BÁO CHÍ

(trích Nội Dung Quyết Nghị Của Các Giáo Hội PGVNTN Các Châu tại phiên họp đặc biệt ngày 16, 17 tháng 3 năm 1994, Phật Học Viện Quốc Tế, California, Hoa Kỳ)

Trước những biến chuyển mới của tình hình thế giới và Việt Nam liên quan đến công cuộc vận động Giải Trừ Phá Pháp Nạn do Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Xử Lý Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN, lãnh đạo các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Úc Châu, Gia Nã Đại, Hoa Kỳ và Nhật Bản đã tham dự một phiên họp đặc biệt do Văn Phòng II Viện Hóa Đạo triệu tập ngày 16 và 17-3-1994 tại Phật Học Viện Quốc Tế, California, Hoa Kỳ. Sau khi duyệt xét và đánh giá tình hình chung, cuộc họp đã nhận định rằng:

a) Công cuộc Vận Động Giải Trừ Phá Pháp Nạn đạt được những thuận lợi lớn lao phát xuất từ những yếu tố: Chính nghĩa, hợp thời đại, hợp lòng dân, được sự hậu thuẫn rộng lớn của Tăng Ni, Phật tử và quần chúng Việt Nam trong cũng như ngoài nước, đặc biệt với sự giúp đỡ của công luận, các tổ chức nhân quyền và các chính khách, chính phủ và các tôn giáo trên khắp thế giới.

b) Công cuộc Vận Động Giải Trừ Phá Pháp Nạn hiện nay không những tối cần thiết cho sự sinh tồn của GHPGVNTN và Phật Giáo Việt Nam nói chung mà còn là yếu tố quan trọng trong công cuộc vận động chung của dân tộc Việt Nam vì Tự Do và Nhân Quyền trước nguy cơ Nhà Nước CHXHCNVN vừa là một nhà nước Cộng Sản chuyên chính, vừa là một chính phủ độc tài, tham nhũng sau khi chuyển sang kinh tế thị trường như hiện nay.

c) Cần có những phương thức mới trước hoàn cảnh mới hiện nay của tình hình Việt Nam và Quốc Tế để vô hiệu hóa chính sách bao vây, cô lập của nhà nước Cộng Sản Việt Nam đối với GHPGVNTN.

Trước tình hình chung chủ quan và khách quan, quốc nội cũng như quốc tế, sau hai ngày thảo luận, trao đổi nghiêm túc và hòa hợp, GHPGVNTN các Châu đã thống nhất những quyết định sau đây:

1/ Đẩy mạnh công cuộc vận động công luận và áp lực quốc tế chống lại chính sách đàn áp tín ngưỡng, vi phạm nhân quyền của nhà nước CSVN bằng cách: thường xuyên cáo giác, tăng cường mối giao hảo, cung cấp đầy đủ tin tức và công cuộc vận động cho các quốc gia, tôn giáo, chính khách, tổ chức nhân quyền và các cơ quan truyền thông.

2/ Phát huy truyền thống hòa đồng, hợp tác, giao hảo tốt đẹp của Phật Giáo Việt Nam với tất cả các tôn giáo Việt Nam trong mục tiêu chung vận động tự do, nhân quyền cho Việt Nam.

3/ Các Tăng Ni và Phật tử hiện đang sinh hoạt trong Giáo Hội của Nhà Nước, trừ một thiểu số là cán bộ được gài vào và hoạt động vì lợi ích cho Đảng và Nhà Nước Cộng Sản, đại đa số vẫn là đồng sự của Giáo Hội truyền thống, do đó, nên được liên lạc trao đổi và giúp đỡ trong đạo tình, tạo cơ hội để các vị phục vụ Dân Tộc và Đạo Pháp.

4/ Thể hiện hạnh nguyện và cũng là trách nhiệm cứu đời, giúp đạo, chư Tăng Ni và Phật tử thuộc Giáo Hội có thể thực hiện các chương trình từ thiện, xã hội, giáo dục tại Việt Nam. Cần trao đổi và phối hợp với Văn Phòng Giáo Hội tại các Châu để công tác không bị trùng hợp và phản tác dụng.

5/ Giáo Hội các Châu tùy theo từng trường hợp cụ thể, tích cực giúp đỡ và bảo lãnh chư Tăng Ni và đồng bào tại các trại tỵ nạn.

6/ Khâm thừa giáo chỉ của Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN quốc nội, xúc tiến việc thống nhất Phật Giáo Việt Nam hải ngoại.

7/ Thành lập Ủy Ban Nghiên Cứu Vận Động Giải Trừ Pháp Nạn trực thuộc Văn Phòng II VHD.

Làm tại California, ngày 17-3-1994

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo

TIN TỨC LIÊN QUAN PHẬT GIÁO TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

• Hòa Thượng Huyền Quang phản đối nhà cầm quyền Hà Nội về việc loan tin HT đã được trả tự do

Trong bản Thông Cáo Báo Chí viết từ Quảng Ngãi ngày 5/5/94, số tham chiếu 63/VPLV-VHD gửi đến Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế ở Paris nhờ phổ biến, Hòa Thượng Thích Huyền Quang nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) tuyên bố:

"Văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo tại Quảng Ngãi xin thông báo với các cơ quan truyền thông, báo chí trong và ngoài nước được rõ là: Tôi, Huyền Quang, vẫn bị quản chế tại thị xã Quảng Ngãi và sự kiểm soát vẫn được duy trì cẩn mật suốt 13 năm qua, chẳng có gì dễ dàng cả.

"Gần đây, từ Hà Nội có loan tin là tôi được trả tự do, đi lại bình thường... là những tin hoàn toàn thất thiệt. Vậy xin thông báo đến các cơ quan truyền thông, báo chí trong và ngoài nước được rõ, và từ nay xin đừng tin những gì xuất phát tại Hà Nội hay qua đại diện chính quyền Hà Nội tại Hải Ngoại."

Lời tuyên bố trên đây nhằm phủ nhận sự lừa gạt của nhà cầm quyền Hà Nội và phái đoàn Hà Nội tại Liên Hiệp Quốc ở Genève khi trả lời các

chính phủ Âu Mỹ chất vấn về hiện trạng quản thúc của HT Huyền Quang. Cho đến nay, Hà Nội luôn tuyên bố là "HT Huyền Quang không bị quản thúc (!) và hoàn toàn được tự do". Rõ nhất và đặc biệt nhất tại Hà Nội ngày 17-3-94, Bộ Ngoại Giao Hà Nội đã mở cuộc họp báo để phản bác lời tố cáo đàn áp Phật Giáo của ông Võ Văn Ái, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, tại cuộc họp lần thứ 50 của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève tháng 3 năm nay.

• Hòa Thượng Thích Giải An tố cáo Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Quảng Ngãi chuyên quyền xen lấn vào nội bộ Phật giáo

Hòa Thượng Thích Giải An, Trưởng ban Trị sự Lâm Thời Phật Giáo Việt Nam (Nhà Nước) đã viết "Đơn Phản Ảnh" ngày 4/4/94 gửi các ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng CSVN, Nông Đức Mạnh, Chủ Tịch Quốc Hội, Phan Văn Khải, Phó Thủ Tướng, Vũ Quang, Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Phủ, và Chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc ở Hà Nội. Qua đơn này, HT Giải An tố cáo Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi đã xen lấn vào nội bộ Phật Giáo tỉnh và tự chuyên tự quyền sắp đặt mọi hoạt động vượt quyền Giáo Hội.

HT Giải An viết: "Ngày 19/3/94, Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Quảng Ngãi đánh giấy mời chư tăng Phật Giáo thuộc Giáo Hội Quảng Ngãi với nội dung: "Bàn việc đại hội Phật Giáo tỉnh Quảng Ngãi" do ông chủ tịch Nguyễn Muộn ký, mà tôi là người đương lãnh đạo Phật Giáo tỉnh Quảng Ngãi không hề hay biết." HT Giải An tố cáo Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Quảng Ngãi đã vi phạm các Nghị định số 69, chỉ thị 379 TTG và 500 HĐ/TTG về tự do tôn giáo và khẳng định rằng: "Việc triệu tập chư Tăng họp để bàn về Đại Hội Phật Giáo là quyền lợi của Phật Giáo Tỉnh Quảng Ngãi do Ban Lãnh đạo của Phật Giáo Quảng Ngãi triệu tập thì mới đúng. Còn đây thì ngược lại, bàn Đại Hội Phật Giáo Quảng Ngãi lại do Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi ra thư mời chư Tăng đến họp. Như vậy, tôi gọi Phật Giáo Quảng Ngãi là Phật Giáo của Mặt Trận Tổ Quốc."

HT Giải An cũng tố cáo việc Mặt Trận Tổ Quốc mời riêng ông Trần Ngọc Anh tức Thích Trí Chánh, không có thẩm quyền đại diện Giáo Hội. Trong khi ông này đã có tiền án mà Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh ém nhem đi để sử dụng làm tay sai. HT Giải An viết: "Ông Trần Ngọc Anh, tức Thích Trí Chánh, đã lợi dụng sự tín ngưỡng thu hồi tài sản của nhân dân xã Đức Lân để tẩu tán, bán, dùng cá nhân. Như vậy là ông đã vi phạm vào tội tham ô tài sản của nhân dân. Xã đã đưa vụ ông ra tòa, thì Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi đứng ra nhận toàn bộ hồ sơ khởi tố đem về nói là để Ủy Ban Tỉnh giải quyết, đến nay đã gần một năm không nghe Ủy Ban Tỉnh giải quyết thế nào? Vụ này có hồ sơ rõ ràng ở tòa án Quảng Ngãi, vì đang có giấy mời về xét xử tại tòa, tự nhiên đình lại không hiểu lý do gì." Hỏi thì Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi bảo: "Ông Giải An cũng hoan hỉ rồi, Hòa Thượng Chủ tịch Văn Phòng II (Ban Trị Sự Trung Ương Phật Giáo Nhà Nước) cũng hoan hỉ rồi. Tôi xin thưa với Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh là tôi hoan hỉ cách sao? Còn Hòa Thượng Chủ tịch Văn Phòng II hoan hỉ có giấy tờ không? Việc ông Trần Ngọc

Anh, (tức Trí Chánh) làm sai với chư Tăng toàn tỉnh Quảng Ngãi thì phải được chư Tăng tỉnh Quảng Ngãi xét xử chiếu theo luật Phật. Chư cơ sao Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Quảng Ngãi lại đi năn nỉ dùm cho Trí Chánh, hay là ông Trí Chánh Trần Ngọc Anh là người của Mặt Trận? (...) Từ nay, tôi không tham gia vào việc gì với Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh và Ban Tôn Giáo Tỉnh, quý cấp đừng lên xuống nơi tôi thường trú để tôi được thanh tịnh tu học."

Bằng cứ trên đây cho thấy Nhà Nước Cộng Sản tiếp tục đưa công an và các cán bộ tham ô xâm nhập vào Phật Giáo để lũng đoạn và sử dụng Phật Giáo như công cụ, tay sai cho đảng hầu bảo vệ bộ máy độc tài, đàn áp và tham nhũng bất chấp những đòi hỏi bức thiết của toàn dân cho nhân quyền và dân chủ.

**• Ông Võ Văn Ái viết thư cho Thủ Tướng
Võ Văn Kiệt yêu cầu hành động khẩn để
chấm dứt thảm cảnh ở Trại Ba Sao đối với 4
vị Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh,
Hải Chánh tuyệt thực tới tuần lễ thứ ba**

Sau khi nhận được thư khẩn báo sáng ngày 14/5/94 về tình hình nguy ngập của bốn Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh sau ba tuần lễ tuyệt thực, ông Võ Văn Ái đã nhân danh Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam và Phó Chủ Tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền báo động Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc và Hồng Thập Tự Quốc Tế ở Genève xin can thiệp. Qua ngày 15/5/94, ông gửi bức điện thư (fax) sau đây về Hà Nội cho ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam:

Paris, ngày 15/5/94

Thưa Thủ tướng,

Nhân danh Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam và Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền, tôi viết thư này cho Thủ tướng báo động về thảm cảnh

có thể xảy ra tại Trại Cải Tạo Ba Sao ở Phú Lý, mà hậu quả thật khó lường cho hiện tình nhân tâm và đất nước không mấy sáng sủa.

Đây là trường hợp của bốn Đại Đức Phật Giáo có tên Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh, Thích Hải Chánh, thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tuyệt thực từ ba tuần lễ qua. Theo tin đến từ trại giam, họ đang được chích nước biển (sérum) để cầm hơi. Sinh mệnh treo trên sợi tóc.

Ba yêu sách của bốn Đại Đức nói trên xem ra không có gì quá đáng so với lập trường của chính phủ và Thủ tướng đang hô hào thực hiện pháp quyền:

1/ Yêu cầu Nhà Nước chấp nhận quyền Kháng án chiếu theo điều 207 trong Bộ Luật Hình Sự của nước CHXHCNVN. (Quyền mà bốn vị đã bị phủ nhận sau phiên xử tại Huế ngày 15/1/93. Phiên xử đã diễn ra trong một doanh trại quân đội ở 36 đường Bùi Thị Xuân, thay vì trong một tòa án như thường lệ);

2/ Vì khí hậu khắc nghiệt, yêu cầu được đưa trở về Huế trong khi chờ đợi xét xử lại trong tinh thần thượng tôn pháp luật với quyền được luật sư biện hộ;

3/ Yêu cầu cải thiện tức khắc chế độ lao động ở trại, và mọi tù nhân phải được chữa trị tương xứng theo bệnh tình của họ.

Ngày 25/1/94, bốn Đại Đức nói trên đã bị chuyển trại từ lao Thừa Phủ, Huế, ra Trại Cải Tạo Ba Sao, cũng gọi là Trại Nam Hà ở Phú Lý. Liền một tháng sau, Đại Đức Thích Hải Tạng lâm bệnh nặng, bị nhức dữ dội suốt đỉnh đầu. Thế mà thay vì được chữa trị, cơ quan y tế trại nói: "Do khí hậu mà đau, cố gắng một thời gian vài tháng sẽ hết." (!). Thật không có chế độ nhà tù nào trên thế giới lại hững hờ và tàn nhẫn với bệnh tù như thế. Chúng tôi cực kỳ lo âu cho tính mệnh của Đại Đức Thích Hải Tạng nói riêng và các Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Thịnh, Thích Hải Chánh nói chung. Sự lo âu có căn cứ, do đọc tài liệu "Tuyệt Mật" của Bộ Nội Vụ - Công An tỉnh

Quảng Trị mang số 108/PA 15-18. Tài liệu này chỉ thị rõ ràng việc "tổ chức vận động quần chúng tín đồ, sử dụng họ vạch mặt Hải Tạng"; sát máu hơn khi chỉ thị "Công an làm tham mưu và trực tiếp đấu tranh (có kế hoạch riêng) với đối tượng Thích Hải Tạng". Là nhà lãnh đạo Cộng Sản thâm niên, Thủ tướng thừa biết loại ngôn ngữ trên đưa tới hậu quả gì cho đương sự ngoài hành động ám hại và thủ tiêu?

Do đó, trách nhiệm tới mệnh hệ của bốn Đại Đức ở Trại giam Ba Sao không riêng Ban Quản giáo chịu, mà là của Chính phủ nước CHXHCNVN trước công luận quốc nội và dư luận quốc tế. Suốt mười chín năm qua, đã có quá nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ bị giết hại trong các Trại Cải Tạo theo lối "chết bệnh tự nhiên". Là người xuất thân làm cách mạng chống các chế độ thực dân bạo ngược, Thủ tướng không thể làm ngơ để cho bộ máy Công an tác oai tác quái nghiền dè lương dân.

Năm ngoài, đã có lúc tôi mừng nghe Thủ tướng gọi kêu xóa bỏ thù hận để dựng xây khối đại đoàn kết dân tộc. Tiếc rằng giây phút vui mừng quá phù vân. Những án lệnh xử liên tiếp 15, 20 năm cho những người đấu tranh đòi hỏi nhân quyền và dân chủ, cùng với chủ trương đàn áp quy mô Tăng tín đồ Phật giáo thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo, làm mất hiệu năng và rỗng hết ý nghĩa lời kêu gào cao đẹp của Thủ tướng.

Ý lực của toàn dân đang chống đối hiện tình mất tự do, phi dân chủ, và phản nhân quyền. Không riêng gì những người không cộng sản như chúng tôi, nhiều nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ trong Đảng đã lên tiếng. Đến như ông Nguyễn Hộ, người đồng chí của Thủ tướng, với 56 tuổi đảng và từng giữ nhiều chức vụ cao cấp trong Đảng và Nhà Nước, ông Hộ cũng phải xác định qua bản văn "Quan điểm và Cuộc Sống" rằng: Suốt hơn 60 năm trên con đường Cách mạng Cộng sản ấy, nhân dân Việt Nam đã chịu sự hy

sinh quá lớn lao, nhưng cuối cùng chẳng được gì, đất nước vẫn nghèo nàn, lạc hậu, nhân dân không có ấm no hạnh phúc, không có dân chủ tự do. Đó là điều sỉ nhục."

Hắn Thủ tướng cũng đồng ý rằng, không thể vừa gọi kêu xóa bỏ thù hận, vừa thẳng tay bắt giam người vô tội, xử oan người vô tội rồi hành hạ người vô tội trong tù? Tôi xin Thủ tướng hãy xét lại và xuống lệnh chấm dứt ngay chính sách đàn áp tôn giáo, chà đạp nhân quyền và phản dân chủ, để mở ra vận hội mới cho dân tộc. Vận hội này sẽ cứu Dân cho Nước, đồng lúc cứu Đảng của Thủ tướng. Dân giàu nước mạnh nhờ cuộc tham gia cộng tác của mọi gia đình tôn giáo và chính trị trong tinh thần tự do và bình đẳng. Tránh khỏi mối hờn căm chất ngất đang dâng trào trong tâm tư quần chúng ngày nay.

Nói rộng là thế. Trong khuôn khổ bức thư này, tôi mong Thủ tướng cụ thể có biện pháp thích ứng theo quan điểm pháp quyền đối với bốn Đại Đức đang lâm nguy ở Trại Cải tạo Ba Sao. Xin hãy trả tự do cho họ, vì họ không có tội gì cả. Tội của họ nếu có là tội của Công an làm tội họ. Nếu Thủ tướng còn nghi nan, thì hãy để cho họ được quyền chống án theo luật định. Rồi mở phiên tòa công khai xử lại trước mặt báo chí quốc tế và các nhà quan sát ngoại giao Tây phương. Đồng lúc xin Thủ tướng ra lệnh trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, cùng các Đại Đức Thích Tuệ Sỹ, Thích Trí Siêu, Thích Hạnh Đức...

Sắp tới lễ Phật Đản rồi, lòng Từ Bi và Trí Tuệ mà đạo Phật đem tới cho dân tộc ta từ hai mươi thế kỷ qua đang chan hòa trong lễ hội truyền thống của đa số quần chúng nhân dân. Tôi thật lòng mong Thủ tướng và Chính phủ không khước từ ánh sáng Từ Bi và Trí Tuệ ấy trong việc xử lý với toàn dân khao khát nhân quyền, tự do, dân chủ. Bốn Đại Đức bị giam giữ ở Trại Cải tạo Ba Sao cùng chư Hòa Thượng, Đại Đức kể tên trên đây thuộc khối toàn dân này.

Xin Thủ tướng chớ phiền lòng vì lời nói thẳng và nói thật của tôi. Trân trọng kính chào Thủ tướng.

Võ Văn Ái

Chủ tịch UBBVQLNVN — Phó Chủ tịch Liên
Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền

• Ông Võ Văn Ái bác bỏ luận điệu đối gạt của phái đoàn Hà Nội tại khóa họp Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc lần thứ 50 Ở Genève:

Sau khi thụ lý hồ sơ đàn áp Phật giáo tại Việt Nam, Liên Hiệp Quốc đã có văn thư chính thức chất vấn nhà cầm quyền Hà Nội. Đại sứ Thường trực của Hà Nội tại LHQ đã được chỉ thị trả lời một cách đối gạt rằng: 1. Không hề có việc đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), HT. Huyền Quang là vị sư "độc nhất không chịu gia nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam" (tức Giáo hội Nhà Nước), như HT "vẫn hoàn toàn được tự do không bị một ai kiểm soát hay theo dõi"; 2. Các Đại đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Chánh và Hải Thịnh đã được xét xử trong một phiên tòa công khai trước quần chúng tại Huế ngày 15-11-1993; 3. Chùa chiền được tự do hoạt động, kinh sách Phật giáo được tự do phát hành.

Hôm nay, ngày 14-2-1994, ông Võ Văn Ái nhân danh Phó chủ tịch Liên Đoàn Quốc Tế Nhân quyền kiêm Chủ tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam lên tiếng tại Hội trường LHQ ở Genève trả lời Phái đoàn Hà Nội. Phát biểu trước 268 phái đoàn quốc tế (129 phái đoàn Chính phủ, 19 phái đoàn thuộc các tổ chức LHQ, 11 phái đoàn Liên chính phủ và 109 phái đoàn Phi chính phủ), ông Võ Văn Ái tuyên bố:

"Mặc dù điều 70 trên Hiến Pháp CHXHCNVN, và điều 1 trong Nghị định số 69/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 21-3-91 công nhận tự do tôn giáo, thế nhưng tài liệu "Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 379/TTg của

Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tôn giáo” mang số 500 HD/TGCP do Ban Tôn giáo của Chính phủ công bố tại Hà Nội ngày 4-12-93 chỉ thị cho các cấp thừa hành địa phương áp dụng nghiêm ngặt đường hướng cụ thể về chính sách tôn giáo. Bản Hướng dẫn này hạn chế một cách nguy hiểm tự do ngôn luận khi quy định quyền “xuất bản kinh bốn và các tác phẩm tôn giáo” phải đưa in tại các nhà xuất bản của Nhà nước. In ấn ở bất cứ nơi nào khác đều bất hợp pháp. Về việc đào tạo các tu sĩ, bản Hướng dẫn nhắc nhở rằng: “Tiêu chuẩn trước hết là lựa chọn những người làm tốt nghĩa vụ công dân” thay vì chấp nhận tiêu chuẩn đạo đức và tôn giáo của các Giáo hội. Bản Hướng dẫn còn hăm dọa “Nghiêm trị những người vu khống, bịa đặt và xuyên tạc sự thật”. Nếu điều này đã thi hành đối với cộng đồng Công giáo H’mong ở miền thượng du Bắc Việt trong việc kết án một tín hữu đã dám lên tiếng tố cáo nhà nước đàn áp cộng đồng mình, thì mục tiêu chính của bản Hướng dẫn là nhằm phủ nhận tất cả mọi yêu sách của GHPGVNTN mà chính quyền xem như “xuyên tạc sự thật”, trong khi đó thì càng lúc dân chúng càng tham gia hậu thuẫn những yêu sách chính đáng này.

“Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam vô cùng quan ngại trước tình trạng cố chấp, kỳ thị và đàn áp những Tăng sĩ và Phật tử thuộc GHPGVNTN mà Chính phủ CHXHCNVN tiếp diễn ngày càng trầm trọng. Điều này, chính Báo cáo viên đặc nhiệm thuộc Ủy Ban Nhân Quyền LHQ cũng đã ghi nhận. Vụ án trá hình ngày 15-11-93 tại Huế mà chúng tôi đã trình bày trong bản Tham luận viết để LHQ in phát khi thảo luận các nghị trình số 10 và số 20 của Hội nghị, là một minh chứng hùng hồn, nêu lên ví dụ về sự vi phạm Toàn bộ những nguyên tắc nhằm bảo vệ mọi cá nhân bất kể dưới hình thức câu lưu hay giam cầm nào.

“Vụ án này xử trong một doanh trại Quân đội ở Huế, đưa tới những án tù từ 3 đến 4 năm cho các Đại đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh và Hải

Chánh, với tội danh phá hoại trật tự công cộng. Trong thực tế, họ chỉ tham dự cuộc biểu tình bất bạo động với 40,000 Phật tử hôm 24-5-93 tại Huế.

“Liên sau khi các Đại đức bị bắt qua hai đợt tháng 6 và 7-93, nhà cầm quyền tung một chiến dịch rầm rộ gièm pha và công khai tố khổ trên báo chí nhà nước và trong các chùa chiền nằm trong tay nhà nước. Điều này vi phạm trầm trọng nguyên tắc được coi như vô tội (khi chưa có bản án kết tội) mà luật pháp Việt Nam cũng công nhận. Hai tổ chức chúng tôi có trong tay bằng chứng cho thấy nhà cầm quyền Thừa Thiên - Huế đã bịa đặt những chứng cứ buộc tội bằng cách gian xảo cắt ráp phim ảnh truyền hình.

“Với Phật tử tự thiêu tại chùa Linh Mục ngày 21-5-93, nguyên nhân cho cuộc biểu tình ngày 24-5, nhà cầm quyền công bố tên là Đào Quang Hộ, và theo họ, đến từ An Giang. Thoạt đầu, nhà cầm quyền địa phương loan báo rằng người này “tự sát do xăng” vì “tuyệt vọng với bệnh Sida”. Tiếp đấy, lại giải thích tuyên truyền trong quân chúng với sự dàn cảnh của “gia đình nạn nhân” ca ngợi nhà nước và tố cáo các Đại đức chùa Linh Mục. Trong khi ấy, Phật tử tự thiêu thực sự tên là Nguyễn Ngọc Dũng, 29 tuổi, người Thừa Thiên. Là một Phật tử thuần thành hiến thân tự thiêu cho mục tiêu tranh đấu của GHPGVNTN. Mặt khác, khi gia đình anh Dũng đến xin lại hành trang của anh, thì công an hăm dọa sẽ có biện pháp trả đũa nếu tin này tiết lộ.

“Trong thời gian bị tạm giam, các Đại đức chùa Linh Mục không được thăm viếng. Trước cũng như sau phiên tòa. Các Đại đức cũng không được quyền chọn lựa người biện hộ. Liên tiếp những đơn xin chiếu khán của ba Luật sư Pháp do Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền chỉ định về Việt Nam biện hộ đã không bao giờ được Sứ quán CHXHCNVN ở Paris trả lời. Tại phiên tòa, khi các Đại đức xin tự mình biện hộ, thì thẩm phòng gồm những người chọn lọc có giấy mời mới được vào, bốn phần năm là nhân viên công an mặc

thường phục la ó om sòm làm át lời phát biểu của các Đại đức Phật giáo.

“Về việc này, Liên Đoàn Quốc Tế Nhân quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam có đủ chứng cứ trưng dẫn rằng gia đình các Đại đức bị xét xử không được tham dự phiên tòa. Trái với lời nhà cầm quyền Hà Nội gửi tới Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ khẳng định phiên tòa xử công khai trước quần công chúng. Riêng các nhà báo và các nhà ngoại giao Tây phương có nhiệm sở ở Hà Nội muốn đến dự phiên tòa với tư cách quan sát viên, Bộ Ngoại Giao Hà Nội trả lời rằng phiên tòa đã được hoãn.

“Loại tòa án trá hình này cũng vừa được tái diễn tại Bà Rịa - Vũng Tàu đầu tháng giêng năm nay, khi Đại đức Thích Hạnh Đức, Giám tự chùa Sơn Linh, bị kết án 3 năm tù ở và Phật tử Thiện Thọ 18 tháng tù treo. Đại đức Thích Hạnh Đức bị bắt ngày 9-7-93 với 25 Tăng sĩ khác cùng 100 Phật tử. Hàng ngàn Phật tử trong vùng đã bao quanh bảo vệ chùa, nhưng không đủ sức ngăn cản việc bắt bớ trước sự tấn công của công an hiệp đồng với bộ đội và xe thiết giáp. Lý do bắt bớ: Đại đức Hạnh Đức hậu thuẫn yêu sách đòi phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN.

“Những phiên tòa như thế thể hiện dụng tâm của một chính sách đã được đề ra qua các tài liệu “Mật” (số 125/TUDV của Ban Dân Vận Trung ương Đảng) và “Tuyệt Mật” (số 106/PA 15-16 của Công an Quảng Trị thuộc Bộ Nội Vụ). Những tài liệu này đã được Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam trình bày chi tiết trong khóa họp lần thứ 49 của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ hồi tháng Hai năm 1993. Các tài liệu này chỉ thị phải “cắt đứt tay chân” và “lấy giáo luật, pháp luật” chống hàng giáo phẩm GHPGVNTN hầu chặn đứng mọi hoạt động, ngăn cản các cộng sự viên liên hệ với Hòa thượng Huyền Quang.

“Hòa thượng Thích Huyền Quang là người kế tục Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu lãnh đạo Giáo hội truyền thống, tức GHPGVNTN.

Trái với những thông tin của nhà cầm quyền Hà Nội xác nhận với Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ, rằng HT Huyền Quang đã được trả tự do và không hề bị ai kiểm soát, theo dõi. Chúng tôi có đủ bằng chứng khẳng định rằng HT Huyền Quang hiện đang bị quản thúc, hoàn toàn bị cô lập và bị công an Quảng Ngãi kiểm soát chặt chẽ. Ngay cả những phụ tá của HT đã bị đuổi ra khỏi chùa Hội Phước, nơi HT bị quản thúc từ năm 1982 tới nay. Hòa thượng không được tự do đi lại, không được giao dịch với bên ngoài chùa, đến nỗi không được quyền rước bác sĩ dù HT đang bị đau yếu nặng.

“Đáp lại những bức thư mà HT Huyền Quang yêu sách, nhà cầm quyền cộng sản phải hoàn trả những chùa viện, tài sản của GHPGVNTN đã bị cưỡng chiếm hoặc bắt phải hiến dâng cho nhà nước lúc chế độ thay đổi, cũng như trả lại tự do sinh hoạt tôn giáo cho hàng Giáo phẩm GHPGVNTN, ông Vũ Quang, Trưởng ban Tôn giáo của Chính phủ, đã có những biện pháp khủng bố ngày càng lộ liễu: Cấm HT Thích Huyền Quang không được sử dụng chức Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo; cấm sử dụng khuôn dấu của Giáo hội và không được tiếp xúc với bên ngoài.

“Liên Đoàn Quốc Tế Nhân Quyền và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam rất quan tâm tới lời tuyên bố hôm 10-11-93 của ông Vũ Khoan, Thứ trưởng Ngoại Giao, tại cuộc họp báo ở Paris, nhân Hội Nghị Quốc Tế Viện Trợ cho Việt Nam: “Không có đàn áp nhân quyền tại Việt Nam”.

“Ghi nhận lời công bố này, chúng tôi long trọng yêu cầu nhà cầm quyền Hà Nội hãy hủy ngay lệnh quản thúc các Hòa thượng và Thượng Tọa Huyền Quang, Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực, và trả tự do vô điều kiện các Đại đức vừa bị kết án tại Huế và Bà Rịa. Chúng tôi cũng nhắc lại với nhà cầm quyền yêu sách của chúng tôi về việc gửi một Phái đoàn Quốc tế về điều tra hiện trạng nói trên tại Việt Nam.

“Chúng tôi xin cất lời kêu gọi các quốc gia đối tác với CHXHCNVN can thiệp cho những mục tiêu trên đây được thực hiện, và yêu cầu Ủy Ban Nhân Quyền LHQ ưu tiên bình nghị trong khóa họp năm nay.”

Liên Hiệp Quốc - Genève, ngày 14-2-94.

Võ Văn Ái

• Phái Đoàn Hà Nội lúng túng và chạy quanh khi trả lời ông Võ Văn Ái tại Hội Trường LHQ

Vào lúc 11 giờ sáng ngày 14-2-94, ông Võ Văn Ái đã phát biểu tại hội trường LHQ ở Genève về những tin tức đối gạt mà nhà cầm quyền Hà Nội cung cấp cho LHQ qua Phái đoàn Thường Trực của Hà Nội tại LHQ trong việc đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) suốt hai năm qua (đã trình bày rõ qua bài *Ông Võ Văn Ái bác bỏ luận điệu đối gạt của phái đoàn Hà Nội tại khóa họp Nhân quyền Liên Hiệp Quốc lần thứ 50 ở Genève ở trước*). Phản bác sự đối gạt này, ông Ái đưa ra những chứng cứ về vụ xử phi pháp các Đại đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh, trong một doanh trại quân đội ở Huế hôm 15-11-93 và tại Bà Rịa-Vũng Tàu đầu tháng Giêng năm nay đối với Đại đức Hạnh Đức; rằng người tự thiêu tại Huế không phải ông Đào Quang Hộ mà là Phật tử Nguyễn Ngọc Dũng; và trái với lời tuyên bố của Hà Nội, Hòa thượng Huyền Quang vẫn bị quản thúc, bị công an kiểm soát và cô lập hoàn toàn tại Quảng Ngãi. Ông Ái cũng lên tiếng yêu cầu: 1. LHQ gửi một Phái đoàn điều tra về Việt Nam; 2. Trả tự do vô điều kiện cho các Đại đức vừa bị xử tại Huế, Bà Rịa và giải tỏa tình trạng quản thúc cho các Hòa thượng, Thượng tọa: Huyền Quang, Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực; 3. Kêu gọi các quốc gia đối tác với Hà Nội hãy can thiệp cho các điều trên đây được thực hiện.

21 giờ 30 cùng ngày, Phái đoàn Hà Nội đã dùng “quyền trả lời” để phản bác các lời tuyên bố của ông Võ Văn Ái. Lời đáp này chẳng đưa ra một luận cứ nào khả dĩ bao che được sự đối gạt của Hà Nội trong chính sách triệt hạ GHPGVNTN. Vì câu trả lời ngán ngùi của Phái đoàn Hà Nội rặc những điều võ đoán: “Vì ở nước ngoài nên (ông Ái) không am hiểu chuyện trong nước... Những lời tuyên bố (của ông Ái) không ưu tư tới Nhân quyền mà chỉ mang động lực chính trị và chống báng chính quyền... Thực trạng Việt Nam phát triển tốt đẹp mấy năm qua mà hàng trăm nhà ngoại giao Tây phương, hàng ngàn doanh thương và khách du lịch có thể làm nhân chứng”!!!

• UBBVQLNVN Tiếp Xúc Ông Abdelfattah Amor, Báo Cáo Viên Đặc Nhiệm LHQ Chống Đàn Áp Tôn Giáo

Chiều ngày 15-2-94, ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên đặc nhiệm của LHQ Chống Đàn áp Tôn giáo đã tiếp phái đoàn Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam. Nhân dịp này, ông Võ Văn Ái cung cấp thêm những tài liệu và chứng cứ mới về chính sách đàn áp GHPGVNTN của nhà cầm quyền Hà Nội, và lưu ý với ông Amor về thái độ ngoan cố của Phái đoàn Hà Nội tại hội trường trong mấy ngày qua. Ông Amor cho biết là đã ghi nhận và nghe rất kỹ lời phát biểu của ông Võ Văn Ái. Ông rất quan tâm tới vấn đề đàn áp tôn giáo tại Việt Nam, bằng cơ là ông đã có phúc trình đầy đủ trường hợp Việt Nam trong bản Báo cáo trình lên Khóa họp Nhân quyền LHQ lần thứ 50 năm nay, mà trong đó đã sử dụng khá nhiều tài liệu của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam. Ông Ái cũng đề nghị ông Amor sang Việt Nam điều tra thì mới thấy rõ được vấn đề tại chỗ. Ông Amor hứa sẽ làm hết mọi sự trong khả năng mình, vì đây là một ý kiến hay phải thực hiện. Trước khi chia tay, ông nhấn nhủ với Phái đoàn Ủy ban rằng:

Tranh đấu cho Nhân quyền cần có tài liệu chính xác để cho phía chính quyền không thể phản bác và quan trọng hơn cả là phải dài hơi chịu đựng! Chúc các bạn vững tâm tiến tới!

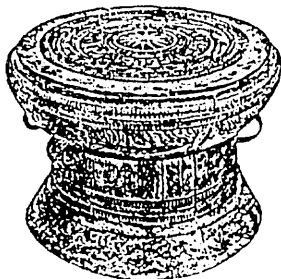
• “Nhóm Hành động Chống Bất bớ Trái phép” của Liên Hiệp Quốc sẽ lên đường về Việt Nam điều tra

Từ hai năm nay, Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam đã không ngừng cung cấp các tài liệu minh chứng và tố cáo cuộc đàn áp Phật giáo tại Việt Nam cho LHQ, trong có “Nhóm Hành động Chống Bất bớ Trái phép” (Working Group on Arbitrary Detention) thuộc Ủy Ban Nhân Quyền LHQ nhờ can thiệp. Đặc biệt qua những lần các Hòa thượng, Thượng Tọa, Đại Đức: Nhật Liên, Không Tánh, Trí Lực, Thiện Ân, Nhật Thương, Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh, Hải Chánh, Hải Đàm, Hải Lạc, Hạnh Đức v.v... bị bắt. Và mỗi lần đều được “Nhóm Hành động Chống Bất bớ Trái phép” đánh khẩn điện về Hà Nội can thiệp.

Thật là một tin vui vào lúc 17 giờ chiều ngày 16-2-94, ông Louis Joinet, Chủ tịch “Nhóm Hành động Chống Bất bớ Trái phép” tuyên bố trước hội trường LHQ tại Genève rằng: Với sự đồng ý của nhà cầm quyền CHXHCNVN, Nhóm sẽ lên đường đi Việt Nam vào đầu mùa Xuân năm nay để điều tra về những cuộc bắt bớ tại Việt Nam.

Làm tại Genève, ngày 17-2-94

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người VN



• Đại Lễ PHẬT ĐẢN PL 2538 tổ chức tại SAN DIEGO

Để xứng tụng ngày Đản Sinh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni, năm nay GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ đã tổ chức trọng thể ngày Đại lễ tại San Diego, California, vào ngày 8 tháng 5 năm 1994.

Ngày Đại lễ đã được chuẩn bị một cách công phu với sự đóng góp công đức xứng đáng của toàn thể Tăng Ni và đồng bào Phật tử thuộc miền Nam California, đặc biệt là chư Tăng Ni và Phật tử thành phố San Diego. Buổi lễ đã được chính thức cử hành vào lúc 01 giờ chiều ngày Chủ nhật 8/5/94 với sự hiện diện của trên 4000 đồng bào Phật tử.

Quang lâm chứng minh trong ngày đại lễ gồm có chư Tôn Giáo Phẩm trong bốn Hội Đồng của GHPGVNTN tại Hoa Kỳ và quý tôn túc tại các tự viện khác khắp nơi: Hòa Thượng Thích Tường Vân; Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK; Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, thành viên Hội Đồng Đại Diện GHPGVNTNHN-HK, Trưởng ban Tổ chức Đại lễ; Hoà Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng HĐĐH; Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Phó Chủ Tịch HĐĐH; Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Phó Chủ Tịch HĐĐH kiêm Vụ Trưởng Vụ Văn Hóa.

Phái đoàn Giáo hội miền Bắc California gồm có: Thượng Tọa Thích Thiện Trì, Chủ tịch Hội Đồng Giám Luật kiêm Vụ trưởng Vụ Tăng Sự; Thượng Tọa Thích Minh Đạt, Vụ trưởng Vụ Thanh Niên kiêm Chánh Đại diện Miền Liễu Quán; Thượng Tọa Thích Giác Lương, Phó Chủ Tịch HĐĐH kiêm Vụ trưởng Vụ Xã Hội; Đại đức Thích Thông Đạt và đông đảo Phật tử. Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa, Vụ trưởng Vụ Nghi Lễ cũng từ Texas về lo đại lễ.

Chư Tôn túc thuộc Nam California gồm có: Thượng Tọa Thích Hành Đạo, Cựu Tuyên Úy Phật Giáo; Thượng Tọa Thích Minh Mẫn, Viện Chủ chùa Huệ Quang; Thượng Tọa Thích

Nguyên Trí, Vụ trưởng Vụ Kinh Tế và Tài Chánh; Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký HĐĐH; Đại Đức Thích Minh Dung, Phó Tổng Thư Ký HĐĐH. Tổng số Tăng Ni lên đến trên 50 vị.

Về phía đại diện các tôn giáo bạn có Linh mục Mai Biện, Church of The Resurrection.

Về phía chính quyền gồm có: Bà Denise Duchenev, Dân biểu tiểu bang California; ông Jimmy Slack, Nghị viên thành phố San Diego; ông Dan Benglund, Trưởng Cảnh Sát San Diego; ông Bửu Văn, Ủy viên Ủy Ban Nhân Quyền Thành phố San Diego.

Về phía các Hội Đoàn gồm có: Ông Đỗ Như Điện, Chủ tịch Hiệp Hội Người Việt tại San Diego; ông Nguyễn Văn Cừ, Hội Người Việt Cao Niên tại San Diego; ông Cao Sinh Cường, Hội Cựu Quân Nhân San Diego; Ban Điều Hợp Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hải Ngoại; Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN tại Hải ngoại; Ban Hướng Dẫn GDPT Miền Quảng Đức; Đoàn Cựu Huynh Trưởng GDPT Miền Quảng Đức; Chi Đoàn Cựu Huynh Trưởng GDPT quận San Diego.

Đại lễ đã được bắt đầu với đoàn xe rước kiệu tôn tượng Đức Bốn Sư Sơ Sanh và Xá Lợi Phật từ chùa Như Lai đến hội trường Horace Mann Middle School. Đoàn rước kiệu thật long trọng đã làm cho tinh thần và không khí của ngày Đại lễ thêm huy hoàng.

Sau phần lễ chính thức là phần văn nghệ chào mừng Khánh Đản với sự góp mặt của những ca sĩ được mến mộ khắp nơi như Công Thành và Lynn, Quốc Anh, Trọng Nghĩa và Mộng Lan, Hương Lan v.v...

Theo sự nhận xét của quần chúng tại San Diego, đây là một ngày hội lớn của cộng đồng người Việt tại San Diego mà suốt mười mấy năm qua chưa từng có. Mọi người đều vui vẻ và hãnh diện về ngày Đại lễ Phật Đản năm nay vì nó không những là sinh hoạt tôn giáo mà còn là sinh

hoạt văn hóa rất có giá trị của người Việt hải ngoại tại San Diego. □

thơ

đợi bạn

*người một độ đùa chơi cơn tiểu ngạo
sớm lên non dựng vội một chồi tranh
trưa bát cơm lưng, chiều thêm bát cháo
đêm trông mây, bấm độn đợi vận hành
ta một độ đùa chơi cơn túy mộng
sớm cà phê đen dúa góc chợ đời
trưa mặt đỏ vài ly cay nhấp giọng
đêm ngắm trăng cũng tạm gọi là chơi
rồi một độ người đi trời lưu xứ
ta sa cơ lưu lạc góc rừng xa
những đêm tĩnh lặng nghe rền trong gió
tiếng vọng dài qua bốn nẻo sơn hà
rồi ta lại quay về bên cuộc lữ
giữa phố đời nháo nhác kẻ vô tri
người còn ở trong chiếc lồng chim nhỏ
tiếng hót xưa vẫn trong mộng đi về
ta trở lại sớm hôm bày cuộc rượu
để tóc dài mà hát những cuồng ngôn
đợi người về, ta đã bày dọn sẵn
tiệc Việt Nam một pho sử lưu tồn
ta còn thở từ phương này đây dặn
mà đợi người phương đó thấy càn khôn.*

Hoàng Việt Thi

ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN P.L. 2538 NGÀY 8/5/94 TẠI SAN DIEGO



Lễ đài



Đồng bào Phật tử tham dự lễ

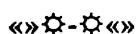


Đại diện chính quyền trao tặng bằng tưởng lệ



Chư Tăng tham dự lễ

Tham Y Hóa Rận



Thuở Phật còn tại thế, ở vườn Cấp Cô Độc, có một vị tân tỳ-kheo (tỳ-kheo mới thọ giới) được cúng một bộ y katê tuyệt đẹp. Thầy mân mê bộ y không rời, đến nỗi tối dùng làm gối ngủ. Đêm ấy rủi thay thầy bị trúng gió nặng, cảm khẫu, các vị đồng tu tịnh hạnh tìm đủ cách cứu chữa, nào cạo gió, nào thoa bóp dầu nóng, nào hồ hấp nhân tạo ... song đều vô hiệu. Thầy trút hơi thở cuối cùng. Vì tâm thức cuối cùng của thầy là ham thích luyến tiếc bộ y mới, nên khi thoát xác; thân thức thầy thác sanh vào loài rận, làm một con rận đeo cứng vào bộ y. Con rận khôn ngoan chui tuốt vào cái giải “bần bà” (1) để mọi người khỏi thấy.

Sau khi vị tỳ-kheo qua đời, y theo quy luật nhà chùa chúng tăng chia đều nhau cái tài sản nhỏ bé của thầy, trong đó có bộ y. Với Phật nhân, đức Thế-Tôn rõ biết vị tỳ-kheo đã hóa làm con rận đang ôm giữ chiếc y, nên Ngài bảo đại chúng :

- Các ông có “quần tăng” (2) tài sản của tân tỳ-kheo ấy, thì hãy chừa bộ y lại, để tuần sau hãy cắt chia.

Các tỳ-kheo không hiểu vì sao đức Thế-Tôn bảo chừa bộ y, nhưng không dám trái mệnh, bèn đem bộ y ấy xếp để một nơi. Vừa khi bộ y bị dời chỗ, con rận đã cuống cuống lên, la lối om sòm:

- Trời đất quý thần ơi ! Người ta cướp giựt của tôi bộ y nè ! Ai cứu cho với ! Bộ y này là của tôi, không phải của các người ! Các người toan mang nó đi

đâu, bỏ làng nước ơi, quân cướp giựt !

Con rận la khản cả cổ họng mà nào có ai hay biết ! Có chăng chỉ đức Từ-phụ Thích-Ca thần thông quảng đại thấy nghe được nỗi khổ đau của nó. Trong tuyệt vọng, con rận chạy quanh cái giải bần bà để cầu cứu cảnh sát đến bắt bọn cướp đã cướp cái y của nó. Chạy rã giò chẳng có ma nào đến cứu, người ta vẫn ngang nhiên nhắc bổng bộ y mang theo khổ chủ rận không biết đi đâu. Đức Phật thương xót rận, liền gọi thị giả A-Nan đang ôm bộ y để cất vào tủ :

- Con hãy đem bộ y vào trong tịnh thất của ta.

Tôn-giả A-Nan vâng lệnh. Đức Thế-Tôn đến bên bộ y, thuyết pháp để cho rận nhớ tiền kiếp của mình :

- Nay rận, con vốn là một vị tỳ-kheo vừa thọ giới. Cái y này là của thí chủ cúng cho con. Con đã quen quán sát rằng : “Không có gì là ta, không có gì là của ta. Cái này không phải là ta, cái này không phải là của ta, cái này không phải là tự ngã của ta”. Vì một phút bất giác lúc sắp chết, cận tử nghiệp (nghiệp xảy ra lúc lâm chung) đã khiến con phải sa đọa vào loài súc sinh mang kiếp rận. Con hãy tịnh tâm nhớ lại tiền kiếp, Ta, đức Như-Lai, đang ở trước mặt con.

Do mãnh lực từ tâm nơi Phật, con rận thoát nhớ lại kiếp vừa qua của mình, lòng trở nên nhẹ nhàng thanh thản . Rận nằm im bảy ngày không ăn uống, rồi trút

hơi thở cuối cùng. Thần thức rận thác sinh lên cõi trời tứ thiên, chỗ thác sinh của những vị tỳ-kheo siêng tu thiên định.

Khi rận thoát xác, đức Phật mới bảo tôn-giả A-Nan đem bộ y cắt ra chia đều cho mỗi người một mảnh làm khăn mu soa. Các vị tỳ-kheo hỏi lý do vì sao Ngài đợi đến bảy ngày mới phân chia bộ y, đức Thế-Tôn kể lại câu chuyện và dạy :

- Nếu các ông chia ngay lúc đó, con rận sẽ nổi sần và bị đọa vào loài quỷ. Nay nhờ nghe pháp, nhờ thần lực của Như-Lai lại nhờ bản thân đã từng tu hành thanh tịnh mà vị tỳ-kheo hóa rận ấy đã được thoát kiếp súc sanh, sanh lên cõi trời.

Các vị tỳ-kheo nghe xong, ai nấy đều toát mồ hôi hột, ngán ngẩm cho cái "cận tử nghiệp" ác ôn kia. Sợ thay, mà lại mừng thầm cho ai !

LỜI BÀN: Cận-tử-nghiệp là cái nghiệp đến sát nút lúc gần chết mới xuất hiện. Làm sao để tránh được một cận tử nghiệp xấu xa, hiểm nghèo ? Cách hay nhất là huân tập hồng danh của Phật A-Di-Đà. Đi đứng nằm ngồi luôn luôn nhớ Phật, được vậy thì cái chết đến thành linh (kiểu bất đắc kỳ tử) ta vẫn được an nhiên tự tại, dù dưới mắt người đời có vẻ là một tai họa, là "vô phước", nếu suốt đời niệm Phật mà lâm chung không có người tiếp dẫn, không được chết trên giường, đó cũng là dư báo ác nghiệp quá khứ. Cốt nhất là tâm niệm của ta hiện tại luôn luôn tưởng nhớ hồng danh đức Phật niệm Phật, tập xả bỏ tham luyến mến tiếc, giận hờn cho đến khi lâm chung thì quyết không đọa lạc vào ác đạo.

CHÚ THÍCH:

(1) Tương truyền, khi nhiều người cúng vải để may y cho Phật, cái y sắp xong thì có một bà nghèo tới cúng một mảnh vải. Đức Thế-Tôn thương xót nhận của hiền cúng muợn màng ấy để gieo phước cho bà, và bảo thị giả A-Nan may vào hai góc y để làm dây buộc y. Do đó sợi dây buộc y ngày nay có tên là "bần bà" để nhớ đến bà già nghèo khó đã cúng dường mảnh vải cho Phật.

(2) Chia đều cho tắng chúng.

(Trích Truyện Phật-Giáo)

Lời Phật Dạy

* Giới luật là mạng mạch của đạo Pháp. Giới luật còn thì đạo pháp còn. Giới luật được tôn trọng trang nghiêm, thì đạo pháp được phát huy hưng thịnh.

* Chiến thắng vạn quân không bằng tự chiến thắng mình. Tự chiến thắng mới là chiến công oanh liệt nhất.

* Tin mà không hiểu, vô minh thêm nhiều. Hiểu mà không tin, tà kiến thêm lớn.

Hành giả cần biết

THIÊN ĐỨC

Bệnh trầm kha của con người là thích tìm tòi những giải đáp thắc mắc cao siêu để thỏa mãn óc hiếu kỳ mà thiếu thực tế với đời sống, lại cũng ưa thích luận bàn những việc xa vời viễn vông không tưởng hơn là thực hành để đem lại an lành hạnh phúc cho bản thân. Chứng bệnh trầm kha này đã đẩy con người sống chơi vơi trong huyền đàm phiếm luận chẳng thiết thực đến đời sống đạo đức tiến bộ. Do mang bệnh trầm kha này, nên người ta viết nói luận bàn ngày một nhiều mà thực hành ngày một giảm thiểu. Vì vậy số người mang danh hành đạo thì nhiều mà chứng đạo thì gần như gợn mây trong bầu trời giáo pháp. Để tránh mắc phải bệnh năng thuyết bất năng hành, cổ đức đã khuyên : Muốn đạt thành tâm nguyện tiến bộ thì cần phải “tri hành hợp nhất, trí đức tương ưng”.

Vì mắc phải bệnh trầm kha đa thuyết bất đa hành, nên có lắm người khi nghiên cứu đạo Phật đã bỏ quên giáo lý căn bản, chỉ muốn tìm đến những kinh điển cao siêu, chuyên tâm bới đào các hệ tư tưởng Hoa-Nghiêm, Bát-Nhã, Duy-Thức, say sưa luận bàn lý vô-ngã, vô-pháp, bất-nhị, tánh-không, thích thú lý lẽ thấp cao, vô tình rơi vào trạng thái hý luận phiếm đàm không tưởng, như người lơ lửng trong chân không mất trọng lực thăng bằng của đời sống tri hành hợp nhất, từ đó quên mất thực hành giáo lý căn bản trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, xa lìa cả điều tiên quyết phải có của người Phật-tử là Tam-quy Ngũ-giới, ăn chay, hành thiện.

Do vậy, tâm thức họ có khác nào bong bóng lơ lửng chơi vơi trong không trung, vì mất căn bản nên mất định hướng không nơi nương tựa đường tu thực tế. Do cái bệnh phóng tâm truy cầu say sưa ngây ngất với các triết thuyết cao siêu để thỏa óc hiếu kỳ, nên quên đi phần giáo lý căn bản xây dựng hành nghi của đời sống thực tại, để phải sống với tâm trí mông lung không tưởng.

Trên đường hành đạo, tôi đã gặp không biết bao người đến khoa trương rằng, họ chuyên trì kinh Kim-Cang, thể nhập lý Bát-Nhã ; họ đã thấu suốt tư tưởng duyên khởi của Hoa-Nghiêm, nắm vững lý bất nhị của kinh Duy-Ma ; họ đã thấu triệt lý vạn pháp duy thức của pháp tướng, nên tư tưởng Đại-thừa đối với họ đều đã ào thông vô ngại, đạt đến chỗ “tâm tịnh thì độ tịnh”. Họ còn phô trương chỗ sở đắc kiến tánh của họ đồng với Lục-tổ Huệ-Năng “xưa nay không có vật, thì làm gì có bụi nhơ”.

Họ bạo nói “tâm tức Phật, Phật tại tâm” thì cần gì phải giữ giới, trì kinh, sám, niệm Phật, ăn chay, bố thí, cúng dường. Những việc làm này họ cho là hình tướng thuộc tiệm pháp của kẻ sơ cơ căn trí thấp kém. Họ tự hào là tu đốn pháp, còn ví von thao thao bất tuyệt nào là : Phải thể đạt hành xả, vô ngã vô pháp, như thiên sư A chê tượng Phật, thiên sư B chặt mèo, thiên sư C không cần phải cạo râu tóc là thứ hình thức không đáng chú tâm. Họ còn lý luận Huệ-Năng đạt đạo trước khi cạo tóc, đâu biết chữ nào ; cư sĩ

Duy-Ma-Cật thành Bồ-Tát đâu cần phải vào chùa xuất gia rồi, tự ví họ đâu có khác gì với Lục-tổ Huệ-Năng, cư sĩ Bồ-Tát Duy-Ma-Cật ! Tôi lặng thinh nghe họ tuôn xổ với thái độ tự đắc mà phát chóng mặt, xót thương cho những kẻ mắc phải bệnh trầm kha cuồng loạn, năng thuyết bất năng hành, cở ngã mạn đã dựng cao trên tường thành biên kiến.

Kinh nghiệm cho thấy, phần đông hạng người này chẳng bao lâu sau đó thối tâm, tà niệm, trở lại hủy báng Phật Pháp, khinh thường chân tăng, xem đạo hạnh giới đức chẳng có nghĩa gì, rồi bịa đặt sửa bỏ kinh luật hoặc không còn thiết tha liên hệ với những sinh hoạt hành đạo chân chánh. Đây là hậu quả tai hại của bệnh đa văn hiếu kỳ, thế trí biện thông, chỉ mong thỏa mãn trí phân biệt.

Bốn mươi chín năm thuyết pháp của đức Phật, tuyệt đối không nhằm mục đích để thỏa mãn kiến thức phân biệt của con người, cũng không nhằm gợi cảm để cho con người đắm chìm trong trầm tư mặc tưởng, huyền đàm tạp luận các triết lý cao thấp rộng hẹp, mà đức Phật thuyết pháp nhằm thích hợp căn tánh của mỗi chúng sanh, theo đó thực hành để rửa sạch phiền não, đạt thành giác ngộ giải thoát.

Muốn đạt đạo giác ngộ giải thoát thì không thể lơ đãng quên phần thực hành giáo pháp căn bản. Nếu chỉ biết để tâm suy cứu giáo pháp cao sâu, mong cầu hiểu biết quảng bác, chú trọng khai phát cảm hứng thi văn ca vịnh, xem nhẹ phần tu tâm sửa tánh dứt trừ phiền não tham sân si, tức là đi vào ma đạo, cát không bao giờ thành cơm, hiểu rộng lý thuyết suông không bao giờ tạo nên người đạo hạnh thánh thiện.

Giáo pháp căn bản là gì ? Đó là Tam-quy, trì giới, bố thí, nhẫn nhục, tụng

kinh, sám hối, niệm Phật, ăn chay, hiếu thuận, thực hành tứ-nhiếp-pháp, lục độ ... 37 phẩm trợ đạo. Người tin học Phật mà không thực hành theo giáo pháp Phật dạy thì chẳng khác nào học trò không làm bài, bệnh nhân không uống thuốc, tránh sao khỏi nhận lấy hậu quả bất-xứng-ý, để rồi thối thất đạo tâm, xoay ra thống trách Phật Pháp, chê bai tăng già. Tại ai ? Họ đâu có chịu bình tâm để tự kiểm điểm lại hành vi tâm niệm từ thuở phát tâm cho đến khi xa lạc đạo. Lại có kẻ xem nhẹ phần hành trì, chuyên đi tìm văn hay ý lạ, mang danh nghĩa tín tu học Phật, mà hững hờ năm tháng luống không trôi qua, tuổi già sức yếu ngấm lại thấy mình đạo hạnh thiếu kém, phiền não còn nguyên, có cố gắng cũng chẳng còn sức lực và thời gian. Còn có khi bị những thứ danh vị chức tước hư giả trói buộc khiến cho tâm bất an, trí bất định, chẳng có phút giây để tự quán chiếu tiến tu.

Như vậy đắm chìm trong việc tìm hiểu giáo lý cao siêu, quên phần căn bản thực hành cũng là bệnh. Học rộng hiểu nhiều nặng về lý thuyết cũng là bệnh. Không học, không hiểu, mà thực hành cũng là bệnh. Người mắc bệnh cần uống thuốc, chứ không phải đem thuốc ra phân chất chê khen. Người bị tên bắn phải lập tức lấy mũi tên độc ra, chứ không phải ngồi luận bàn để truy tìm nơi nào phát xuất mũi tên. Chúng sanh là kẻ mắc bệnh tham dục, bị mũi tên tam độc lâu đời, nghiệp chướng sâu dày, phiền não chất chồng lớp lớp, mắc bệnh thâm căn cố đế như thế, chỉ còn phương pháp cứu chữa duy nhất là lấy thuốc giáo pháp của đức Phật để trị. Thân bệnh dùng thuốc. Tâm bệnh thì dùng giáo pháp. Thân ô uế thì nhờ nước rửa. Tâm phiền não thì phải nhờ đến nước pháp cam lồ. Thế nên đức

Phật được tôn xưng là vô-thượng y-vương, là bậc đạo sư giác ngộ dẫn đường giải thoát. Đức Phật thuyết pháp nhằm để cho chúng sanh y pháp tu hành đoạn trừ phiền não, dứt sạch vô minh, thoát ly sanh tử luân hồi, đạt đến giác ngộ giải thoát. Đó là tâm nguyện đức Phật ra đời độ sanh. Thế nên trong kinh Pháp-Hoa, Phật nói : “Ta ra đời vì một đại sự nhân duyên lớn là, khai thị chúng sanh, ngộ nhập tri kiến Phật”.

Vậy mà người đời lại đem kinh điển giáo pháp đức Phật ra để phân tích cạn sâu, hý luận huyền đàm để cho sướng miệng, nghe cho sướng tai, cãi cho thỏa thích, để khoái trí phân biệt, tự mãn óc hiểu kỳ, mà quên đi phần thực hành là điều làm lẩn nghiêm trọng đối với người muốn thăng hoa thánh thiện trên đường giác ngộ giải thoát. Người học Phật chỉ cần hiểu mà chẳng cần hành thì nào có khác kẻ đói lâu ngày được gạo tốt lại bận tâm đem gạo ra phân chất để tìm nguồn gốc gạo từ đâu có, ngon hay dở, quên nấu cơm. Kẻ khát nước cháy cổ được bát nước mát lại lo hỏi nước này lấy từ sông suối nào, ngọt hay lạt, chứ không chịu uống. Kẻ đang bệnh hấp hối trên giường được bác sĩ cho thuốc không chịu uống, lại mãi mê đem thuốc ra phân chất. Những hạng người trên đây không khác kẻ tham cầu đa văn, thích hý luận trong Phật Pháp. Tôn giả A-Nan đã hơn một lần bị Phật quở trách cũng vì bệnh ham học không ham tu.

Trên đời có kẻ đến với đạo Phật bằng ước vọng đem kinh điển Phật ra phân tích luận bàn mà lãng quên phần hành trì, do đó mà đời sống tâm linh đạo đức phước trí chẳng những không đi đến đâu, càng lâu dài về sau còn có thể tổn hại không ít cho Phật Pháp. Bởi lẽ hiểu

biết giáo lý càng cao mà thiếu chánh hạnh tâm đức, thì chỉ là nhân tố sanh khởi ngã mạng tự hào, đào sâu hố thế trí biện thông, xoay cuồng trong tam nghiệp tham sân si mà thôi. Lại có kẻ đến với đạo Phật bằng cõi lòng cầu mong được ban ân giáng phước, được như sở cầu thì thỏa thích khen Phật Bồ-Tát linh, không như sở cầu thì chê bai, chạy đi tìm cầu thần linh khác. Đối với nhân quả nghiệp báo, họ mơ hồ bán tín bán nghi, không tin sâu chẳng ghi nhớ. Cũng có kẻ đến với đạo Phật bằng tâm ý tìm xem để phê bình thị phi, mà quên đi tu chỉnh chính bản thân mình. Tuy họ đến với đạo đã lâu ngày mà thật ra tâm tánh họ không hơn gì kẻ phàm tục. Những hạng người trên đây thật sự chẳng phải là chân chánh hành đạo Phật. Người thật sự tu học theo đạo Phật thì phải khởi đi từ căn bản giới pháp, y giới pháp Phật dạy mà hành trì, xoay lại quán chiếu tự tâm để thanh tịnh hóa đời sống, không ngừng tinh tấn để cho ngày một trở nên hiền lương thánh thiện. Người tu học Phật có căn bản nền tảng học và hành vững chắc, mới đích thật chân chánh là người tu học Phật.

Đến với đạo Phật mà mang tâm ý bỏ thấp tìm cao, lấy giáo lý đức Phật để thỏa mãn óc hiểu kỳ, thỏa thích trí phân biệt hầu để trang sức kiến thức cho mình, như thế đạo đức bản thân chẳng những không tiến bộ mà ánh sáng an lành sẽ không bao giờ hiển lộ trong tâm hồn. Người mới đến với đạo Phật chớ vội hỏi lý kinh Kim-Cang, Bát-Nhã, Lăng-Già, Hoa-Nghiêm thì có thể tránh được ngã mạn, cuồng tâm loạn tưởng, ngoại trừ các bậc thượng căn thượng trí. Trong thiên sử ghi rằng : Xưa có người đến hỏi vị thiền sư danh tiếng : “Bậc đại tu hành đã ngộ lý chân không, có còn lạc vào vòng nhân quả

không ?” Thiên sư đáp : “Bậc tu hành đạt lý chân không thì chẳng còn lạc vào vòng nhân quả nữa”. Chỉ vì câu trả lời này mà vị đại thiên sư kia phải bị dọa làm năm trăm kiếp chồn, sau gặp ngài Bách-Trượng mới được giải thoát. Điều căn bản là phải tin sâu nhân-quả luân-hồi nghiệp-báo để từ đó phát tâm tu bồi phước huệ. Kinh Hoa-Nghiêm nói : “Tin là mẹ đẻ nguồn gốc các công đức, làm sanh trưởng các pháp lành. Tin là sức mạnh đưa người vượt thoát ba đường khổ, để đạt đến cảnh giới Phật thánh”. Thế nên hành giả muốn tránh khỏi lạc vào ma đạo, tạo cho mình đời sống an lành tiến bộ trên đường giác ngộ giải thoát, thì trước tiên cần tìm đến những kinh điển căn bản, tin sâu hành thiết những giáo pháp thực tế mật thiết với đời sống, đó là quy-y Tam-Bảo, thọ trì giới pháp, tin sâu nhân-quả, luân-hồi, nghiệp-báo, thiện ác.

Kinh A-Nan Vấn-Phật Sự-Phật Cát-Hung là quyển kinh chứa đựng những vấn đề hết sức căn bản cho người tu học Phật. Bộ Phật-Học-Phổ-Thông là cây thang giáo lý cho hành giả đi từ thấp lên cao. Bộ Phật-Học-Tinh-Yếu là chìa khóa mở kho tàng giáo điển. Tất cả đều là hình thức đơn giản, nội dung sáng sủa. Những điều A-Nan hỏi Phật là những điều chúng ta muốn hiểu, đã được Phật từ bi giải đáp rõ ràng. Kẻ phàm như muốn tiến đến thánh như, người muốn hoàn thành như cách để tiến lên Phật cách, không thể thiếu để tâm văn, tư, tu các kinh sách căn bản này. Nhận thấy các kinh sách căn bản đây trình bày giáo lý căn bản thiết thực cho hành giả tu học Phật tiến thân trên đường giác ngộ, nên Tỳ-kheo Quê-Mùa tôi mạo muội giới thiệu để cho những ai muốn có đời sống thực tế an lành thánh thiện.

Phật và Ta



Ta với Phật cùng đồng bản thể
 Mà ta mê Phật giác từ lâu
 Bởi ta xa ánh đạo nhiệm màu
 Lòng tham dục đào sâu hố thẳm
 Sáu nẻo luân hồi miên man chìm
 đắm
 Ngũ dục trần gian dong ruổi
 không ngừng
 Da diết đầy vơi sầu hận nơi
 lòng
 Nay Phật-Đản sống về nơi bản
 thể
 Ôi ! Ngon loại hân hoan vui mừng
 bao xiếc kể
 Ta về đây sống trong bản thể
 đại đồng !

Huyền Minh

Tam nghiệp hằng thanh tịnh

Xưa có một tăng nhân trên đường hoằng pháp đi ngang thôn ấp nọ, tìm tới nghỉ tại một ngôi chùa bỏ vắng lâu năm. Dân làng kéo tới khuyên thầy đi nơi khác, Thầy hỏi duyên cớ, họ kể :

- Bạch Thầy, ngôi chùa này có con quỷ xuất hiện vào lúc nửa đêm, khóc than thảm thiết rùng rợn, khiến cho chúng con phải dời nhà đi chỗ khác không dám ở gần. Nguyên do là ngày xưa nghe đâu có vị trụ trì ở chùa đây chết hóa thành quỷ.

- Tại sao chết ?

- Dạ bạch, vị sư ấy đã già khi ốm nặng, các đệ tử theo lời y sĩ khuyên, nên đổ súp gà để cho thầy tỉnh lại. Lúc tỉnh dậy thầy hỏi đã cho thầy uống thuốc gì và khi được biết họ đã đổ súp gà, thầy giận đến tức ngất đi và chết luôn. Từ đấy đêm nào cũng có quỷ xuất hiện ngâm lên hai câu :

Lâm bệnh ngoại tại sàng,

Nhất dạ ẩm kê thang.

(Liệt giường bệnh hành ta. Nên uống phải súp gà)

rồi khóc lên tru tréo rất thê thảm.

Vị tăng nhân nghe qua câu chuyện quyết định ở lại ngôi chùa hoang đêm ấy. Ngài thức chờ khi quỷ xuất hiện. Quả thật, nửa đêm quỷ xuất hiện than thở ngâm hai câu :

Lâm bệnh ngoại tại sàng,

Nhất dạ ẩm kê thang.

Để thức tỉnh quỷ xả bỏ tâm chấp trước, tăng nhân bèn ngâm tiếp :

Tam nghiệp hằng thanh tịnh

Đồng Phật vãng Tây Phương.

(Ý nói dù vô tình uống lỡ súp gà, nhưng ba nghiệp thân ngữ ý thường thanh tịnh, thì vẫn có thể sang Tây Phương gặp Phật).

Quý nghe xong, biến mất, từ đấy không xuất hiện nữa.

(Trích Truyện Phật-Giáo)

Phát Nguyện In Kinh

Thưa quý Phật-tử bốn phương. Nhân dịp Phật-Đản năm nay, Phật-Học-Viện-Quốc-Tế phát nguyện in bộ kinh Đại-Bát-Niết-Bàn gồm 3 tập gần 2000 trang. Bộ này đã được tu chỉnh kỹ lưỡng, chữ lớn, bìa dày mạ vàng.

Mong quý Phật-tử phát tâm hùn phước để bộ kinh Đại-thừa quý giá sớm đủ duyên hoàn thành để cho mọi người tụng đọc những lời dạy thống thiết trước khi Phật vào Niết-Bàn. Xin liên lạc về:

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ
9250 Columbus Ave
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317

CHÉN QUAN HÀ

Thích-nữ Thế-Quán

Hành lý của chàng thiếp đã sắp đặt xong, chỉ còn gói bánh “hoan hỷ” này thiếp sấy khô để chàng đem theo đỡ lòng khi lỡ bữa. Vậy chàng bỏ vào đây, đeo theo bên tay khi đói mà dùng.

Thiếu phụ nghẹn ngào tiếp :

Chàng nay vì sanh kế phải đi phương xa một mình, thiếp chỉ hận không có hai cánh để cùng bay theo !...

Chàng ngậm ngùi nhấp cạn chén quan-hà rồi đơn thân độc mã lên đường. Cứ ngày đi đêm nghỉ, ròng rã một tuần. Hôm ấy gặp lúc trời tối, lại phải ngủ trong một cánh rừng rậm. Anh ta sợ các loài thú dữ, nên leo lên một cây đại thụ mà ngủ. Bỗng xa xa một toán người ngựa đi đến, tới gốc cây liền dừng cả lại. Rồi nghe có người trong bọn nói :

- Bây giờ chúng ta đói quá phải kiếm thức gì ăn mới có thể sống được, nếu không, chắc sẽ chết hết trong đêm nay.

Chàng ngồi trên cây đương mơ màng bỗng nghe nói vậy động lòng thương, sự nhớ gói bánh đeo theo bên tay, anh vội xuống đưa gói bánh và bảo :

- Đây tôi có gói bánh, các anh hãy dùng tạm cho đỡ đói. Trong lúc ma đói hoành hành mà thấy được đồ ăn, chúng vội vàng chia nhau nhai ngấu nghiến hết, chẳng còn để lại cho chủ cái nào cả. Ăn xong chúng nằm lăn ra ngủ, mãi đến sáng thấy chúng không nhúc nhích chàng vội đánh thức, thì hơi ôi, cả bọn đã chết hết ! Anh thất kinh, mới biết bánh hoan hỷ của

vợ chàng tiền chân là thuốc độc.

Một mình trong rừng hoang với một đồng thầy chết, anh ta rất lo sợ, nhưng cố bình tĩnh, đến soạn hành lý của chúng xem thử nguyên quán ở đâu ? Làm gì ? Thì mới biết đây là một đoàn cướp. Bỗng nghe ào ào tiếng người ngựa quân lính đang xa tiến tới. Đã vậy thì vậy, anh bèn tính kế : lấy dao gậy của bọn cướp đâm vào những thầy chết ấy. Một lúc quả nhiên quân lính nhà vua đi lùng bọn cướp kéo đến.

Biết mình gặp thời may, anh liền chạy ra đón quân lại và phân trần :

- Tôi biết là quân gian phi nên đã giết cả bọn và lấy tất cả của cải lại.

Chúng kiến chuyện thật, quân lính mừng rỡ liền mời anh về triều. Vua rất hoan nghinh ban thưởng nhiều vàng bạc và chức tước, vì anh đã có công dẹp được một mối lo lớn cho dân.

Anh sực nghĩ chuyện may mắn tình cờ do những chiếc bánh của vợ tiền chân, và nhân đó anh nhớ lại cái ông “Lang băm” ở gần nhà, lâu nay có những cử chỉ khả nghi đối với vợ mình. Anh định về quê xem sao, thì bỗng có tin vua mời vào triều để cử đi đến một biên giới, chỗ đó có con sư tử rất dữ, thường về quấy nhiễu dân chúng.

Tự nghĩ mình vô tài, chẳng qua gặp may được sang quý, bây giờ vua sai làm sao mà thối thác, thôi thì đành đi vậy. Lãnh gươm báo của vua ban rồi đi với

một đội quân hộ tống. Khi sắp đến hang sư tử, anh nghĩ : “Đám quân này đều nương vào tài ta, nhưng ta thật bất tài, nên không thể bảo đảm tánh mạng họ. Nếu để chúng theo ta vào hang sư tử thì chắc họ sẽ bị thiệt mạng oan, chỉ bằng để một mình ta chịu chết”. Nghĩ rồi anh ra lệnh cho quân lính dừng lại bố trí ở chung quanh rừng. Rồi một mình anh xách gươm mạnh mẽ tiến đến hang thú. Bỗng nghe tiếng rống ghê người, hoảng hồn anh vội leo tuốt lên cây đại thọ. Nhưng hồi ời, sư tử đang gầm hét ngay dưới gốc cây. Sợ quá run như sốt rét, thanh gươm hộ mệnh nơi tay rơi khi nào không biết.

Đương hoảng hốt thì nghe sư tử rống một tiếng vang trời. Anh nhìn xuống bỗng thấy sư tử đương quần quai dưới đất, máu trong miệng phun ra lai láng. Định thần, anh mới biết là cây gươm của mình rơi trúng vào miệng sư tử, nên con thú ấy vẫy vùng một lúc rồi nằm sóng sượt và chết hẳn. Anh ta mừng quá, vội vàng leo xuống thối hiệu cho quân lính biết, để chờ xác lên ngựa về triều.

Vua cùng đình thần hết sức tán thán tài anh và ban thưởng gấp bội.

Giàu, sang, đến với anh một lúc. Anh nghĩ : “Do lòng tốt của mình nên gặp được toàn những việc may cả. Nay ta cũng nên lấy lương quân tử, trở về làng xem vợ ta và lão Lang Băm kia bây giờ ra sao”.

Thế rồi anh mặc áo mao thật oai trở về quê hương.

Ba năm biệt vô âm tính và quả thật như lời anh đoán, ông Lang Băm đã làm thuốc độc hại anh, để đoạt vợ với cái sự nghiệp con con. Sau khi tin chắc tài làm thuốc của mình thì thế nào anh cũng phải chết theo gói bánh hoan hỷ ấy, nên hai người về ở với nhau thật sự. Không ngờ đã ba năm, nay bỗng thấy anh lù lù trở về,

lại áo mao như vị đại thần. Chị vợ tưởng mình hoa mắt, còn anh Lang Băm thì nhất định cho là ma hiện hồn về.

Khi anh xuống ngựa, rồi từ từ tiến vào nhà, ông Lang như người mất hồn, chấp tay vái lia lịa :

- Tôi lạy vong hồn anh, sống khôn thác thiêng tha tội cho chúng tôi.

Còn chị vợ mặt mày nhớn nhác miệng cứng như người trúng phải gió, làm anh bực cười thương hại. Anh ôn tồn bảo :

- Không phải ma hiện hồn về đâu, ta đã nhờ gói bánh hoan hỷ của vợ ta tiến chân, nên ba năm qua, gặp việc gì cũng hoan hỷ cả, công chuyện ở nhà ta biết hết rồi. Thôi lại đây ta kể chuyện cho nghe.

Chị vợ nghe nói, điếng hồn, còn ông Lang Băm mặt xanh như tàu lá. Hai người riu riu đứng một bên, nghe anh kể chuyện đầu đuôi.

Lang Băm biết cơ mưu mình bại lộ, ông run như gà cắt tiết, chấp tay gãi đầu gãi cổ :

- Băm lạy cụ lớn con biết tội con quá trời, nay con chỉ xin tùy lượng. Ngài cho con sống con được nhờ, bắt con chết con xin chịu.

Nhìn hai tội nhân đứng trước mình run rẩy như người sắp chết, động lòng từ bi anh nghiêm nghị bảo :

- Thật thế, sanh mạng của hai người giờ đây đều nằm trong tay ta, khoan nói đến chuyện tình nghĩa, cứ một tội giết người cũng phải lấy sanh mạng đền sanh mạng, nhưng vì ta mong cầu đạo giải thoát, nên ta không nỡ lấy oán trả oán để gây triền phược (ràng buộc) cho nhau, nên ta thật tình tha thứ cho vợ chồng người. Và tuy ta không phải thánh nhơn, nhưng ta muốn học hạnh của thánh nhơn nên chẳng những ta không thù ghét mà ta còn thương hại các người đã bị ma tham

dục quấy nhiễu đến nỗi mất hết lương tâm quên cả tình nghĩa !!!

Trước khi lên ngựa về triều, chàng còn dặn với :

Ta ở tại Trường-An, khi nào vợ chồng ngươi cần việc gì, cứ lên đây hỏi thăm nhà quan Tiết-độ-sứ mà đến, ta sẽ giúp đỡ hết lòng.

Câu chuyện trên đây chính đức Phật thuyết ở trong kinh Bách-Dụ. Tôi phỏng dịch ra để cống hiến quý thiện-tri-thức. Rất mong quý bạn đừng vì chỗ diễn đạt vụng về mà bỏ mất chơn giá trị của bài kinh lý thú mà đức Thế-Tôn đã thuyết ra để ví dụ phước báo của hạnh Bồ-thí.

Như anh chàng trên đây, tuy cho người ta ăn phải bánh độc đến nỗi phải chết cả đoàn, nhưng hãy căn cứ nơi tâm niệm của anh khi ấy, thì thật chỉ vì lòng đại bi bộc phát, nên anh quên cả những chiếc bánh ngon lành chính tay vợ làm để tiến đưa anh, mà anh chưa hề dùng qua chiếc nào.

Thật thế, nếu đứng trên tâm niệm từ bi mà thực hành hạnh bồ thí, thì đây là hai món gia bảo đủ cung cấp cho chúng ta hiện tiền được sắc thân vinh quý, mà thanh danh còn lưu lại nghìn thu. Thêm vào đây, các bạn hãy đọc lại hai câu nói của anh ta trên đây.

“Vì muốn cầu đạo giải thoát, nên ta không nỡ lấy oán trả oán để gây thêm triền phược cho nhau, vậy thật tình ta sẵn sàng tha thứ cho vợ chồng ngươi”. (Thật giải thoát quá !).

Và :

“Ta tuy không phải Thánh-nhơn, nhưng ta muốn học hạnh Thánh-nhơn, nên chẳng những ta không thù ghét mà còn thương hại các ngươi”. (Thật là thánh-nhơn) Như thế cho chúng ta thấy : Nếu thật tình cầu giải thoát, mền

Thánh-nhơn mà bắt chước (học) thực hành theo thì được giải thoát, và làm Thánh-nhơn ngay hiện tiền như anh chàng kia. Còn không cầu không muốn cũng không bắt chước làm theo, thì chẳng những trọn đời mà đến vô lượng kiếp cũng không sao giải thoát và thành Thánh-nhơn được.

(Phỏng dịch Kinh Bách-Dụ)

Nhớ Phật

Hãy nhớ sâu những lời Phật dạy
Để soi mình phản chiếu tự tâm
Hầu thoát ly muôn kiếp lỗi lầm
Miền Cực-Lạc thay trầm luân khổ
hải

Ngày Phật-Đản, ngày thế nhơn
trọng đại
Đưa sinh linh về lại cảnh
Niết-Bàn.

Diệu Tánh

NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT BẢN
(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)

BẢN MỤC LỤC THÁNG 1 - 1994

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh ... mỗi quyển	\$12.00
Kinh Nhựt Tụng	(Tụng Niệm hằng ngày)	\$11.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm	(Thống Nhất cỡ nhỏ)	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$2.00
Kinh A Di Đà Và Quán Vô Lượng Thọ	Thích Thiện Tâm	\$6.00
Kinh A Di Đà Sớ Sao	Thích Hành Trụ	\$8.00
Kinh A Nan Vấn Phật Sự Phật Cát Hung	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác	Thích Thanh Từ	\$5.00
Kinh Bảo Tích	Thích Đức Niệm dịch	\$7.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán).....	\$5.00
Kinh Dược Sư	Thích Huyền Dung	\$4.00
Kinh Duy Ma Cật	Thích Huệ Hưng	\$5.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$36.00
Kinh Địa Tạng (Âm-Nghĩa)	Thích Trí Tịnh	\$6.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Hiền Ngu	Thích Trung Quán	\$8.00
Kinh Kim Cang	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Kinh Kim Cang Giảng Lục	Thái Hư Đại Sư	\$5.00
Kinh Lăng Già Tâm An	Thích Thanh Từ dịch	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang	\$12.00
Kinh Pháp Cú	Thích Trí Đức	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$12.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng)	Thích Minh Trực	\$7.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục	Thích Trí Nghiêm	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên (Việt-Anh - bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới	Thích Trí Tịnh dịch	\$4.00
Kinh Tam Bảo (Âm Nghĩa - Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Tâm Địa Quán	Thích Tâm Châu	\$8.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển - bìa dày) .	Cư Sĩ Tâm Minh	\$30.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang dịch	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện....	Thích Đức Niệm dịch	\$8.00
Kinh Trường A Hàm	Thích Thiện Siêu	\$8.00
Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên	Thích Hành Trụ dịch	\$5.00
Kinh Viên Giác	\$3.00
Ánh Đạo Vàng	Võ Đình Cường	\$5.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp	Bồ Đề Đạt Ma	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng	Thích Trung Quán	\$5.00
Bước Đầu Học Phật	Thích Thanh Từ	\$7.00
Câu Xá Luận Cương Yếu	Thích Đức Niệm	\$6.00
Câu Chuyện Dòng Sông	Phùng Khánh	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật	Tuệ Sĩ	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa).....	Đỗ Đình Đồng dịch	\$6.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo	Thích Tín Nghĩa phụng soạn	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật	Trúc Thiên	\$5.00
Cửa Thiền Dính Bụi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Chìa Khóa Học Phật	Thích Thanh Từ	\$5.00
Chư Thiên Đức Hành Trạng (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ	\$17.00
Chứng Đạo Ca	Huyền Giác Thiền Sư	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Đại Cương Triết Học Phật Giáo	Thích Đạo Quang	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày).....	Thích Quảng Độ	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận	Thích Quảng Độ	\$8.00
Đại Thừa Khởi Tín Luận	Thích Thiện Hoa	\$6.00

Đạo Phật Với Tuổi Trẻ	Thích Thanh Từ	\$5.00
ĐỂ HIỂU ĐẠO PHẬT	Phương Bối	\$5.00
Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn	Thiền Sư Huệ Hải	\$4.00
Đức Phật và Phật Pháp (Bìa dày)	Phạm Kim Khánh	\$10.00
The Buddha And His Teachings	Đại Đức Narada	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật	Tịnh Mặc	\$4.00
Đường Về Cực Lạc	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo	Lý Khôi Việt	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư	Hòa Thượng Thích Khánh Anh dịch	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	Hòa Thượng Thích Khánh Anh dịch	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông	Thích Viên Đức dịch	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa	D.T. Suzuki	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh)	Thích Minh Châu	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	Thái Hư Đại Sư	\$4.00
Lăng Nghiêm Đại Định	Thích Huệ Hưng	\$2.00
Lịch Sử Gia Đình Phật Tử Việt Nam	Kiên Đạt	\$5.00
Liễu Sanh Thoát Tử	Thích Quang Phú	\$4.00
Lược Truyện Tiền Thân Đức Phật	Thích Đức Niệm	\$4.00
Luật Sa Di và Sa Di Ni	Thích Trí Quang	\$10.00
Luật Sa Di Giải	Thích Hành Trụ dịch	\$7.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển)	Thích Trung Quán ... mỗi quyển	\$8.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu	Thích Thiên Tâm	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith	\$8.00
Niệm Phật Viên Đốn	Minh Lễ	\$6.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Nữ Thể Quán ... mỗi quyển	\$4.00
Nẻo Vào Thiền Học	Nhất Hạnh	\$7.00
Ngài Huệ Năng	Thích Trí Quang	\$6.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc	Cát Tường và Thể Quán	\$3.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải	Hòa Thượng Thích Khánh Anh	\$10.00
Những Mẩu Chuyện Tiền Thân Đức Phật (Anh-Việt)	Thích Trí Chơn dịch	\$5.00
Phật Học Tự Điển (Trọn bộ 3 quyển)	Đoàn Trung Còn	\$63.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa) ..	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển	\$5.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Thiên Tâm	\$20.00
Phật Học Tinh Hoa	Thích Đức Nhuận	\$8.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật tử)	Minh Châu, Thiên Ân, Chơn Trí, Đức Tâm	\$7.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát	Jagdish Kasyapa	\$5.00
Phật Và Thánh Chúng	Cao Hữu Đỉnh	\$6.00
Phật Giáo Chánh Tín	Thích Trí Nghiêm	\$6.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn dịch	\$6.00
Phật Giáo Yếu Lược (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn	\$7.00
Phật Giáo Việt Nam 1963	Quốc Tuệ	\$15.00
Phật Giáo Việt Nam và Hướng Đi Nhân Bản	Trần Thạc Đức	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây	Bác Sĩ Migot	\$4.00
Phật Giáo Hòa Bình Thế Giới và Chiến Tranh	Thích Trí Chơn	\$3.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa	Chánh Trí	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ	Thích Trí Thủ	\$6.00
Pháp Ngữ Lục	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng	Thích Đức Niệm	\$5.00
Quê Hương Cực Lạc	Thích Thiên Tâm	\$4.00
Qui Sơn Cảnh Sách	Tổ Qui Sơn	\$4.00
Sáu Cửa Thiền Thất	Trúc Thiên	\$6.00
Sống Thiền	Trí Hải dịch	\$5.50

Sự Tích Phật A Di Đà, Chư Bồ Tát và Tổ Sư	\$9.00
Tại Gia Bồ Tát Giới	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Tam Quy Ngũ Giới, Tu Tâm Dương Tánh	Thích Thiện Hoa & Thích Thanh Từ	\$6.00
Tâm Kinh	Thích Thanh Từ	\$5.00
Trở Về	Huỳnh Trung Chánh	\$5.00
Tín Tâm Minh	Tam Tổ Tăng Xán	\$3.00
Tình Người	Tâm Quán	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghi Luận	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Pure Land Buddhism	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)...	Thích Quảng Độ	\$14.00
Tổ Thiên Tông	Thích Thanh Từ	\$6.00
Tọa Thiền Tam Muội	Thích Thanh Từ	\$4.00
Tư Tưởng Phật Học	Trí Hải dịch	\$5.00
What The Buddha Taught	Đại Đức Rahula	\$4.00
Thầy Tăng Mở Nước	Nguyễn Quỳnh	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo	Thích Mật Thể	\$4.00
Thử Hòa Diệu Sống	Võ Đình Cường	\$5.00
Thoát Vòng Tục Lụy	Thích Quảng Độ	\$7.00
Thiền Bí Yếu Pháp	Thích Trung Quán	\$5.00
Thiền Căn Bản	Thích Thanh Từ	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày)	Như Hạnh dịch	\$12.00
Thiền Học Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	\$7.00
Thiền Học Việt Nam (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển - Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$40.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Triết Học Phật Giáo	Phan Văn Hùm	\$5.00
The Teaching Of Buddha.....	\$8.00
THE STORY OF BUDDHA (có phụ hình ảnh đẹp)	\$5.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Minh Chiếu ... mỗi quyển	\$4.50
Trực Chỉ Chơn Tâm	D.T. Suzuki	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh).	Thích Đức Nhuận	\$4.00
Vãng Sanh Luận	Nhất Chơn dịch	\$9.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học	Nhất Hạnh	\$5.00
Vài Nét Chính Luân Lý Phật Giáo	Thích Thanh Từ	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Lược	Thích Mật Thể	\$6.50
Vết Nhạ Lưng Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ ... mỗi tập	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đảo	Thích Nữ Thể Quán	\$4.00
Ý Nghĩa Người Tại Gia	Thích Trí Quang	\$5.00
* Cờ Phật Giáo bằng giấy (10 x 17 inches)	(mỗi lá cờ)	\$0.95

NHỮNG PHẬT CỤ CẦN THIẾT CHO HÀNH GIẢ

Áo tràng lễ màu lam (dù cỡ lớn nhỏ, gọn đẹp, trang nghiêm).....	\$36.00
Chuỗi Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Chuỗi Trầm 108 hạt, mỗi xâu \$09.00 — Chuỗi đeo tay.....	\$4.50
Chuông Mõ giá trị 16 inches và 23 inches cho các Chùa Viện hành trì.....	
Chuông Mõ cỡ lớn 5 inches, mỗi bộ \$86.00 — Chuông Mõ cỡ nhỏ 4 inches.....	\$70.00
Băng Thuyết Pháp	\$3.00
* Tấm Đà La Ni để đắp người lâm chung (loại thường).....	\$46.00
* Tấm Đà La Ni để đắp người lâm chung (loại hoa sen)	\$95.00
* Khánh Dẫn Lễ	\$40.00

VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập với tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hóa đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích trên, trong suốt hơn mười năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn kiên trì không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hàng trăm ngàn kinh sách giá trị gửi đi khắp nơi trên thế giới, nhất là các trại tỵ nạn và gửi về kính tặng các chùa ở Việt-Nam.

Ngoài ra, giảng sư của Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có chùa, hội hay cộng đồng Phật-tử mời thỉnh thuyết pháp, thì Phật-Học-Viện đều đáp ứng bằng cách cử giảng sư và đưa kinh sách đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần, chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vương bận ân tình thân sơ.

Cánh cửa Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách của Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trải rộng tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng phục vụ văn hóa đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện đúng như quy cũ thiên môn. Tăng ni sinh sáng chiều kinh kệ, niệm Phật, sám sám, tham thiền, phát nguyện sống trong tinh thần lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc để phục vụ nhân sinh.

Mỗi đầu tháng có tổ chức thời tu Tịnh-Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Cực-Lạc. Hằng tháng Bố-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng chủ nhật, lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật-tử từ các phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám-Hồng-Danh với sự hướng dẫn của chư Tăng Ni. Tiếp theo nghe thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ cùng nhau quá đường thọ trai, kinh hành niệm Phật. Mỗi chiều chủ nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, sau đó nghe thầy thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của những Phật-tử có tâm cầu hiểu đạo. Phật-tử của Phật-Học-Viện còn chuẩn bị sẵn những căn phòng cho những người muốn về sống gần Phật-Học-Viện chuyên tâm tu tập.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện song song với công tác hoằng pháp lợi sanh, liên tục trong suốt bao năm qua và hiện vẫn tiếp tục. Cuộc đời dù có thăng trầm, lòng người dù có đổi thay, chướng duyên dù có dấy dấy, nhưng chí nguyện hoằng pháp của Phật-Học-Viện vẫn thường nhiên không ngừng. Phật-Học-Viện đã đào tạo những con người mang tâm nguyện lợi tha hoằng pháp.

Khi tâm thần không được yên định, đọc kinh sách sẽ thấy lòng lắng dịu thanh thân an vui, cũng là dịp để gần gũi với tư tưởng các bậc thánh hiền. Đọc kinh sách là phương cách tốt nhất để mở mang trí tuệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ, an định tâm hồn. Mỗi chùa viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách để làm phương tiện xây dựng hạnh phúc thánh thiện cho mình và con cháu. Tiền tài không còn mãi. Kinh sách lời thánh hiền và đạo đức còn đời đời.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ-Đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, để lòng được thêm thanh tịnh trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản Mục-Lục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh.
- 2/. Ngoài bản Mục-Lục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có sự chọn lọc kỹ và chỉ có khả năng in một lần mà thôi.

Thư từ ngân phiếu xin đề :

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ
9250 Columbus Ave.
North Hills, CA 91343 - U.S.A.
Tel. (818) 893-5317

HƯỚNG VẼ

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

9250 Columbus Ave.
Sepulveda, CA 91343
Tel. (818) 893-5317

LỘ TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐI FREEWAY

TỪ SAN FRANCISCO hay FRESNO:

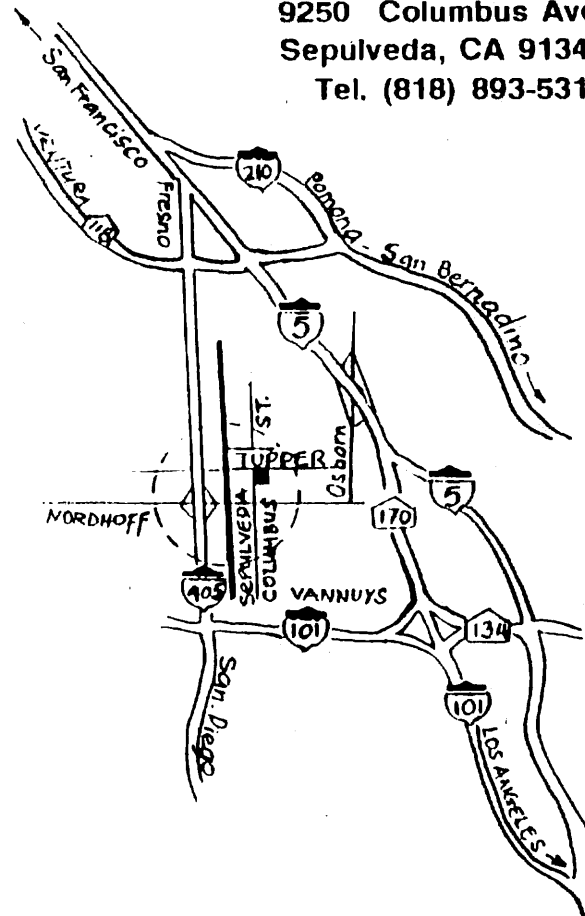
Lấy Free-way 5 South, - EXIT OSBORN quẹo mặt - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - P.H.V. nằm ngay góc đường Tupper và Columbus. • (hoặc) lấy Fwy 405 S. - EXIT NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SAN DIEGO:

Lấy Free-way 405 N. Bakersfield EXIT NORDHOFF quẹo mặt gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ DOWNTOWN LOS ANGELES:

Lấy Free-way 101 West - đổi 5 North Sacramento - EXIT OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - P.H.V. nằm ngay góc đường Tupper và Columbus. • (hoặc) Fwy 101 W. đổi 101 N. đổi 405 N. Bakersfield - EXIT NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

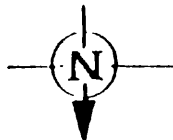


TỪ SANTA ANA:

Lấy Free-way 5 North Sacramento - EXIT OSBORN (theo lộ trình chỉ dẫn từ Downtown Los Angeles) • (hoặc) Lấy Fwy 405 N. Sacramento - EXIT NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - Phật-Học-Viện Quốc-Tế nằm ngay góc đường Tupper và Columbus.

TỪ SIMI VALLEY:

Lấy Fwy 118 East đổi 405 South EXIT NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave. - P.H.V.Q.T. ngay góc đường Tupper và Columbus.



TRÍ - ÂN

Phương danh Chư Tôn Đức ủng hộ:

- H.T. Thích-Chánh-Lạc	\$100.00
- H.T. Thích-Thắng-Hoan	\$100.00
- H.T. Thích-Trí-Chơn	\$50.00
- T.T. Thích-Thiện-Trí	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-Trí	\$100.00
- T.T. Thích-Nguyên-An	\$100.00
- T.T. Thích-Viên-Lý	\$100.00
- T.T. Thích-Thiện-Tâm	\$50.00
- T.T. Thích-Minh-Tuyên	\$50.00
- T.T. Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00
- T.T. Thích-Giác-Lượng	\$100.00
- T.T. Thích-Minh-Đạt	\$100.00
- Đ.Đ. Thích-Tâm-Quang	\$50.00
- Ni Sư Thích-Nữ-Nguyên-Thanh	\$50.00
- Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
- Chùa Quang-Minh	\$100.00

%%%% □■□ %%%

Phương danh chư Phật tử ủng hộ:

- Phật tử Bốn Nhon & Bốn Thiện	\$100.00
- Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00
- Pt. Nguyễn-Kim-Hoa	\$100.00
- Pt. Cự Hoàng Thơ	\$30.00
- Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$100.00
- Pt. Trương-Văn-Cảnh	\$100.00
- Pt. Huỳnh-Văn-Hải	\$100.00
- Pt. Phúc Hải & Diệu Hòa	\$50.00
- Pt. Hoan - Hiếu - Thảo	\$20.00
- Pt. Nguyễn-Văn-Khôi và thân mẫu	\$50.00
- Pt. Võ Nữ	\$50.00
- Pt. Nguyễn-Thị-Ngọc-Lan	\$40.00

TRUNG TÂM SẢN XUẤT VÀ PHÁT HÀNH BĂNG NHẠC - VIDEO - CD

GIANG NGOC

9551 Bolsa Ave * Suite E&D * Westminster, CA 92683

Giám Đốc Lê Bá Chư

(714) 531-2246 / 963-8781

Hân Hạnh Giới Thiệu Những Băng Nhạc & CD Đã Phát Hành

1. Người yêu đầu *Ngọc Lan*
2. L'amour *Ngọc Lan*
3. Les amoureux qui passe *Nhạc trẻ*
4. Nắng thủy tinh *Hợp tuyển*
5. Còn chút gì để nhớ *Hợp tuyển*
6. Hoa biển *Tuấn Vũ*
7. Mười thương *H. Lan, Th. Vũ, Th. Tuyền*
8. Về miền Trung *Lệ Thu*
9. Ai cho tôi tình yêu
Giao Linh, Tuấn Vũ, Thiên Trang
10. Huế mùa sương
Hương Lan, Thanh Tuyền, Chế Linh
11. Tình khúc lính
12. Phù du *Nhạc hòa tấu Duy Cường*
13. Ngủ đi em *Hợp tuyển*
14. Vết thương cuối cùng
15. Tình nhớ
Ngọc Lan, Elvis Phương, Kiều Nga
16. Đôi mắt người xưa *Giao Linh, T. Vũ*
17. Đôi song ca *Phương Mai, T. Vũ*
18. Biệt ly *Vũ Khanh, Jo Marcel, Lệ Thu*
19. Thiệp hồng anh viết tên em
Giao Linh, Phương Mai, Tuấn Vũ
20. Xin gọi nhau là cố nhân
Hương Lan, Thanh Tuyền, Tuấn Vũ
21. Nửa đêm ngoài phố *Rumba*
22. Nếu em về bên anh *Tuấn Vũ 8*
23. Ngày em hai mươi tuổi *Thiên Trang*
24. Điệu buồn dang dở *12 ca sĩ*
25. Ru ta ngắm ngôi
Ngọc Lan, Vũ Khanh, Kiều Nga
26. Trúc đào *Phương Mai*
27. Tình ngoại ô
Tuấn Anh, Giao Linh, Tuấn Vũ
28. Tôi đi giữa hoàng hôn
Kiều Nga, Elvis Phương, Vũ Khanh
29. Gặp nhau *Tuấn Vũ 3*
30. Vì dạ đỏ trắng
Duy Khánh, H. Lan, Thiên Trang
31. Huế đẹp và thơ
32. Về mái nhà xưa
33. Anh đã quên mùa thu
Kim Anh, Quốc Anh
34. Top new wave *Nhật Hạ, T. Nhung*
Trizzi P. Trinh, Vi Lan, Thúy Vi, Cao Lâm
35. Hồn trinh nữ
Hương Lan, Thanh Tuyền, Giao Linh
36. Tình yêu ơi tình yêu
Vũ Khanh, Ngọc Lan, Như Mai
37. Nhớ nhau hoài
Thanh Tuyền, Tuấn Vũ, Phương Mai
38. Niềm thương nhớ *Lệ Thu, Th. Hiền*
N. Lan, Carol Kim, Duy Quang, E. Phương
39. Lối về đất Mẹ
Thanh Tuyền, Tuấn Vũ, Phương Mai
40. Dạ vũ mừng xuân
Hương Lan, Tuấn Vũ, Phương Mai
41. Hoa xứ nhà nàng *T. Vũ, Phương Mai*
42. Dạ Vũ Bebop Chachacha, *Nhạc trẻ*
43. Trong tâm mắt đời *Hương Lan*
T. Vũ, Th. Tuyền, Giao Linh, Phương Mai
44. Top 40 *Lynda Trang Đài*
45. Mảnh tình thương
Hương Lan, Thanh Tuyền, Tuấn Vũ
46. Bên đời hiu quạnh
Kiều Nga, Ngọc Lan, Đức Huy
47. Đường sang nhà em *T. Trang, T. Vũ*
48. Hãy yêu nhau đi *Lê Uyên Phương*
49. Khúc hát ân tình *Thanh Tuyền, T. Vũ*
50. Người đi qua đời tôi
Ngọc Lan, Elvis Phương, Kiều Nga
51. Dấu chân kỷ niệm *Tuấn Vũ*
52. Tình lỡ *Tuấn Vũ, Phương Mai*
53. Liên khúc tình ta
Ngọc Lan, Công Thành Lynn, Cao Lâm
54. Bao giờ biết tương tư
Kiều Nga, Ngọc Lan, Vũ Khanh
55. Liên khúc new wave
Lynda Trang Đài, Trizzie Trinh, Th. Tùng
56. Đại hội liên khúc
Kiều Nga, Tuyết Nhung, Trizzie, PH. Loan
57. Còn bao tuyệt *Thái Tài, Ngọc Lan*
Kiều Nga, Lynda Trang Đài, Thúy Vi
58. Hân mạc tử *PH. Dung, Tuấn Vũ*
59. Một chuyến bay đêm
Ý Lan, Carol Kim, Như Mai
60. Ca khúc da vàng *Lê Uyên*
61. Khai tình đá xa *Ng. Lan, Vũ Khanh*
62. Trộm nhìn nhau *Ngọc Lan*
Duy Quang, E. Phương, N. Mai, Giáng Ngọc
63. Trăm năm bến cũ *Tuấn Vũ*
64. Lan và Diệp *Tuấn Vũ, Phương Mai*
65. Samba Mambo *Lynda*
Thúy Vi, Trizzie, Thy Thy, Huy Phong
66. Comme toi *Ngọc Lan, Don Ho*
67. Tà áo cưới *Anh Vũ*
68. Women in love
Ngọc Lan, Kiều Nga, Don Ho
69. Stand by me *Ngọc Lan*
Kiều Nga, Lynda Trang Đài, Danny Tuấn
70. Còn đường tình ta đi
Don Ho, Ngọc Lan
71. Donna Donna *Don Ho*
72. Hát cho yêu hương V.N *Ngọc Lan*
73. Duyên quê *Phương Mai, Tuấn Vũ*
74. China boy *Nhạc trẻ*
75. Liên khúc new wave
Lynda Trang Đài, Trizzie, Billy Shane
76. Tình sầu biển giới
Thanh Tuyền, Tuấn Vũ, Giao Linh
77. Vòng tay giữ trọn ân tình
Thiên Trang, Tuấn Vũ
78. Hững hờ *Ý Lan, Don Ho*
79. Tình phụ *Ngọc Lan, Don Ho 2*
80. Oh! Mon amour *Thái Tài 3*
81. La nuit *Ý Lan, Don Ho 2*
82. Em sắp về chưa *Giao Linh, T. Vũ*
83. Ngày em còn bên tôi
Thanh Tuyền, Chế Linh
84. Yesterday *Don Ho, Ngọc Bích*
85. Mộng ước mai sau *Hương Lan, T. Vũ*
86. Kiss me again
Ngọc Lan, Như Mai, Ý Nhi, Danny
87. Fallen for you *Don Ho, Phi Phi*
88. Cỏ úa *Vũ Khanh, N. Bích, E. Phương*
89. Dancing all night *Nhạc trẻ*
90. Giấc ngủ cô đơn *Phương Mai*
91. Chiều vàng *Nhạc tiền chiến*
92. Papa *Nhạc trẻ*
93. Tình khúc Vũ Thành An
Tuấn Ngọc, Ngọc Lan, Don Ho
94. Cô hàng xóm *Mỹ Huyền, Tuấn Vũ*
95. Tình khúc Ngô Thụy Miên
Tuấn Ngọc, Ngọc Lan, Don Ho
96. Tám ảnh ngày xưa
Hương Lan, Duy Khánh
97. Chiều cuối tuần *Phương Hồng Quế*
98. Bản tình cuối *Ngọc Lan, T. Ngọc*
99. Tay ngọc *Tình khúc Hoàng T. Tâm*
100. Comment Ca Va
Tuấn Ngọc, Kiều Nga, Don Ho
101. Xin còn gọi tên nhau
Ngọc Lan và Don Ho 4
102. Đêm Hoàng Lan *Vũ Khanh*
103. Ru em tròn giấc ngủ *Từ quí*
104. Một thời để nhớ *Nhiều ca sĩ*
105. Cuối cùng cho một tình yêu
Don Ho, Kiều Nga
106. Bebop, Cha cha cha *Hòa tấu dạ vũ*
107. Đêm buồn tình lẻ *Best of Tuấn Vũ*
108. Mercedes boy *Tiếng hát Lynda*
109. Tình say *Phương Hồng Quế 4*
110. Run for love *New wave Selection 1*
111. Em đi *Thái Tài 4*
112. Tình thắm duyên quê
Thúy Hương, Hoàng Tâm
113. Thành phố mưa bay
Don Ho, Ngọc Lan, E. Phương, Kiều Nga
114. Still loving you
New wave Selection 2
115. To love somebody *Lynda - Don Ho*
116. Bao giờ em quên
Hương Lan, Duy Khánh 2
117. Giọng ca dĩ vãng *Phương Mai*
118. Dreaming of love *New wave Selection 3*
119. Nắng hạ *Ngọc Lan, Tuấn ngọc, Julie*
120. Lam Phương
121. Dreaming of love
122. Chỉ có một người
123. Trên cánh mối hồng
124. Xuân ca
125. Nhà anh & nhà em
126. Đêm chia ly
127. Gạo trắng trắng thanh

Ana Funding

REAL ESTATE LOANS

14411 Brookhurst St., Suite A * Garden Grove, CA 92643
Phone : (714) 775-7786 / 1-800-675-7786

8.500%

10 YEAR FIXED/CONFORMING

8.875%

30 YEAR FIXED/CONFORMING

8.875%

15 YEAR FIXED/JUMBO

8.125%

15 YEAR FIXED/CONFORMING

7.500%

35/5 YEAR /BALLOON

9.000%

30 YEAR FIXED/JUMBO

8.250%

20 YEAR FIXED/CONFORMING

7.750%

30/7 YEAR/BALLOON

RATES CHANGE DAILY,
CALL FOR CURRENT RATES.

SPECIAL LOAN PROGRAMS :

NO POINT - NO FEES

JUMBO : EZ QUALIFY

(NO VOE, PAYSTUBS, W2 OR 1040S)

PURCHASE/REFI : 20% DOWN

FOR NON OWNER OCCUPIED

COMMERCIAL : MIXED USED



AN NGUYỄN Broker

Điện Thoại: *Bus:* (714) 775-7786 *Res:* 775-8700

Quý vị ở vùng 213, 310 và 818

xin gọi điện thoại miễn phí: 1 - 800 - 675 - 7786

Tiệm Bánh

**DẶC BIỆT
BÁNH CƯỚI,
BÁNH
SINH NHẬT**

VAN'S

BAKERY

Chuyên Sản Xuất Các Loại Bánh:

PHÁP * VIỆT NAM * TRUNG HOA

- PATÉ CHAUD
- CROISSANT ĐỦ LOẠI
- BÁNH TRUNG THU
- BÁNH BAO
- BÁNH MÌ
- CÁC LOẠI BÁNH NGỌT
- BÁNH GAN
- BÁNH KHOAI MÌ
- BÁNH BÀ LAI
- BÁNH ĐẬU XANH
- BÁNH KHOAI MÔN

ĐẶC BIỆT:

Bánh bông lan khoai môn nhân dừa

Bánh bông lan lá dứa nhân dừa

Bánh bông lan sầu riêng nhân dừa



Bánh đặt tại VAN'S BAKERY trình bày thật lộng lẫy, hương vị thơm ngon, sẽ làm tăng thêm phần sang trọng tiệc cưới, sinh nhật.

Giao bánh cưới tận nơi không tính tiền chuyên chở

VAN'S BAKERY
14348 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
(714) 893-1666

VAN'S BAKERY
9211 Bolsa Ave., #125
Westminster, CA 92683
(714) 898-7065
(Cạnh Siêu thị 99)

VAN'S BAKERY
1824 E. Tully Rd.
San Jose, CA 95122
(408) 270-2222
(Trong khu Lion Plaza)

VAN'S BAKERY
140 W. Valley Blvd.,
Suite 120
San Gabriel, CA 91776
(818) 288-7272
(cạnh Siêu thị 99)

VAN'S BAKERY
121 E. Valley Blvd.
San Gabriel, CA 91776
(818) 571-5845
(Cạnh nhà hàng Đồng Khánh
và Siêu thị 88)



NỮ LUẬT SƯ PHẠM ĐÀO BẠCH TUYẾT Esq



(TINA PHAM) Attorney At Law

- Luật sư thực thụ Tòa Án Tiểu Bang California và Hoa Kỳ
- Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ
- Hội Viên Hội Luật Sư Đoàn Hoa Kỳ, California và Orange County
- Hội Viên Luật Sư Đoàn Tổ Tụng California (CA Association of Trial Lawyers)
- Giáo Sư Đại Học Santa Ana College
- Nguyên Giáo Sư Cố Vấn và Cố Vấn Gia Đình
- Bằng Hành Nghề Tâm Lý Gia Giáo Dục Hoa Kỳ

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA MỘT TỔ HỢP CÁC LUẬT SƯ HOA KỲ NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM TỪNG NGÀNH

PHỤ TRÁCH:

LUẬT GIA ĐÌNH:

Ly dị, Ly thân
Cấp dưỡng con cái
Phân chia tài sản...

THƯƠNG MẠI:

Thành lập công ty,
thảo giao kèo, kế
ước, tranh chấp
thương mại

ĐỊA ỐC:

Thảo duyệt xét các
thuế ước bất động
sản. Mua bán, sang
nhượng nhà tiệm.

DI TRÚ:

Di dân từ đệ tam
quốc gia. Giúp điều
chỉnh tình trạng cư
ngụ hợp pháp.

HÌNH:

Trộm cắp, Lái xe
khi say rượu và
các tội tiểu hình,
đại hình khác.

BỒI THƯỜNG TAI NẠN:

- Tai nạn xe cộ,
Nghề nghiệp
- Bất cẩn y tế
- Trượt té siêu thị,
nhà hàng

* Tham khảo miễn phí
24/24.

* Chỉ nhận thù lao sau
khi được bồi thường

* Không lấy lệ phí trên
tiền bồi thường sửa xe.

KHAI KHÁNH TẬN:

Khai phá sản,
khánh tận, giúp
miễn hoặc hoãn
trả nợ, giữ lại nhà
và lương.

VĂN PHÒNG

14314 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92643

(714) 775-4952

(Cùng khu Siêu thị Quang Minh
căn bìa, gần nhà hàng Mỹ Nguyên)

ĐẶC BIỆT: Đã từng cố vấn gia đình, Luật sư Tuyết thông hiểu
những phức tạp gia đình và trở ngại hôn nhân.

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

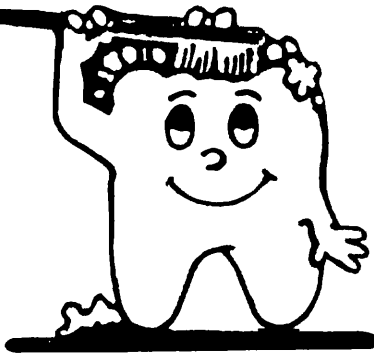
BÙI VĂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17109 Saticoy St., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,
Hội Viên American Dental Association,
California Dental Association,
Los Angeles Dental Societ.



ĐẶC BIỆT:

- => Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- => Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Nhẹ nhàng với những trẻ em khó tính.*

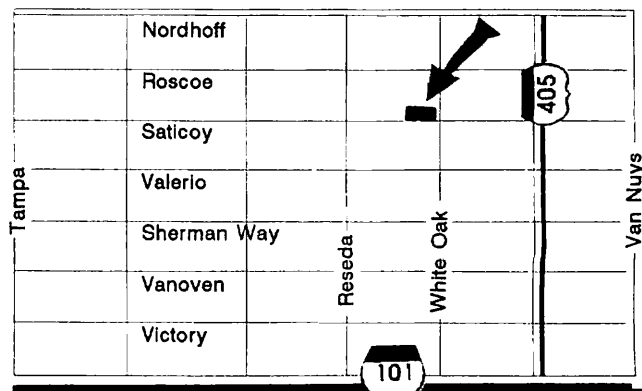
CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.
Tẩy răng trắng.
Làm răng giả các loại.
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.
Khám răng tổng quát và định kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:
9:00 AM - 7:00 PM
Thứ Bảy - Chủ Nhật:
9:00 AM - 4:00 PM
Nghỉ Thứ Ba

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM



Bác Sĩ NGUYỄN PHÚC VĨNH KHIÊM, M.D.



CHUYÊN KHOA BỆNH TIM VÀ HUYẾT QUẢN
DIPLOMATE, AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
DIPLOMATE, AMERICAN BOARD OF CARDIOVASCULAR DISEASE



- Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa, Harvard Medical School, Boston, Massachusetts
- Thường Trú Nội Khoa (Internal Medicine) Massachusetts General Hospital, Harvard Medical School
- Tốt nghiệp chuyên khoa bệnh tim (Cardiology) Stanford School of Medicine, Palo Alto, California
- Tốt nghiệp hậu chuyên khoa thông tim (Advanced Fellowship in Angioplasty), Setaon Medical Center, San Francisco dưới sự điều khiển của Bác Sĩ Richard Myler và Simon Stertz (hai vị khai sinh của ngành Angioplasty)
- Nguyên giám đốc chương trình soi và thông tim (Interventional Cardiology) cho HMO FHP, L.A. (1989-1992)
- Bác sĩ điều trị tại Good Samaritan Hospital, Los Angeles và Fountain Valley Regional Hospital.

CHUYÊN CHẨN VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM VÀ HUYẾT QUẢN BẰNG PHƯƠNG PHÁP SOI VÀ THÔNG TIM (CARDIAC CATHETERIZATION, CORONARY ANGIOPLASTY, PERIPHERAL & RENAL ANGIOPLASTY)

- Ngăn ngừa bệnh tim: bệnh cao mỡ (Cholesterol), áp huyết cao và tiểu đường
- Bệnh nghẽn mạch máu tim (Coronary Artery Disease)
- Bệnh tim bẩm sinh (Congenital Heart Disease)
- Bệnh van tim (Valvular Heart Disease)
- Bệnh tim đập thất nhịp (Arrhythmia)
- Bệnh nghẽn mạch máu chân (Peripheral Arterial Disease): Đau chân khi đi.
- Bệnh nghẽn mạch máu trong thận làm óo huyết cao (Renovascular Disease)

với triệu chứng đau và nặng ngực, khó/ngộp thở, toát mồ hôi, mệt, chóng mặt, ngất xỉu.

Với sự cộng tác của nhóm Bác Sĩ uy tín bậc nhất tại bệnh viện Good Samaritan, Los Angeles: Bác Sĩ Stanley Wishner (Cardiology) và Bác Sĩ Gregory Kay (Cardiothoracic Surgery)

1245 WILSHIRE BLVD., STE. 707
LOS ANGELES, CA 90017
(213) 977-0101
(24 HOUR ANSWERING SERVICE)
Tiếng Việt: (818) 787-9377

NHẬN:
MEDICAL, MEDICARE
VÀ BẢO HIỂM

9500 Bolsa St., Ste.#P
Westminster, CA 92683
(714) 775-4400



Bác Sĩ PHAN TUYẾT MAI, M.D.

CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU NHÃN KHOA
EYE PHYSICIAN AND SURGEON

DIPLOMATE OF THE AMERICAN BOARD OF OPHTHALMOLOGY



- Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa Harvard Medicine School, Boston, Massachusetts
- Thường trú nội khoa (Internal Medicine), Mass. General Hospital, Harvard Medical School
- Tốt nghiệp chuyên khoa Giải phẫu và điều trị Nhãn khoa, Jules Stein Eye Institute/UCLA
- Tốt nghiệp hậu chuyên khoa Giải phẫu và GHEP GIÁC MẠC (CORNEAL TRANSPLANT) MASSACHUSETTS EYE AND EAR INFIRMARY, HARVARD MEDICAL SCHOOL
- Hội Society of the head fellows (Hội đoàn bác sĩ nhãn khoa ưu tú)
- Giảng huấn viên, khu Nhãn Khoa UCLA/Jules Stein Eye Institute.

Chuyên giải phẫu và điều trị:

- Mắt lòa, Mắt cườm (Cataract, Lens Implant)
- Mộng thịt trên tròng trắng và tròng đen (Pterygium)
- Giải phẫu Cận thị, Loạn thị (Radial Keratotomy), Đo và làm kính, Contact Lens.
- Giải phẫu bằng tia sáng Laser.
- Giải phẫu Áp suất mắt cao (Glaucoma), Mắt ló, Giải phẫu mí mắt.
- Chữa mọi trường hợp Viêm Mắt, mắt loét, đỏ hoặc khô.

Với sự hợp tác của nhóm Bác Sĩ Giải Phẫu Nhãn Khoa chuyên môn và danh tiếng vùng Southern California. Trang bị đủ những máy móc thử nghiệm và máy tia sáng Laser tối tân.

Giờ Làm Việc: Thứ Hai, Năm, Sáu: 9:00 AM - 5:30 PM
Thứ Ba, Tư: 9:00 AM - 12:30PM, Thứ Bảy: 9:00 AM - 2:00 PM
Khám bệnh theo hẹn • Nhận Medicare, Medical và Bảo hiểm

Chuyên Giải phẫu và Ghép giác mạc mới (Corneal Transplant) để điều trị những trường hợp giác mạc/mắt bị mờ trắng, đục trắng, sẹo gây ra bởi tai nạn, vi trùng bệnh ban/trái, hoặc sau khi giải phẫu mắt bị hỏng.

LONG BEACH EYE CENTER
2572 Atlantic Ave. Long Beach, CA 90806
TEL: (310) 424-0932

DEL AMO MEDICAL CENTER
21320 Hawthorne Blvd., Ste. #104
Torrance, CA 90503
TEL: (310) 543-2811

Tiếng Việt:
(310) 595-4030

9500 Bolsa St., Ste.#P
Westminster, CA 92683
(714) 775-4400

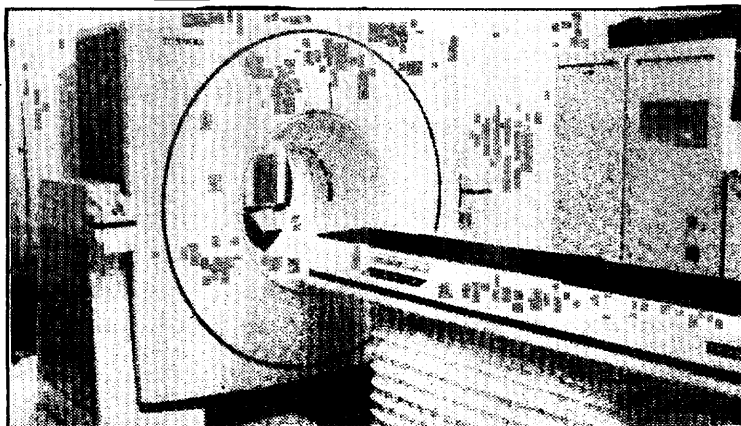
MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

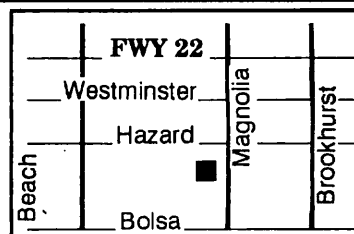
TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

**CÓ MÁY
CAT SCAN TẠI CHỖ**



GIỜ MỞ CỬA:

THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VỊ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM

Bác Sĩ NHA KHOA

HUỲNH THỊ HẠNH, D.D.S.

- ✪ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon
- ✪ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giá.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

- ✪ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota từ năm 89.

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202
WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ✪ Khám răng định kỳ
- ✪ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ✪ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ✪ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ✪ Tẩy răng trắng
- ✪ Làm khít răng thưa
- ✪ Vá răng sút mẻ ...

*Tận Tâm, Chu Đáo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhe Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*

BÁC SĨ TRƯƠNG MINH CƯỜNG, D.C.

Thủ Trị Y Khoa (Chiropractic)



NGUYỄN: Y-Sĩ-Trưởng Bệnh-Viện Thủy-Quân-Lục-Chiến.
Bác-Sĩ Giải-Phẫu Toàn-Khoa Tổng-Y-Viện Cộng-Hòa.
Bác-Sĩ-Trưởng Ngoại-Khoa Bệnh-Viện Phước-Kiến Sài Gòn.
Tu Nghiệp Tại Boston, Massachusetts, USA, năm 1970



9746 Westminster Avenue, Suite D3
Garden Grove, CA 92644

Tel: (714) 534-7048

Làm việc mỗi ngày: 9:00 AM - 6:00 PM
Chủ Nhật nghỉ



**NHẬN BẢO HIỂM & MEDICARE
CÓ CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT CHO
BỆNH NHÂN TÀI CHÁNH EO HẸP**

CHUYÊN TRỊ:

- * Các bệnh về xương khớp, phong thấp.
- * Đau nhức đầu, cổ, lưng, tứ chi.
- * Chấn thương do tai nạn xe cộ, té ngã.
- * Chấn thương do tai nạn nghề nghiệp, tai nạn thể thao.
- * Trang bị Quang-Tuyến X (X-RAY), và các máy trị liệu hiện đại.

TẬN TÂM - NHIỆT THÀNH - KẾT QUẢ TỐT

ĐÀO DUY TRUNG, M.D.

9211 BOLSA Ave., Suite # 217., Westminster, CA 92683

(trên lầu khu chợ 99, một dãy với Lộc' Insurance)

Tel. (714) 898-7886

Tốt nghiệp chuyên khoa Y-KHOA GIA-ĐÌNH
Diplomate American Board of Family Practice

Chuyên môn khoa GIA ĐÌNH:

- => Bệnh nội, ngoại thương và tổng quát trẻ em, người lớn và người già
- => Bệnh do tâm lý gây nên
- => Bệnh phụ nữ, đàn bà và thăm thai
- => Kế hoạch hóa gia đình (ngừa thai)
- => Bệnh ngoài da và dị ứng
- => Tiểu giải phẫu
- => Các loại tai nạn về nghề nghiệp và cá nhân
- => Y Khoa Phòng Ngừa Duy Trì Sức Khỏe
- => Khám tổng quát định kỳ:
 - =● Chích ngừa (thông thường và đặc biệt)
 - =● Khám :
 - * Nhập học (School Physical)
 - * Việc làm và tiền việc làm (employment and Preemployment Physical)
 - * Trước khi tham dự thể thao (Sport Physical)
 - =● Khám thử máu và cấp giấy tiền hôn phối
 - =● Truy tìm các bệnh ung thư.

GIỜ LÀM VIỆC:

- Thứ Hai - Thứ Sáu:
9:30 sáng - 6:30 chiều
- Thứ Tư: Nghỉ
- Thứ Bảy: 9:30 sáng - 2:00 chiều
- Chủ Nhật: Theo hẹn

Xin Lấy Hẹn Trước

**NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL
MEDICARE & BẢO HIỂM**



Nữ Bác Sĩ



TRẦN THỊ KIM CHI, M.D.

Diplomate American Board of Family Practice

CHUYÊN KHOA GIA ĐÌNH

○○○○○☼☼☼○○○○○

- * Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Sài Gòn.
- * Nguyên Y-sĩ Điều Trị Bệnh Viện Phạm-Hữu-Chí Biên-Hòa - khu Giải Phẫu và Sản Phụ Khoa.
- * Tốt nghiệp Y-Khoa Đại-Học Nebraska.
- * Nguyên Y-sĩ Điều Trị Bệnh Viện Broadlawns Des Moines, Iowa.
- * Y-sĩ Điều Trị Y-Khoa Gia Đình FHP Fountain Valley, CA.

9500 Bolsa Ave., Suite M., Westminster, CA 92683

Điện Thoại: (714) 531-8915

(Góc Bolsa & Bushard)

- {●}= Chuyên Khoa Gia Đình
- {●}= Bệnh Nội, Ngoại Thương - Trẻ Em và Người Lớn
- {●}= Bệnh Tâm Trí

NGUYỄN KHẮC LÂN, M.D. FACS

Y Sĩ Chuyên Khoa Giải Phẫu Tổng Quát



- ▣ Cựu Nội trú các bệnh viện Saigon.
- ▣ Cựu Y sĩ điều trị Tổng-Y-Viện Duy-Tân.
- ▣ Nguyên Y sĩ Thường trú tại bệnh viện Bình-Dân Saigon.
- ▣ Nguyên Giảng Sư Đại-Học Y-Khoa Saigon.
- ▣ Tốt nghiệp chương trình huấn luyện giải phẫu Hậu Đại-Học tại Wilmington Medical Center, Delaware (affiliated to Jefferson University Hospital).
- ▣ Nguyên Y sĩ Giải Phẫu tại các bệnh viện: Kelling Hospital Lafayette Regional Medical Center, Carrollton Memorial Hospital, Missouri.

- * Diplomate American Board of Surgery.
- * Fellow of American College of Surgeons.
- * Hiện là Bác Sĩ Giải Phẫu Tổng Quát tại FHP Fountain Valley Hospital.

Nhận Medical Medicare và các loại Insurance

Khám bệnh theo hẹn.

**9500 Bolsa Ave., Suite I
Westminster, CA 92683**
(Góc Bolsa và Bushard, trong khu chợ Bolsa)
Điện Thoại: (714) 893-7693

**THỨ HAI - THỨ SÁU: 1 PM - 7 PM
THỨ BẢY: 10 AM - 2 PM**

CHUYÊN TRỊ: Các bệnh cần giải phẫu

- * Các loại BƯỚU lành tính và UNG THƯ.
- * Các bệnh BAO TỬ, RUỘT NON và RUỘT GIÀ (lở bao-tử, ung thư bao-tử, ruột, sa ruột, ói ra máu, tiêu ra máu, v.v...)
- * Các bệnh HẬU MÓN (trĩ, mạch lộn).
- * Các bệnh thuộc bộ phận GAN, MẬT (sạn, ung thư, v.v...)
- * Các bệnh đau bụng cấp tính (nghet ruột, viêm ruột đứ, chảy máu, v.v...)
- * Có dùng phương pháp SOI BỤNG GIẢI PHẪU (Laparoscopic surgery) và điều trị tiểu giải phẫu.

NỮ BÁC SĨ

ĐẶNG HỒNG SƯƠNG, M.D.



BÁC SĨ

ĐẶNG VĂN PHU, M.D.

**CIVIL SURGEON: PAULINE SUONG DANG, M.D. ĐẶC TRÁCH KHÁM SỨC KHỎE LÀM THẺ XANH
TẤT CẢ BỆNH ĐÀN BÀ - TRẺ EM - Y KHOA GIA ĐÌNH - CHỤP QUANG TUYẾN X-RAY**

Bác Sĩ các Bệnh Viện Fountain Valley Hospital, Santa Ana Hospital,
Huntington Beach Medical Center & Garden Grove Hospital
Nguyên Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng và Từ Dũ Sài Gòn.

- * **BỆNH PHỤ NỮ:**..... Các bệnh về kinh nguyệt, huyết trắng, rối loạn sinh lý trước khi mãn kinh, đau bệnh mãn kinh, đau bụng kinh niên, nhiễm trùng âm đạo và tử cung. Pap smear, thử thai, thăm thai, ngừa thai.
- * **BỆNH TRẺ EM:**..... Bệnh cấp tính, nóng sốt, sưng phổi, ho, tiêu chảy, chậm lớn.
- * **BỆNH NGƯỜI GIÀ:**... Chóng mặt, nghẹn, cao máu.
- * **NỘI THƯƠNG:**..... Suy tim, nhiễm trùng, viêm phổi, cấp tính và kinh niên, suyễn, khó thở, ho ra máu, dai đường, cao huyết áp, phong thấp, bứu cổ, sưng ruột, loét bao tử, sỏi mũi, nghẹt mũi kinh niên, nhức đầu, mất ngủ, đau lưng, nhức xương, các bệnh gan, thận, túi mật và bàng quang.
- * **BỆNH NGOÀI DA:**....Hắc lào, phong ngứa, bệnh dị ứng, hoa liễu.
- * **BỆNH GIẢI PHẪU:**... Mổ bứu, cắt thẹo lồi, mổ da qui đầu, cắt ống dẫn tinh (Vasectomy).

- => Chích ngừa nhập học.
- => Sức khỏe nhập học.
- => Vật lý trị liệu.
- => Khám thử máu và cấp giấy trước khi lập gia đình.
- => Cấp bằng sữa WIC cho sản phụ và trẻ em.
- => Nhận làm Bác-Sĩ gia đình.

BOLSA - WARD MEDICAL CLINIC
10495 Bolsa Ave., # 106-108. Westminster, CA 92683
Tel. (714) 531-5201 * (714) 531-7343

Giờ Khám Bệnh:
THỨ HAI - THỨ SÁU: 10 am - 7 pm
THỨ BẢY: 10 am - 4 pm

Khám sức khỏe làm
Thẻ Xanh
Không cần lấy hẹn trước.

Bác Sĩ Nha Khoa
NGUYỄN-BÁ-KHUÊ

Hậu Đại Học tại U.C.L.A.

- * Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa / Trường Quân Y (73-75)
- * Nguyên Nha Sĩ Trưởng / Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (62-72)
- * Hội viên thực thụ / Hiệp Hội Bác Sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ (A.D.A.)
- * Ủy Viên Hội Đồng Chỉ Đạo / Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại California
- * Hơn 30 năm hành nghề tại Việt Nam và Hoa Kỳ.

NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai đến Thứ Bảy:
10:00 AM - 7:00 PM



- * **Nha Khoa Tổng Quát Người Lớn và Trẻ Em.**
- * **Điều trị và giải phẫu bệnh Nướu Răng.**
- * **Làm răng giả đủ loại.**
- * **Niềng răng do Bác Sĩ chuyên môn phụ trách.**
- * **Nha Khoa Thẩm Mỹ: Tái tạo men răng, làm khít răng thưa, đen nám, đổi màu.**

14188 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92643
(Trong khu mái ngói xanh, lầu 2)
(714) 530-7033



PHÒNG MẠCH NHA KHOA và Y KHOA

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
PHẠM LAN TRẦN. D.D.S

NHA KHOA THẨM MỸ

- Nguyên trưởng phòng Nha Khoa Ty Y Tế Sinh Viên Viện Đại Học Saigon từ 1971.
- Nguyên trưởng phòng Nha Khoa bệnh viện Quảng Ngãi.
- Hành nghề lâu năm tại Long Văn Tự Gia Định.

- ☞ **CHỮA RĂNG NGƯỜI LỚN và TRẺ EM.**
- ☞ **LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI.**
- ☞ **NHA KHOA THẨM MỸ:** sữa, làm đẹp các răng cửa bị hư xấu hoặc hở kẽ.
- ☞ **TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG:** nướu sưng đỏ, chảy máu hoặc mù.

5407 W. First St., Santa Ana, CA 92703
(Giữa Ward và Euclid, gần nhà hàng Thiên Thanh)

ĐT. (714) 554-7900

10301 Bolsa Ave. Ste 102, Westminster, CA 92683
(Giữa Ward và Brookhurst, cạnh Thánh Đường Tin Lành Saigon)

ĐT. (714) 531-2203

**NHẬN MEDICAL
MEDICARE &
BẢO HIỂM**

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai đến Thứ Bảy:
10:00 AM - 7:00 PM
Chủ Nhật Theo Hẹn

BÁC SĨ Y KHOA

BÙI THẾ CHUNG, M.D.
Y KHOA GIA ĐÌNH

- Nguyên Bác Sĩ SD 3 BB Quảng Trị, Đà Nẵng
- Nguyên Bác Sĩ Giải Phẫu Bệnh Viện Quảng Ngãi, BV Saigon.
- Hội viên Hội Y Sĩ Hoa Kỳ (A.M.A.)

- ☞ **BỆNH NỘI NGOẠI THƯƠNG, NGƯỜI LỚN, TRẺ EM.**
- ☞ **BỆNH PHỤ NỮ, CHÍCH NGỪA, KHÁM NHẬP HỌC.**
- ☞ **HỢP TÁC VỚI CHƯƠNG TRÌNH BỔNG SỮA WIC.**
- TRANG BỊ ĐẦY ĐỦ DỤNG CỤ:**
Máy đo tim, thử phổi, chữa đau nhức, siêu âm, thử máu





Lạc's Insurance

TRẦN PHU NGUYỄN
INSURANCE
BROKER

BẢO HIỂM XE:

- Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm lớn, uy tín, trong tiểu bang.
- Dùng Computer so giá trên 100 hãng Bảo Hiểm, giúp Quý vị chọn loại Bảo Hiểm vừa ý nhất với giá rẻ nhất cho từng trường hợp của Quý vị.
- Có giá ưu đãi cho HO và ODP.

BẢO HIỂM NHÂN THỌ

- Với hãng lớn, uy tín và danh tiếng vào bậc nhất Hoa Kỳ: METROPOLITAN (METLIFE)
- VỪA BẢO HIỂM NHÂN THỌ, VỪA ĐỂ DÀNH TIỀN.



Lạc's Insurance
(ASIAN VILLAGE)

* CHỢ 99 *

VĂN PHÒNG CHÍNH
9211 Bolsa Ave, # 226, Westminster, CA 92683
(714) 898-4908

(Sát cửa chợ 99 trên lầu liếm bánh VAN:
- Cô Cẩm Tâm & Cô Khanh Linh

PHỤ TRÁCH: - Ông Vũ Văn Đình (nguyên giao sư
Saigon & Lâm Đồng)



Lạc's Insurance
(NGUYỄN HUÊ)

* CHỢ ANH MINH *

10451 Bolsa Ave. # 203,
Westminster, CA 92683
(714) 531-2110

(Khu Nguyễn Huệ trên lầu
nhà hàng Đồng Khánh)

PHỤ TRÁCH: - Ông Nguyễn Khả Bình



Xin gọi: *Trần Cẩm Tâm*

Bus: (714) 898-4908

Res: (714) 733-1405

Để quý vị biết thêm về chương trình
BẢO HIỂM NHÂN THỌ.



DANH'S PHARMACY

9182-9186 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
(714) 892-4407
(714) 891-2218

**Nhà thuốc tây VIỆT NAM đầu tiên
tại Hoa Kỳ**

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medical và các loại bảo hiểm
- Nhận gửi quà về Việt Nam qua Air France



- Bán vật dụng Y Khoa
- Nhận đánh điện tín và Fax về VN
- Mở cửa 7 ngày trong tuần

Dược Sĩ QUÁCH NHỨT DANH

Tốt nghiệp Đại Học Dược Khoa Hoa Kỳ



LINH'S PHARMACY

(Trong khu Asian Village, Làng Á châu)
9191 Bolsa Ave. Westminster, CA 92683
(714) 891-3644

Nhà thuốc tây với phẩm chất tinh vi
Giá khó ai bì

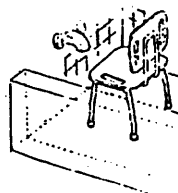
Bán thuốc tây theo toa Bác sĩ
Nhận Medical và các loại Bảo hiểm
Bán Mỹ Phẩm Pháp Quốc

Dược sĩ Nguyễn Thị Túy Sương

Tốt nghiệp đại học Dược Khoa Hoa Kỳ



Công ty tận lực cung cấp những thiết bị y khoa cho
trẻ em và người lớn suy yếu Tiểu Đại tiện.
Cung cấp thiết bị đi đứng an toàn cho người già.



Xin liên lạc **CÔNG TY PCMS**

Để được hưởng quyền lợi tối đa
và được chăm sóc chu đáo

Tel. (714) 894-0990

9186 Bolsa Ave. Westminster, CA 92683
(Cạnh Danh's Pharmacy)

Bác Sĩ Nhãn Khoa
HUỖNH HỮU CỬU, M.D.

*Eye Physician And Surgeon Diplomate,
American Board of Ophthalmology.*

**CHUYÊN MÔN BỆNH MẮT
& GIẢI PHẪU MẮT**

- * Giải phẫu cườm mắt, đặt thấu kính nhân tạo (Cataract surgery with Lens Implant).
- * Giải phẫu bằng tia Laser.
- * Điều trị các chứng bệnh về Mắt.
- * Đo và làm kiếng, kiếng giáp mắt (Contact Lens), kiếng giáp mắt dùng rồi bỏ hiệu ACUVUE (ACUVUE disposable Contact Lens).

Xin Lấy Hẹn Trước
Nhận MEDI-CAL & BẢO HIỂM

9559 Bolsa Ave., Phòng B
(Góc Bushard, trên lầu Bolsa Mini Mall)
Westminster, CA 92683
TEL. (714) 531-9401

Bác Sĩ
TÔN-THẤT-NIỆM, M.D.

PSYCHIATRY
CHUYÊN KHOA TÂM TRÍ

Tốt nghiệp chuyên khoa Tâm trí tại Bệnh viện St. Elizabeths, Washington D.C., thuộc viện Quốc Gia Tâm Trí Hoa Kỳ. Thuộc Ban Giảng Huấn Đại Học UCLA và UCI.

CHUYÊN TRỊ:

Bệnh Tâm Trí:

- * Bệnh mất ngủ, đau đầu, lo âu, hồi hộp, buồn nản, suy nhược tâm thần, tuyệt vọng.
- * Suy nhược tinh thần, loạn trí, bệnh lẩn trí tuổi già, bệnh đãng trí của trẻ em, bệnh chậm phát triển.

Bệnh Thần Kinh:

- * Động kinh, thác loạn động tác, bệnh Parkinson.

9533 Bolsa Avenue
Westminster, CA 92683
Điện Thoại: (714) 531-8720

GIỜ KHÁM BỆNH:
Thứ Hai đến Thứ Sáu: 10 AM - 4 PM
Thứ Bảy: 10 AM - 3 PM
Xin Hẹn Trước

協和行
HIP WOO HONG

733-A NEW HIGH ST. (China Town)
LOS ANGELES, CA 90012

PHONE: (213) 628-0041

● **ĐẶC BIỆT:** Đông Y-Sĩ Hứa-Tư-Thất tốt nghiệp Quốc Y chuyên khoa Trung-Quốc. Trên 30 năm kinh nghiệm đã có phòng mạch THỌ KHANG DƯỢC PHÒNG đường Hồng-Bàng chợ An-Đông.

● Phục vụ thường trực, xem mạch miễn phí cho quý đồng hương.

● **CHUYÊN TRỊ:** Thần kinh suy nhược mất ngủ, thân suy, bệnh tâm trí, bệnh đái đường, hành kinh đau, bệnh bạch đái, gan, bao tử và những chứng bệnh nội khoa khác.

● **TẠP HÓA:** Thực phẩm Đông-Phương nhiều loại đặc biệt SÂM NHUNG đủ loại.

TIỆM THUỐC BẮC VÀ TẠP HÓA
HIP WOO HONG
Kính Mời

BÁC SĨ
Lã Hoàng Trung

◆◆◆◆◆

DIPLOMATE OF THE AMERICAN BOARD
OF PEDIATRICS

**BỆNH SƠ SINH, BỆNH TRẺ EM VÀ
THANH THIẾU NIÊN**

14571 Magnolia Ave., Suite # 210
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 894-3103

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu:
9am - 5:30pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm



NHẬP TỊCH

thật dễ dàng

THI VIỆT

gần nhà (ABCD khoanh)

THI BẰNG TIẾNG VIỆT

(dành cho Quý Vị trên 50 tuổi & tới Mỹ trước 1978)

XIN LIÊN LẠC: **(714) 894-5797**

NGUYỄN-ANH-TUẤN, nguyên Luật-Sư tại VN

1 FIRST CALL GROUP

9211 BOLSA Ave., Suite # 216

Westminster, CA 92683

(Khu chợ 99, trên lầu PHỐ HÒA & B.B.Q. ĐƯỜNG SƠN)

Chuyên môn:

NHẬP TỊCH, THẺ XANH, RE-ENTRY PERMIT
(toàn bộ \$25.00)

BẢO LÃNH, ĐOÀN TỤ (ODP, Flancée)
I.129 - I.131 - I.134 - I.797 - G.629 v.v...

VỚI SỰ HỢP TÁC CỦA

LUẬT SƯ BUSH, BUSH & LARSEN

CHUYÊN ĐÒI BỒI THƯỜNG

TẠI NAN XE CỘ

VÀ CÁC VẤN ĐỀ PHÁP LÝ KHÁC

LONG BEACH ⇔ DENTISTRY

Bác Sĩ Nha Khoa

ĐẶNG THỊ KIM LOAN

801 E. ANAHEIM St.,

LONG BEACH, CA 90813

Tel. **(310) 599-2651**



Kinh nghiệm hành nghề tại Hoa-Kỳ năm 1983.

Với sự hợp tác của Bác Sĩ Nha-Khoa

Janna Trần-Ngọc-Huyền-Trần.

Tốt nghiệp Đại-Học UCLA.

Nhận MEDICAL & BẢO HIỂM

MEKONG Pharmacy



Bác Sĩ Dược Khoa NGUYỄN QUỲNH

Dược Sĩ NGHIÊM XUÂN BẢO SƠN

Dược Sĩ NGHIÊM BÍCH VÂN

861 E. Anaheim Street

Long Beach, CA 90813

Tel: (310) 599-3966

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:30 PM

Thứ Bảy: 9:30 AM - 4:00 PM



Tại LONG BEACH

Bác Sĩ **VÕ VĂN PHÁC, M.D.**

611 E. Anaheim St., Long Beach, CA 90813

(Góc Atlantic Blvd-cạnh Colortyne-giữa chợ 32 và Saigon Market)

Tel: **(310) 591-8982**

CHUYÊN MÔN NỘI THƯƠNG NGƯỜI LỚN & TRẺ EM

CHUYÊN MÔN: Y KHOA GIA ĐÌNH

- * Y khoa gia đình.
- * Các bệnh nội, ngoại thương tổng quát.
- * Bệnh toàn khoa người lớn và trẻ em. (Các bệnh về tim, phổi, thực quản, bao tử, gan, ruột, cao huyết áp, phong thấp, tiểu đường).
- * Bệnh ngoài da, hoa liễu, dị ứng (allergy).
- * Bệnh phụ nữ, đàn bà, thăm thai, kế hoạch hóa gia đình.
- * Chích ngừa, khám bệnh nhập học, theo dõi sức khỏe, định kỳ trẻ em.
- * Công tác với chương trình WIC cho sản phụ, trẻ em.
- * Tiểu giải phẫu các bướu dưới da, mụn cóc, nốt ruồi, cắt da quai đầu.
- * Điều trị các loại đau nhức

THỬ NGHIỆM:

- * Mở trong máu (cholesterol).
- * Các loại về máu, nước tiểu.
- * Thử máu hôn thú.
- * Truy tìm ung thư vú, tử cung.

Trang bị máy đo tim, đo phổi, máy massage.

**NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH
NHẬN MEDICAL, MEDICARE
VÀ BẢO HIỂM CÁC LOẠI**

Giờ Khám Bệnh:

Mon - Fri: 9:30 AM - 6:30 PM

Sat: 9:00 AM - 3:00 PM

Kamala Flower Music

14044 Magnolia St., Suite 128 ☆ Westminster, CA 92683
(Corner of Magnolia and Westminster)

Tel. (714) 891-8130

THỦY
RIOS

Certificate
Ikenobo
Ikenaba
Designer.

- > Đây đủ dịch vụ về hoa tươi và hoa lụa như đám cưới, đám ma, tiệc tùng.
- > Có hoa Phong Lan, Bon Sai, Stuffed Animals, Bong bóng, Giỏ mây, Cây kiểng, Dishgarden.
- > Cho mượn đồ, Cây và Hoa trang trí đám cưới, tiệc tùng, khai trương cây.
- > Đặc hoa tươi sớm trước 2 ngày. Discount thêm 10%.
- > Giá đặc biệt cho các cơ sở tôn giáo, Hội đoàn và Thương mại.
- > Chuyển hoa đi mọi nơi trên toàn quốc và thế giới qua hệ thống AFS.

- ☆☆☆☆☆☆☆☆
- => Lớp dạy Piano từng người hay từng nhóm.
 - => Huấn luyện học sinh đủ mọi trình độ, mọi lứa tuổi.
 - => Đã có nhiều học sinh đoạt giải.
 - <= Nhận giúp vui Classical Piano Solo cho đám cưới và Parties.

ROBERT
RIOS

25 năm
kinh nghiệm
dạy học
Ph.D.
Pianist

正泰參茸藥材公司

CHANH THAI INC. A CHINESE HERB CO.

參茸藥材 · 高級補品 · 海味什貨
膏丹丸散 · 零沽批發 · 無任歡迎

- Sâm nhung thuốc bắc
- Cao đơn hoàn tán
- Thực phẩm tạp hóa
- Bán sỉ và lẻ

421 Alpine St.
Los Angeles, CA 90012
TEL. (213) 617-7793
(213) 626-7214



THE BODHI GARDEN

VEGETARIAN
RESTAURANT

QUÁN CƠM CHAY

BỒ ĐỀ DUYÊN

Đây đủ các món ăn tinh khiết bổ dưỡng cho cơm trưa, cơm chiều do đầu bếp chuyên nghiệp về món ăn chay đảm trách.



1498 SUNSET Blvd. # 2
Los Angeles, CA 90026
Tel. (213) 250-9023

• NHẬN ĐẶC TIỆC

• CƠM PHẦN

MÓN ĐẶC BIỆT THAY
ĐỔI HÀNG TUẦN VÀ
NGÀY RẰM,
MỞ CỬA 7 NGÀY
TRONG TUẦN



MUSIC CLUB

BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI:
LASER DISC, CD, CASSETTES, VIDEO.

ĐẶC BIỆT:
CHUYỂN CÁC HỆ VIDEO LẤY LIỀN
CHO CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI.

9200 Bolsa Ave. #224
Westminster, CA 92683-5582
U.S.A.

Tel.: (714) 373-5733



信發衣車百貨公司

M L FABRIC CO.



TÍN PHÁT MÁY MAY BÁCH HÓA CÔNG TY

Sewing Machines, Parts,
Thread, Irons, Bolders,
Supplies, Fabric, & General
Merchandise Repairs.

Chuyên môn: bán máy may,
đồ phụ tùng, lò ga, đồ gỗ, vải
bách hóa, có sửa chữa các
loại máy may, lò ga.

MICHELLE LY 7 Days A Week

CHINATOWN
733 New High St. #B
Los Angeles, CA 90012

Tel: (213) 617-9373
(213) 625-1548
Fax: (213) 687-3680

**VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
CHUYÊN LO BỒI THƯỜNG TAI NẠN XE CỘ**

WILLIS A. KOFFROTH

Giám Đốc Điều Hành **LE-QUANG-MINH, JD.**

419 N. Atlantic Blvd., # 203

Monterey Park, CA 91754

(Trên lầu Siêu Thị Shunfat)

TEL: 818-570-0057 * FAX: 818-570-9957

Đại Diện Luật Sư: **ĐÀO CHÍ HÒA**

Beeper: 818-454-7360 <=> 24/24

- => Tham khảo miễn phí 24/24.
- => 95% hồ sơ trong văn phòng sẽ được hoàn tất trong vòng 4 tháng.
- => Lệ phí thấp hơn các văn phòng khác.
- => Văn phòng chúng tôi kéo xe và mượn xe cho quý vị miễn phí.
- => Dù có bảo hiểm hoặc không có bảo hiểm, chúng tôi vẫn giúp được cho quý vị.
- => Xin quý vị liên lạc với chúng tôi.

Thanh Thủy
2041 Glenwood Ave.
Glendale, CA 91201
Tel: (818) 846-6499



Râm rộ phát hành ngày 15-4-1994
Giá mỗi cuốn \$15.00, kể cả cước phí
Hồi mua tại các đại lý hoặc liên lạc về:

7. Ngày Về Quê Cũ
6. Thôi Chia Ly Từ Đây
5. Yêu Nhau Tròn Đời
4. Tôi Vẫn Nhớ
3. Tình Yêu Đến Trong Giá Từ
2. Rong Rêu
1. Chiều Hành Quân

Cuốn Video ghi đậm nhiều
ký niệm nhất trong lòng người,
gồm một số ca khúc nổi tiếng
được khán thính giả yêu cầu.

"Ngày Về Quê Cũ"

Để đáp sự yêu thương đó,
Thanh Thủy xin hân hạnh gửi đến quý vị
Video Ca Nhạc THANH THUY 3

"Chuyện Tình Bùn"

Quý vị đã từng yêu thích
Video Ca Nhạc THANH THUY 1
và Video THANH THUY 2,

"Ngày Về Quê Cũ"

VIDEO THANH THUY 3



LONG BEACH

Bác Sĩ

MAI THANH HỒNG, M.D



CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel. (310) 439-7227 * 24hrs.

⇒ American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

⇒ Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

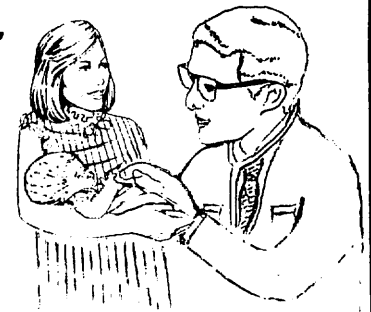
CHUYÊN MÔN BỆNH TRẺ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

⇒ Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.

⇒ Cộng tác chương trình bồi dưỡng WIC

⇒ Dịch thân sẵn sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.

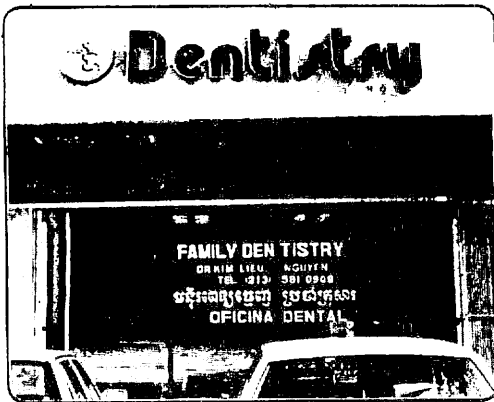


Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

>>> %<<%>> %<<%>> %<<%>> %<<%>> %<<%>> %<<%>> %<<%>> %<<%>> %<<%>> %<<%>>



LONG BEACH



Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN KIM LIÊU, D.D.S.

1279 E. Anaheim St., Long Beach, CA 90813

(Trong khu Thương Xá Thái Bình)

(310) 591-0909

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM
NHẬN TRẢ GÓP DỄ DÀNG**



Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai-Thứ Bảy: 9:00AM-7:00PM

Chủ Nhật nghỉ

CHUYÊN TRỊ:

- ☉ Khám răng tổng quát định kỳ.
- ☉ Chuyên chữa tất cả những bệnh về răng và lấy gân máu.
- ☉ Làm răng giả các loại theo kỹ thuật mới nhất.
- ☉ Chữa những bệnh về nướu và giải phẫu nướu.
- ☉ Phòng ngừa sâu răng và răng mọc không đều cho trẻ em.
- ☉ Nhổ răng và tiểu giải phẫu răng và miệng.

USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

--> **REBUILT:**

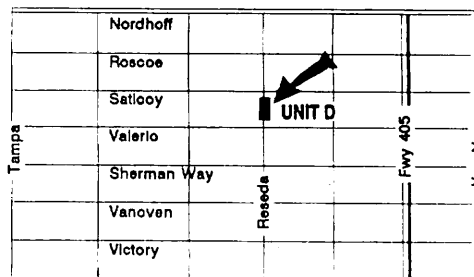
- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



--> **ENGINE TUNE-UP**

- > **FUEL INJECTION SERVICE**
- > **CARBURATOR SERVICE**
- > **AIR CONDITIONING SERVICE**
- > **STARTER SERVICE**
- > **ALTERNATOR SERVICE**
- > **RADIATOR SERVICE**
- > **BRAKE SYSTEM SERVICE**
- > **CLUTCH TRANS. SERVICE**

Nhận VISA, MASTERCARD



REPLACE TIMING BELT

- => 4 cylinder s/cam shaft **\$110.00**
- => 6 cylinder s/cam shaft **\$150.00**

REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car

REPLACE REAR BRAKE : \$49.00

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

OIL FILTER CHANGE : \$15.00

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +
- Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.

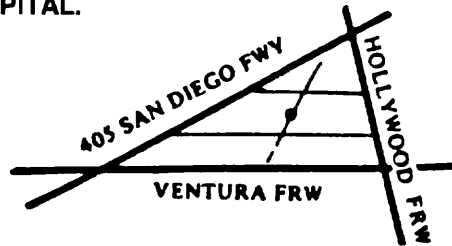


Phan's PHARMACY

6900 Van Nuys Blvd., Van Nuys, CA 91405
Tel. (818) 988-6191

SAN FERNANDO VALLEY, VAN NUYS, NORTH HOLLYWOOD, BURBANK, NORTHRIDGE, CANOGA PARK V.V...

- * THUẬN ĐƯỜNG (GIỮA 3 LỘ CHÍNH VÀ XE BUÝT).
- * BÁN TRỤ SINH, THUỐC TRỊ ÁP HUYẾT CAO, TIM, LOÉT BAO TỬ, TÊ THẤP, THÂN KINH V.V...
- * THUỘC "MEDICAL BUILDING" CÓ NHIỀU BÁC SĨ VÀ BÃI ĐẬU XE RỘNG RÃI.
- * NGAY PHỐ THƯƠNG MẠI CHÍNH - GIỮA SHERMAN WAY VÀ VICTORY BLVD, GẦN VALLEY HOSPITAL.



Bác Sĩ Nha Khoa

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

LÊ-THÀNH-HÒA

PHAN-THỊ-MỸ-HẠNH



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng - miệng.
- > Làm răng giả các loại.



Nhận Medical & Bảo Hiểm

ALHAMBRA

407 W. MAIN Street
ALHAMBRA, CA 91801
Tel. (818) 281-6642

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai đến Thứ Bảy: 9am - 6pm

VAN NUYS

6900 VAN NUYS., Suite # 14
VAN NUYS, CA 91405 ✪ (818) 904-0224
(Cùng Building với PHAN Pharmacy)

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 6pm
Thứ Bảy: 9am - 5pm



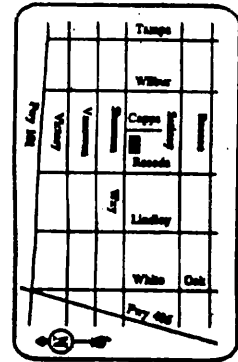
RESEDA CHIROPRACTIC CLINIC

18625 SHERMAN WAY, SUITE 109, RESEDA

(Trong khu Plaza Kafco, cạnh Bánh Mì Ba Lê)

Tel: (818) 345-0999

NỮ BÁC SĨ **STEPHANIE THU LE, D.C**



CLINIC HOURS:
Mon-Sat: 10AM - 7PM
Sun: Closed

- Nguyên Sinh viên Y Khoa tại Đại Học Y Khoa Saigon
- Tốt nghiệp Bác sĩ Chuyên khoa Chính Xương tại Đại học Chiropractic of Los Angeles
- Diplome National and States Boards of Chiropractic Examiners
- California State Radiography X-Rays Supervisor and Operator

CHUYÊN TRỊ

- Đau lưng, cụp xương sống, đau thần kinh tọa, vẹo xương sống
- Đau cứng cổ, đau nhức bả vai, đau và tê tay chân
- Nhức đầu cấp tính và kinh niên, mỏi mắt, mất ngủ
- Đau nhức và sai trật khớp xương, phong thấp, bong gân, vẹo bẻ
- Các chứng bệnh đau nhức liên quan đến cột xương sống, hệ thống thần kinh và bắp thịt
- Đau nhức gây ra bởi tai nạn lưu thông, lao động và thể thao

TRỊ LIỆU

- Xử dụng X-Ray và đầy đủ các dụng cụ Y Khoa vật lý trị liệu tối tân nhất hiện nay.
- Điều chỉnh cột xương sống, bắp thịt, hệ thống thần kinh, làm hết đau và phục hồi lại chức năng của cơ thể.
- Hướng dẫn về dinh dưỡng và thể dục.

NHẬN

- Medicare và Bảo Hiểm.
- Có chương trình đặc biệt cho bệnh nhân có tài chánh khó khăn.
- Chẩn bệnh miễn phí cho đồng bào mới tới Hoa Kỳ.

LƯU Ý: Từ nay quý đồng hương không phải đi xa để khám bệnh vì đã có Nữ Bác Sĩ STEPHANIE THU LE ở vùng San Fernando Valley.



VINA PHARMACY

15841 Sherman Way # 103 <*> Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, Cạnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cầm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần
Mon => Fri: 9:30 AM - 7:30 PM
Sat => Sun: 9:30 AM - 2:00 PM

COPIES \$.05

Nhận MEDICAL và CÁC LOẠI BẢO HIỂM

**TÍN NHIỆM <+> AN CẦN <+> TẬN TÂM
NHANH CHÓNG <+> GIÁ CẢ NHẸ NHÀNG**

Dược-Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN Kính Mời

NGUYỄN HỮU TUÂN, M.D.

Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ GIA ĐÌNH

14540 SHERMAN WAY
(Ngay góc đường Van Nuys và Sherman Way)
VAN NUYS, CA 91405
Tel. (818) 994-2498



22030 SHERMAN WAY #211
(Góc Topanga Canyon Blvd)
CANOGA PARK, CA 91303
Tel. (818) 884-7424

CHUYÊN TRỊ: Bệnh nội thương người lớn và trẻ em. Bệnh phụ nữ thăm thăm thai, ngừa thai. Khám sức khoẻ tổng quát, nhập học và chích ngừa. Săn sóc sức khoẻ gia đình. Hợp tác với chương trình bồi dưỡng sữa WIC.

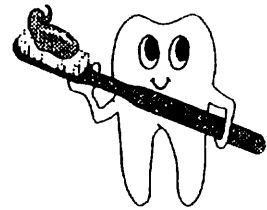
- Đặc biệt cho quý vị làm việc vùng SAN FERNANDO VALLEY.
- Văn phòng của chúng tôi có nhận thêm Bảo-Hiểm của các hãng: Blue Cross, Blue Shiel, Cigna, Prudential Plus, Metlife California Care, Maxicare, Amerimed, Care America, Equicor, Health Plan of America etc... Muốn biết thêm về các hãng Bảo-Hiểm trên, xin liên lạc với văn phòng Bác-Sĩ.

Nhận MEDI-CAL & BẢO HIỂM
PHONE KHẨN CẤP NGÀY ĐÊM: (818)994-2498 • (818) 884-7424

- 1/. Khi cần nằm bệnh viện, Bác-Sĩ đích thân chăm sóc theo dõi với sự hợp tác hỗ trợ của các Bác-Sĩ chuyên khoa tận tâm, uy tín khả năng.
- 2/. Quý bệnh nhân chỉ có Medi-cal, chúng tôi sẽ cố gắng thu xếp để giới thiệu đến Bệnh-Viện-Tư, Bác-Sĩ chuyên khoa... nhận Medical tránh phải nhập Bệnh-Viện-Công (Los Angeles County Hospital).
- 3/. Nhận chữa trị và lập hồ sơ về tai nạn lao động, tai nạn xe cộ v.v...
- 4/. Hoan hỉ, sẵn sàng giải đáp các câu hỏi thắc mắc về: vấn đề Y-tế của quý vị, vấn đề Y-khoa phòng ngừa.



BÁC SĨ NHA KHOA



胡文富牙醫博士

HỒ VĂN PHÚ, D.D.S.

NHA KHOA GIA ĐÌNH: Trám, nhổ, chữa tủy răng

- ⊗ Khám răng định kỳ.
- ⊗ Nha khoa phòng ngừa
- ⊗ Làm răng giả các loại.
- ⊗ Sửa răng thẩm mỹ

SOUTH BAY CENTER
15024 Prairie Ave,
Hawthorne, CA 90250
Tel. (310) 978-8993

CHINATOWN CENTER
625 W. College St. # 104
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 617-0096

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinal Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

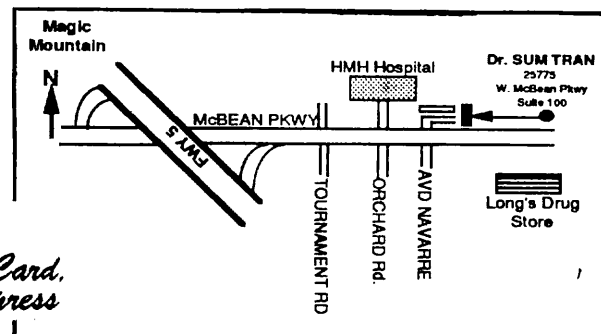
Chuyên Giải Phẫu

- = Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi
- = Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ
- = Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vểnh
- = Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ
- = Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser: Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v..
- = Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn
- = Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư
- = Cắt bỏ các bướu ung thư của da
- = Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt
- = Tẩy các vết sẹo
- = Tái tạo các chức phận của bàn tay, giày thần kinh, gân và xương.

THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

25775 W. Mc. BEAN PARKWAY # 100
VALENCIA, CA 91355

Toll Free: 1-800-540-2340
1-805-253-3755



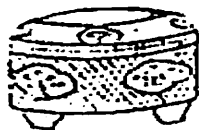
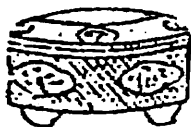
Nhận
Visa, Master Card,
American Express

NHÀ BÁNH NGỌT **BẢO HIÊN RỒNG VÀNG**

Trước 1975 ở 133 Gia-Long Sài Gòn, sau 75 ở Houston, Texas. Nay khai trương tại:
14092 MAGNOLIA, Suite 115., Westminster, CA 92683 * TEL. (714) 892-2205

Hương vị và phẩm chất ngon hơn Sài Gòn trước 1975.

BẢO-HIÊN RỒNG VÀNG Kính Mời



Bốn tiệm chuyên sản xuất: **BÁNH - MỨT - KẸO**

ĐẶC BIỆT nhận làm các quả:

Bánh Mứt cho Lễ Cưới, Lễ Hôn và Tiệc Trà. Quý vị đặt Bánh Mứt Cưới Hôn, Bốn tiệm cho mượn mâm quả, khăn phủ, khô tiên thuê.

Quý vị ở ngoài tiểu bang cần đặt Bánh Mứt Cưới Hôn xin gọi điện thoại trước hai tuần, chúng tôi sẽ gửi hàng tới tận nhà.

* bánh Nướng, bánh Dẻo, bánh Cốm, bánh Xu Xê, bánh In Đậu Xanh, bánh In Sầu Riêng, bánh Khảo Hà-Nội, bánh Dẻo Chuối, bánh Dẻo Cuộn, bánh Đậu Xanh, Mứt Sen Trần, Mứt Bí Tầm, Mứt Bí Khẩu... ***** Kẹo Lạc, Kẹo Hạt Điều, Kẹo Mè, Kẹo Hồng, Mè Xừng.



WOODLAND HILLS CHIROPRACTIC CENTER

Dr. ĐOÀN THỊ LAN, O.M.D., A.C.

6301 DESOTO Ave # Suite F., WOODLAND HILLS, CA 91367

TEL: (818) 883-2226 * (818) 881-4790 ■ BEEPER: (818) 816-9941

Với sự cộng tác của Dr. Keith Zupnik M.D và Dr. Craig C. Keoshian D.C

- => ORIENTAL MEDICINE, GENERAL PRACTICE
- => NATIONAL COMMISSION CERTIFIED ACUPUNCTURE
- => Đã hành nghề lâu năm ở VIỆT NAM, SWITZERLAND và USA

ĐẶC BIỆT TRỊ LIỆU:

- =✧ Nhức đầu nửa bên, nhức đầu kinh niên !
- =✧ Allergy (sổ mũi, nhầy mũi theo mùa)
- =✧ Phong thấp, đáí đường
- =✧ Đau vai, nhức chân, đau giầy thần kinh tọa (sciatica)
- =✧ Khó thở, suyễn
- =✧ Bệnh về thận
- =✧ Đau lưng, đau cột xương sống

Làm Đẹp Bằng Phương Pháp Nam Châm

- => MỘT PHƯƠNG PHÁP MỚI CỦA NHẬT-BẢN LÀM TAN NẾP NHĂN VÀ LÀM TRẺ LẠI
- => KHÔNG DÙNG KIM, AN TOÀN VÀ KHÔNG ĐAU
- => TRỊ LIỆU BẰNG NAM CHÂM
- => BẰNG PHƯƠNG PHÁP ÁN MA HUYẾT VÀ ACUPRESSURE
- TAI NẠN XE CỘ <=> BỊ TAI NẠN TRONG LÚC LÀM VIỆC



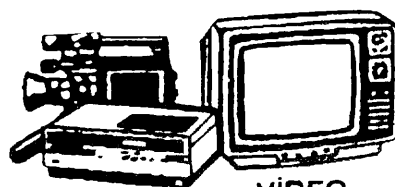
XUÂN THU VIDEO & GIFTS

4820 N. Broadway., Chicago, IL 60640

Tel. (312) 784-4433

- =✧ Phim, C.D. Cassettes
- =● Video Cải Lương, Tân Nhạc
- =✧ Tặng Phẩm, Sinh Nhật, Tân Gia
- =● Máy Laser, Karaoke, Tự Điển, Phụ Đề
- =✧ Fax thư, chuyển hệ Video ...

RENTAL



VIDEO

金興珠寶行

KIM HING JEWELRY INC.

We Trade-Buy-Sell-Repair-Settings
All Kinds Of Jewelry
Gold, Diamonds and Jade



1068 W. ARGYLE ST.
CHICAGO, IL 60640
(312) 561-5788

韋玉蘭

LAN KIM

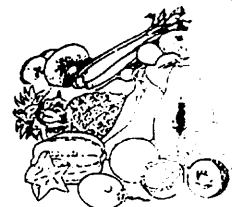
OPEN 6 DAYS
CLOSED TUESDAY
9:30 AM TO 6:00 PM



TAINAM 南

FOOD MARKET

Siêu Thị ĐẠI NAM



4925 N. Broadway Store # J., Chicago, IL 60640
Tel. (312) 275-5666 * Fax: (312) 275-9051

(Trong Thương-Xú Đại-Nam đối diện Nhà Hàng Phú-Lệ-Hoa)

Siêu Thị Á Đông lớn nhất và tốt nhất
trong vùng Argyle - Uptown

- ☼ = Đầy đủ loại hàng Á Đông
- = Rau cải, cá thịt, đồ biển tươi cung cấp mỗi ngày
- ☼ = Thuốc bắc, cao đơn, hoàn tán
- = Tiếp đãi ân cần



We Accept:
CHECKS & VISA
MASTER CARD
Food Stamp

7 ngày trong tuần:
9 AM - 8 PM

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi
* FREE *

GIỜ MỞ CỬA:
6 ngày trong tuần
Nghỉ thứ hai

CHỦ NHÂN
Kính Mời

DONG THANH Bakery & Restaurant

4925-B N. Broadway., Chicago, IL 60640
Tel. (312) 275-4928

Đặc biệt các món ăn

Mì, Hủ-Tiểu Triệu-Châu, Cơm, Cháo, Mì - Vịt - Tiềm,
và nhiều món ăn khác. Ngoài ra còn có
Bánh Ngọt, Bánh Sinh-Nhật, Bánh Cưới.

KIM TIEN JEWELRY

DIAMONDS - FINE JEWELRY - JADE & GIFTS - WHOLESALE
RETAIL - REPAIRS - CUSTOM DESIGN - HAND MADE



ON SALE:
Đồng hồ
LONGINES
20% OFF

- ☼ Mua bán nữ trang 24K, 18K, 14k.
- ☼ Hột xoàn (diamond), cẩm thạch, và các loại đá birth stone.
- ☼ Đồng hồ Longines (Thụy Sĩ).
- ☼ Vàng lá Kim Thành 99.99
- »» Nhận làm nhẫn ra trường (Class Ring).
- »» Sửa chữa các loại nữ trang, hàn kính mắt.
- »» Làm hàng đặt, design theo ý khách.
- »» Nhận hột xoàn, mài và đánh bóng cẩm thạch.



1107 B.W. Argyle
Chicago, IL 60640
Tel. (312) 728-1898
Fax: (312) 784-7165

YEN 方美蓉
312-728-1898

KIM TIẾN Jewelry
kính mời

HOÀNG KIM Jewelry

Fine Jewelry - Diamond - Jade - Complete Services

1025 W. Argyle
Chicago, IL 60640
Tel. (312) 271-3132

- ✧ Mua bán nữ trang 24K, 18K, 14k.
- ✧ Hột xoàn (diamond), cẩm thạch, và các loại đá birth stone.
- ✧ Đồng hồ Longines (Thụy Sĩ).
- ✧ Vàng lá Kim Thành 99.99
- ✧ Nhận làm nhân ra trường (Class Ring).



- => Sửa chữa các loại nữ trang, hàn kính mắt.
- => Làm hàng đặt, design theo ý khách.
- => Nhận hột xoàn, mài và đánh bóng cẩm thạch.
- => Nhận in thiệp cưới đủ kiểu Á và Âu Châu.
- => Có bán các loại khánh vàng - Thay pin đồng hồ.

ON SALE: Đồng hồ Longines 20% OFF

HOÀNG KIM Kính Mời



MY-A MARKET

Wholesale & Retail

1100 W. Argyle St., Chicago, IL 60640
Tel. (312) 878-7126 • (312) 878-2774

- * Hàng tuần Bốn tiệm có nhiều mặt hàng ĐẶC BIỆT ON SALE.
- * Đồ tươi hàng ngày: Rau cải, Thịt, Đồ biển.
- * Đủ loại mặt hàng cung ứng cho nhà hàng.



We Accept:

VISA

MASTER CARD

Open Every Day

9 AM - 8 PM

Most Complete
Oriental Food &
House Ware

PHÁT
CHI
BỮU

mỗi
chai
(\$50.00)

VĨNH THỌ, Co.

1112 W. Argyle., Chicago, IL 60640
Tel. (312) 275-2985 * Fax (312) 777-9803

Xin Mời Quý Vị Chiếu Cố.

Chân thành cảm tạ,
VĨNH THỌ Co.

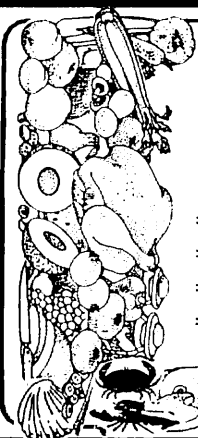
NHÂN
TIN
QUÝ
ĐỒNG
HƯƠNG

Quý vị hoặc thân nhân bị hen suyễn lâu ngày hoặc mới phát, dùng ĐINH SUYỄN HOÀN.
Một đặc chế của nhà thuốc VĨNH THỌ.

- => Chặn đứng cơn suyễn đang lên.
- => Tan đàm, giảm ho, hết khô khè.
- => Giúp phổi thông đàm, thở khoẻ.
- => Bệnh SUYỄN sẽ được bình phục.

Được tinh chế bằng các dược thảo thiên nhiên theo phương pháp khoa học.

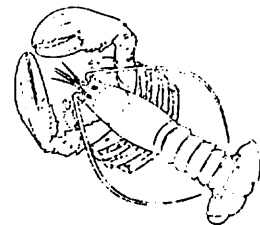
- Chặn đứng chứng rụng tóc.
- Phòng ngừa tóc bạc, sới đầu.
- Nuôi dưỡng mái tóc huyền.
- Vị thuốc rất thơm ngon dễ uống.



HOA NAM GROCERY, INC.

1101 - 3 W. Argyle St., Chicago, IL 60640
Tel. (312) 275-9157

- => Đầy đủ loại hàng Á Đông.
- => Rau cải, cá thịt, đồ biển tươi cung cấp mỗi ngày.
- => Thuốc bắc, cao đơn, hoàn tán.
- => Nhận Food Stamp.



GIỜ MỞ CỬA:

Từ 9 giờ sáng đến 8 giờ tối
7 ngày trong tuần.

**KÍNH
MỪNG
PHẬT**

ĐẢN
Phật lịch 2538

**HAPPY BIRTHDAY
BUDDHA**



Nhà Hàng thuần túy thức ăn chay :

VIÊN HƯƠNG

14092 Magnolia #117- Westminster- (714) 898-8146

Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

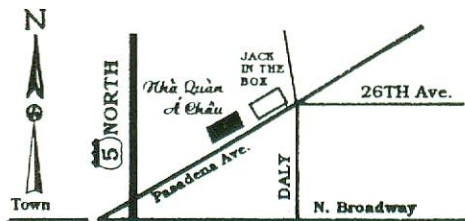
Á CHÂU FUNERAL HOME

Nhà Quàn Đầu Tiên Do Người Việt Thành Lập Và Đảm Trách

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường kang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dồi Dào,
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cũ,
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn,
Xin Đừng Ngần Ngại. Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cặp theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031
(Trung Tâm Chinatown)**

(213) 222-4868 & (213) 222-4778

GATETRONIX Control Systems Inc.

15541 Broadway Center St., Gardena, CA 90248
 BROADWAY CENTER BUSINESS PARK
 (corner of Broadway & 157th St.)

TEL. (310) 715-6086 ☼ FAX: (310) 715-6649

BUSINESS HOURS

MON - FRI
 9:00AM - 6:00PM
 FINANCING AVAILABLE

* All trademarks are acknowledged
 * All GCS Systems are fully assembled & tested.

PRICES SUBJECT TO CHANGE WITHOUT NOTICE.

386/486SX Series

386SX/33MHz\$389
 386SX/40MHz\$399
 486SX/25MHz\$489

386DX Series

33MHz/64K Cache\$439
 40MHz/128K Cache.....\$449

486DX Series

DX33MHz/256K Cache.....\$699
 DX50MHz/256K Cache.....\$849
 DX2-50MHz/256K Cache.....\$829
 DX2-66MHz/256K Cache.....\$919

SYSTEMS INCLUDE:

- 1MB Memory
- Digital Mini-Tower Case
- 220W P/S (115/230V)
- 2S/1P/1G Ports
- IDE FD/HD Controller
- 1.2MB or 1.44 MB FD
- Super VGA Card
- 14" P/W VGA Monitor
- 101 Enhanced Keyboard
- Clock/Calendar w/B.B.U.
- Hi-Res. Mouse & Software
- Operational Manual

• FULL ONE YEAR WARRANTY
• LIFETIME CUSTOMER SUPPORT
• BUY DIRECT & SAVE

MONTHLY SPECIAL

386SX/40MHz SYSTEM
WITH IBM HD \$699

486 VESA Local Bus

PENTIUM Overdrive Socket for Future Upgrade

- 256K Ultra Fast Cache
- 3 VESA Local Bus Slot
- 4MB RAM Installed
- 32MB Expandable
- Intel Math Coprocessor
- 8K Cache Int.
- 2S/1P/1G
- 1.2 & 1.44MB FD
- 213MB HD 13ms W/64K Cache
- 32 Bit VESA Local Bus FD/HD Controller
- Hi-Res. Mouse
- 101 Keyboard (Japan)
- Non-Interlaced .28 Super VGA Color Monitor
- 32 Bit VESA Local Bus Super VGA Card W/1MB (Windows Accelerator, 1280x1024, 16.7M Color)
- Clock/Calendar w/B.B.U.
- Operation Manual
- Digital Mid-Size Tower Case
- 230W P/S (110-230V)

INTEL DX 33/50MHz \$1449 / \$1619
INTEL DX 2/66MHz \$1699

MONITOR/CARD

QTY 10

Everview 14" P/W VGA \$99
 Everview .39" SVGA\$194
 Everview .28" SVGA\$224
 Everview .28" SVGA N/I.....\$244
 Viewsonic .17" SVGA N/I.....\$849
 MGP..... \$9
 512K SVGA..... \$34
 Oak 1MB SVGA..... \$49
 Windows Acc. 1MB SVGA..... \$54
 Windows Acc. 1MB VLB \$79

MOUSE

Golden Image Hi-Res. Mouse..... \$9
 Golden Image Hi-Res. Trackball.. \$27

MOTHER BOARD

QTY 10

HARD DRIVE IDE

QTY 10

386SX-33 W/CPU..... \$64
 386SX-40 w/CPU..... \$69
 386-40 W/128K W/CPU.....\$109
 486SX-25 W/CPU.....\$154
 ISA 486-33/66 W/256K..... \$99
 VLB 486-33/66 W/256K.....\$109
 EISA/VLB 486-33/66 W/256K.....\$169

FLOPPY DRIVE

Digital Mini Tower W/220W..... \$39
 Digital Med. Tower W/230W..... \$59
 Digital Full Tower W/250W..... \$74

Chinon 1.2MB \$43
 Chinon 1.44MB..... \$35

NETWORK

QTY 10

8 Bite Arcnet Star..... \$39
 16 Bite Arcnet Star \$49
 16 Bit Ethernet Coax..... \$44
 16 Bit Ethernet 10 Base T..... \$49
 4 Port Passive Hub..... \$8
 8 Port Concentrator\$209

FAX/MODEM

2400 Int. Modem..... \$24
 9600/2400 Int. Fax/Modem... \$34
 14.4/14.4 Int. Fax/Modem.....\$109

☼ NOTEBOOK/MULTIMEDIA.....CALL FOR BEST PRICE! ☼

WE DO: NOVELL • LANTASTIC • CUSTOMIZE • UPGRADE

* ADD 3% QTY LESS THAN 10

* ADD 10% QTY LESS THAN 5

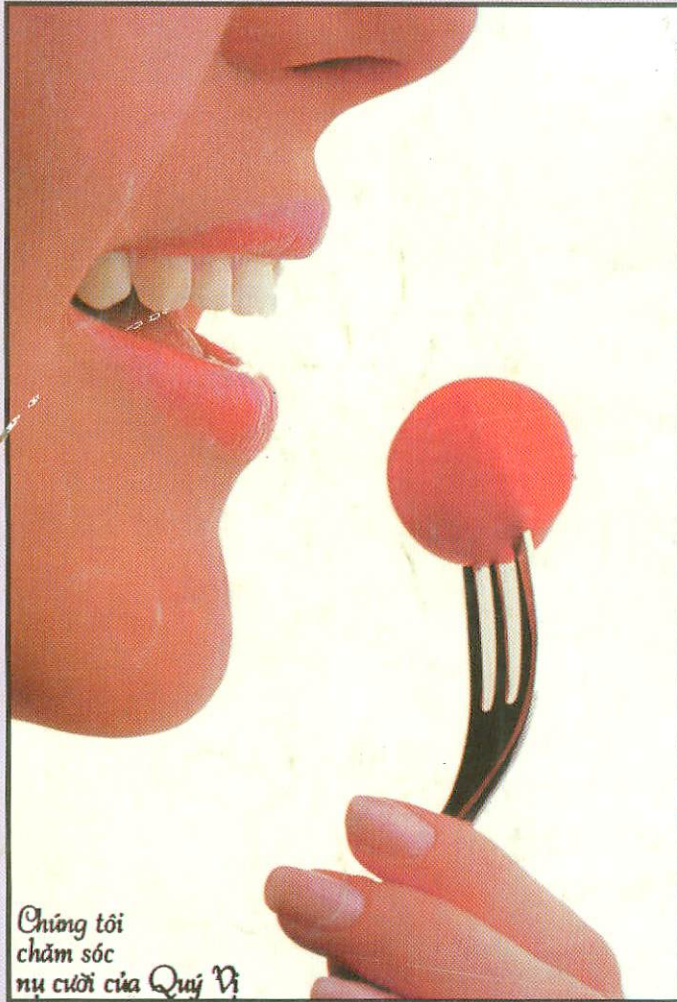
PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI
P.O. Box 2630
Canoga Park, CA 91396 - 2630

TO:

NON-PROFIT ORG
U S POSTAGE
Paid
Sepulveda, CA
Permit No. 27

DENTIST BÁC SĨ NHA KHOA

NGÔ THỊ MỸ TIÊN



Chúng tôi
chăm sóc
nụ cười của Quý Vị

- * Tốt nghiệp Tiến Sĩ Nha-Khoa tại University of Southern California (USC) Hoa-Kỳ.
- * Nguyên giảng viên Đại-Học Nha-Khoa University of Southern (USC) Hoa-Kỳ.
- * Hội viên American Dental Association và California Dental Association.

NHA KHOA KHOA THẨM MỸ:

- Cosmetic Bonding
- Tẩy Răng Trắng
- Làm Răng Giả Các Loại
- Trị Bệnh Nướu Răng, Chảy Máu Nướu
- Nhổ Răng, Tiểu Giải Phẫu
- Trám Răng, Lấy Gân Máu
- Nha Khoa Tổng Quát
- Nha Khoa Phòng Ngừa
- Nha Khoa Trẻ Em
- Khám Răng Định Kỳ

Giờ Làm Việc:

Monday - Saturday
10:00AM - 7:00PM

Xin gọi lấy hẹn trước.

NHẬN: MEDICAL, BẢO HIỂM, CASH, VISA, MASTER CARD

ĐỊA ĐIỂM I

10051 BOLSA AVE., SUITE #A-1
WESTMINSTER, CA 92683

(Gần góc đường Bolsa và Brookhurst Ave.
bên cạnh phòng quang tuyến Bác Sĩ Lê-Vấn-Giao)

Tel. (714) 839-6631

ĐỊA ĐIỂM II

9008 GARVEY AVE., SUITE #B
ROSEMEAD, CA 91770

(Trong khu chợ Ái-Liên & Bánh Mì số 1)

Tel. (818) 280-6733